

2025

**BÁO CÁO  
THƯỜNG NIÊN**



CÔNG TY CỔ  
PHẦN DỆT  
MAY - ĐẦU  
TƯ -  
THƯƠNG MẠI  
THÀNH CÔNG

Digitally signed by CÔNG TY CỔ  
PHẦN DỆT MAY - ĐẦU TƯ -  
THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG  
DN: C=VN, S=HỒ CHÍ MINH,  
L=Tây Thạnh, CN=CÔNG TY CỔ  
PHẦN DỆT MAY - ĐẦU TƯ -  
THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG,  
OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=  
MST.0301446221  
Reason: I am the author of this  
document  
Location: your signing location  
Here  
Date: 2026.04.09 15:07:40+0700  
Foxit Reader Version: 10.1.1

*Tài thiết để bứt phá*

**Công ty Cổ phần Dệt may - Đầu tư - Thương mại Thành Công**

# THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

## Kính thưa Quý Cổ Đông,

Lời đầu tiên cho phép tôi thay mặt HĐQT, xin gửi đến Quý cổ đông cùng gia đình lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và thịnh vượng!

Năm 2025 vừa qua, tình hình kinh tế thế giới nhiều biến động đặc biệt là tình hình xung đột địa chính trị diễn ra tại nhiều quốc gia, thương mại toàn cầu tái định hình bởi chính sách thuế quan của Mỹ đã đẩy thuế suất lên mức cao nhất trong nhiều thập kỷ. Các thị trường xuất khẩu chính của Việt Nam như Mỹ, Liên minh châu Âu (EU) và Nhật Bản tăng trưởng thấp, tăng trưởng kinh tế toàn cầu chậm lại, chưa đáp ứng kỳ vọng như dự kiến. Những yếu tố này đã và đang gây ra nhiều thách thức đối với các doanh nghiệp xuất khẩu Việt Nam nói chung và doanh nghiệp dệt may nói riêng, đòi hỏi các doanh nghiệp phải tìm cho mình hướng đi phù hợp và thích ứng linh hoạt để có thể duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh và tăng trưởng.

Năm 2025, kim ngạch xuất khẩu toàn ngành dệt may đạt 46 tỷ USD, tăng khoảng 5% so với năm 2024. Bên cạnh các yếu tố bất lợi và thách thức bên ngoài, các doanh nghiệp dệt may Việt Nam phải đối mặt với nhiều khó khăn nội tại như năng lực công nghệ sản xuất còn hạn chế, các đơn hàng nhỏ lẻ, đòi hỏi về độ chính xác, chất lượng cao, thời gian giao hàng rút ngắn, chi phí nguyên vật liệu đầu vào tăng, đặc biệt trong bối cảnh người tiêu dùng có xu hướng thắt chặt chi tiêu đối với những mặt hàng tiêu dùng không thiết yếu trong đó có hàng dệt may khiến nhiều doanh nghiệp phải liên tục thích nghi, nâng cao năng lực quản trị chuỗi cung ứng và Công ty Thành Công cũng không ngoại lệ.

Tại Công ty Thành Công, năm 2025 vừa qua cũng đối mặt với những thách thức và khó khăn nhất định do tình hình kinh tế biến động, nhu cầu tiêu thụ giảm mạnh, đặc biệt là Công ty đối mặt với nhiều thách thức đến từ việc tăng thuế nhập khẩu và thuế đối ứng từ thị trường Mỹ, sức mua của khách hàng giảm, chi phí nguyên vật liệu đầu vào tăng, giá bán bị cạnh tranh gay gắt trong khi chất lượng, tiêu chuẩn yêu cầu của khách hàng ngày càng cao... dẫn đến doanh thu Công ty chưa đạt kỳ vọng. Tuy nhiên, với sự nỗ lực không ngừng của tập thể Ban lãnh đạo và cán bộ công nhân viên, Công ty cũng đã đạt một số mặt tích cực. Lợi nhuận năm 2025 tương đối khả quan, đạt 97,3% kế hoạch năm 2025 nhờ tập trung vào việc nỗ lực tìm kiếm đơn hàng, mở rộng thị trường xuất khẩu, đa dạng hóa sản phẩm, sáng tạo đổi mới và cải tiến trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc biệt là tập trung quản lý tốt chi phí, cơ cấu và sử dụng dòng tiền hiệu quả, tiết kiệm và loại bỏ những lãng phí, từng bước cơ cấu bộ máy hoạt động tinh gọn, hiệu quả, chú trọng hoạt động quản trị rủi ro.

Trong năm 2025 vừa qua, Công ty chú trọng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao và phát triển đội ngũ kế thừa. Ứng dụng công nghệ cao, AI, ERP và chuyển đổi số, chuyên

đổi xanh để bắt kịp xu hướng tất yếu, linh hoạt trong hoạt động quản lý điều hành. Chú trọng đầu tư cho hoạt động nghiên cứu phát triển (R&D), bắt kịp và đón đầu xu hướng thị trường, đẩy mạnh hoạt động phát triển xanh bền vững, xây dựng và phát triển văn hóa doanh nghiệp, tiếp tục duy trì và phát triển các hoạt động vì cộng đồng và trách nhiệm xã hội.

### Chuyển đổi để tăng trưởng

Với khát vọng vươn tầm đổi mới, chuyển đổi để tăng trưởng, trong năm 2026, Công ty tiếp tục phát huy những điểm mạnh dựa trên những lợi thế về năng lực sản xuất khép kín, tận dụng ưu đãi thuế quan từ các hiệp định thương mại tự do mang lại để đẩy mạnh xuất khẩu, tìm kiếm thị trường và khách hàng mới, đặc biệt là thị trường EU còn nhiều dư địa để tăng trưởng xuất khẩu, đồng thời đẩy mạnh phát triển, đa dạng hóa sản phẩm, đặc biệt chú trọng phát triển sản phẩm mang tính bền vững, mang lại giá trị cao, đáp ứng đa dạng khách hàng, mặt hàng, góp phần tăng trưởng doanh thu. Tiếp tục kiện toàn và sử dụng đồng bộ hệ thống ERP, nâng cao năng lực quản trị hiện đại, ứng dụng AI, chuyển đổi số, tự động hóa vào các hoạt động sản xuất kinh doanh. Tiếp tục nâng cao hoạt động kiểm soát chi phí, giá thành sản xuất, cắt giảm lãng phí, quản lý hiệu quả hàng tồn kho, tiếp tục cơ cấu và sử dụng dòng tiền hiệu quả, tiết kiệm, đẩy mạnh hoạt động đổi mới, sáng tạo, quản trị rủi ro, thay đổi và thích ứng linh hoạt trong việc điều hành, kiểm soát và tối ưu hóa chi phí hoạt động cũng như phát huy tính hiệu quả trong việc sử dụng nguồn vốn, cải thiện các chỉ số tài chính, trong đó có chi phí lãi vay một cách hiệu quả hơn, đồng thời tối ưu hóa các nguồn lực nhằm tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận mà Đại hội cổ đông 2026 đề ra.

Bên cạnh đó, Công ty chuẩn bị nguồn lực, tăng tốc để triển khai công tác thiết kế, xây dựng dự án TC Tower ngay sau khi thủ tục pháp lý dự án được phê duyệt. Việc triển khai thành công dự án TC Tower sẽ mở ra cơ hội phát triển mới, tạo nguồn doanh thu đột phá và nâng cao năng lực tài chính cho Công ty trong dài hạn.

### Kiến tạo giá trị bền vững cho các Bên liên quan

Tập thể Ban lãnh đạo và đội ngũ cán bộ công nhân viên luôn nỗ lực không ngừng nhằm mang đến giá trị gia tăng cho cổ đông, nhà đầu tư và các bên liên quan. Công ty tiếp tục hướng đến sự xuất sắc trong quản trị doanh nghiệp, hiệu quả kinh doanh và chất lượng sản phẩm. Năm 2026, Hội đồng quản trị ưu tiên tập trung vào việc đầu tư cho công tác đổi mới máy móc thiết bị, công nghệ, nâng cao năng lực và năng suất, chú trọng tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận, nâng cao chất lượng quản trị, đặc biệt chú trọng hoạt động quản trị rủi ro và dòng tiền một cách hiệu quả cũng như nghiên cứu xem xét tỷ lệ trả cổ tức phù hợp để đảm bảo và cân đối hài hòa giữa quyền lợi và lợi ích của cổ đông, đồng thời cũng giữ lại khoản lợi nhuận hợp lý để tái

“

Tập thể Ban lãnh đạo và đội ngũ cán bộ công nhân viên luôn nỗ lực không ngừng nhằm mang đến giá trị gia tăng cho cổ đông, nhà đầu tư và các bên liên quan. Công ty tiếp tục hướng đến sự xuất sắc trong quản trị doanh nghiệp, hiệu quả kinh doanh và chất lượng sản phẩm.



**TRẦN NHƯ TÙNG**  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

# THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

đầu tư, mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm tối ưu hóa lợi ích của cổ đông và nâng cao tính hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Song song với việc nỗ lực trong hoạt động sản xuất kinh doanh, Ban lãnh đạo Công ty cũng đã nỗ lực hết mình để giữ vững việc làm, tăng thu nhập cho người lao động, đồng thời đầu tư và chú trọng cho hoạt động phát triển bền vững để bắt kịp và đón đầu xu hướng chung toàn cầu, duy trì và phát triển các hoạt động vì cộng đồng và trách nhiệm xã hội, xây dựng văn hóa doanh nghiệp nhằm nâng cao vị thế, hình ảnh và thương hiệu Công ty trong lòng khách hàng, cổ đông, đối tác và đặc biệt trong lòng người lao động.

## Cam kết phát triển bền vững

Năm 2026 đánh dấu bước tiếp theo trong hành trình của Thành Công hướng đến phát triển bền vững thông qua các hoạt động mang tính thực tiễn, từng bước cụ thể hóa trong từng mục tiêu hành động và giá trị cốt lõi, chủ động nâng cao và chuyên nghiệp hoạt động quan hệ nhà đầu tư, tập trung nghiên cứu các dòng sản phẩm, vật liệu mang tính bền vững, bắt kịp và đón đầu xu thế thị trường. Nỗ lực giảm phát thải ra môi trường thông qua việc sử dụng hiệu quả hệ thống điện năng lượng mặt trời tại các nhà máy, tiết kiệm và tối ưu hóa nguồn điện sử dụng cũng như dần thay thế nguyên liệu sinh khối thay thế cho than đá đặc biệt trong bối cảnh khan hiếm và khủng hoảng năng lượng, kiểm soát và sử dụng tiết kiệm và có hiệu quả nguồn điện, nước, kiểm soát chặt chẽ nguồn nước thải đáp ứng các tiêu chuẩn trước khi xả thải ra môi trường. Phân loại và xử lý các chất thải tại nguồn, dần thay thế các máy móc, thiết bị cũ tiêu hao nhiều nhiên liệu và năng lượng bằng máy móc thiết bị hiện đại nhằm tiết kiệm nhiên liệu, giảm chi phí và giảm phát thải ra môi trường. Đây là kết quả của "hành động kép" khi Công ty vừa nỗ lực cắt giảm phát thải trong sản xuất nhưng đồng thời mang lại hiệu quả năng suất cao. Từng bước hướng đến ngành công nghiệp dệt may xanh, sạch và chung tay góp phần hiện thực hóa cam kết trung hòa Carbon vào năm 2050 mà Chính phủ Việt Nam đã cam kết tại COP26 cũng như từng bước đưa Công ty hội nhập sâu rộng hơn vào nền kinh tế dệt may xanh toàn cầu.

## Lời cảm ơn & Triển vọng

Đề đạt được kết quả kinh doanh khả quan và những mặt tích cực trong năm vừa qua là nhờ vào sự tin yêu và gắn bó của Quý khách hàng, nhờ các Cổ đông, Nhà đầu tư đã luôn đặt niềm tin và đồng hành cùng Công ty trong giai đoạn khó khăn, các đối tác, cơ quan truyền thông báo chí đã luôn quan tâm và hỗ trợ Công ty trong suốt thời gian qua và đặc biệt là sự nỗ lực không ngừng và luôn sát cánh đồng hành của tập thể Lãnh đạo, Cán bộ, Công nhân viên Công ty trong năm vừa qua.

Mặc dù năm 2026 dự báo nền kinh tế toàn cầu vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức và đầy biến động khó lường, các chỉ số tiêu dùng vẫn nằm ở mức tăng trưởng thấp tại

các thị trường xuất khẩu chính như Mỹ, EU, Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc... cho thấy chưa có sự bứt phá cho sự tăng trưởng mạnh. Bên cạnh đó, chi phí nguyên vật liệu đầu vào, chi phí năng lượng, chi phí logistic, chi phí nhân công... dự báo sẽ tăng nhiều hơn giá bán. Yêu cầu về sản xuất xanh, bền vững ngày càng cao của khách hàng cũng như nguy cơ về truy xuất nguồn gốc nguyên vật liệu và tăng thuế nhập khẩu đối với mặt hàng dệt may của Việt Nam khi xuất khẩu vào thị trường Mỹ trong thời gian tới là những bài toán mà các doanh nghiệp dệt may Việt Nam nói chung và Thành Công nói riêng cần phải có những giải pháp linh hoạt và chuẩn những bị kịch bản ứng phó kịp thời để có thể nâng cao thị phần xuất khẩu cũng như tăng trưởng và phát triển bền vững.

Dự kiến kim ngạch xuất khẩu dệt may Việt Nam năm 2026 khoảng 49 tỷ USD, tăng trưởng 6% so với năm 2025. Đây là con số đầy tham vọng trong bối cảnh nhu cầu tiêu thụ dệt may toàn cầu được dự báo chỉ tăng trưởng ở mức thấp từ 2-3% mỗi năm. Tận dụng tốt cơ hội xuất khẩu dệt may Việt Nam vào thị trường Mỹ vượt qua Trung Quốc cũng như nhiều cơ hội cho thị trường xuất khẩu dệt may Việt Nam trong năm 2025 và trong thời gian tới, Công ty kỳ vọng và có những bước đi và các giải pháp mang tính chiến lược, từng bước cụ thể hóa mục tiêu thông qua các chương trình hành động trọng tâm cho năm 2026 mà Đại hội cổ đông và Hội đồng quản trị đề ra cùng nhau thực hiện tốt để hướng đến mục tiêu tầm nhìn và hoàn thành tốt kế hoạch kinh doanh đề ra cho năm 2026 và trong những năm tới.

Thay mặt HĐQT, tôi xin cảm ơn Ban lãnh đạo, đội ngũ quản lý cùng toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty về sự nỗ lực không ngừng trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Đồng thời tôi cũng xin gửi lời tri ân đến các Quý cổ đông, Quý khách hàng và các đối tác đã tin tưởng và đồng hành cùng Thành Công trong năm qua và rất mong tiếp tục nhận được sự tin yêu, đồng hành và hợp tác tốt đẹp từ Quý cổ đông, Quý khách hàng và các đối tác trong năm 2026 và trong thời gian tới.

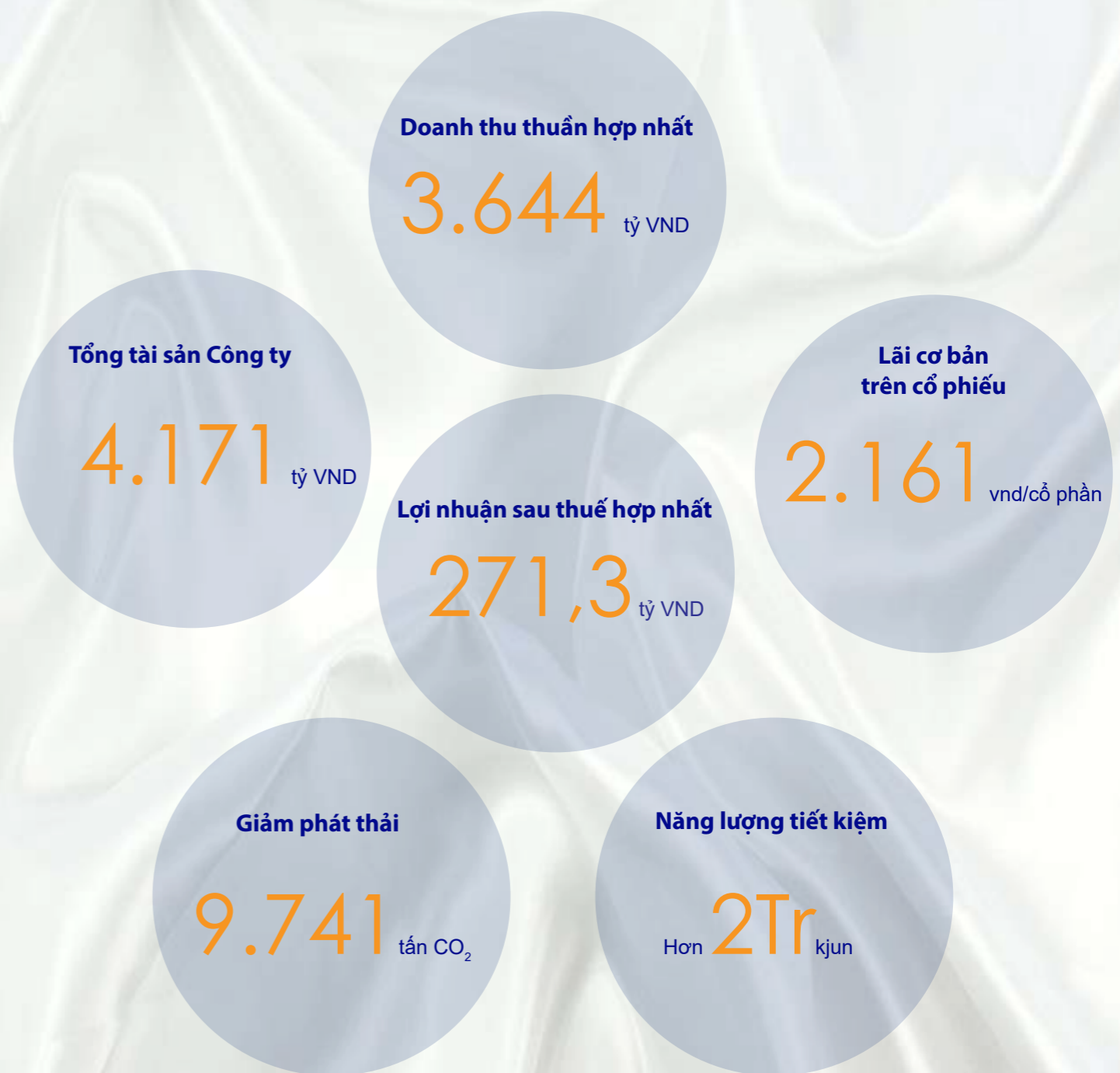
Hội đồng quản trị cam kết luôn đồng hành cùng Ban Tổng Giám đốc và tập thể cán bộ công nhân viên, cùng nỗ lực thực hiện tốt các chỉ tiêu năm 2026 do Đại Hội Đồng Cổ Đông đề ra.

Kính chúc Quý cổ đông

**SỨC KHỎE - HẠNH PHÚC - THỊNH VƯỢNG.**

Chủ tịch Hội đồng Quản trị  
TRẦN NHƯ TÙNG

# NHỮNG THÀNH TỰU NỔI BẬT TRONG NĂM 2025



# MỤC LỤC

## 1 THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát về Công ty  
Quá trình hình thành và phát triển  
Các giải thưởng  
Ngành nghề kinh doanh  
Mô hình quản trị và bộ máy quản lý  
Định hướng phát triển  
Các rủi ro

## 2 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình sản xuất kinh doanh  
Tổ chức và nhân sự  
Tình hình đầu tư, thực hiện dự án  
Tình hình tài chính  
Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu

## 3 BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Môi trường & Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh  
Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất  
Tình hình tài chính  
Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý  
Kế hoạch phát triển trong tương lai  
Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán  
Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

## 4 ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá chung của Hội đồng Quản trị về nền kinh tế và ngành dệt may  
Đánh giá về các mặt hoạt động của Công ty  
Đánh giá về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty  
Kế hoạch, định hướng của Hội đồng Quản trị trong năm 2025 và tương lai

## 5 BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN

Tổng kết hoạt động của Ủy ban Kiểm toán năm 2025  
Kiến nghị và phương hướng hoạt động của Ủy ban Kiểm toán trong năm 2026

## 6 BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG XÃ HỘI

Tác động lên môi trường  
Trách nhiệm đối với môi trường  
Tuân thủ luật bảo vệ môi trường  
Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN  
Chính sách nhân sự  
Trách nhiệm đối với cộng đồng xã hội

## 7 QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng Quản trị  
Ủy ban Kiểm toán  
Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Ban lãnh đạo  
Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

## 8 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

# DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

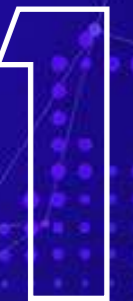
AGTEK	Hiệp hội May thời trang TP. HCM
BCTC	Báo cáo tài chính
BHTN	Bảo hiểm thất nghiệp
BHXH	Bảo hiểm xã hội
BHYT	Bảo hiểm y tế
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
COP29	Hội nghị lần thứ 29 của Liên Hợp Quốc về Biến đổi Khí hậu
CPTPP	Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ Xuyên Thái Bình Dương
CSR	Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
DXY	Chỉ số US Dollar Index
ECB	Ngân hàng Trung ương Châu Âu
ERP	Hệ thống hoạch định tài nguyên doanh nghiệp
ESG	Môi trường, Xã hội và Quản trị
EVFTA	Hiệp định Thương mại Tự do Việt Nam - EU
FED	Cục Dự trữ Liên bang Mỹ
Đơn hàng FOB	Hình thức nhà máy sản xuất tự chủ động mua nguyên vật liệu, sản xuất hoàn thiện và vận chuyển hàng đến cảng giao hàng
FTA	Hiệp định thương mại tự do
GDP	Tổng sản phẩm quốc nội
HOSE	Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
IDS	Viện Nghiên cứu Phát triển
IFC	Tổ chức Tài chính Quốc tế
IMF	Quỹ Tiền tệ Quốc tế
ISO	Tổ chức Tiêu chuẩn hóa Quốc tế

KH	Kế hoạch
KTNB	Kiểm toán nội bộ
LEED	Hệ thống tiêu chuẩn công trình xanh
M&A	Sáp nhập và mua lại
MID CAP	Công ty có vốn hóa trung bình
MTTQ	Mặt trận Tổ quốc
OBM	Sản xuất thương hiệu riêng (Own Brand Manufacturing)
ODM	Sản xuất thiết kế gốc (Original Design Manufacturing)
OECD	Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế
PCCC	Phòng cháy chữa cháy
Q	Quý
R&BD	Nghiên cứu và Phát triển Kinh doanh
R&D	Nghiên cứu và Phát triển
RCEP	Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực
ROA	Tỷ suất sinh lời trên tổng tài sản bình quân (Return on Assets)
ROE	Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu bình quân (Return on Equity)
ROS	Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (Return on Sales)
SSC	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
TH	Thực hiện
UBKT	Ủy ban Kiểm toán
UBND	Ủy ban Nhân dân
VITAS	Hiệp hội Dệt May Việt Nam
VND	Việt Nam Đồng
USD	Đô la Mỹ



# CHƯƠNG

## THÔNG TIN CHUNG



- Thông tin khái quát
- Quá trình hình thành và phát triển
- Các giải thưởng trong năm
- Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
- Định hướng phát triển
- Các rủi ro

# THÔNG TIN KHÁI QUÁT

## THÔNG TIN CHUNG

Tên Tiếng Việt	CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY - ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG
Tên Tiếng Anh	THANH CONG TEXTILE GARMENT INVESTMENT TRADING JOINT STOCK COMPANY
Mã chứng khoán	TCM
Sàn giao dịch	HOSE
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số	0301446221
Thời gian cấp	Cấp lần đầu ngày 23 tháng 06 năm 2006, sửa đổi lần thứ 27 ngày 07 tháng 11 năm 2025
Vốn điều lệ	1.121.392.050.000 đồng
Vốn góp của chủ sở hữu	1.121.392.050.000 đồng

## THÔNG TIN LIÊN HỆ

Địa chỉ	36 Tây Thạnh, Phường Tây Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Số điện thoại	(028) 38 153 962
Số fax	(028) 38 152 757
Website	www.thanhcong.com.vn



### TÂM NHÌN

Tới năm 2030, Thành Công là nhà sản xuất ODM (Original Design Manufacturing) hàng đầu Việt Nam kết hợp chuyển đổi số.



### SỨ MỆNH

Kiến tạo giá trị vượt trội, là môi trường để nhân viên phát triển, nơi nhà đầu tư gia tăng giá trị, là đối tác tin cậy của các nhà cung cấp để cùng tạo ra giá trị đóng góp cho xã hội.



### GIÁ TRỊ CỐT LÕI: LÝ DO CHÚNG TÔI LÀM VIỆC

#### SỰ TĂNG TRƯỞNG

Định hướng sản phẩm dệt may chất lượng cao. Thỏa mãn nhu cầu khác nhau của từng đối tượng khách hàng. Phát triển kinh doanh tại thị trường nội địa.

#### SỰ HÀI LÒNG CỦA KHÁCH HÀNG

- Khách hàng của chúng tôi là người tiêu dùng, đối tác mua hàng, nhà cung cấp, nhà đầu tư và đội ngũ cán bộ công nhân viên.
- Với người tiêu dùng, đối tác mua hàng: mang đến tốc độ giao hàng, giá cả cạnh tranh, chất lượng tin cậy, sản phẩm đổi mới.
- Với nhà cung cấp, nhà đầu tư: giá trị lợi nhuận gia tăng.
- Với cán bộ, công nhân viên: mang đến sự tôn trọng, môi trường làm việc an tâm, lý tưởng.

#### SỰ ĐỔI MỚI

Tối đa giá trị từ nguồn lực tối thiểu, làm việc thông minh hơn với quy trình tinh gọn hơn, hướng tới hiệu quả vượt trội



# QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

**1967 -1975**

## GIẢI ĐOẠN HÌNH THÀNH

Xí nghiệp dệt tư nhân quy mô nhỏ “Tái Thành Kỹ Nghệ Dệt” được thành lập với quy mô là 500 lao động, hoạt động ở hai mảng chính là dệt và nhuộm.

Các sản phẩm của xí nghiệp chủ yếu được tiêu thụ ở hai thị trường chính là thị trường miền Nam trong nước và thị trường Campuchia.

**1976 -1982**

## NỖ LỰC ĐỂ TỒN TẠI

Xí nghiệp được chuyển giao cho Nhà nước tiếp quản và đổi tên thành Nhà máy Dệt Thành Công trực thuộc Liên hiệp các xí nghiệp dệt – Bộ Công nghiệp nhẹ. Trải qua giai đoạn khó khăn trong việc tiếp quản nhà máy và duy trì hoạt động.

**1982 -1986**

## ĐI ĐẦU TRONG ĐỔI MỚI

**1985:** Nhà máy đã thực hiện xuất khẩu được 8,3 triệu mét vải, doanh số đạt được là 83,6 triệu đồng (tương đương 21 triệu USD).

Nhà máy Dệt Thành Công là một trong những đơn vị đầu tiên thực hiện thử nghiệm mô hình sản xuất kinh doanh gắn với thị trường. Nhà máy đã có những đóng góp quan trọng vào quá trình đổi mới cơ chế quản lý doanh nghiệp, kinh tế đất nước.

**1986:** Tạo ra bước đột phá trong cơ chế sản xuất kinh doanh và đầu tư thông qua việc tự trang bị các máy móc, dây chuyền sản xuất hiện đại theo phương thức tự vay tự trả.



**1986 -2005**

## ĐẦU TƯ ĐỂ PHÁT TRIỂN

**1986 – 1996:** Vốn đầu tư của Công ty vào khoảng hơn 55 triệu USD, tăng năng suất lao động và nâng cao chất lượng sản phẩm. Bắt đầu Công ty chuyển hướng sang quốc tế hóa, gia tăng hoạt động xuất khẩu đến nhiều quốc gia lớn trên thế giới, trong đó có thể kể đến là thị trường Châu Âu. Nổi bật trong giai đoạn này là sự kiện Công ty đã tiếp nhận xí nghiệp sợi Khánh Hội vào năm 1992; đầu tư gần 4 triệu USD để thay thế toàn bộ thiết bị cũ lạc hậu bằng dây chuyền sản xuất mới hiện đại, công suất 2.000 tấn/năm.

**1997-1999:** Tiến hành cải cách toàn diện như đổi mới đội ngũ nhân sự, đổi mới về tác phong và phương pháp làm việc, đổi mới hoạt động kinh doanh tiếp thị cũng như tập trung quản lý chi phí.

**2000 – 2005:** Vinh dự được Nhà nước trao tặng danh hiệu “Đơn vị anh hùng lao động thời kỳ đổi mới”.

**2006 -2009**

## CỔ PHẦN HÓA ĐỂ HỘI NHẬP

**2006:** Công ty tiến hành cổ phần hóa và đổi tên thành Công ty Cổ phần Dệt may Thành Công, sau đó là Công ty Cổ phần Dệt may – Đầu tư – Thương mại Thành Công và niêm yết cổ phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) với mã chứng khoán là TCM.

**2009:** Công ty phát hành cổ phiếu cho cổ đông chiến lược nước ngoài là Công ty E-land Asia Holdings Pte.Ltd (Singapore) trực thuộc tập đoàn E-land của Hàn Quốc. Tiếp đó, tập đoàn E-land đã tham gia vào các hoạt động quản lý của Công ty.



**2010 - 2025**

## VƯƠN TỚI TOÀN CẦU

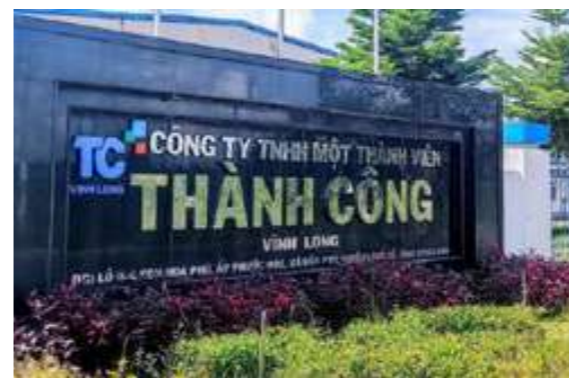
**2010:** Triển khai ứng dụng các công cụ quản lý tiên tiến, hiện đại như hệ thống Lean trong hoạt động sản xuất và hệ thống ERP, BSC trong hoạt động quản lý doanh nghiệp.

**2011:** Đầu tư thêm thiết bị cho nhà máy sợi 4, nhà máy đan kim để tăng năng lực sản xuất, mở rộng thị trường xuất khẩu sang Hàn Quốc và gia tăng tỉ lệ đơn hàng FOB; nhận Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho dự án TC1.

**2012:** Triển khai tiếp ERP giai đoạn 2 cho khối sản xuất; kiểm soát chất lượng sản phẩm, chi phí sản xuất và cải tiến hiệu suất thông qua các nhóm dự án TFT (Task Force Team).

**2013:** Xây dựng nhà máy đan kim mới tại cụm Khu công nghiệp Nhì Xuân.

**2014:** Nhận Giấy chứng nhận đầu tư và thành lập Công ty TNHH TC Tower; lần thứ hai vinh dự nhận giải thưởng Trách nhiệm xã hội (CSR) do Chính phủ Việt Nam và Hàn Quốc trao tặng; Top 5 “Doanh nghiệp Dệt may tiêu biểu” do Hiệp hội Dệt may Việt Nam trao tặng; Giải thưởng “Doanh nghiệp có thành tích hoạt động xuất sắc” do Bộ Công Thương trao tặng; Top 50 doanh nghiệp có báo cáo thường niên tốt nhất.



**2015:** Xây dựng nhà máy Thành Công - Vĩnh Long và thành lập Công ty TNHH MTV Thành Công - Vĩnh Long; thành lập Công ty TNHH MTV TC E.Land; Top 10 doanh nghiệp tín nhiệm nhất Việt Nam cùng hệ thống ngành kinh tế; Giải thưởng Top 50 doanh nghiệp niêm yết tốt nhất Việt Nam do Forbes Việt Nam trao tặng; Giải thưởng Doanh nghiệp tiêu biểu thành phố Hồ Chí Minh cùng nhiều giải thưởng khác.

**2016:** Vận hành Xưởng Đan kim số 4, chủ yếu sản xuất đơn hàng single cài Spandex và Double cài Spandex, chất lượng vải đàn hồi tốt hơn vải thông thường. Tháng 8/2016, Công ty kỷ niệm 40 năm thành lập; Tháng 10 đầu tư bổ sung 55 máy dệt mới, tăng sản lượng Ngành Dệt thêm 6,6 triệu mét vải dệt/năm.

**2017:** Tháng 08/2017, Công ty tăng vốn điều lệ lên 516.538.290.000 đồng. Công ty đã thành lập Bộ phận Kinh doanh vải đan nhằm tìm cơ hội đưa các sản phẩm mới nghiên cứu vào kinh doanh; bên cạnh đó Công ty thành lập thêm một bộ phận kinh doanh tập trung khai thác khách hàng từ thị trường Hoa Kỳ và bước đầu đã có những tín hiệu tích cực.

# QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN (TT)

**2018:** Tháng 05/2018, Công ty đã thực hiện sáp nhập Công ty TNHH MTV Thành Công - Vĩnh Long. Tháng 06/2018, Công ty tăng vốn điều lệ lên 542.300.550.000 đồng và nhận chuyển nhượng dự án Xưởng may Trảng Bàng tại Khu Công nghiệp Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh của Công ty TNHH E.Land Việt Nam vào tháng 10/2018 nhằm nâng cao hiệu quả quản lý sản xuất và gia tăng năng lực sản phẩm may; Công ty đã chuyển đổi một nhà máy sợi chuyên tập trung sản xuất các mặt hàng sợi mới do Phòng Nghiên cứu Phát triển thử nghiệm để đa dạng hóa mặt hàng, phát triển sản phẩm mới nhằm gia tăng giá trị sản phẩm, mở rộng đối tượng khách hàng.



**2019:** Tháng 5/2019, Công ty đã khánh thành Xưởng Dệt số 2 với công suất 2.400.000 mét vải/năm, nâng tổng công suất dệt lên 15.000.000 mét/năm. Tháng 07/2019 Tăng vốn điều lệ Công ty lên 580.169.180.000 đồng. Công ty đã ký kết Biên bản ghi nhớ với Công ty Juki Singapore triển khai dự án Nhà máy thông minh (Smart Factory) tại Công ty.

**2020:** Lợi nhuận Công ty đạt 146% kế hoạch và tăng trưởng 127% so với thực hiện năm 2019, đây là thành quả vượt bậc trong một năm tình hình kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng chịu nhiều ảnh hưởng tiêu cực do đại dịch COVID-19.

Dự án Smart Factory thử nghiệm tại Ngành May bắt đầu triển khai từ tháng 10/2020 đã áp dụng được 03 chuyên may, bao gồm 02 chuyên may ở Tp. Hồ Chí Minh và 01 chuyên may ở Trảng Bàng, góp phần tăng năng suất thông qua việc phân tích các thao tác từ phần mềm Juki nhằm hủy bỏ thao tác thừa và đẩy nhanh tốc độ hoàn thiện sản phẩm trên chuyên may, trung bình mỗi chuyên đã tăng năng suất được khoảng 10%.

Tháng 10/2020, tăng vốn điều lệ Công ty lên 620.683.490.000 đồng.

Vinh dự nhận được giải thưởng Doanh nghiệp TP. Hồ Chí Minh tiêu biểu; Bằng khen của Chủ tịch UBND Tp. HCM tặng gương mặt điển hình vượt khó, hồi phục kinh doanh sau đại dịch Covid; Sản phẩm công nghiệp và công nghiệp hỗ trợ tiêu biểu do UBND TP. Hồ Chí Minh khen tặng. Top 500 Công ty lớn nhất Việt Nam; Top 500 doanh nghiệp tăng trưởng xuất sắc nhất Việt Nam; Top 500 Công ty có lợi nhuận tốt nhất Việt Nam do VNReport & Vietnamnet công bố.



**2021:** Công ty tiến hành tăng vốn điều lệ lên 713.608.080.000 đồng vào tháng 06/2021. Tháng 04/2021, thành lập Công ty TNHH TC Commerce với vốn điều lệ ban đầu là 12.000.000.000 đồng để kinh doanh dịch vụ sàn thương mại điện tử chuyên về thời trang.

Tháng 05/2021, Công ty khởi công xây dựng Nhà máy giai đoạn 2 tại Khu Công nghiệp Hòa Phú - tỉnh Vĩnh Long. Tháng 12/2021, Công ty hợp tác với Công ty cổ phần năng lượng mặt trời Ree để lắp đặt hệ thống điện năng lượng mặt trời tại Nhà máy may 1 đã đi vào khai thác với công suất vận hành trong năm 2021 là 825.517 kw.

**2022:** Công ty phát hành cổ phiếu tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu, nâng tổng vốn điều lệ lên 820.471.270.000 đồng vào tháng 06/2022.

Tháng 03/2022, hoàn thành xây dựng và đưa vào vận hành nhà máy may số 2 tại Khu Công nghiệp Hòa Phú - tỉnh Vĩnh Long với công suất thiết kế 1.500 công nhân, 9 triệu sản phẩm/năm.

Tháng 09/2022, nhằm chuẩn hóa quy trình sản xuất kinh doanh để tối ưu hiệu quả hoạt động trong xu thế chuyển đổi số, Công ty ký kết hợp đồng với Công ty World Fashion Exchange triển khai hệ thống ERP với giải pháp vượt trội nhằm đưa Công ty vươn lên tầm cao mới. Dự án chính thức bước vào giai đoạn triển khai từ tháng 10/2022 và dự kiến hoàn thành đưa vào sử dụng vào tháng 02/2024.

**2023:** Tháng 4/2023, Công ty cho ra mắt và mở bán sản phẩm thời trang với nhãn hiệu "noname". Đây được xem là một trong những bước tái khởi động của Thành Công trên hành trình quay lại thị trường bán lẻ nội địa. Tháng 11/2023, phát hành 10.653.068 cổ phiếu tăng từ nguồn vốn chủ sở hữu và chính thức nâng vốn điều lệ lên 926.977.140.000 đồng. Nhận giải thưởng Top 500 Công ty lớn nhất VN của Vietnam Report & Báo Việt Nam Net.

**2024:** Công ty tiến hành tăng vốn điều lệ lên 1.019.554.820.000 đồng vào tháng 07/2024.

Tháng 03/2024, Winning Lounge chính thức khai trương, là khu vực tích hợp phòng họp, pantry, không gian tiếp khách và thư giãn định vị tại tầng trệt tòa nhà văn phòng.

Tháng 07/2024, hệ thống ERP mới chính thức được ra mắt tại Thành Công. Đây là bước ngoặt quan trọng về công nghệ và là điểm khởi đầu cho quá trình chuyển đổi số toàn diện của Công ty.

Tháng 10/2024, Công ty là một trong 20 doanh nghiệp xuất khẩu đại diện các ngành tại TP.HCM thực hiện ký kết hợp đồng tín dụng vay vốn với ngân hàng Vietcombank theo chương trình hỗ trợ doanh nghiệp xuất khẩu.

Tháng 11/2024, Công ty đã tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo phương thức trực tuyến để thông qua việc điều chỉnh tổng vốn đầu tư dự án bất động sản căn hộ kết hợp thương mại dịch vụ TC Tower nhằm có cơ sở triển khai tiếp dự án, khai thác tiềm năng phát triển thị trường bất động sản theo dự báo để phục vụ chiến lược tăng trưởng của Công ty.

**2025:** Công ty tiến hành tăng vốn điều lệ lên 1.121.392.050.000 đồng vào tháng 11/2025.

Tháng 04/2025, TCM vinh dự trở thành 1 trong 50 doanh nghiệp nhận giải thưởng Doanh nghiệp tiêu biểu có thương hiệu và sản phẩm chủ lực của TP.HCM do UBND TP.HCM trao tặng, nhân kỷ niệm 50 năm ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Tháng 06/2025, Công ty chọn tên gọi NTC cho hệ thống ERP mới đã và đang được Go-Live đưa vào vận hành cho toàn bộ Công ty. Tên gọi NTC thể hiện danh xưng "Người Thành Công" đồng thời cũng đại diện cho ý tưởng ứng dụng công nghệ mới - New Technology Concept.

Tháng 10/2025, Công ty vinh dự nhận Bằng khen của UBND TP.HCM vì có những thành tích xuất sắc, đóng góp cho sự phát triển của Thành phố trong nhiều năm qua, đồng thời được vinh danh là Doanh nghiệp tiêu biểu và Chứng nhận sản phẩm dịch vụ tiêu biểu TP.HCM năm 2025.



Tháng 11/2025, Thành Công giới thiệu bộ sưu tập sản phẩm Dệt May mới - Thân thiện với môi trường, với 6 bộ sưu tập chiến lược - Bản đồ chất liệu tương lai thông qua "Triển lãm vải Thành Công 2025".



Tháng 12/2025, TCM nằm trong Top 10 - Ngành Dệt May và xếp hạng 199 trong số các doanh nghiệp tư nhân lớn nhất tại Việt Nam năm 2025 - TOPVNR500 - Bảng xếp hạng 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam (VNR500) theo mô hình Fortune500, ngoài ra công ty cũng là 1 trong những Doanh nghiệp giữ vị trí dẫn đầu trong Bảng xếp hạng VNR FUTURE 100 - Top 100 Doanh nghiệp Kiến tạo Tương lai Việt Nam năm 2025. TCM nằm trong Top 10 nơi làm việc tốt nhất Việt Nam - VBW10 trong các ngành kinh tế trọng điểm do Trung tâm Nghiên cứu Việt phối hợp với Báo Tài chính và Đầu tư (Bộ tài chính) nghiên cứu và công bố. TCM đạt được danh hiệu Doanh nghiệp Xanh TPHCM năm 2025. Ngoài ra, Công ty vinh dự nằm trong Top 20 Báo cáo thường niên tốt nhất 2025 lần thứ 2 liên tiếp, đây là hạng mục thuộc Giải thưởng bình chọn doanh nghiệp niêm yết hàng năm (VLCA), hệ thống giải thưởng uy tín dành riêng cho các doanh nghiệp niêm yết trên toàn thị trường chứng khoán Việt Nam.

## CÁC GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU TRONG 2025



**“Top 50 Doanh nghiệp tiêu biểu, sản phẩm dịch vụ tiêu biểu TP.HCM 2025”**



**“Danh hiệu Doanh Nghiệp Xanh Thành phố Hồ Chí Minh năm 2025”**



**“Bằng khen có thành tích tiêu biểu của UBND TP.HCM”**



**“Top 20 Báo cáo thường niên tốt nhất năm 2025”**

Giải thưởng	Đơn vị trao giải	Thời gian trao giải/công bố
Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao do Người tiêu dùng bình chọn	Hội hàng Việt Nam chất lượng cao	25/03
Top 50 Doanh nghiệp tiêu biểu có thương hiệu và sản phẩm chủ lực của TP.HCM	Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh	25/04
Top 500 Doanh nghiệp Lợi nhuận tốt nhất Việt Nam	Viet Research & Báo Đầu Tư	25/08
Top 500 Doanh nghiệp tạo giá trị hàng đầu Việt Nam	Viet Research & Báo Đầu Tư	25/08
Doanh nghiệp tiêu biểu, sản phẩm dịch vụ tiêu biểu TP.HCM 2025	Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh - Hội Doanh nghiệp TP.HCM (HUBA)	25/10
Bằng khen có thành tích tiêu biểu của UBND TP.HCM	Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh	25/10
Doanh nghiệp tiêu biểu vì Người lao động	Công đoàn Dệt may Việt Nam	25/10
Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam	Viet Research & Báo Đầu Tư	25/11
Top 10 doanh nghiệp là nơi làm việc tốt nhất ngành dệt may - da giày	Viet Research & Báo Đầu Tư	25/11
VNR FUTURE 100 - Top 100 Doanh nghiệp Kiến tạo Tương lai Việt Nam năm 2025	Vietnam Report - Báo Vietnam Net	25/12
Danh hiệu Doanh Nghiệp Xanh Thành phố Hồ Chí Minh năm 2025	Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh - Hội Doanh nghiệp TP.HCM (HUBA)	25/12
Top 20 Báo cáo thường niên tốt nhất năm 2025 - Lễ trao giải Cuộc bình chọn doanh nghiệp niêm yết năm 2025 (VLCA)	Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE), Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) và Báo Tài chính - Đầu tư phối hợp tổ chức	25/12



## NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

### ▶ NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CHÍNH

Dệt May Thành Công hoạt động chính trong sản xuất và kinh doanh sợi, vải, hàng may mặc. Công ty cung cấp sản phẩm cho thị trường nội địa và xuất khẩu, tập trung vào đa dạng hóa thị trường, chuyển đổi số và phát triển sản phẩm bền vững.

### ▶ CÁC NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

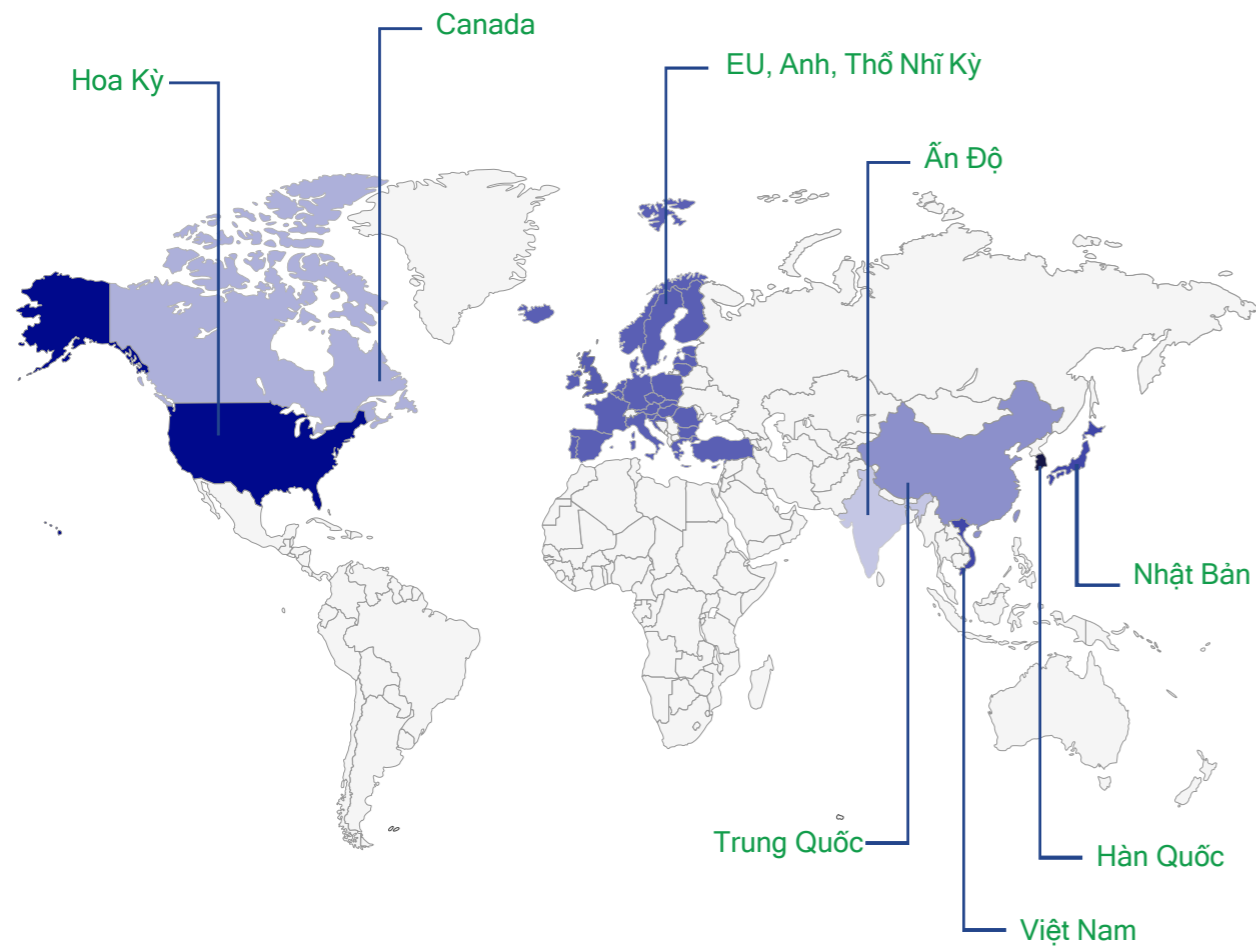
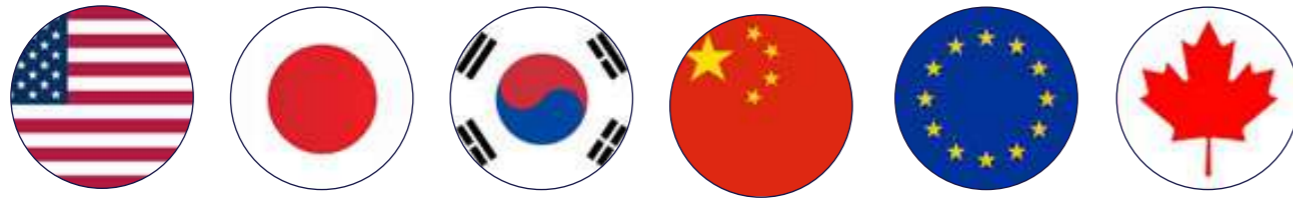
Sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu	Sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu các loại bông, xơ, sợi, vải, hàng may mặc (trừ trang phục từ da lông thú), giày dép và máy móc, thiết bị phụ tùng, nguyên phụ liệu, vật tư, hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), thuốc nhuộm, bao bì;
Kinh doanh bất động sản	Kinh doanh bất động sản; cho thuê văn phòng, nhà xưởng, kho bãi
Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại	Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại: hàng may mặc, giày dép, thịt và các sản phẩm thịt; thủy sản; rau, quả; sữa và các sản phẩm sữa, bánh, mứt, kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột; đồ uống; thực phẩm khác). Đại lý môi giới thương mại; uỷ thác mua bán hàng hóa; đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa.
Đầu tư, xây dựng, kinh doanh, lắp đặt, sửa chữa, lập tổng dự toán các công trình	Đầu tư, xây dựng, kinh doanh, lắp đặt, sửa chữa, lập tổng dự toán các công trình dân dụng, công nghiệp và hạ tầng khu công nghiệp, khu du lịch; giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng - công nghiệp; tư vấn xây dựng (không bao gồm: khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng công trình, kỹ sư hoạt động xây dựng, kiến trúc sư hoạt động xây dựng);
Khách sạn, biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú	Khách sạn, biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú tương tự; nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống.
Kinh doanh dịch vụ thương mại điện tử	Kinh doanh dịch vụ thương mại điện tử: thiết lập và điều hành website thương mại điện tử (không bao gồm website trực tiếp giao dịch chứng khoán) hoặc ứng dụng cung cấp dịch vụ thương mại điện tử; Tư vấn máy tính và quản trị hệ thống máy tính.



# ĐỊA BÀN KINH DOANH

Thành Công là một trong những doanh nghiệp dệt may xuất khẩu tiêu biểu của Việt Nam, với hoạt động kinh doanh trải rộng trên nhiều thị trường quốc tế. Hiện nay, sản phẩm của Dệt may Thành Công có mặt tại gần 40 quốc gia và vùng lãnh thổ. Các đối tác chính của Công ty đến từ những thị trường trọng điểm như Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Châu Âu và Canada. Với mạng lưới khách hàng quốc tế rộng khắp và nền tảng sản xuất khép kín từ sợi - dệt/đan - nhuộm - may, Thành Công không ngừng mở rộng thị trường, gia tăng số lượng khách hàng tại các khu vực còn nhiều dư địa tăng trưởng, đồng thời nâng cao vị thế và uy tín của ngành dệt may Việt Nam trên thị trường toàn cầu.

## CÁC THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU CHÍNH CỦA TCM



## Trụ sở chính của TCM

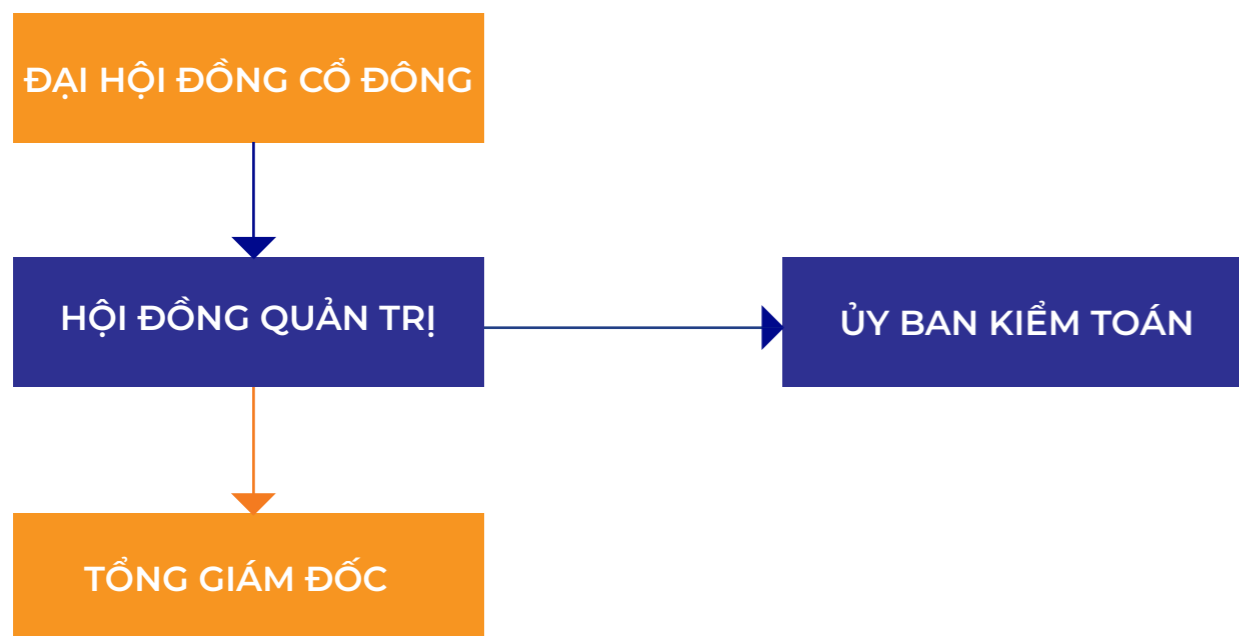
36 Tây Thạnh, Phường Tây Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam



## Danh sách các nhà máy

- Nhà máy dệt, nhà máy nhuộm, nhà máy may: 36 Tây Thạnh, Phường Tây Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Nhà máy sợi số 1: 2 Tôn Thất Thuyết, Phường Xóm Chiếu, Thành phố Hồ Chí Minh
- Nhà máy may Vĩnh Long: Lô II-4 Khu Công nghiệp Hòa Phú, ấp Phước Hòa, Xã Phú Quới, Tỉnh Vĩnh Long
- Nhà máy Sợi số 4: Đường số 8, Khu công nghiệp Trảng Bàng, Phường An Tịnh, Tỉnh Tây Ninh
- Nhà máy Đan: Lô B2-B3-B12-B13.1-B13.2 Cụm Công Nghiệp - Dân Cư Nhị Xuân, Xã Xuân Thới Sơn, Thành phố Hồ Chí Minh
- Nhà máy dệt, nhà máy nhuộm, nhà máy may Đồng Nai: KCN Nhơn Trạch, xã Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

# MÔ HÌNH QUẢN TRỊ



Công ty Cổ phần Dệt may - Đầu tư - Thương mại Thành Công hoạt động theo mô hình quản trị được xây dựng và tổ chức hoạt động theo Luật Doanh nghiệp hiện hành, gồm:

Đại Hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ)	Bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.
Hội đồng Quản trị (HĐQT)	Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. Số lượng thành viên HĐQT Công ty là 9 thành viên, trong đó có 03 thành viên HĐQT độc lập và 03 thành viên HĐQT không điều hành
Ủy ban Kiểm toán (UBKT)	Là bộ phận trực thuộc HĐQT, hỗ trợ HĐQT trong việc giám sát quy trình báo cáo tài chính, hệ thống kiểm soát nội bộ, quy trình kiểm toán và quy trình của Công ty trong việc tuân thủ các quy định của pháp luật và quy tắc đạo đức kinh doanh. Số lượng thành viên của UBKT gồm 03 thành viên, toàn bộ là các thành viên HĐQT độc lập.
Ban Tổng giám đốc (BTGD)	Là cơ quan điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao căn cứ nghị quyết, quyết định của HĐQT cũng như các quy định Điều lệ Công ty. Hiện tại, số lượng thành viên của BTGD gồm 03 thành viên, với 01 Tổng giám đốc, 01 Phó Tổng giám đốc và 01 Giám đốc Tài chính.

# CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ



# CÔNG TY CON VÀ CÔNG TY LIÊN KẾT

## CÔNG TY CON

### Công ty TNHH TC Tower

Địa chỉ	37 Tây Thạnh, Phường Tây Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính	Hoạt động kinh doanh bất động sản
Vốn điều lệ (VND)	372.320.000.000
Tỷ lệ sở hữu của Công ty	100%



### Công ty Cổ phần Trung Tâm Y Khoa Thành Công

Địa chỉ	36 Tây Thạnh, Phường Tây Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính	Cung cấp dịch vụ khám chữa bệnh (phòng khám đa khoa), mua bán dược phẩm và trang thiết bị y tế
Vốn điều lệ (VND)	21.700.000.000
Tỷ lệ sở hữu của Công ty	70,94%



### Công ty TNHH TC Commerce

Địa chỉ	911 Trường Chinh, Phường Tây Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính	Kinh doanh dịch vụ sàn giao dịch thương mại điện tử
Vốn điều lệ (VND)	12.000.000.000
Tỷ lệ sở hữu của Công ty	100%



## CÔNG TY LIÊN KẾT

### Công ty cổ phần Du lịch Golf Vũng Tàu

Địa chỉ	Số 536/19 Nguyễn An Ninh, Phường Tam Thẳng, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính	Cung cấp dịch vụ du lịch và giải trí
Vốn điều lệ (VND)	29.384.234.785
Tỷ lệ sở hữu của Công ty	29,61%



### TRỤ SỞ CHÍNH

36 Tây Thạnh, Phường Tây Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam



03

Công ty con



01

Công ty liên kết



# ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

## CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY

Với bề dày gần 50 năm kinh nghiệm, Dệt may Thành Công tiếp tục khẳng định vị thế tiên phong trong ngành dệt may thông qua chiến lược thích ứng linh hoạt và phát triển bền vững. Năm 2026, Công ty tiếp tục tập trung vào 4 mục tiêu trọng tâm:

- 01 Đẩy mạnh R&BD và Sản phẩm Bền vững**  
Tiếp tục đẩy mạnh nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới thông qua Nghiên cứu và Phát triển Kinh doanh (Research & Business Development - R&BD), hiện thực hóa mục tiêu: “Sản xuất nhanh hơn - Chi phí thấp hơn - Sản phẩm bền vững hơn”, Công ty ưu tiên phát triển dòng sản phẩm tái chế, có nguồn gốc thiên nhiên nhằm hài hòa giữa lợi ích kinh tế và trách nhiệm môi trường.
- 02 Số hóa và Quản trị hiện đại**  
Đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện thông qua vận hành hệ thống ERP phiên bản mới. Tập trung vào chuyển đổi cách thức quản trị doanh nghiệp, tối ưu quá trình ứng dụng số hóa vào trong hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm nâng cao hiệu suất và năng lực cạnh tranh, nâng cao giá trị sản phẩm trong chuỗi giá trị.
- 03 Đa dạng hóa thị trường**  
Tiếp tục đa dạng hóa và mở rộng thị trường xuất khẩu, tìm kiếm và khai thác các thị trường cũng như tệp khách hàng mới. Tận dụng lợi thế từ các hiệp định thương mại tự do để tiếp cận nhanh và đưa sản phẩm của mình vào những thị trường như: Anh, Canada, Úc và khu vực EU,...
- 04 Phát triển Mạng Bán lẻ Nội địa**  
Triển khai hoạt động thời trang bán lẻ tại thị trường nội địa thông qua kênh bán hàng trực tuyến của công ty con - TC Commerce, bắt đầu bằng nhãn hàng WHO.A.U - một thương hiệu thời trang khá phổ biến ở thị trường Hàn Quốc, thuộc sở hữu của Tập đoàn E-Land và định hướng mở rộng thêm nhiều thương hiệu quốc tế khác trong tương lai.

# CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

## ▶ CHIẾN LƯỢC TRUNG HẠN

Thành Công đặt mục tiêu chiến lược tới năm 2030 sẽ trở thành nhà sản xuất ODM (Original Design Manufacturing) hàng đầu Việt Nam kết hợp chuyển đổi số. Do đó, Công ty tập trung đẩy mạnh công tác nghiên cứu và phát triển thương hiệu thông qua bộ phận R&BD với mục tiêu tạo sản phẩm mang dấu ấn riêng với chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu “mặc đẹp” của khách hàng. Bên cạnh đó, nhằm hướng đến mục tiêu phát triển bền vững, Thành Công đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu các sản phẩm tái chế và có nguồn gốc, xuất xứ từ thiên nhiên, thân thiện với môi trường. Đồng thời, tận dụng lợi thế từ các hiệp định thương mại và ưu thế quy trình sản xuất khép kín sẵn có, Thành Công đang có cơ hội phát triển mạnh hơn trên trường quốc tế. Để hỗ trợ cho điều này, Công ty đã hợp tác với Viện Nghiên cứu và Kiểm định Dệt may Hàn Quốc - KOTITI Global với vai trò là đối tác kiểm tra chất lượng sản phẩm đầu ra. Tính đến hiện tại, Thành Công đã phát triển 3 loại vật liệu Polyeste, Viscose và Cotton tái chế, đã nhận được các chứng nhận về môi trường (EU ECOLABEL) và phát triển bền vững (Sustainable Apparel Coalition).

Về mặt vận hành, Công ty chủ trương thực hiện tái thiết kế quy trình kinh doanh (BPR - Business Process Re-engineering) với toàn thể chuỗi giá trị của Công ty, mục tiêu cải thiện năng suất bình quân đầu người, đơn giản hóa quy trình trao đổi thông tin nội bộ và giảm chi phí toàn Công ty. Bên cạnh đó, tích cực tìm kiếm nguồn nguyên phụ liệu chất lượng với giá cạnh tranh, kiểm soát tốt quá trình tiêu hao nguyên nhiên liệu tại nhà máy, giảm tỷ lệ sản xuất đơn hàng bù, xây dựng mô hình sản xuất với khả năng dự báo có tính toán thị trường bông để có chiến lược mua bông hợp lý. Đẩy mạnh mục tiêu tăng hiệu quả sản xuất thông qua việc áp dụng công nghệ số trong việc quản lý: hệ thống ERP mới (Enterprise Resource Planning - Hoạch định nguồn lực doanh nghiệp) đã được xây dựng và phát triển theo định hướng kết nối với hệ thống quản trị sản xuất - đơn hàng của khách hàng, giúp đẩy nhanh quá trình trao đổi, tiếp nhận thông tin giữa Công ty và khách hàng. Đồng thời, đầu tư làm mới hệ thống ERP để hệ thống hóa các yêu cầu kỹ thuật, tiêu chuẩn khách hàng theo từng thị trường và từng khách hàng cụ thể. Từ đó, hệ thống này sẽ kịp thời cung cấp những cảnh báo trong quá trình sản xuất để Công ty nhanh chóng có biện pháp khắc phục, giúp giảm thời gian xử lý công việc và hạn chế tối đa việc khắc phục đơn hàng bị lỗi sau khi đã giao hàng, tiết kiệm chi phí để tối đa hóa lợi nhuận.

Về bộ máy nhân sự, tiến hành cải tổ bộ máy nhân sự, đặc biệt ở khối gián tiếp với tiêu chí “đúng người - đúng việc” để đẩy nhanh tốc độ xử lý, nâng cao hiệu quả làm việc, đơn giản hóa các thủ tục, loại bỏ quy trình không cần thiết hoặc lỗi thời nhằm thỏa mãn tốt hơn nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.

Về mảng bất động sản, Thành Công đạt được những bước tiến quan trọng đối với dự án TC Tower tại 37 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, TP. Hồ Chí Minh. Công ty con - TC Tower - đơn vị thực hiện dự án đã tích cực phối hợp cùng với đối tác DBFS - đơn vị tư vấn phát triển dự án triển khai các thủ tục pháp lý theo quy định pháp luật hiện hành, bước đầu nhận được những tín hiệu tích cực cho việc đạt được các giấy phép, chấp thuận từ cơ quan nhà nước có thẩm quyền để thực hiện dự án.

## ▶ CHIẾN LƯỢC DÀI HẠN

Trên thị trường quốc tế, từ thuế Carbon đề xuất bởi Liên minh châu Âu đến quy định hàm lượng tái chế trong hàng hóa được quy định, xu hướng nền kinh tế tuần hoàn đến triết lý lifewear trong thời trang cho thấy toàn cầu đang tích cực hướng đến mục tiêu phát triển bền vững. Không nằm ngoài xu hướng đó, Thành Công chú trọng công tác phát triển bền vững toàn diện trên nhiều khía cạnh như: tiếp tục gia tăng nguồn lực tập trung mảng may kết hợp với phân phối và bán lẻ, nỗ lực xây dựng chính sách phù hợp để giữ chân người lao động đang làm việc, đồng thời thu hút lao động mới, đảm bảo luôn duy trì đủ nguồn nhân lực phục vụ cho toàn bộ nhà máy. Thêm vào đó, phối hợp cùng Hiệp hội VITAS và các tổ chức quốc tế như Tổ chức Quốc tế về Bảo tồn Thiên nhiên (WWF), Tổ chức Tài chính Quốc tế (IFC), Viện Nghiên cứu Phát triển (IDS) về phát triển bền vững và có trách nhiệm trong việc tuân thủ, minh bạch, công bằng trong tất cả giao dịch với các bên liên quan. Mặt khác, tiếp tục đầu tư cho công tác R&D để vừa tận dụng ưu đãi thuế từ các Hiệp định thương mại tự do nhờ vào xu thế “nội địa hóa nguyên vật liệu” cũng như “xanh hóa” sản phẩm, vừa phát triển sản phẩm mới gia tăng thương hiệu riêng trên trường quốc tế. Về đơn hàng và sản phẩm, hiện tại các đơn hàng của Thành Công chiếm 95% là đơn hàng may tự chủ nguồn nguyên liệu, điều này cho thấy Thành Công đã vươn lên từ một doanh nghiệp gia công may đơn thuần với các đơn hàng CMPT để trở thành một doanh nghiệp tự chủ hơn trong lĩnh vực cung cấp sản phẩm dệt may. Trong tương lai Công ty nỗ lực gia tăng giá trị cho mỗi đơn hàng, tiếp cận các phương thức cấp cao hơn như ODM (Original Design Manufacturing) hoặc OBM (Own Brand Manufacturing).

Về mặt chất lượng, Công ty hợp tác cùng KOTITI Global để kiểm tra chất lượng đầu ra cho những đơn hàng có yêu cầu cao như đơn hàng xuất đi Nhật với dung sai chất lượng là 0%. Đồng thời, cải tiến quy trình đánh giá chất lượng nội bộ bằng việc chuyên môn hóa cá nhân phụ trách theo từng khách hàng, từng thị trường và thường xuyên đào tạo nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ và chuyên môn cho nhân viên đánh giá chất lượng.

Bên cạnh việc đầu tư tập trung cho ngành trọng điểm là ngành may, Thành Công cũng đang tiếp tục đầu tư, mở rộng sản xuất và nghiên cứu cho ngành dệt và nhuộm. Mục tiêu của việc đầu tư này nhằm một mặt đáp ứng nhu cầu vải cho Công ty, một mặt đáp ứng cho nhu cầu của khách hàng trong nước sau khi Hiệp định CPTPP và EVFTA được thông qua. Ngoài ra, Công ty cũng đang tập trung vào việc thay thế các thiết bị máy móc trong nhà máy nhuộm bằng công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường, giúp tối thiểu hóa lượng nước thải đầu ra, góp phần vào mục tiêu phát triển bền vững của Thành Công.

# MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Đối với Thành Công, với phương châm “Phục vụ để dẫn đầu”, Bên cạnh mục tiêu kinh doanh hiệu quả và hài hòa lợi ích các bên liên quan, Ban lãnh đạo Công ty luôn chú trọng triển khai các chính sách phát triển bền vững, gắn với bảo vệ môi trường và đóng góp tích cực cho cộng đồng, xã hội.

Cụ thể, Công ty xác định:

## 01

### ❖ Hướng đến nền kinh tế tuần hoàn và phát triển bền vững ngành dệt may.

Thành Công đã và đang từng bước cụ thể hóa mục tiêu hành động trong hoạt động sản xuất kinh doanh của mình dựa trên nguyên tắc 3R: Reduce (Giảm thiểu), Reuse (Tái sử dụng) và Recycle (Tái chế). Thông qua 2 chiến lược: chiến lược sản phẩm và chiến lược giảm thiểu các yếu tố tác động đến môi trường:

**Chiến lược sản phẩm:** Chú trọng đầu tư và phát triển Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Kinh doanh (R&BD), nghiên cứu các dòng sản phẩm thân thiện với môi trường từ nguyên liệu tái chế (vỏ chai nhựa, quần áo cũ) và nguyên liệu nguồn gốc sinh học (chế xuất từ mía, bắp, gỗ tự nhiên và rong biển,...)

**Chiến lược giảm thiểu các yếu tố tác động đến môi trường:** nỗ lực tìm kiếm giải pháp sử dụng hiệu quả yếu tố đầu vào (vật liệu, năng lượng, nguồn nước) và kiểm soát yếu tố đầu ra (nước thải, chất thải, phát thải). Công ty đảm bảo tuân thủ nghiêm túc những quy định pháp luật liên quan đến vấn đề bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động của Công ty. Đảm bảo thực hiện quy trình xả thải đúng quy định, không gây ô nhiễm môi trường hay ảnh hưởng đến người dân khu vực xung quanh nhà máy của Thành Công.



## 02

### ❖ “Lấy người lao động làm gốc”

Thành Công nhận thức được tầm quan trọng và giá trị của người lao động, luôn chú trọng xây dựng các chính sách chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của toàn thể cán bộ, công nhân viên trong Công ty thông qua 4 loại chính sách: tuyển dụng công bằng, đào tạo chuyên nghiệp, lương thưởng đãi ngộ minh bạch, môi trường làm việc thân thiện. Từ đó nỗ lực giữ chân lực lượng lao động cũ và thu hút lao động mới.



## 03

❖ **Trách nhiệm xã hội (CSR)** là chương trình được Thành Công duy trì xuyên suốt nhiều năm qua kể cả trong giai đoạn tình hình hoạt động kinh doanh gặp nhiều khó khăn vì đại dịch Covid-19, với nhiều hoạt động được triển khai và tổ chức định kỳ. Trong những năm qua, bên cạnh việc tích cực tham gia các hoạt động do các cơ quan ban ngành Thành phố và các Hiệp hội kêu gọi để chung tay vì cộng đồng, Công ty cũng có những chương trình, hoạt động riêng của mình để thể hiện sự quan tâm và chia sẻ trách nhiệm đến các địa phương – nơi mà Công ty đang có trụ sở và nhà máy hoạt động. Các hoạt động CSR của Công ty mang đến nguồn tài trợ, hỗ trợ thiết thực cho địa phương và người dân có hoàn cảnh khó khăn, từ đó thúc đẩy phát triển đời sống xã hội tại địa phương, nơi Công ty có hoạt động. Các hoạt động CSR của Công ty hướng đến các mục tiêu như sau:

**Cam kết trách nhiệm xã hội dài hạn:** Hướng đến sự phát triển bền vững, cân bằng giữa lợi ích kinh doanh và đóng góp cho cộng đồng.

**Hỗ trợ các nhóm yếu thế:** duy trì chương trình giúp đỡ trẻ em mồ côi, người khuyết tật, và hộ gia đình khó khăn.

**Nâng cao giáo dục và đào tạo:** Chú trọng hoạt động đầu tư cho giáo dục thông qua dự án mang tên “Học bổng nâng bước thành công”, chương trình đồng hành cũng như dẫn dắt các em học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn, nhưng nỗ lực vươn lên trong học tập và cuộc sống, với mong muốn giúp các em có một tương lai tươi sáng và tốt đẹp hơn.



# CÁC RỦI RO

Tại TCM, quản trị rủi ro (QTRR) là yếu tố then chốt trong chiến lược kinh doanh bền vững, là nền tảng cho sự phát triển. Năm 2025, trước những biến động địa chính trị và kinh tế toàn cầu, Công ty tập trung kiện toàn hệ thống QTRR theo tiêu chuẩn quốc tế, chú trọng năng lực dự báo và ứng phó linh hoạt. Hệ thống QTRR được thực thi xuyên suốt từ Hội đồng Quản trị đến các đơn vị sản xuất. Thành Công ưu tiên số hóa các chốt kiểm soát thông qua hệ thống quản trị nguồn lực (ERP/WFX) nhằm minh bạch hóa dữ liệu và tối ưu hóa hiệu quả vận hành. Hiện tại, Ban lãnh đạo đã triển khai một quy trình quản trị rủi ro hệ thống và nhất quán với 5 bước trọng tâm, giúp nhận diện, đánh giá và đưa ra phương án xử lý hiệu quả cho từng loại rủi ro. Quy trình này bao gồm:

## QUY TRÌNH QUẢN TRỊ RỦI RO

01

### Thiết lập bối cảnh và Nhận diện rủi ro

Định kỳ rà soát danh mục rủi ro toàn diện trên tất cả các khía cạnh: Chiến lược, Vận hành, Tài chính và Tuân thủ. Công tác nhận diện được thực hiện thông qua việc đánh giá môi trường kinh doanh và tham vấn ý kiến từ các cấp quản lý vận hành.

02

### Phân tích và Đánh giá rủi ro

Các rủi ro được định lượng dựa trên hai tiêu chí: Khả năng xảy ra (Likelihood) và Mức độ tác động (Impact). Kết quả được tổng hợp thành Ma trận rủi ro để xác định các thứ tự ưu tiên và tập trung nguồn lực kiểm soát phù hợp.

03

### Ứng phó và Kiểm soát rủi ro

Căn cứ kết quả đánh giá, Ban Điều hành lựa chọn chiến lược ứng phó phù hợp. Công ty ưu tiên số hóa các chốt kiểm soát trên hệ thống ERP/WFX để tăng cường tính ngăn ngừa.

04

### Giám sát và Báo cáo

Duy trì cơ chế giám sát độc lập đối với việc thực hiện các hành động khắc phục, phòng ngừa rủi ro. Các rủi ro trọng yếu được báo cáo định kỳ lên Hội đồng Quản trị và Ủy ban Kiểm toán để đảm bảo sự chỉ đạo kịp thời.

05

### Truyền thông và Tham vấn rủi ro

Thiết lập kênh thông tin hai chiều thông suốt trong toàn hệ thống. Hoạt động này nhằm nâng cao nhận thức, xây dựng văn hóa quản trị rủi ro và đảm bảo mọi biến động thực tế đều được phản hồi nhanh chóng vào quá trình ra quyết định.

## CÁC RỦI RO TRỌNG YẾU

01 RỦI RO KINH TẾ

02 RỦI RO TỶ GIÁ

03 RỦI RO LÃI SUẤT

04 RỦI RO CẠNH TRANH

05 RỦI RO NGUỒN LAO ĐỘNG

06 RỦI RO NGUYÊN VẬT LIỆU

07 RỦI RO MÔI TRƯỜNG

08 RỦI RO PHÁP LÝ

# CÁC RỦI RO

## Rủi ro kinh tế

Năm 2025, kinh tế thế giới tiếp tục đối mặt nhiều rủi ro khi xung đột địa chính trị kéo dài tại Trung Đông, Biển Đỏ và Ukraine gây gián đoạn các tuyến vận tải biển, làm chi phí logistics tăng và thời gian giao hàng kéo dài. Thị trường năng lượng biến động mạnh khiến giá dầu và khí tự nhiên duy trì ở mức cao, tạo áp lực lên chi phí sản xuất và lạm phát toàn cầu. Theo Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF), tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2025 dự báo chỉ đạt khoảng 3,2%, giảm so với 3,3% năm 2024, trong khi các nền kinh tế phát triển chỉ tăng khoảng 1,5%, phản ánh bối cảnh tăng trưởng chậm và nhiều bất ổn. Bên cạnh đó, xu hướng bảo hộ thương mại gia tăng với các tiêu chuẩn môi trường, thuế carbon và rào cản kỹ thuật tại châu Âu và Bắc Mỹ tiếp tục tác động đến chuỗi cung ứng dệt may.

Tại các thị trường xuất khẩu chủ lực của Việt Nam như Mỹ, châu Âu và Nhật Bản, nhu cầu tiêu dùng dệt may phục hồi chậm do lạm phát cao và sức mua suy yếu. Đồng thời, sự cạnh tranh từ các quốc gia có chi phí thấp như Bangladesh và Ấn Độ, cùng chính sách hỗ trợ xuất khẩu của Trung Quốc, tạo áp lực lớn lên giá bán và biên lợi nhuận của doanh nghiệp Việt Nam. Ngành cũng đối mặt với rủi ro từ biến động giá nguyên liệu và yêu cầu ngày càng cao về tiêu chuẩn xanh, truy xuất nguồn gốc và giảm phát thải trong chuỗi cung ứng. Ngày 13/02/2025, Tổng thống Donald Trump đã ký Bản ghi nhớ Tổng thống về 'Reciprocal Trade and Tariffs', yêu cầu rà soát các thực tiễn thương mại không đối ứng và triển khai các biện pháp thuế nhằm giảm thâm hụt thương mại của Hoa Kỳ. Theo đó, áp dụng thuế cơ sở 10% cho tất cả các nước và áp dụng mức thuế cao hơn theo từng quốc gia dựa trên: (i) mức thuế họ áp lên hàng Mỹ, (ii) mức thâm hụt thương mại. Chiến dịch này đã ảnh hưởng không ít đến toàn cầu nói chung và Việt Nam nói riêng, tác động tiêu cực đến doanh thu xuất khẩu và thương mại toàn cầu của các doanh nghiệp Dệt may. Nhìn chung ngành dệt may đối diện nhiều



khó khăn, thách thức trước biến động thị trường. Tuy nhiên, theo Hiệp hội Dệt May Việt Nam (VITAS) nhờ sự chủ động, linh hoạt của các doanh nghiệp đã giúp ngành duy trì đà tăng trưởng, giữ vững vị thế top 3 cường quốc xuất khẩu dệt may thế giới. Bên cạnh đó, trong năm 2025 ghi nhận nhiều tín hiệu tích cực như kim ngạch xuất khẩu đạt khoảng 46,2 tỷ đô, tiếp tục là một trong những ngành đóng góp lớn vào cán cân thương mại quốc gia.



**Giải pháp:** Trước bối cảnh đó, Thành Công triển khai đồng bộ nhiều giải pháp nhằm tăng sức chống chịu và nâng cao năng lực cạnh tranh. Công ty đẩy mạnh chuyển đổi mô hình từ FOB sang ODM, tăng cường đầu tư cho hoạt động R&D, rút ngắn thời gian phát triển sản phẩm và tối ưu hiệu quả theo định hướng của công ty "Sales Driven - R&D - Speed" hay "Tăng trưởng doanh thu - Đẩy mạnh R&D - Gia tăng tốc độ". Việc đưa hệ thống ERP NTC vào vận hành trên toàn Công ty giúp chuẩn hóa quy trình, tăng tính minh bạch dữ liệu, nâng cao hiệu suất và giảm chi phí vận hành. Đồng thời, Công ty tiếp tục đa dạng hóa thị trường và kênh tiêu thụ thông qua phát triển thương hiệu WHO.A.U và mở rộng hoạt động của TC-Commerce nhằm giảm phụ thuộc vào xuất khẩu và mở rộng nguồn doanh thu trong nước. Thành Công cũng tăng cường liên kết chuỗi cung ứng, củng cố quan hệ với đối tác chiến lược E-Land và các nhà cung cấp lớn để đảm bảo nguồn nguyên liệu ổn định và thu hút đơn hàng quy mô lớn. Các chương trình phát triển bền vững (ESG) tiếp tục được triển khai mạnh mẽ, bao gồm sử dụng năng lượng tái tạo, nhiên liệu sinh khối và vật liệu tái chế, nhằm giảm chi phí dài hạn và đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khách hàng quốc tế về tiêu chuẩn xanh. Công ty đồng thời tăng cường quản trị chi phí, theo dõi sát biến động giá nguyên liệu, tối ưu mức tồn kho và đa dạng hóa nguồn cung để hạn chế rủi ro đứt gãy chuỗi. Với văn hóa đổi mới liên tục, tinh thần Kaizen và tinh thần khởi nghiệp "Start-Up Spirit" được khuyến khích rộng rãi trong toàn hệ thống.

## Rủi ro tỷ giá

Năm 2025, rủi ro tỷ giá tiếp tục là yếu tố ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động của Công ty. Chỉ số US Dollar Index (DXY) vẫn biến động khi Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) có thể trì hoãn cắt giảm lãi suất do lạm phát còn cao, khiến USD duy trì sức mạnh và chênh lệch lãi suất giữa USD và VND tiếp tục ở mức cao. Điều này làm gia tăng xu hướng nắm giữ USD và tạo áp lực lên tỷ giá trong nước. Tính đến đầu tháng 12/2025, tỷ giá trung tâm ở mức 25.118 VND/USD, tăng khoảng 3,95% so với đầu năm. Tuy nhiên, tỷ giá vẫn trong tầm kiểm soát của Ngân hàng Nhà nước nhờ dự trữ ngoại hối và các biện pháp điều tiết như bán ngoại tệ kỳ hạn và can thiệp qua nghiệp vụ thị trường mở (OMO). Đối với Thành Công, biến động tỷ giá luôn có tác động hai chiều. USD tăng giá làm chi phí nhập khẩu nguyên phụ liệu tăng, trong khi doanh thu xuất khẩu bằng ngoại tệ có thể được cải thiện. Tuy nhiên, do giá bán xuất khẩu chịu cạnh tranh và khó chuyển toàn bộ chi phí tăng sang khách hàng, lợi nhuận của Công ty vẫn chịu áp lực trong bối cảnh thị trường dệt may phục hồi chậm. Vì vậy, Công ty tiếp tục tăng cường quản trị rủi ro tỷ giá, dự báo dòng tiền theo tháng và đàm phán điều khoản thanh toán linh hoạt với khách hàng và nhà cung cấp. Phân tích độ nhạy cho thấy nếu tỷ giá USD/VND tăng hoặc giảm 2% thì lợi nhuận trước thuế của Công ty sẽ tăng hoặc giảm tương ứng 10.746.902.095 đồng (cùng kỳ năm 2024: 15.343.260.337 đồng).



**Giải pháp:** Để ứng phó với rủi ro tỷ giá trong năm 2025, Công ty tiếp tục thực hiện cơ cấu hóa danh mục tiền tệ ưu tiên tài sản nợ bằng VND, đàm phán điều khoản thanh toán linh hoạt với khách hàng và nhà cung cấp, tối ưu hóa kỳ hạn nhập khẩu, theo dõi sát biến động thị trường ngoại hối và phối hợp với ngân hàng để sử dụng các công cụ phòng ngừa như hợp đồng kỳ hạn khi cần thiết. Mục tiêu trọng tâm là duy trì sự ổn định tài chính, bảo vệ biên lợi nhuận và hạn chế tối đa tác động tiêu cực từ biến động tỷ giá trong bối cảnh thị trường toàn cầu còn nhiều biến động.

## Rủi ro lãi suất



Trong năm 2025, theo thống kê của Ngân hàng Nhà nước (NHNN) mặt bằng lãi suất trong nước của các Ngân hàng thương mại (NHTM) những tháng đầu nhìn chung ổn định và có xu hướng giảm nhẹ, kể từ đầu năm lãi suất tiền gửi tại nhiều ngân hàng thương mại tiếp tục được điều chỉnh giảm, đồng thời lãi suất cho vay bình quân còn khoảng 6,23%/năm, thấp hơn khoảng 0,7 điểm % so với cuối năm 2024, góp phần hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng hoạt động sản xuất - kinh doanh. Tuy nhiên, trong bối cảnh nhu cầu vốn toàn nền kinh tế tăng và định hướng điều hành linh hoạt của chính sách tiền tệ, rủi ro lãi suất vẫn hiện hữu, đặc biệt đối với các doanh nghiệp sử dụng tỷ trọng nợ vay tương đối cao, sẽ làm tăng chi phí của doanh nghiệp. Đáng chú ý, lãi suất huy động ở một số ngân hàng thương mại có xu hướng nhích tăng từ tháng 10/2025, với nỗ lực thu hút nguồn vốn đầu vào của nhiều ngân hàng thương mại đáp ứng nhu cầu tín dụng nhiều doanh nghiệp thời điểm cuối năm. Trong năm 2025, đồng VND chịu áp lực mất giá mạnh (giảm 3,55% trong 9 tháng đầu năm), trường hợp tỷ giá tăng quá cao, Ngân hàng Nhà nước có thể thay đổi chính sách tiền tệ bằng cách tăng lãi suất điều hành để kiểm soát lạm phát và ổn định tỷ giá. Điều này sẽ ảnh hưởng trực tiếp tới chi phí lãi vay và lợi nhuận của Công ty.

**Giải pháp:** Trước rủi ro này, Thành Công duy trì chính sách quản trị lãi suất theo hướng kiểm soát quy mô nợ vay ở mức hợp lý, cơ cấu cân đối giữa ngắn hạn và dài hạn, ưu tiên các khoản vay có điều kiện lãi suất cạnh tranh, thường xuyên phân tích diễn biến thị trường và rà soát lại danh mục nợ để kịp thời tái cơ cấu, qua đó hạn chế tác động bất lợi từ biến động lãi suất đến chi phí tài chính và khả năng sinh lợi của Công ty.

# CÁC RỦI RO

## Rủi ro cạnh tranh

Năm 2025, môi trường cạnh tranh của ngành dệt may Việt Nam tiếp tục gia tăng áp lực khi thị trường toàn cầu phục hồi chậm, nhu cầu tiêu dùng thiếu ổn định và các tiêu chuẩn thương mại ngày càng khắt khe. Dù Việt Nam vẫn duy trì vị thế là quốc gia xuất khẩu dệt may lớn thứ ba thế giới, ngành vẫn phải cạnh tranh mạnh với Trung Quốc, Bangladesh và các quốc gia có chi phí thấp. Các thách thức chính bao gồm chi phí lao động tăng, yêu cầu “xanh hóa” sản xuất, dịch chuyển chuỗi cung ứng và áp lực về chất lượng. Với xu hướng thời trang nhanh yêu cầu Lead-time (thời gian sản xuất) và giao hàng yêu cầu ngày càng ngắn, tính cá nhân hóa cao, cũng như xu hướng tiêu dùng thay đổi nhanh là thách thức đối với mô hình sản xuất truyền thống,

Về chi phí sản xuất, mức thu nhập bình quân của công nhân dệt may Việt Nam khoảng 400 USD/tháng, cao hơn nhiều so với các quốc gia cạnh tranh như Bangladesh, Campuchia và Ấn Độ. Việc tăng 6% lương tối thiểu từ 01/7/2024 và theo Nghị định 293/2025/NĐ-CP tăng bình quân 7,2% từ 01/01/2026 tiếp tục làm gia tăng chi phí sản xuất của doanh nghiệp trong nước. Đồng thời, ngành dệt may Việt Nam vẫn chủ yếu xuất khẩu theo phương thức CMT (khoảng 65%), trong khi các phương thức có giá trị gia tăng cao như OEM/FOB, ODM và OBM còn hạn chế, khiến năng lực cạnh tranh dài hạn kém hơn so với các quốc gia đã chuyển dịch sang các mô hình sản xuất có giá trị gia tăng cao. Bên cạnh đó, yêu cầu về sản xuất bền vững ngày càng trở thành tiêu chí quan trọng trong lựa chọn nhà cung ứng. Bangladesh hiện có hơn 268 nhà máy đạt chuẩn LEED, trong khi Việt Nam chỉ có khoảng 62 nhà máy, phần lớn thuộc khối doanh nghiệp FDI, cho thấy khoảng cách nhất định về mức độ “xanh hóa” nhà máy. Ngoài ra, sự phát triển mạnh mẽ của thương mại điện tử và các thương hiệu thời trang toàn cầu cũng làm gia tăng cạnh tranh trong phân khúc trung - cao cấp, buộc doanh nghiệp phải đẩy mạnh chuyển đổi số và tối ưu chuỗi cung ứng.



**Giải pháp:** Trong bối cảnh đó, Thành Công quyết định đầu tư “Xanh hóa”, kiên định lộ trình nâng cấp hạ tầng nhà máy đạt các chứng chỉ ESG để duy trì vị thế nhà cung cấp ưu tiên của các nhãn hàng lớn như Adidas, Columbia, New Balance, Eddie Bauer và Sanmar. Công ty hiện áp dụng các tiêu chuẩn kiểm soát chất lượng AQL 1.5 và AQL 2.5, đồng thời nâng lên AQL 1.0 hoặc Level II theo yêu cầu của từng khách hàng nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm. Để giảm thiểu rủi ro cạnh tranh, Thành Công tiếp tục triển khai chiến lược chuyển dịch từ gia công đơn thuần (CMT) sang tự thiết kế và phát triển mẫu (ODM), tăng đầu tư R&D, mở rộng sản phẩm xanh và đẩy mạnh chuyển đổi số nhằm nâng cao hiệu quả vận hành thông qua tăng cường tự động hóa và ứng dụng AI trong quản lý sản xuất nhằm nâng cao năng suất, rút ngắn Lead-time và nâng cao độ chính xác của kế hoạch giao hàng. Đồng thời, việc gia tăng công suất từ nhà máy tại chi nhánh Đồng Nai cùng sự phục hồi nhu cầu tại thị trường Nhật Bản được kỳ vọng giúp mảng vải - một trong những lĩnh vực trọng tâm của Công ty - tiếp tục tăng trưởng, qua đó củng cố năng lực cạnh tranh dài hạn.

## Rủi ro nguồn lao động

Trong bối cảnh kinh tế phục hồi, nhu cầu nhân lực ngành dệt may tiếp tục gia tăng, tuy nhiên việc tuyển dụng lao động có tay nghề vẫn là thách thức lớn đối với nhiều doanh nghiệp, trong đó có Thành Công. Sự gia tăng dòng vốn FDI và sự xuất hiện của nhiều nhà máy mới khiến cạnh tranh lao động ngày càng gay gắt, khi các doanh nghiệp có tiềm lực tài chính mạnh đưa ra chế độ đãi ngộ hấp dẫn để thu hút lao động có kỹ năng. Bên cạnh đó, xu hướng lựa chọn nghề nghiệp của lao động trẻ đang thay đổi khi nhiều người ưu tiên các ngành có thu nhập cao và môi trường làm việc linh hoạt hơn.

Thực tế trong năm 2025, Nhà máy Vĩnh Long 2 của Thành Công gặp khó khăn trong tuyển dụng do sự dịch chuyển lao động sang các ngành có thu nhập và điều kiện làm việc tốt hơn, cùng với sự cạnh tranh từ các khu công nghiệp lân cận. Đồng thời, tốc độ tăng lương của ngành dệt may chưa theo kịp chi phí sinh hoạt, làm giảm sức hấp dẫn của ngành và gia tăng xu hướng dịch chuyển lao động. Ngoài ra, quá trình già hóa dân số tại Việt Nam cũng khiến nguồn lao động trẻ là lực lượng chủ chốt của ngành sản xuất có xu hướng thu hẹp trong dài hạn. Cụ thể, theo dự báo của Tổng cục Thống kê, dân số Việt Nam đạt đỉnh

khoảng 107 triệu người vào năm 2044 và có thể giảm xuống chỉ còn 72 triệu người vào năm 2100, xu hướng này báo hiệu sự suy giảm nghiêm trọng của nguồn lao động trong tương lai.

**Giải pháp:** Trước những thách thức này, Thành Công triển khai nhiều giải pháp nhằm ổn định nguồn nhân lực. Công ty cải thiện chính sách đãi ngộ và phúc lợi, gắn thưởng với năng suất, thâm niên, mức độ đóng góp và các sáng kiến cải tiến của người lao động, đồng thời bổ sung các hỗ trợ như bảo hiểm sức khỏe, bữa ăn, hỗ trợ đi lại và trợ cấp người thân. Công tác tuyển dụng được mở rộng thông qua hợp tác với trường nghề, trung tâm giới thiệu việc làm và các nền tảng tuyển dụng trực tuyến. Song song đó, Công ty chú trọng đào tạo và phát triển nguồn nhân lực nội bộ, triển khai các chương trình nâng cao tay nghề và chương trình “Đội ngũ lãnh đạo kế thừa”, nhằm xây dựng lực lượng quản lý tương lai.



Bên cạnh đó, Thành Công tiếp tục cải thiện môi trường làm việc an toàn, chuyên nghiệp, đầu tư nâng cấp nhà xưởng, trang bị bảo hộ lao động và tổ chức kiểm tra sức khỏe định kỳ. Văn hóa doanh nghiệp cởi mở, khuyến khích đối thoại và lắng nghe ý kiến nhân viên giúp nâng cao sự hài lòng, giảm tỷ lệ nghỉ việc tự nguyện và tăng sự gắn bó dài hạn. Thông qua việc triển khai đồng bộ các giải pháp về tuyển dụng, đào tạo, phúc lợi và môi trường làm việc, Công ty từng bước kiểm soát rủi ro lao động và duy trì nguồn nhân lực ổn định cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

## Rủi ro pháp lý

Năm 2025, Thành Công tiếp tục đối mặt với nhiều rủi ro pháp lý do sự thay đổi nhanh của khung pháp luật trong nước và quốc tế. Trong nước, các quy định về môi trường, an toàn lao động và quản lý hóa chất theo lộ trình của Luật Bảo vệ Môi trường 2020 ngày càng siết chặt, tạo áp lực tuân thủ đối với các doanh nghiệp có quy mô sản xuất lớn và chuỗi sản xuất khép kín như sợi - dệt - nhuộm - may. Trên thị trường quốc tế, rủi ro phòng vệ thương mại gia tăng khi Mỹ, EU và nhiều thị trường xuất khẩu mở rộng điều tra chống bán phá giá, chống trợ cấp và chống lẩn tránh thuế. Đồng thời, các quy định mới của EU như các tiêu chuẩn xanh và yêu cầu truy xuất nguồn gốc của Châu Âu thông qua cơ chế hệ chiếu sản phẩm kỹ thuật số Digital Product Passport (DPP) và các tiêu chuẩn sản xuất bền vững như quy ISPR (Innovative Sustainability and Production Regulations) yêu cầu minh bạch dữ liệu sản phẩm, phát thải và nguồn gốc nguyên liệu. Việc không đáp ứng các yêu cầu này có thể ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận thị trường và việc hưởng ưu đãi thuế quan trong các hiệp định như EVFTA và CPTPP.

Bên cạnh đó, các thay đổi trong chính sách thuế và quản lý thuế trong nước cũng làm gia tăng rủi ro pháp lý. Việc triển khai hóa đơn điện tử, siết chặt hoàn thuế VAT và tăng cường thanh tra thuế yêu cầu doanh nghiệp nâng cao năng lực kiểm soát hồ sơ kế toán và chứng từ. Trong ngành dệt may, do doanh nghiệp thường xuyên nhập khẩu bông, vải và hóa chất, việc khai báo trị giá tính thuế, xuất xứ hàng hóa và mã phân loại hàng hóa (HS) quyết định thuế suất. Nếu hồ sơ chứng từ không đầy đủ hoặc không thống nhất, cơ quan quản lý có thể điều chỉnh mã HS hoặc trị giá tính thuế, dẫn đến truy thu thuế nhập khẩu và VAT, kèm theo tiền phạt hoặc chậm nộp, từ đó ảnh hưởng đến chi phí và dòng tiền của doanh nghiệp.



# CÁC RỦI RO

## Rủi ro pháp lý (tt)

Ngoài ra, dự án TC Tower của Công ty cũng đối mặt với rủi ro pháp lý do quá trình tạm dừng triển khai giai đoạn 2014-2024 khiến một số quy định về xây dựng và quy hoạch thay đổi. Khi tái triển khai dự án với các điều chỉnh về thiết kế, Công ty cần thực hiện lại các thủ tục pháp lý điều chỉnh dự án đầu tư phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành, điều này có thể ảnh hưởng đến tiến độ và kế hoạch triển khai dự án.

Năm 2025 là một năm đặc biệt vì hệ thống văn bản pháp luật được ban hành và cập nhật liên tục, điều này có khả năng dẫn đến những rủi ro pháp lý từ việc doanh nghiệp không kịp thời cập nhật các thay đổi liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, làm ảnh hưởng đến việc tuân thủ và chi phí vận hành.

**Giải pháp:** Trong bối cảnh đó, Thành Công tiếp tục tăng cường hệ thống kiểm soát tuân thủ thuế, chuẩn hóa quy trình kế toán - chứng từ, và chủ động phối hợp với cơ quan thuế để đảm bảo nghĩa vụ thuế được thực hiện đầy đủ, chính xác và kịp thời. Đồng thời, Công ty tiếp tục theo dõi chặt chẽ các chính sách thuế mới và các xu hướng quản lý thuế quốc gia nhằm hạn chế rủi ro phát sinh và duy trì tính minh bạch trong hoạt động tài chính. Công ty cũng chủ động trong việc xin cấp lại các giấy phép cần thiết theo yêu cầu của pháp luật. Bên cạnh đó, ngành dệt may chịu sự giám sát chặt chẽ liên quan đến lao động, môi trường và thuế, do đó Công ty luôn duy trì việc thực hiện các quy định trong nước và quốc tế như ISO 14001, ZDHC, Higg, WRAP, SMETA, cùng các bộ quy tắc ứng xử của khách hàng. Việc tuân thủ này không chỉ đảm bảo hoạt động vận hành ổn định mà còn giúp Thành Công giảm thiểu rủi ro pháp lý và tài chính, đồng thời khẳng định vị thế của doanh nghiệp trong chuỗi cung ứng toàn cầu.



## Rủi ro giá nguyên vật liệu



Giá các loại nguyên liệu đầu vào như bông, xơ, sợi và hóa chất nhuộm biến động khó lường do ảnh hưởng của giá năng lượng và chuỗi cung ứng toàn cầu. Đặc biệt, bông và xơ là nguyên liệu đầu vào quan trọng của ngành sợi và dệt may, chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu giá vốn, khiến các doanh nghiệp trong chuỗi cung ứng dễ bị tổn thương trước biến động giá quốc tế. Năm 2024 và bước sang 2025, ngành sợi Việt Nam chịu ảnh hưởng mạnh khi giá bông thế giới liên tục biến động do dư cung từ Mỹ và Brazil trong khi nhu cầu toàn cầu chưa phục hồi. Giá bông quốc tế đã giảm mạnh xuống quanh mức 68 cent/lb cuối năm 2024, và giao động khoảng 64 cent/lb trong giai đoạn cuối năm 2025 khiến giá sợi polyester và viscose cũng giảm theo, gây áp lực lớn lên doanh thu và tồn kho của các doanh nghiệp sợi. Điều này thể hiện rõ trong kết quả kinh doanh của nhiều doanh nghiệp sợi. Bên cạnh đó, Trung Quốc, thị trường tiêu thụ sợi lớn nhất của Việt Nam (chiếm 45-55% tổng kim ngạch xuất khẩu sợi trong năm 2024) ghi nhận sự suy giảm đáng kể về nhu cầu nhập khẩu trong nửa đầu năm 2025, giảm 3,7%. Nguyên nhân chủ yếu đến từ việc Trung Quốc tăng mạnh sản lượng sợi nội địa, đặc biệt là sợi cotton Ấn Độ và sợi polyester giá rẻ, đồng thời cắt giảm lượng sợi nhập khẩu nhằm hỗ trợ doanh nghiệp trong nước. Xu hướng giảm giá nguyên liệu cùng sự thu hẹp tiêu thụ từ Trung Quốc khiến ngành sợi đối mặt rủi ro kép: giảm doanh thu - tăng tồn kho - giảm biên lợi nhuận. Điều này tác động trực tiếp đến Thành Công, dù sở hữu quy trình sản xuất khép kín nhưng vẫn phải nhập khẩu bông và duy trì hoạt động ở mảng sợi để phục vụ chuỗi giá trị nội bộ, phụ thuộc hơn 90% bông nhập khẩu, khiến chi phí sản xuất chịu ảnh hưởng trực tiếp từ biến động giá bông. Biến động mạnh của giá bông có thể làm thay đổi ngay lập tức giá trị hàng tồn kho sợi, ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh và kế hoạch sản xuất. Tuy nhiên hiện nay Thành Công đã giảm mức độ tập trung vào mảng sợi do đó sẽ giảm bớt sự ảnh hưởng từ biến động này. Đối với vải Việt Nam thường nhập khẩu vải từ Trung Quốc, do đó còn sự phụ thuộc trong chuỗi giá trị sản xuất, làm ảnh hưởng ít nhiều đến kết quả sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên để khắc phục sự phụ thuộc này, Thành Công quyết định thực hiện M&A

mua lại dự án nhà máy dệt - nhuộm - may của SY Vina để có thể tự chủ hơn về nguồn nguyên liệu, tăng năng suất quy trình sản xuất và mở rộng mặt hàng sản xuất.

Ngoài ra, các quy định mới về Truy xuất nguồn gốc (Traceability) và yêu cầu sử dụng nguyên liệu bền vững (Organic, Recycled) từ các nhãn hàng quốc tế ngày càng khắt khe, đặt ra rủi ro về việc đảm bảo nguồn cung đáp ứng chuẩn mực.

**Giải pháp:** Nhờ vào chuỗi cung ứng khép kín, Công ty tận dụng tối đa lợi thế Vertical Production (Sợi - Dệt - Nhuộm - May) của TCM để tự chủ nguồn cung vải và sợi, giảm thiểu tác động từ biến động giá thị trường bên ngoài. Đồng thời đã thực hiện tái cấu trúc chuỗi giá trị theo hướng, thu hẹp mảng sợi vốn chịu ảnh hưởng mạnh từ giá bông và biến động thị trường Trung Quốc để giảm phụ thuộc vào các nguyên liệu đó bằng cách ưu tiên sử dụng sợi nội bộ tăng năng lực phục vụ sản xuất ở mảng dệt và may, nơi nhu cầu ổn định hơn, tạo giá trị gia tăng cao hơn với biên lợi nhuận ổn định hơn, đẩy mạnh đầu tư R&BD để phát triển các dòng vải, sợi tái chế, sợi sinh học, giảm sự phụ thuộc vào bông nhập khẩu, quản trị tồn kho chủ động để giảm thiểu chênh lệch giá khi thị trường nguyên liệu biến động. Những giải pháp này giúp Thành Công giảm bớt độ nhạy với nguyên liệu bông, tăng biên lợi nhuận dài hạn và nâng cao khả năng cạnh tranh trong bối cảnh thị trường nguyên liệu toàn cầu tiếp tục nhiều bất ổn. Ngoài ra, Công ty tăng cường đa dạng hóa nguồn cung, hợp tác chặt chẽ với đối tác chiến lược E-Land và các nhà cung cấp quốc tế để giảm thiểu rủi ro đứt gãy chuỗi cung ứng, đồng thời chủ động phân tích xu hướng giá nguyên liệu và điều chỉnh tồn kho phù hợp nhằm hạn chế biến động giá trên thị trường toàn cầu. Thành Công còn tiến hành áp dụng hệ thống ERP/WFX để kiểm soát chính xác định mức tiêu hao nguyên liệu và quản lý tồn kho thông minh, giảm thiểu lãng phí. Với chiến lược này, Thành Công hướng đến nâng cao khả năng chống chịu trước biến động giá nguyên vật liệu, đồng thời củng cố lợi thế cạnh tranh trong bối cảnh thị trường quốc tế nhiều khó khăn.

## Rủi ro về môi trường

Là doanh nghiệp sở hữu chuỗi giá trị khép kín từ sợi - vải - may, Thành Công nhận thức rõ hoạt động sản xuất có thể tạo ra những tác động đáng kể đến môi trường. Quy trình dệt, nhuộm và hoàn tất vải tiêu thụ lượng lớn nước, năng lượng và hóa chất, đồng thời phát sinh nước thải chứa thuốc nhuộm và kim loại nặng. Nếu không được xử lý đạt chuẩn, các nguồn thải này có thể gây ô nhiễm môi trường và ảnh hưởng đến hệ sinh thái cũng như cộng đồng xung quanh.

Ngoài ra, việc sử dụng nhiều năng lượng trong các công đoạn nhuộm, sấy và hoàn tất vải còn làm gia tăng phát thải khí nhà kính (GHG), trong khi các thị trường xuất khẩu lớn như EU và Mỹ ngày càng siết chặt tiêu chuẩn môi trường, tạo áp lực tuân thủ đối với doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, biến đổi khí hậu và các hiện tượng thời tiết cực đoan như bão, lũ lụt, hạn hán có thể gây gián đoạn nguồn cung nguyên liệu, ảnh hưởng đến hạ tầng vận chuyển, làm tăng chi phí logistics và chậm tiến độ giao hàng. Thiên tai cũng có thể gây hư hại cơ sở hạ tầng, gián đoạn sản xuất, gia tăng chi phí bảo trì, bảo hiểm và ảnh hưởng đến sức khỏe người lao động. Đồng thời, tác động kinh tế từ thiên tai có thể làm suy giảm sức mua tại nhiều thị trường, qua đó ảnh hưởng đến nhu cầu hàng may mặc.

Song song đó, các quy định môi trường toàn cầu liên quan đến phát thải carbon, xử lý nước thải và sản xuất bền vững ngày càng nghiêm ngặt, buộc doanh nghiệp phải đầu tư vào công nghệ sạch, tối ưu hóa quy trình và hệ thống quản trị môi trường. Mặc dù giúp giảm rủi ro tuân thủ, điều này cũng làm gia tăng chi phí vận hành. Ngoài ra người tiêu dùng ngày càng ưu tiên sản phẩm có nguồn gốc bền vững và thân thiện với môi trường, nếu không đáp ứng xu hướng sản xuất và tiêu dùng xanh, doanh nghiệp có thể đối mặt với nguy cơ mất thị phần, suy giảm uy tín thương hiệu và hơn thế nữa là bị hạn chế tiếp cận các thị trường xuất khẩu có yêu cầu cao như EU và Mỹ.

**Giải pháp:** Nhận thức rõ các thách thức trên, Thành Công đã triển khai nhiều biện pháp nhằm giảm thiểu tác động. Công ty sử dụng các loại thuốc nhuộm ít ô nhiễm và từng bước thay thế hóa chất độc hại bằng các hóa chất an toàn, thân thiện với môi trường và sức khỏe con người. Đồng thời, Công ty đã đầu tư 30 tỷ đồng xây dựng hệ thống xử lý nước thải hiện đại, đảm bảo nước thải đầu ra đáp ứng QCVN 40:2011/BTNMT và tiêu chuẩn ZDHC của khách hàng quốc tế. Mô hình tuần hoàn nước cũng được áp dụng để tái sử dụng một phần nước trong sản xuất, giúp giảm lượng nước thải và tối ưu hóa tài nguyên nước.

Đối với chất thải rắn từ vải vụn, chỉ thừa và bao bì nhựa, Công ty triển khai các sáng kiến tái chế và cải tiến quy trình sản xuất nhằm giảm lãng phí nguyên liệu. Bên cạnh đó, Thành Công thúc đẩy sử dụng nguyên liệu thân thiện môi trường như sợi hữu cơ và sợi tái chế. Công ty cũng tăng cường ứng dụng công nghệ và các chương trình tiết kiệm năng lượng nhằm giảm phát thải CO<sub>2</sub> và tối ưu chi phí vận hành. Những nỗ lực này giúp Công ty đáp ứng các tiêu chuẩn bền vững quốc tế, thể hiện qua các chứng chỉ môi trường và trách nhiệm xã hội như ISO 14001, Higg FEM, ZDHC, Oeko-Tex 100, GOTS, OCS, GRS, WRAP, SMETA và Better Work, qua đó nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường toàn cầu.

# CHƯƠNG

## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2025



- Tình hình sản xuất kinh doanh năm 2025
- Tổ chức và nhân sự
- Tình hình đầu tư, thực hiện dự án
- Tình hình tài chính
- Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu



# TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Trong năm 2025, hoạt động sản xuất kinh doanh của Thành Công diễn ra trong bối cảnh thị trường dệt may toàn cầu chưa phục hồi đồng đều, nhu cầu tiêu dùng tại một số thị trường xuất khẩu vẫn ở mức thận trọng. Bên cạnh đó, áp lực cạnh tranh gia tăng, đơn giá bán chưa cải thiện đáng kể, những thay đổi về chính sách thuế của Hoa Kỳ và nhu cầu tiêu dùng tại một số thị trường lớn vẫn thận trọng khiến kim ngạch xuất khẩu ngành tăng chậm lại. Thêm vào đó, biến động tỷ giá và chi phí đầu vào chưa hoàn toàn ổn định cũng tạo ra thách thức nhất định đối với các doanh nghiệp xuất khẩu. Tuy nhiên, môi trường lãi suất trong nước duy trì ở mức ổn định và tín dụng tiếp tục được hỗ trợ đã phần nào giúp doanh nghiệp giảm áp lực tài chính. Trước bối cảnh đó, Thành Công đã chủ động sản xuất - kinh doanh theo hướng linh hoạt, tập trung vào quản trị rủi ro và kiểm soát chi phí, qua đó duy trì sự ổn định trong hoạt động cốt lõi.

## KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

### SẢN XUẤT KINH DOANH



**3.106**

TỶ ĐỒNG

Doanh thu xuất khẩu



**3.051**

TỶ ĐỒNG

Giá vốn hàng bán



**3.644**

TỶ ĐỒNG

Doanh thu



**271,3**

TỶ ĐỒNG

Lợi nhuận sau thuế

## KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH TRONG NĂM

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% Tăng/Giảm
1	Doanh thu thuần	3.810.451	3.644.420	-4,36%
2	Giá vốn hàng bán	3.193.788	3.051.533	-4,45%
3	Doanh thu hoạt động tài chính	91.514	91.505	-0,01%
4	Phần lãi trong công ty liên kết	-	(93,36)	-
5	Chi phí tài chính, bán hàng, quản lý doanh nghiệp	368.756	345.264	-6,37%
6	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	339.420	339.035	-0,11%
7	Lợi nhuận khác	11.008	(488,66)	-
8	Lợi nhuận trước thuế	350.428	338.546	-3,39%
9	Lợi nhuận sau thuế	278.069	271.304	-2,43%
10	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng)	2.094	2.161	3,2%

Tổng kết năm 2025, doanh thu thuần của Công ty đạt 3.644,4 tỷ đồng giảm 4,36% so với năm 2024; giá vốn hàng bán giảm tương ứng 4,45% và đặc biệt chi phí tài chính, bán hàng, quản lý doanh nghiệp giảm 6,37%. Nhờ đó, lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh gần như được giữ ổn định đạt 339.035 triệu đồng (chỉ giảm nhẹ 0,11% so với năm 2024), cho thấy hoạt động cốt lõi của Công ty vẫn vững vàng trong các điều kiện bất lợi từ ngành và vĩ mô.

### Cơ cấu doanh thu theo sản phẩm:

Đơn vị: Triệu đồng

Sản phẩm	Doanh thu 2024	Doanh thu 2025	% Tăng/Giảm	Tỷ trọng năm 2024	Tỷ trọng năm 2025
Sợi	323.145	268.036	-17,05%	8,48%	7,35%
Vải	589.450	677.916	15,01%	15,47%	18,60%
May	2.768.609	2.557.120	-7,64%	72,66%	70,17%
Khác	129.247	141.348	9,36%	3,39%	3,88%
<b>Tổng cộng</b>	<b>3.810.451</b>	<b>3.644.420</b>	<b>-4,36%</b>	<b>100,00%</b>	<b>100,00%</b>

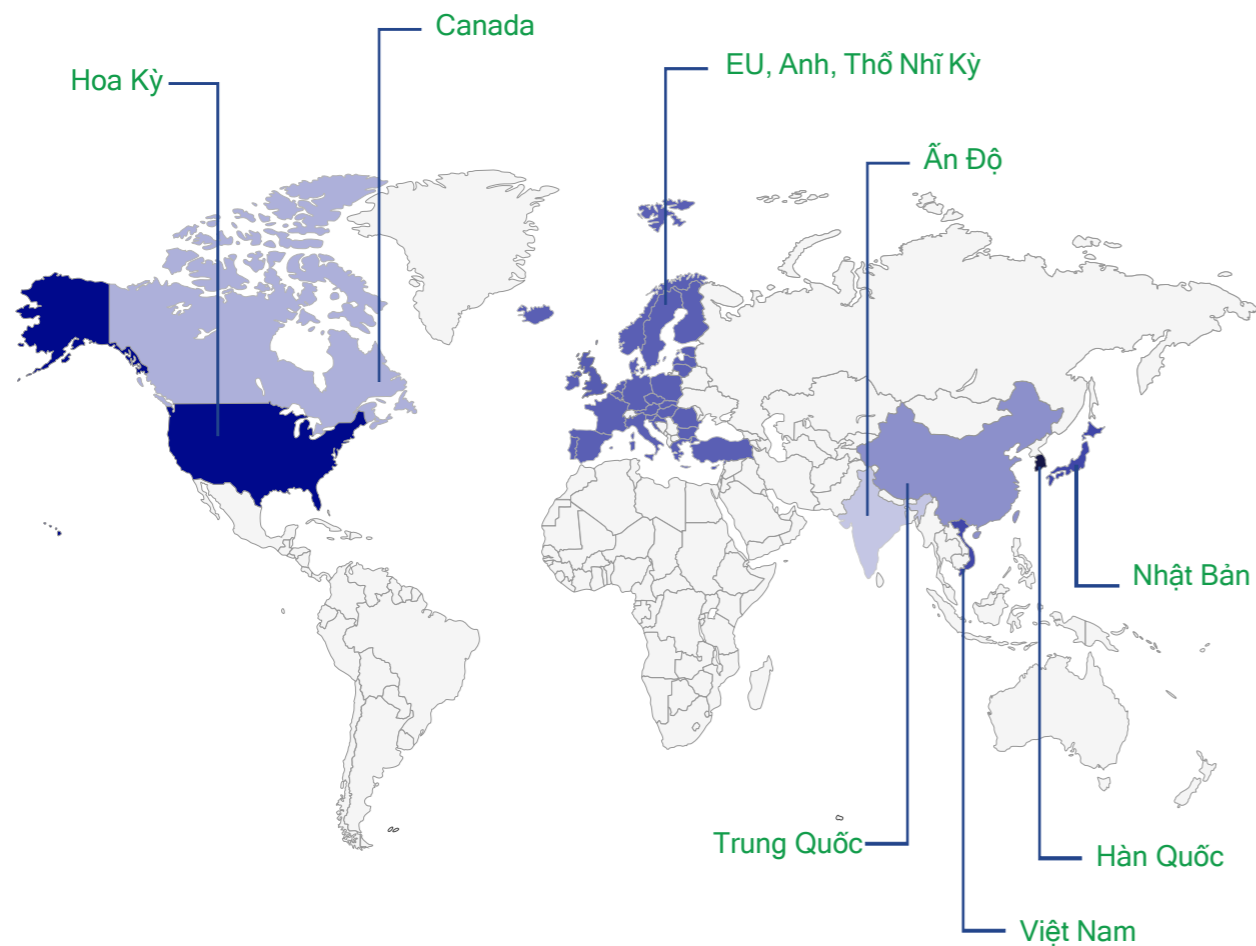
# TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

## Cơ cấu doanh thu theo thị trường

Đơn vị: Triệu đồng

Các thị trường	Doanh thu 2024	Doanh thu 2025	% Tăng/Giảm	Tỷ trọng 2024 (%)	Tỷ trọng 2025 (%)
<b>Trong nước:</b>	<b>408.116</b>	<b>538.162</b>	<b>31,86%</b>	<b>10,71%</b>	<b>14,77%</b>
<b>Ngoài nước:</b>	<b>3.402.335</b>	<b>3.106.259</b>	<b>-8,70%</b>	<b>89,29%</b>	<b>85,23%</b>
1. Mỹ	714.221	505.465	-29,23%	18,74%	13,87%
2. Nhật Bản	492.861	446.161	-9,48%	12,93%	12,24%
3. Hàn Quốc	1.077.101	954.105	-11,42%	28,27%	26,18%
4. Trung Quốc	225.843	202.240	-10,45%	5,93%	5,55%
5. Châu Âu	315.851	196.166	-37,89%	8,29%	5,38%
6. Các nước khác	576.458	802.121	39,15%	15,13%	22,01%
<b>Tổng cộng</b>	<b>3.810.451</b>	<b>3.644.420</b>	<b>-4,36%</b>	<b>100%</b>	<b>100%</b>

Năm 2025, doanh thu trong nước tăng mạnh 31,86%, từ 408.116 triệu đồng lên 538.162 triệu đồng, nâng tỷ trọng từ 10,71% lên 14,77% tổng doanh thu. Đây là điểm sáng cho thấy TCM đang gia tăng đóng góp của thị trường nội địa vào hoạt động kinh doanh. Ngược lại, doanh thu từ thị trường ngoài nước giảm 8,70%, từ 3.402.335 triệu đồng xuống 3.106.259 triệu đồng, do nhu cầu tại các thị trường chủ lực suy giảm trước áp lực lạm phát và bất ổn kinh tế, địa chính trị và rào cản thuế quan gia tăng đặc biệt ở thị trường Mỹ khiến người tiêu dùng có xu hướng tích sản, thắt chặt chi tiêu. Hàn Quốc vẫn là thị trường xuất khẩu trọng yếu, giữ tỷ trọng khoảng 26,18%, tiếp đó là Mỹ và Nhật Bản lần lượt giữ tỷ trọng 13,87%; 12,24% trên tổng doanh thu năm 2025.



## TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SO VỚI KẾ HOẠCH

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2024	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2025	TH 2025/KH 2025
1	Doanh thu thuần	3.810.451	3.644.420	4.525.400	80,5%
2	Lợi nhuận sau thuế	278.069	271.304	278.737	97,3%

Trước những biến động khó lường của thị trường và bối cảnh kinh doanh trong năm 2025, Doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế của Công ty lần lượt đạt 80,5% và 97,3% so với kế hoạch đã đề ra, mặc dù không đạt kế hoạch như kỳ vọng nhưng với chiến lược tối ưu hiệu suất, cắt giảm chi phí, tập trung vào các đơn hàng FOB và ODM có giá trị gia tăng cao, qua đó Công ty đã duy trì được biên lợi nhuận ổn định, lợi nhuận sau thuế đạt 271,3 tỷ đồng, chỉ giảm nhẹ 2,43% so với năm 2024. Nhìn chung, mặc dù năm 2025 không ghi nhận mức tăng trưởng doanh thu mạnh như năm 2024, Thành Công vẫn cho thấy sự ổn định và bền vững về hiệu quả kinh doanh. Việc ưu tiên chất lượng đơn hàng, cải thiện biên lợi nhuận và kiểm soát chi phí đã giúp Công ty duy trì nền tảng tài chính vững chắc, tạo tiền đề cho tăng trưởng trong các năm tiếp theo khi thị trường phục hồi rõ nét hơn.



# TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

## DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH



### Ông Song Jae Ho

Tổng Giám đốc công ty

Quốc tịch: Hàn Quốc

Năm sinh: 1977

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư dệt may

#### ❖ QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

- 05/3/2024 đến nay: Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Dệt may Đầu tư Thương mại Thành Công;
  - 01/12/2023 – 04/3/2024: Giám đốc điều hành Công ty Cổ phần Dệt may Đầu tư Thương mại Thành Công;
  - 01/01/2023 – 30/11/2023 Tổng quản lý cung ứng Công ty TNHH Eland Global;
  - 01/04/2017 – 31/12/2022: Giám đốc sản xuất Công ty TNHH Eland Fashion India;
  - 01/12/2014 – 31/3/2017: Giám đốc sản xuất Công ty TNHH Eland World;
  - 01/01/2013 – 30/11/2014: Giám đốc ngành may Công ty Cổ phần Dệt may Đầu tư Thương mại Thành Công.
- ❖ Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân: 1 cổ phần
  - ❖ Số lượng cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần
  - ❖ Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Hợp tác kinh tế và Xuất nhập khẩu Savimex.

### Ông Trần Như Tùng

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Phó Tổng Giám đốc công ty

Quốc tịch: Việt Nam

Năm sinh: 1973

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh,  
Cử nhân Công nghệ Thông tin



#### ❖ QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

- 11/2019 - Nay: Phó tổng giám đốc, Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Dệt may - Đầu tư - Thương mại Thành Công;
  - 06/2018 - 10/2019: Giám đốc Bất động sản-Đầu tư Công ty Cổ phần Dệt may - Đầu tư - Thương mại Thành Công;
  - 09/2014 - 05/2018: Giám đốc Đầu tư và Quan hệ cổ đông Công ty Cổ phần Dệt may - Đầu tư - Thương mại Thành Công;
  - 2012 - 08/2014: Trưởng phòng Đầu tư và Quan hệ cổ đông Công ty Cổ phần Dệt may - Đầu tư - Thương mại Thành Công;
  - 2010 - 2012: Trưởng phòng Chiến lược Công ty Cổ phần Dệt may - Đầu tư - Thương mại Thành Công;
  - 2008 - 2009: Trưởng phòng CNTT Công ty Cổ phần Dệt may - Đầu tư - Thương mại Thành Công.
- ❖ Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân: 102.603 cổ phần, chiếm 0,09% vốn điều lệ
  - ❖ Số lượng cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần
  - ❖ Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:
    - Tổng giám đốc kiêm Chủ tịch Hội đồng Thành viên Công ty TNHH TC Tower;
    - Chủ tịch Hội đồng Thành viên Công ty TNHH TC Commerce.

# TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

## Bà Nguyễn Minh Hảo

Thành viên Hội đồng Quản trị  
Giám đốc Tài chính

Quốc tịch: Việt Nam

Năm sinh: 1973

Trình độ chuyên môn:

- Thạc sĩ Quản trị kinh doanh chuyên ngành Tài chính - Đại học Columbia Southern - Hoa Kỳ
- Cử nhân Anh văn - Đại học Quy Nhơn
- Cử nhân Tín dụng và Kế toán - Đại học Ngân hàng
- Thành phố Hồ Chí Minh



## Bà Phạm Thị Thanh Thủy

Kế toán trưởng

Quốc tịch: Việt Nam

Năm sinh: 1976

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

### ❖ QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

- 07/2021 - Nay: Giám đốc Tài chính Công ty Cổ phần Dệt may - Đầu tư - Thương mại Thành Công;
- 04/2010 - Nay: Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Dệt may - Đầu tư - Thương mại Thành Công;
- 02/2010 - 03/2022: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Dệt may - Đầu tư - Thương mại Thành Công;
- 2009 - 2010: Trưởng phòng Đầu tư phát triển Công ty Cổ phần Dệt may - Đầu tư - Thương mại Thành Công;
- 1995 - 2009: Công ty TNHH trồng rừng Quy Nhơn.
- ❖ Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- ❖ Số lượng cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- ❖ Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:
  - Thành viên Hội đồng Thành viên Công ty TNHH TC Commerce;
  - Giám đốc Tài chính Công ty TNHH TC Tower.

### ❖ QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

- 03/2022 - Nay: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Dệt may - Đầu tư - Thương mại Thành Công;
- 2008 - 03/2022: Phó phòng Kế toán Công ty Cổ phần Dệt may - Đầu tư - Thương mại Thành Công;
- 1996 - 2008: Công ty Cổ phần Dệt may - Đầu tư - Thương mại Thành Công.
- ❖ Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- ❖ Số lượng cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- ❖ Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Trung tâm Y khoa Thành Công.

# TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

## NHỮNG THAY ĐỔI TRONG BAN ĐIỀU HÀNH NĂM 2025

Không có sự thay đổi

## SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, NHÂN VIÊN

Tính đến ngày 31/12/2025, số lượng cán bộ nhân viên là 5.489 người.

STT	Tiêu chí	Số lượng năm 2024	Tỷ trọng năm 2024	Số lượng năm 2025	Tỷ trọng năm 2025
<b>I.</b>	<b>Theo trình độ lao động</b>	<b>5.798</b>	<b>100,00%</b>	<b>5.489</b>	<b>100,00%</b>
1.	Trình độ đại học và trên đại học	396	6,83%	413	7,52%
2.	Trình độ cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	323	5,57%	314	5,72%
3.	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	4.580	78,99%	4.291	78,17%
4.	Lao động phổ thông	499	8,61%	471	8,59%
<b>II.</b>	<b>Theo giới tính</b>	<b>5.798</b>	<b>100,00%</b>	<b>5.489</b>	<b>100,00%</b>
1.	Nam	2.124	36,63%	2.009	36,60%
2.	Nữ	3.674	63,37%	3.480	63,40%
<b>III.</b>	<b>Theo thời hạn HĐLĐ</b>	<b>5.798</b>	<b>100,00%</b>	<b>5.489</b>	<b>100,00%</b>
1.	Hợp đồng ngắn hạn dưới 1 năm	76	1,31%	72	1,31%
2.	Hợp đồng có thời hạn 1 đến 3 năm	1.650	28,46%	1.446	26,34%
3.	Hợp đồng không xác định thời hạn	4.072	70,23%	3.971	72,35%
<b>Tổng cộng</b>		<b>5.798</b>	<b>100%</b>	<b>5.489</b>	<b>100,00%</b>

Thu nhập bình quân:

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
Tổng số người lao động	6.720	6.625	5.552	5.798	5.489
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	11.085.449	11.513.000	11.444.000	11.930.000	12.813.000



## CHÍNH SÁCH LAO ĐỘNG

Nguồn nhân lực - đội ngũ lao động được xem là nguồn lực quan trọng và quý giá nhất đối với Thành Công, góp phần tạo nên sự phát triển bền vững và lâu dài của chính Công ty. Mọi đóng góp của cán bộ, công nhân viên đều được Công ty ghi nhận và trân trọng trong suốt hành trình phát triển của Thành Công.

### CHÍNH SÁCH LƯƠNG, THƯỞNG VÀ PHÚC LỢI

Năm 2025, Thành Công tiếp tục ưu tiên hoàn thiện chính sách lương, thưởng và phúc lợi nhằm nâng cao thu nhập, tạo động lực làm việc và tăng mức độ gắn bó của người lao động. Hệ thống đãi ngộ được rà soát định kỳ để điều chỉnh phù hợp với mặt bằng thị trường và định hướng quản trị nhân sự, trong đó cơ chế lương - thưởng được thiết kế rõ ràng, gắn với kết quả thực hiện công việc, năng suất và mức độ đóng góp của từng vị trí. Việc đánh giá được chuẩn hóa theo tiêu chí minh bạch, giúp ghi nhận đúng năng lực, đồng thời khuyến khích tinh thần chủ động và trách nhiệm của nhân viên. Song song đó, Công ty duy trì các chính sách phúc lợi theo hướng công bằng và đồng hành, quan tâm hỗ trợ kịp thời đối với người lao động có hoàn cảnh khó khăn, đồng thời xây dựng lộ trình thu nhập và cơ hội phát triển rõ ràng. Bên cạnh quyền lợi vật chất, Công ty còn chú trọng chăm lo đời sống tinh thần thông qua các hoạt động nội bộ, chương trình gắn kết tập thể và sự kiện truyền thông văn hóa doanh nghiệp. Các chế độ thăm hỏi, hỗ trợ trong các dịp ốm đau, thai sản, tang chế... tiếp tục được thực hiện như một phần trong chính sách an sinh, góp phần giảm áp lực cho người lao động và củng cố sự gắn kết bền vững giữa nhân viên và Công ty.

### MÔI TRƯỜNG LÀM VIỆC

Với Thành Công, luôn tạo điều kiện cho người lao động được làm việc trong môi trường an toàn và đảm bảo cho sức khỏe. Công ty luôn sẵn sàng trong việc chuẩn bị đầy đủ các đồ dùng bảo hộ cho người lao động, kiểm tra độ bụi trong không khí, hệ thống thang máy, hệ thống phòng cháy chữa cháy tại các nhà máy được bảo trì định kỳ để phát hiện và sửa chữa kịp thời, tránh các sự cố kỹ thuật nguy hiểm có thể gây ra thiệt hại không chỉ về tài sản mà chính con người. Công ty chăm lo cho đời sống tinh thần nhân viên thông qua việc sở hữu và luôn đầu tư thêm cho phòng tập thể thao, Yoga, các sân chơi ngoài trời, quán café (Way Coffee), nhà ăn, phòng y tế, khu vực ăn sáng (Way Garden) ... đảm bảo đáp ứng nhu cầu sinh hoạt và môi trường làm việc năng động cho đội ngũ lao động, giúp cán bộ công nhân viên luôn cảm thấy thoải mái khi đi làm, từ đó phát huy được hết năng lực của mình góp phần vào sự phát triển chung của Công ty.



### HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO



Trong năm 2025, Công ty đã đầu tư và đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực tại các cấp, phòng ban với nhiều chương trình đào tạo đa dạng, đánh dấu sự chuyển mình trong việc xây dựng văn hóa học tập tại Dệt may Thành Công. Song song với các chương trình do phòng nhân sự, nhiều phòng ban đã chủ động xây dựng chương trình đào tạo nội bộ, nhằm chia sẻ kiến thức, nâng cao năng lực trình độ chuyên môn và kỹ năng cho đội ngũ cán bộ công nhân viên. Các chương trình đào tạo chính trong năm bao gồm Sales Training cho các cấp quản lý khối kinh doanh và nhóm thực tập sinh tiềm năng ESIs, chương trình đào tạo AI Basic Merchandise - Vertical Process Class, EBC Training, và Quy tắc Đạo đức kinh doanh cho toàn thể cán bộ nhân viên Công ty

# TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ THỰC HIỆN DỰ ÁN



## CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ LỚN

Các mảng đầu tư Công ty đã thực hiện trong năm 2025

Đơn vị: đồng

Đơn vị	Chi phí đầu tư
Ngành Sợi	19.030.441
Ngành Đan	9.835.972.317
Ngành nhuộm	8.841.762.514
Ngành May (Bao gồm nhà máy Vĩnh Long)	11.866.761.792
Văn phòng Công ty	3.102.790.248
Ngành Nhuộm (Thành Công - Đồng Nai)	8.741.677.074
Ngành May (Thành Công - Đồng Nai)	29.357.524.582
Thành Công Đồng Nai	145.473.646.826
<b>Tổng cộng</b>	<b>217.239.165.794</b>

## CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ DÀI HẠN KHÁC

Tính đến ngày 31/12/2025, tình hình các khoản đầu tư dài hạn khác của Công ty như sau:

Đơn vị: đồng

Đơn vị đầu tư, góp vốn khác	Giá trị đầu tư ghi sổ	Giá trị hợp lý (31/12/2025)
CTCP Dệt Việt Thắng	125.000.000	171.150.000
CTCP Dệt may Thắng Lợi	1.576.000.000	(*)
CTCP Dệt may Huế	793.000.000	6.811.447.500

(\*) Tại ngày 31/12/2025, Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính này do doanh nghiệp chưa niêm yết trên thị trường. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính này có thể khác với giá trị ghi sổ

# TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ THỰC HIỆN DỰ ÁN

## CÔNG TY CON

Đơn vị: Triệu đồng

### Công ty cổ phần Trung tâm Y khoa Thành Công

Chỉ tiêu	2024	2025	2025/2024
Tổng tài sản	54.219	59.063	109%
Doanh thu thuần	72.205	81.549	113%
Giá vốn hàng bán	49.982	56.838	114%
Doanh thu hoạt động tài chính	1.489	1.550	104%
Chi phí bán hàng, quản lý doanh nghiệp, tài chính	15.547	16.889	109%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	8.165	9.372	115%
Lợi nhuận khác	372	298	80%
Lợi nhuận trước thuế	8.537	9.670	113%
Lợi nhuận sau thuế	6.830	7.721	113%

Đơn vị: Triệu đồng

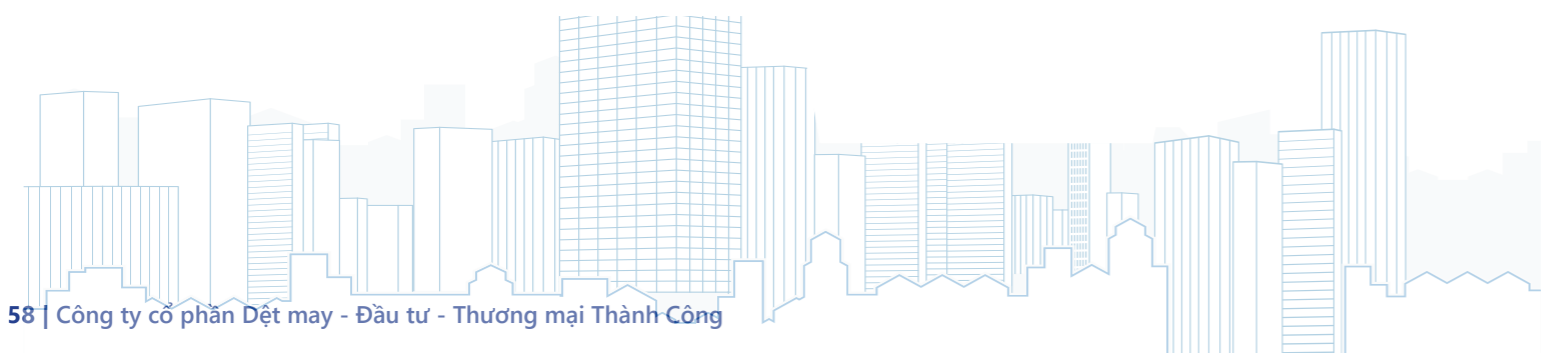
### Công ty TNHH TC Tower

Chỉ tiêu	2024	2025	2025/2024
Tổng tài sản	148.766	377.694	254%
Doanh thu hoạt động tài chính	-3	7.044	0%
Chi phí bán hàng, quản lý doanh nghiệp, tài chính	104	262	252%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(102)	6.781	-
Lợi nhuận khác			0%
Lợi nhuận trước thuế	(102)	6.781	-
Lợi nhuận sau thuế	(102)	5.476	-

Đơn vị: Triệu đồng

### Công ty TNHH TC Commerce

Chỉ tiêu	2024	2025	2025/2024
Tổng tài sản	11.669	19.472	167%
Doanh thu thuần	4.477	11.378	254%
Giá vốn hàng bán	1.466	893	61%
Doanh thu hoạt động tài chính	22	19	86%
Chi phí bán hàng, quản lý doanh nghiệp, tài chính	7.518	6.260	83%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(4.485)	2.630	-
Lợi nhuận khác	(2)	1	-
Lợi nhuận trước thuế	(4.487)	2.631	-
Lợi nhuận sau thuế	(4.487)	2.631	-



# TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH TRONG NĂM

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% Tăng/Giảm
1	Tổng giá trị tài sản	3.895.534	4.171.200	7,08%
2	Doanh thu thuần	3.810.451	3.644.420	-4,36%
3	Lợi nhuận gộp	616.663	592.887	-3,86%
4	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	339.420	339.035	-0,11%
5	Lợi nhuận khác	11.008	(488,66)	-
6	Lợi nhuận trước thuế	350.428	338.546	-3,39%
7	Lợi nhuận sau thuế	278.069	271.304	-2,43%

Tại thời điểm cuối năm 2025, tổng tài sản của Công ty Dệt May Thành Công đạt 4.171.200 triệu đồng, tăng 7,08% so với năm 2024, chủ yếu nhờ vào các khoản đầu tư tài chính và tài sản dài hạn khác. Khác với chính sách “nới lỏng”, Công ty chủ động giảm các khoản phải thu từ khách hàng. Song Công ty tiếp tục gia tăng tài sản thanh khoản, đặc biệt là tiền mặt và các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn, giúp chủ động đối phó với biến động tỷ giá và đảm bảo thanh toán các khoản nợ ngắn hạn, đồng thời chuẩn bị cho các hoạt động đầu tư trong tương lai. Doanh thu thuần trong năm 2025 giảm 4,36%, đạt 3.644.420 triệu đồng, chủ yếu đến sự giảm sút nhu cầu tiêu dùng tại các thị trường xuất khẩu chủ lực. Mặc dù doanh thu giảm, lợi nhuận gộp vẫn duy trì ở mức 592.887 triệu đồng, giảm nhẹ 3,86%, nhờ vào việc kiểm soát tốt chi phí sản xuất. Dù giá nguyên liệu đầu vào tăng cao,

TCM vẫn duy trì được hiệu quả hoạt động sản xuất. Bên cạnh đó, lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh chỉ giảm nhẹ 0,11%, đạt 339.035 triệu đồng, cho thấy việc tối ưu hóa chi phí bán hàng và quản lý đã giúp Công ty giữ được lợi nhuận ổn định, mặc dù doanh thu giảm. Tuy nhiên, lợi nhuận khác ghi nhận mức lỗ 488,66 triệu đồng, giảm mạnh so với năm 2024, phản ánh sự giảm sút trong các khoản thu ngoài sản xuất chính. Dù vậy, lợi nhuận trước thuế giảm 3,39%, đạt 338.546 triệu đồng, lợi nhuận sau thuế giảm nhẹ 2,43%, đạt 271.304 triệu đồng. Mặc dù kết quả tài chính có sự suy giảm nhẹ, nhưng việc tiếp tục duy trì chiến lược mở rộng thị trường, giảm phụ thuộc và phát triển các sản phẩm bền vững đã giúp Công ty ổn định và phát triển trong bối cảnh ngành dệt may Việt Nam vẫn đối mặt với không ít thử thách.

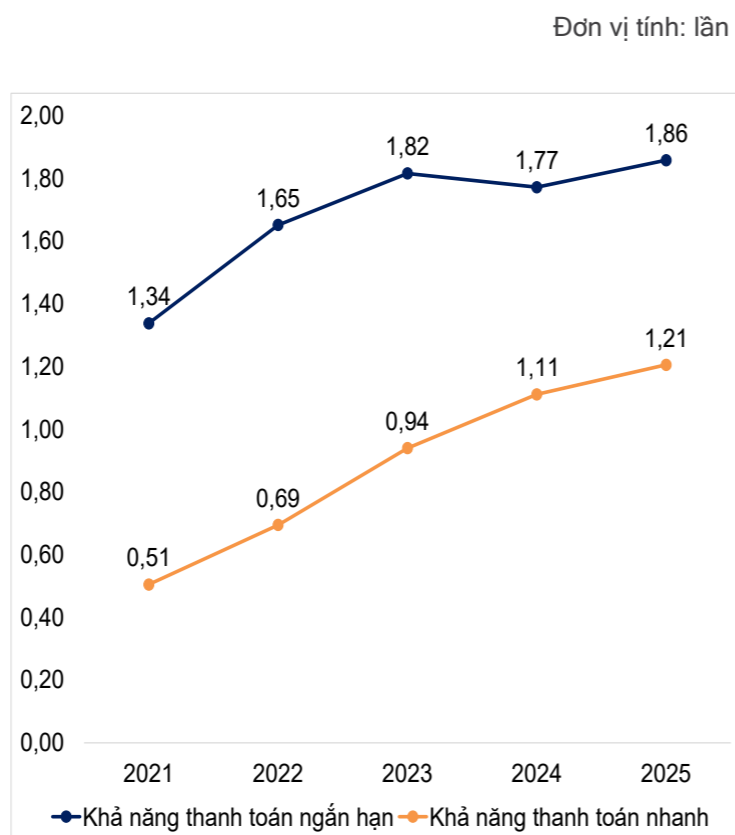
## CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2024	Năm 2025	%Tăng/Giảm
<b>I. Các chỉ tiêu về khả năng thanh khoản</b>					
1.	Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	1,77	1,86	4,97%
2.	Hệ số thanh toán nhanh	lần	1,11	1,21	8,60%
<b>II. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>					
1.	Hệ số nợ/Tổng tài sản	%	41,68%	41,33%	-0,84%
2.	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	%	71,81%	70,45%	-1,90%
<b>III. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>					
1.	Vòng quay khoản phải trả	vòng	8,52	6,9	-27,60%
2.	Vòng quay khoản phải thu	vòng	8,23	6,97	-10,57%
3.	Vòng quay hàng tồn kho	vòng	3,15	3,07	27,05%
4.	Vòng quay tổng tài sản	vòng	1,06	0,90	7,92%
5.	Chu kỳ tiền	ngày	117,57	118,75	1%
<b>IV. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>					
1.	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS)	%	7,30%	7,44%	0,14%
2.	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	12,99%	11,09%	-1,9%
3.	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	7,75%	6,73%	-1,02%
4.	Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	8,91%	9,03%	0,39%

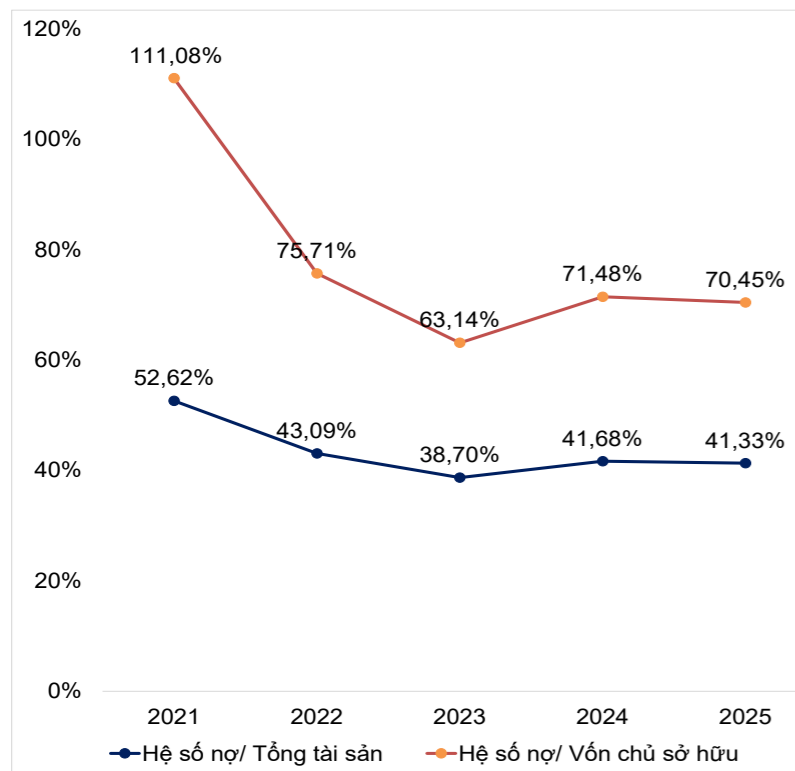
# TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

## ĐÁNH GIÁ VỀ CHỈ SỐ THANH TOÁN

Khả năng thanh toán của Công ty trong năm 2025 cải thiện tích cực khi tăng từ 1,77 lên 1,86 lần đối với hệ số thanh toán ngắn hạn, sự gia tăng này đến từ việc lượng tiền mặt tích lũy tăng nhanh (hơn 44%) trong khi nợ ngắn hạn hầu như không tăng (-0,36%). Điều này thể hiện khả năng thanh khoản tốt của Công ty, đáp ứng các nghĩa vụ nợ ngắn hạn ở mức cao. Đối với hệ số thanh toán nhanh, cũng có mức tăng từ 1,11 lên 1,21 lần với khoản mục hàng tồn kho giảm nhẹ 1,54% tại thời điểm cuối năm 2025. Những kết quả này còn cho thấy chất lượng thanh khoản của TCM duy trì ở mức an toàn và ổn định, giúp Công ty linh hoạt trong các chiến lược kinh doanh trong bối cảnh thị trường nhiều biến động.

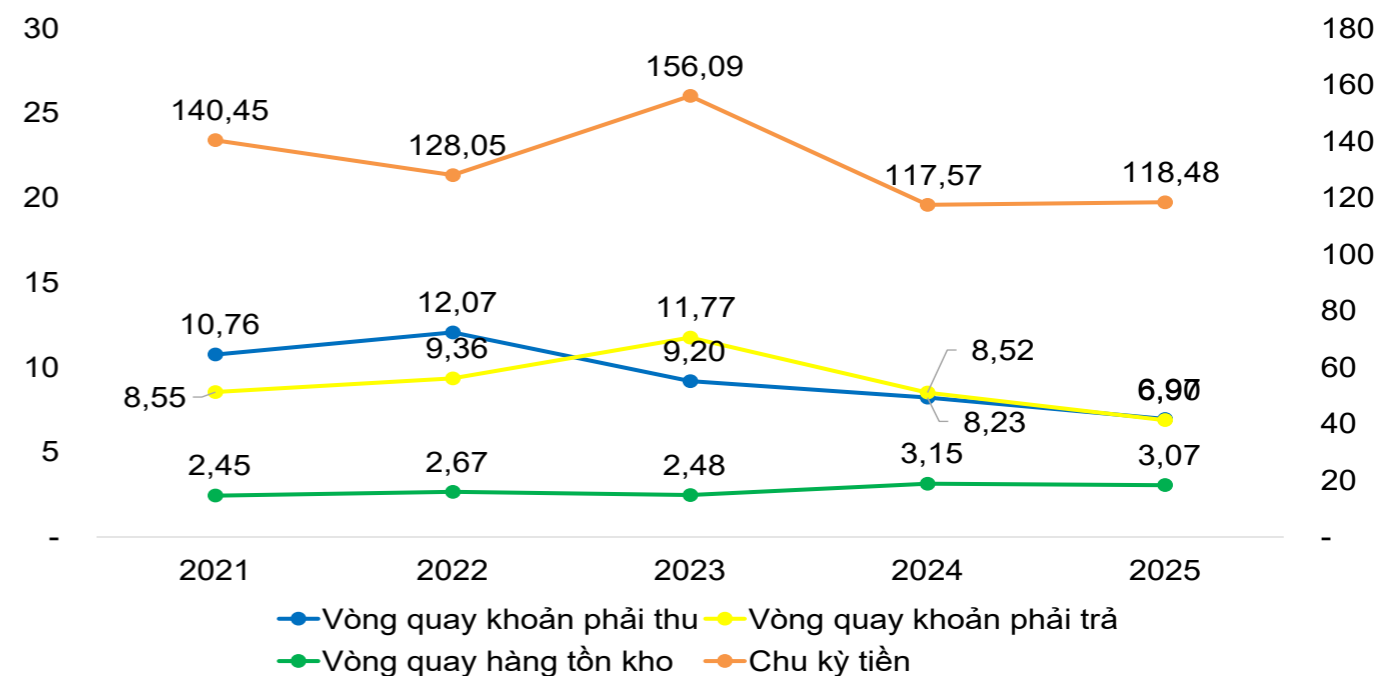


## ĐÁNH GIÁ VỀ CƠ CẤU VỐN



Năm 2025, cơ cấu vốn có sự biến động khi tỷ trọng nợ giảm, Hệ số nợ trên tổng tài sản giảm từ 41,68% (năm 2024) xuống còn 41,33% (năm 2025) và hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu giảm từ 71,81% xuống 70,45%. Trong năm 2025, Công ty đã kiểm soát tốt việc gia tăng nợ phải trả, đặc biệt cắt giảm các chi phí lao động nhờ việc vận hành hiệu quả hệ thống quản lý ERP ở tất cả các công đoạn sản xuất, bên cạnh đó mặc dù giá trị nợ vay đã tăng trong năm 2025 nhưng chỉ số nợ vay tài chính/vốn chủ sở hữu duy trì ở mức 37%. Mức nợ này được đánh giá là thấp so với mặt bằng chung ngành sản xuất, giúp Công ty còn rất nhiều dư địa để huy động thêm vốn vay trong tương lai.

## ĐÁNH GIÁ VỀ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG



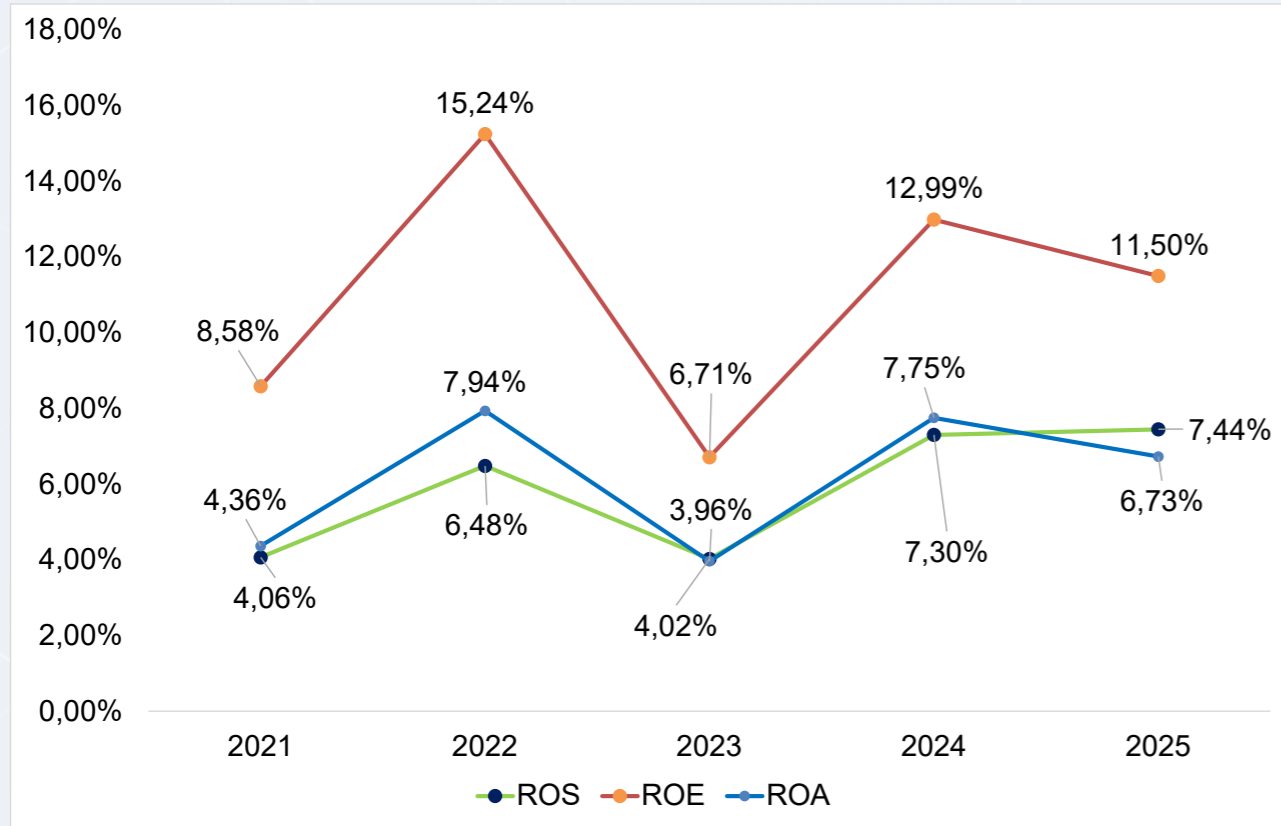
Các chỉ tiêu hoạt động cho thấy Công ty đang chịu áp lực giảm tốc độ luân chuyển, tuy nhiên chu kỳ tiền đã cải thiện, cho thấy hiệu quả quản trị dòng tiền tổng thể vẫn được đảm bảo. Vòng quay khoản phải thu giảm từ 8,23 xuống 6,97 vòng cho thấy thời gian thu tiền khách hàng chậm lại, trong bối cảnh thị trường dệt may còn nhiều thách thức, Công ty tiếp tục duy trì chính sách nới lỏng tín dụng thương mại để giữ chân khách hàng cũ và thu hút khách hàng mới nhằm thúc đẩy doanh số. Đồng thời, vòng quay khoản phải trả giảm từ 8,52 xuống 6,9 vòng, TCM đã tận dụng tốt uy tín doanh nghiệp và các chính sách ưu đãi tín dụng từ nhà cung cấp để cân đối dòng tiền. Vòng quay hàng tồn kho giảm nhẹ từ 3,15 xuống 3,07 vòng, Công ty kiểm soát tốt lượng tồn kho thông qua việc ứng dụng hệ thống ERP vào toàn bộ quy trình sản xuất khép kín, giúp hạn chế tình trạng dư thừa hàng hóa. Sự sụt giảm nhẹ của hàng tồn kho chủ yếu do đơn hàng quý 4/2025 không đạt kỳ vọng và việc khách hàng yêu cầu xuất hàng sớm trong các tháng trước đó để tránh thuế quan Mỹ, dẫn đến lượng đơn hàng cuối năm thấp.

Đối với vòng quay tổng tài sản, cũng có mức giảm từ 1,06 vòng (năm 2024) xuống còn 0,90 vòng (năm 2025), chủ yếu do tổng tài sản của công ty tăng 7,08% (đạt 4.171 tỷ đồng), chủ yếu do đầu tư vào tài sản dài hạn khác và chuẩn bị cho dự án TC Tower trong khi đó, doanh thu thuần năm 2025 lại giảm 4,36%.



## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

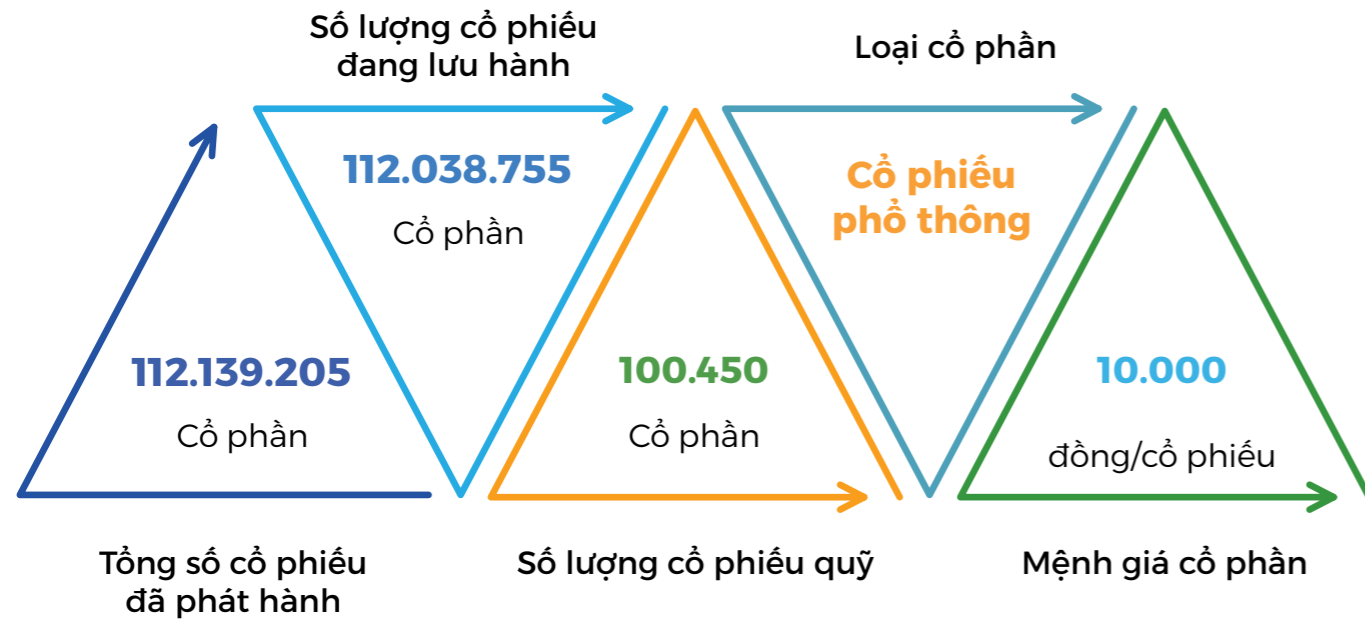
### ĐÁNH GIÁ VỀ KHẢ NĂNG SINH LỜI



Cụ thể, Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS) tăng nhẹ từ 7,30% lên 7,44% và biên lợi nhuận hoạt động SXKD/Doanh thu tăng từ 8,91% lên 9,30%. Điều này cho thấy doanh nghiệp duy trì khả năng kiểm soát chi phí và chất lượng lợi nhuận từ hoạt động cốt lõi, phù hợp với bối cảnh dè dặt 2025 khi doanh nghiệp tối ưu vận hành tốt sẽ giữ được biên trong khi giá bán bị cạnh tranh. Tuy nhiên, Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE) giảm từ 12,99% xuống 11,50% và Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản (ROA) giảm từ 7,75% xuống 6,73%.

# CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

## THÔNG TIN CỔ PHẦN



## CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

(Tính tại ngày 16/03/2026)

Loại cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu/ SLCP lưu hành (%)
<b>I Cơ cấu theo tỷ lệ sở hữu</b>		
Cổ đông sở hữu từ 5% vốn cổ phần trở lên	63.887.214	57,2%
Cổ đông sở hữu dưới 5% vốn cổ phần	48.151.541	42,98%
<b>II Cổ đông Nhà nước</b>		
-		
<b>III Cổ đông trong nước</b>		
<b>57.649.459 51,45%</b>		
Cá nhân	48.127.700	42,95%
Tổ chức	9.521.759	8,50%
<b>IV Cổ đông nước ngoài</b>		
<b>54.389.296 48,55%</b>		
Cá nhân	220.132	0,20%
Tổ chức	54.169.164	48,35%
<b>Tổng cộng (III+IV)</b>	<b>112.038.755</b>	<b>100%</b>

### Tỷ lệ sở hữu nước ngoài

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty theo quy định pháp luật, theo quyết định của Đại hội đồng Cổ đông và quy định tại Điều lệ Công ty: 50%.

## Danh sách cổ đông lớn

Căn cứ theo Danh sách chốt cổ đông gần nhất tại ngày 16/03/2026:

STT	Tên	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu/ SLCP lưu hành (%)
1	Eland Asia Holding Pte.ltd	1 Harbourfront Avenue, # 14-07 Keppel Bay Tower, Singapore (098632)	52.677.876	47,02%
2	Nguyễn Văn Nghĩa	KCN Thụy Vân, Việt Trì, Phú Thọ	11.209.338	10%

## TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Ngày 10/6/2025, Công ty phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu với tỷ lệ thực hiện 100:10, chính thức giao dịch từ ngày 23/7/2025, và hoàn tất thủ tục tăng vốn điều lệ vào ngày 07/11/2025, nâng tổng vốn điều lệ lên 1.121.392.050.000 đồng.

Lịch sử tăng vốn qua các năm:

Thời điểm	Chi tiết
Tháng 08/2017	Phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức, tỷ lệ 100:5. Tăng vốn điều lệ lên 516.538.290.000 đồng
Tháng 06/2018	Phát hành cổ phiếu tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu với tỷ lệ thực hiện 100:5, Tăng vốn điều lệ lên 542.300.550.000 đồng
Tháng 07/2019	Phát hành cổ phiếu tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu với tỷ lệ thực hiện 100:7, Tăng vốn điều lệ lên 580.169.180.000 đồng
Tháng 10/2020	Phát hành cổ phiếu tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu với tỷ lệ thực hiện 100:7, Tăng vốn điều lệ lên 620.683.490.000 đồng
Tháng 06/2021	Phát hành cổ phiếu tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu với tỷ lệ thực hiện 100:15, Tăng vốn điều lệ lên 713.608.080.000 đồng
Tháng 06/2022	Phát hành cổ phiếu tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu với tỷ lệ thực hiện 100:15, nâng tổng vốn điều lệ lên 820.471.270.000 đồng
Tháng 11/2023	Phát hành 10.653.068 cổ phiếu tăng từ nguồn vốn chủ sở hữu với tỷ lệ 100:13 và nâng vốn điều lệ lên 926.977.140.000 đồng
Tháng 07/2024	Phát hành cổ phiếu tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu với tỷ lệ thực hiện 100:10, tăng vốn lên 1.019.554.820.000 đồng
Tháng 11/2025	Phát hành cổ phiếu tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu với tỷ lệ thực hiện 100:10, Tăng vốn điều lệ lên 1.121.392.050.000 đồng

## GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ

Không có

## CÁC CHỨNG KHOÁN KHÁC

Không có

## CÁC CHỨNG KHOÁN GIAO DỊCH TẠI NƯỚC NGOÀI

Không có



# CHƯƠNG

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



- Môi trường kinh doanh năm 2025
- Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất
- Tình hình tài chính
- Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
- Kế hoạch phát triển trong tương lai
- Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán
- Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

## MÔI TRƯỜNG KINH DOANH 2025



Bước sang năm 2025, thị trường dệt may thế giới tuy tiếp tục xu hướng phục hồi nhưng tốc độ tăng trưởng vẫn chậm. Theo VITAS, kim ngạch xuất khẩu dệt may năm 2025 ước đạt khoảng 46 tỷ USD, tăng khoảng 5,6% so với năm 2024; hàng dệt may Việt Nam đã có mặt tại 138 thị trường, trong đó Hoa Kỳ tiếp tục là thị trường lớn nhất với kim ngạch ước trên 18,6 tỷ USD. Tuy nhiên, bối cảnh năm 2025 cho thấy sự phục hồi có tính phân hóa rõ hơn giữa các khu vực và nhóm khách hàng: nhu cầu tiêu dùng tại Mỹ, EU và Nhật Bản cải thiện nhưng vẫn chịu tác động bởi chính sách thương mại, lãi suất, áp lực chi tiêu của người tiêu dùng và xu hướng đặt hàng ngắn hạn, khiến doanh nghiệp phải linh hoạt hơn về giá, tiến độ giao hàng và cơ cấu sản phẩm. Trong khi đó, các thị trường như EU, Nhật Bản, Hàn Quốc tiếp tục là các điểm đến quan trọng nhờ hiệu ứng của các hiệp định thương mại tự do và xu hướng dịch chuyển đơn hàng sang các quốc gia có năng lực sản xuất ổn định, đáp ứng tốt yêu cầu truy xuất nguồn gốc và phát triển bền vững.

Một đặc điểm nổi bật của môi trường kinh doanh năm 2025 là áp lực tuân thủ ngày càng cao về phát triển bền vững, thiết kế sinh thái, độ bền sản phẩm, khả năng tái chế và minh bạch chuỗi cung ứng, đặc biệt tại thị trường châu Âu. Trong năm 2025, Ủy ban châu Âu đã công bố kế hoạch làm việc 2025-2030 theo khuôn khổ ESPR, trong đó dệt may là một trong các nhóm sản phẩm ưu tiên. Điều này đồng nghĩa với việc lợi thế cạnh tranh không còn chỉ nằm ở chi phí lao động hay năng lực gia công, mà ngày càng dịch chuyển sang khả năng đáp ứng tiêu chuẩn xanh, truy xuất nguồn gốc, tối ưu nguyên liệu và quản trị ESG.

Đối với Thành Công, ngay từ đầu năm 2025, Công ty đã ghi nhận tín hiệu tích cực về đơn hàng khi nhiều khách hàng truyền thống tiếp tục duy trì và gia tăng sản lượng. Tỷ lệ lấp đầy đơn hàng được đảm bảo đến hết quý III và từng bước đàm phán cho các tháng cuối năm, tạo nền tảng ổn định cho kế hoạch sản xuất. Đặc biệt, Công ty tiếp tục phát huy lợi thế chuỗi cung ứng khép kín từ sợi - dệt - nhuộm - may, giúp đáp ứng linh hoạt yêu cầu về thời gian giao hàng và tiêu chuẩn chất lượng ngày càng cao từ các khách hàng quốc tế. Ngoài ra, mảng vải của Công ty ghi nhận mức tăng trưởng tích cực khi các doanh nghiệp trong nước ưu tiên mua vải nội địa nhằm tận dụng lợi thế của các hiệp định thương mại tự do khi xuất khẩu sang thị trường EU, CPTPP và giúp hạn chế các rủi ro tiềm tàng khi các chính sách thuế quan còn nhiều biến động phức tạp. So với nhiều doanh nghiệp cùng ngành, Thành Công tiếp tục có lợi thế:

- Thứ nhất, về năng lực cung ứng trọn gói theo chuỗi sản xuất;
- Thứ hai, về khả năng đáp ứng yêu cầu xanh và truy xuất nguồn gốc của khách hàng quốc tế,
- Thứ ba, nền tảng quản trị, tự động hóa và phát triển sản phẩm đã được đầu tư từ sớm. Bối cảnh thị trường kinh doanh đã dần nâng chuẩn, yêu cầu về bền vững và tốc độ thích ứng hơn là chỉ cạnh tranh bằng giá, đây chính là các lợi thế quan trọng giúp Công ty bảo vệ thị phần, duy trì nhóm khách hàng lớn và tạo nền tảng cho tăng trưởng trung hạn và dài hạn.



## ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT

### KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH

Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2024	KH 2025	TH 2025	TH2025/ KH2025	% Tăng/ giảm TH2025/ TH2024
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	3.810,45	4.525,40	3.644,42	80,53%	-4,36%
Lợi nhuận gộp	Tỷ đồng	616,66		592,89		-3,86%
Tỷ lệ lợi nhuận gộp/DTT	%	16,18%		16,27%		0,52%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	350,43		338,55		-3,39%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	278,07	278,74	271,30	97,33%	-2,43%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ DTT	%	7,30%		7,44%		2,01%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/VCSH	%	12,99%		11,50%		-11,47%
Cổ tức/VĐL	%	15%	15%			

### VỀ CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Tỷ trọng 2024	Năm 2025	Tỷ trọng 2025	% Tăng/ Giảm
1	Giá vốn hàng bán	3.193.788	89,47%	3.051.533	89,79%	-4,45%
2	Chi phí bán hàng	154.258	4,32%	145.960	4,29%	-5,38%
3	Chi phí quản lý	149.831	4,20%	138.372	4,07%	-7,65%
4	Chi phí tài chính	64.667	1,81%	60.933	1,79%	-5,77%
5	Chi phí khác	7.027	0,20%	1.677	0,05%	-76,14%
<b>Tổng</b>		<b>3.569.571</b>	<b>100,00%</b>	<b>3.398.474</b>	<b>100,00%</b>	<b>-4,79%</b>

Trong năm 2025, cơ cấu chi phí của Công ty ghi nhận xu hướng cải thiện theo hướng tích cực nhờ Công ty triển khai hiệu quả các biện pháp kiểm soát và tối ưu chi phí trên toàn hệ thống. Giá vốn hàng bán giảm 4,45%, phản ánh việc Công ty chủ động quản trị đầu vào, tối ưu kế hoạch sản xuất và nâng cao hiệu suất vận hành; tuy nhiên tỷ trọng giá vốn tăng nhẹ cho thấy Công ty vẫn phải duy trì tính cạnh tranh về giá trong bối cảnh thị trường chưa thuận lợi hoàn toàn.

Bên cạnh đó, các khoản chi phí hoạt động tiếp tục được tiết giảm nhờ kỷ luật chi phí được siết chặt. Chi phí bán hàng giảm 5,38% và chi phí quản lý giảm 7,65%, đồng thời tỷ trọng trong cơ cấu chi phí cũng giảm nhẹ, thể hiện nỗ lực tối ưu nguồn lực, tinh gọn hoạt động và nâng cao hiệu quả quản trị thông qua cơ cấu bộ máy hoạt động tinh gọn hiệu quả, hệ thống công nghệ dần chuyển sang số hóa, tái thiết kế quy trình kinh doanh, quản lý thông qua hệ thống ERP. Chi phí tài chính giảm 5,77% cho thấy Công ty đã quản trị tốt các chi phí liên quan đến tài trợ vốn và rủi ro tài chính. Đáng chú ý, chi phí khác giảm mạnh 76,14%, góp phần hạn chế các khoản phát sinh ngoài kế hoạch và tăng tính ổn định cho kết quả kinh doanh. Nhìn chung, việc đồng loạt tiết giảm các nhóm chi phí cho thấy Công ty đã kiểm soát tốt chi phí trong năm 2025, tạo nền tảng hỗ trợ hiệu quả hoạt động và khả năng cải thiện lợi nhuận trong giai đoạn tới.

# ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT

## VỀ CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG

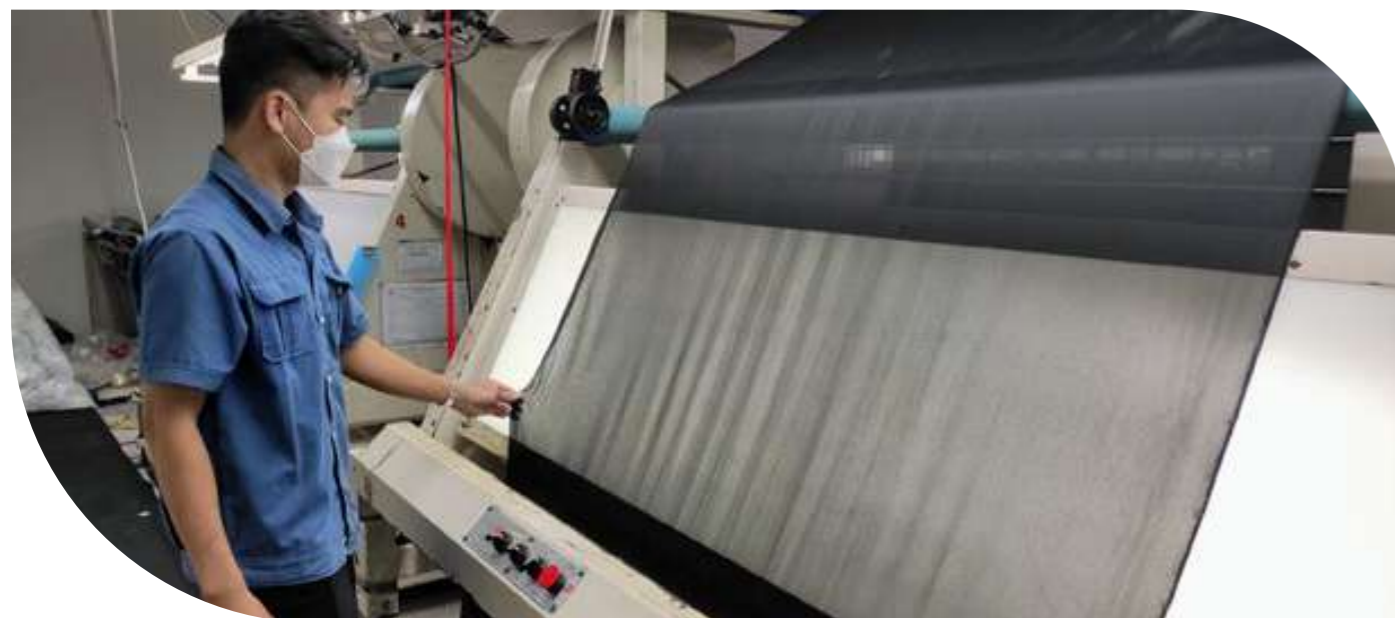
Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% Tăng/ Giảm
1	Chi phí lãi vay	24,89	41,42	66,41%
2	Lỗ tỷ giá	39,74	17,003	-57,21%

Bước sang năm 2025, thị trường tài chính tiếp tục ghi nhận nhiều biến động, đặc biệt là diễn biến tỷ giá và mặt bằng lãi suất quốc tế vẫn duy trì ở mức cao trong nửa đầu năm trước khi dần hạ nhiệt vào thời điểm cuối năm. Đồng USD có thời điểm tăng giá so với VND do chính sách tiền tệ thận trọng của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED), tạo áp lực nhất định lên các doanh nghiệp xuất nhập khẩu. Tuy nhiên, nhờ kinh nghiệm quản trị rủi ro tích lũy trong các năm gần đây và việc chủ động cân đối nguồn thu - chi ngoại tệ, chi phí lỗ tỷ giá năm 2025 của Thành Công giảm đáng kể, chỉ còn 17,0 tỷ đồng, giảm 57,21% so với mức 39,74 tỷ đồng năm 2024. Tỷ lệ lỗ tỷ giá trên doanh thu vì vậy được cải thiện rõ rệt, cho thấy các biện pháp phòng ngừa rủi ro tỷ giá và cơ cấu lại đồng tiền thanh toán đã phát huy hiệu quả.

Về chi phí lãi vay, trong bối cảnh Công ty gia tăng sử dụng nguồn vốn vay trung và dài hạn để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư, chi phí lãi vay năm 2025 ghi nhận 41,42 tỷ đồng, tăng 66,41% so với năm 2024. Mức tăng này chủ yếu phản ánh quy mô dư nợ vay bình quân cao hơn so với năm trước, đặc biệt khi Công ty chủ động cơ cấu lại nguồn vốn theo hướng tăng tỷ trọng vay dài hạn nhằm đảm bảo tính ổn định tài chính. Mặc dù vậy, trong điều kiện mặt bằng lãi suất trong nước đã dần ổn định hơn so với giai đoạn cao điểm trước đó, chi phí lãi vay vẫn được kiểm soát ở mức phù hợp với quy mô hoạt động và kế hoạch tài chính của Công ty.

Công ty ghi nhận sự cải thiện đáng kể về quản trị rủi ro tỷ giá trong năm, giúp giảm mạnh chi phí lỗ tỷ giá, trong khi chi phí lãi vay tăng do chiến lược tái cơ cấu nguồn vốn. Việc cân đối giữa ổn định tài chính dài hạn và tối ưu chi phí vốn tiếp tục là trọng tâm trong công tác quản trị tài chính của Thành Công nhằm đảm bảo hiệu quả và tính bền vững trong hoạt động kinh doanh.



# TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

## TÌNH HÌNH TÀI SẢN

Tính đến ngày 31/12/2025, tổng tài sản của Thành Công đạt 4.171 tỷ đồng, tăng 7,08% so với thời điểm cuối năm 2024. Trong đó, tài sản ngắn hạn tiếp tục giữ tỷ trọng chủ yếu với 67,39% trên tổng tài sản. Năm 2025, tài sản dài hạn tăng mạnh 12,84% so với thời điểm đầu năm đạt 1.360 tỷ đồng và tài sản ngắn hạn cũng tiếp tục tăng 4,50%. Cơ cấu từng nhóm tài sản của Công ty cụ thể như sau:

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	% Tăng/ Giảm
<b>TỔNG TÀI SẢN</b>	<b>3.895.534</b>	<b>4.171.200</b>	<b>7,08%</b>
<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>2.690.037</b>	<b>2.810.959</b>	<b>4,50%</b>
Tiền và tương đương tiền	563.280	814.329	44,57%
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	533.141	375.913	-29,49%
Các khoản phải thu ngắn hạn	555.647	510.864	-8,06%
Hàng tồn kho	1.002.737	987.344	-1,54%
Tài sản ngắn hạn khác	35.231	122.510	247,73%
<b>ROA (%)</b>	<b>7,75%</b>	<b>6,73%</b>	<b>-13,21%</b>

### Tài sản ngắn hạn

Tại thời điểm 31/12/2025, tổng tài sản của Công ty đạt 4.171.200 triệu đồng, tăng 7,08% so với cuối năm 2024. Trong đó, tài sản ngắn hạn tăng 4,50%, chủ yếu đến từ khoản tiền và tương đương tiền tăng mạnh 44,57%, đạt 814.329 triệu đồng, góp phần cải thiện đáng kể khả năng thanh toán cũng như dự phòng biến động tỷ giá và chuẩn bị nguồn lực cho các dự án đầu tư sắp tới của Công ty. Bên cạnh đó các khoản phải thu ngắn hạn giảm 8,06%, thể hiện nỗ lực trong công tác thu hồi công nợ và kiểm soát rủi ro tín dụng khác sau thời gian áp dụng chính sách nới lỏng. Hàng tồn kho tiếp tục là khoản mục chiếm tỷ trọng cao nhất trong tài sản ngắn hạn và giảm nhẹ 1,54% tại thời điểm 31/12/2025, nhờ vào việc kiểm soát tốt mức tồn kho, phù hợp với nhu cầu sản xuất kinh doanh thông qua triển khai đồng bộ hệ thống ERP.



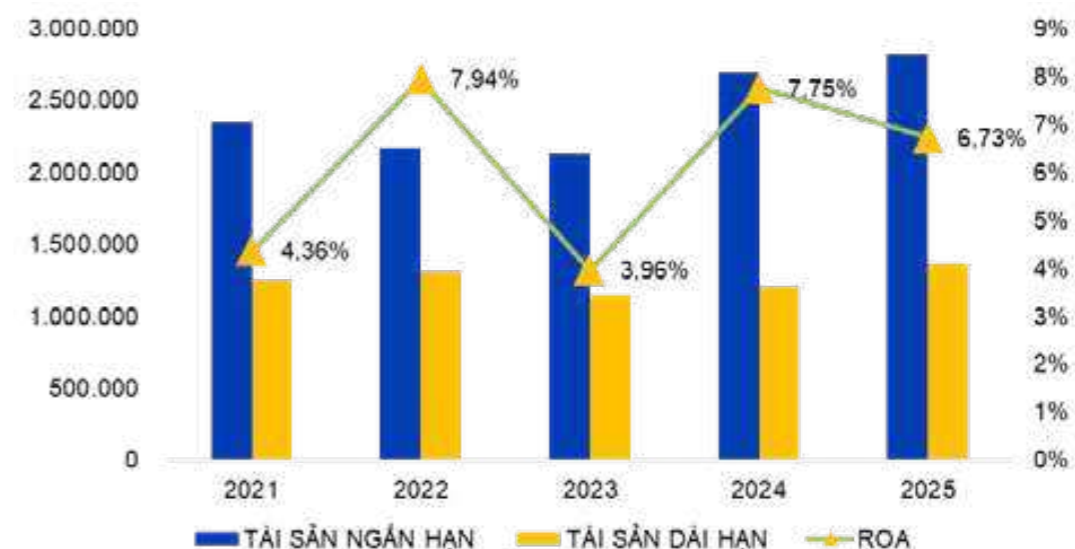
Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	% Tăng/ Giảm
<b>TỔNG TÀI SẢN</b>	<b>3.895.534</b>	<b>4.171.200</b>	<b>7,08%</b>
<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>1.205.497</b>	<b>1.360.241</b>	<b>12,84%</b>
Các khoản phải thu dài hạn	361	168	-53,54%
Tài sản cố định	1.024.775	988.037	-3,58%
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	65.949	63.328	-3,97%
Bất động sản đầu tư	2.313	2.244	-2,99%
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	4.805	2.357	-50,94%
Tài sản dài hạn khác	107.294	304.107	183,43%
<b>ROA (%)</b>	<b>7,75%</b>	<b>6,73%</b>	<b>-13,21%</b>

### Tài sản dài hạn

Với đặc thù là một doanh nghiệp sản xuất, tài sản cố định của Công ty vẫn giữ vai trò chủ đạo và chiếm 72,64% trong tổng tài sản dài hạn, giảm nhẹ 3,58% so với năm 2024. Trong năm, tài sản dài hạn khác tăng mạnh 184,43%, đạt 304 tỷ đồng, chủ yếu đến từ việc Công ty nhận chuyển nhượng lợi thế quyền thuê đất và hạ tầng tại KCN Nhơn Trạch từ Công ty SY Vina để mở rộng quy mô sản xuất. Hiện nay, Thành Công đang vận hành 08 nhà máy, gồm 02 nhà máy sợi,

02 nhà máy may (tại TP. Hồ Chí Minh và Vĩnh Long), cùng 01 nhà máy đan, 01 nhà máy dệt, 01 nhà máy nhuộm tại TP. Hồ Chí Minh và 01 nhà máy ở chi nhánh Đồng Nai vận hành các xưởng Dệt - Nhuộm - May. Việc hoàn tất nhận chuyển nhượng dự án của Công ty TNHH Dệt may SY Vina trong năm 2025 có ý nghĩa đóng góp quan trọng vào việc hoàn thiện và nâng cao hiệu quả chuỗi sản xuất khép kín Sợi - Dệt - Nhuộm - May của Thành Công, giảm thiểu sự phụ thuộc vào các nguồn gia công bên ngoài.



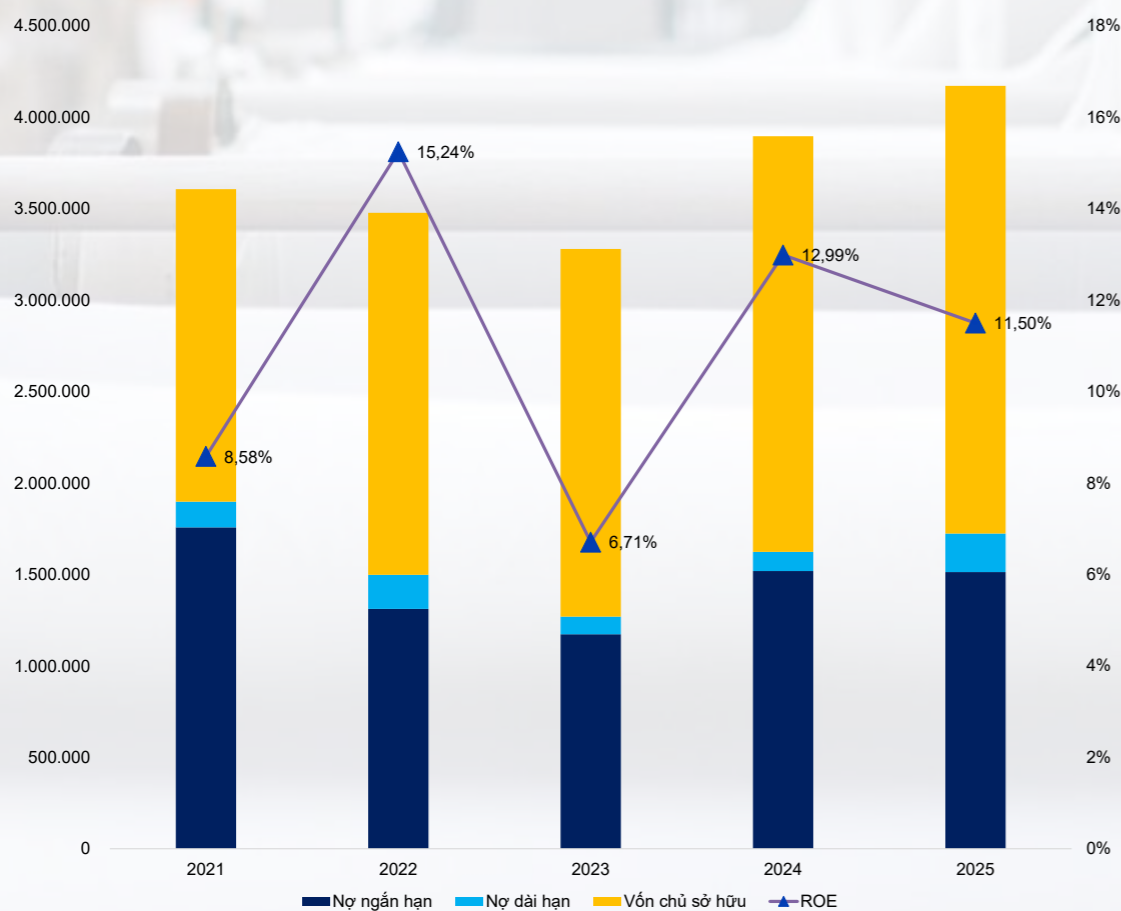
# TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

## TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

Đơn vị: Triệu đồng

“

Năm 2025 đánh dấu sự chuyển dịch quan trọng trong cơ cấu nợ của Công ty theo hướng giảm tỷ trọng nợ ngắn hạn và tăng tỷ trọng nợ dài hạn. Việc dịch chuyển sang vay dài hạn giúp Công ty ổn định nguồn vốn cho các tài sản có thời gian thu hồi vốn lâu, đồng thời giảm bớt áp lực trả nợ tức thời trong ngắn hạn. Đồng thời, hệ số thanh toán hiện hành tăng lên 1,86 lần và thanh toán nhanh đạt 1,21 lần trong năm 2025, chứng minh hiện cơ cấu tài sản và nguồn vốn vẫn rất lành mạnh đảm bảo khả năng đáp ứng tốt các nghĩa vụ nợ đến hạn.



Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	% Tăng/ Giảm
<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>1.623.795</b>	<b>1.724.015</b>	<b>6,17%</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>1.518.279</b>	<b>1.512.858</b>	<b>-0,36%</b>
Vay ngắn hạn	711.645	743.401	4,46%
Phải trả người bán	478.546	402.055	-15,98%
Người mua trả tiền trước	48.647	69.419	42,70%
Phải trả người lao động	119.771	106.239	-11,30%
Các khoản phải trả, phải nộp khác	24.705	27.582	11,65%
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>105.515</b>	<b>211.157</b>	<b>100,12%</b>
Nợ vay dài hạn	59.608	166.358	179,09%
Dự phòng phải trả dài hạn	26.673	24.661	-7,54%
<b>Phải trả dài hạn khác</b>	<b>16.735</b>	<b>17.737</b>	<b>5,99%</b>
<b>THUẾ THU NHẬP HOÃN LẠI PHẢI TRẢ</b>	<b>2.499</b>	<b>2.400</b>	<b>-3,96%</b>
<b>CHỈ SỐ THANH TOÁN NGẮN HẠN</b>	<b>1,77</b>	<b>1,86</b>	<b>4,97%</b>
<b>CHỈ SỐ THANH TOÁN NHANH</b>	<b>1,11</b>	<b>1,21</b>	<b>8,60%</b>
<b>HỆ SỐ NỢ/TỔNG TÀI SẢN</b>	<b>41,68%</b>	<b>41,33%</b>	<b>-0,84%</b>
<b>ROE (%)</b>	<b>12,99%</b>	<b>11,50%</b>	<b>-11,48%</b>

Tính đến ngày 31/12/2025, tổng nợ phải trả của Công ty đạt 1.724.015 triệu đồng, tăng 6,17% so với thời điểm cuối năm 2024. Là doanh nghiệp hoạt động kinh doanh sản xuất thương mại dệt may, phần lớn vốn lưu động của Công ty được tài trợ từ các khoản nợ ngắn hạn. Nợ ngắn hạn của Công ty đạt 1.512 tỷ đồng, giảm nhẹ 0,36% so với năm 2024, làm tỷ trọng nợ ngắn hạn trên tổng nợ phải trả giảm từ 93,50% xuống còn 87,75%. Trong khi đó, nợ dài hạn tăng mạnh 100,12%, khiến tỷ trọng tăng từ 6,50% lên 12,25%, trong đó, nợ vay dài hạn tăng 179,09% (lên 166 tỷ đồng). Trong năm, Công ty đã gia tăng các khoản vay dài hạn mới tại ngân hàng để tài trợ cho tài sản cố định.

Năm 2025 đánh dấu sự chuyển dịch quan trọng trong cơ cấu nợ của Công ty theo hướng giảm tỷ trọng nợ ngắn hạn và tăng tỷ trọng nợ dài hạn. Việc dịch chuyển sang vay dài hạn giúp Công ty ổn định nguồn vốn cho các tài sản có thời gian thu hồi vốn lâu, đồng thời giảm bớt áp lực trả nợ tức thời trong ngắn hạn. Đồng thời, hệ số thanh toán hiện hành tăng lên 1,86 lần và thanh toán nhanh đạt 1,21 lần trong năm 2025, chứng minh hiện cơ cấu tài sản và nguồn vốn vẫn rất lành mạnh đảm bảo khả năng đáp ứng tốt các nghĩa vụ nợ đến hạn.

Trong năm 2025, Công ty tiếp tục duy trì sự quyết liệt và đảm bảo hiệu quả trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh. Dưới sự chỉ đạo nhất quán của Ban Tổng Giám đốc, Công ty tiếp tục đẩy mạnh các biện pháp kiểm soát chi phí, cắt giảm lãng phí và tối ưu hiệu quả vận hành tại các đơn vị, qua đó góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động chung. Bên cạnh đó, khối kinh doanh tiếp tục chủ động tìm kiếm và phát triển đơn hàng mới, mở rộng cơ hội hợp tác với khách hàng hiện hữu và khách hàng tiềm năng, tạo điều kiện duy trì ổn định hoạt động sản xuất và hỗ trợ Công ty hoàn thành các mục tiêu kinh doanh đề ra.



## NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

### VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC

Thành Công tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức theo hướng đa dạng hóa và tăng cường năng lực quản trị thông qua việc lựa chọn, bổ nhiệm các vị trí quản lý trọng yếu nhằm hỗ trợ triển khai chiến lược kinh doanh một cách sâu rộng và hiệu quả hơn. Bên cạnh đó, Tổng Giám Đốc đã đẩy mạnh cơ chế trao quyền cho đội ngũ quản lý, giúp các cấp quản lý chủ động hơn trong việc ra quyết định và triển khai công việc. Cách tiếp cận này góp phần nâng cao hiệu quả vận

hành và tăng tốc độ phản ứng của Công ty trước nhu cầu của khách hàng và thị trường. Ngoài ra, Công ty vẫn duy trì được sự quyết liệt và đảm bảo hiệu quả trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh. Song song đó, Công ty tiếp tục thúc đẩy vận hành hệ thống ERP mới với tên gọi NTC sau khi chính thức Go-Live từ tháng 7/2024, từng bước đồng bộ dữ liệu, chuẩn hóa quy trình và nâng cao hiệu quả quản trị sản xuất kinh doanh.

### VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ VÀ ĐIỀU HÀNH

Trong năm 2025, Công ty tiếp tục nâng cấp hệ thống quản trị nhằm tăng cường khả năng kiểm soát và nâng cao hiệu quả vận hành.

-Thực hiện nâng cấp hệ thống quản trị đơn hàng, sản xuất mới ERP với tên gọi NTC, giúp tối ưu quản trị tiến độ (TNA):

-Quy trình Time & Action (TNA) được số hóa toàn diện, cho phép theo dõi tiến độ theo thời gian thực và tích hợp hệ thống cảnh báo sớm (Early Warning System) nhằm giảm thiểu rủi ro chậm tiến độ và đảm bảo thời gian giao hàng.

-Ứng dụng công nghệ Auto Layout trong sản xuất may mặc. Việc triển khai Auto Layout giúp rút ngắn thời gian chuẩn bị sản xuất, tối ưu cân bằng chuyên và nâng cao hiệu quả vận hành, đánh dấu bước tiến trong quá trình chuyển đổi sang mô hình sản xuất thông minh.

-Ứng dụng AI trong hoạt động doanh nghiệp. Thông qua các chương trình đào tạo nền tảng về AI, cán bộ nhân viên đã từng bước ứng dụng AI trong thiết kế, phân tích dữ liệu và tự động hóa quy trình, góp phần nâng cao năng suất và hiệu quả quản trị.

## VỀ CHÍNH SÁCH

### CHÍNH SÁCH TUYỂN DỤNG

Công ty tiếp tục duy trì định hướng tuyển dụng theo hướng chọn lọc, ưu tiên chất lượng đầu vào và sự phù hợp với yêu cầu phát triển trong từng giai đoạn. Bên cạnh việc tuyển mới cho các vị trí cần thiết, Công ty tiếp tục ưu tiên khai thác hiệu quả nguồn nhân lực nội bộ thông qua điều chuyển, đào tạo và phát triển đội ngũ kế thừa, qua đó vừa tối ưu nguồn lực vừa tạo cơ hội thăng tiến cho người lao động. Song song đó, Công ty tiếp tục chú trọng công tác đào tạo, phát triển năng lực chuyên môn và kỹ năng quản lý, đặc biệt đối với lực lượng nhân sự trẻ và đội ngũ kế cận, nhằm đáp ứng yêu cầu chuyển đổi, nâng cao hiệu quả vận hành và hỗ trợ chiến lược phát triển bền vững của Công ty. Những nỗ lực này góp phần củng cố thương hiệu nhà tuyển dụng, gia tăng mức độ gắn kết của người lao động và tạo nền tảng nhân sự cho giai đoạn phát triển tiếp theo.

### CHÍNH SÁCH ĐÀO TẠO

Thành Công tiếp tục duy trì định hướng xây dựng văn hóa học tập và phát triển năng lực đội ngũ như một nền tảng cho tăng trưởng bền vững. Công tác đào tạo được triển khai theo hướng thiết thực, gắn với nhu cầu vận hành thực tế, bao phủ nhiều nhóm đối tượng từ khối văn phòng, kinh doanh đến sản xuất. Trong năm 2025, Công ty tập trung xây dựng Văn hóa Chiến Thắng (Winning Culture) dựa trên ba trụ cột: Định hướng kết quả (Result Oriented), Động viên (Motivation) và Đồng đội (Teamwork). Bên cạnh đó, Thành Công tổ chức các chương trình kết nối nội bộ, bao gồm Off-Job Meeting, được triển khai nhằm tăng cường sự gắn kết giữa đội ngũ quản lý và nhân sự trẻ tiềm năng, đồng thời khuyến khích các sáng kiến cải tiến hoạt động. Tại khối sản xuất, Công ty tiếp tục đẩy mạnh các chương trình nâng cao tay nghề công nhân và đào tạo chuyên trưởng, cụm trưởng, qua đó chuẩn bị nguồn lực quản lý sản xuất phục vụ kế hoạch tăng trưởng trong tương lai.

### CHÍNH SÁCH ĐÀO TẠO VÀ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC NĂM 2025

Trong chiến lược phát triển bền vững của Công ty Cổ phần Dệt may - Đầu tư - Thương mại Thành Công, nguồn nhân lực luôn được xem là yếu tố nền tảng tạo nên năng lực cạnh tranh dài hạn. Năm 2025, Công ty tiếp tục đẩy mạnh chính sách đào tạo và phát triển nhằm xây dựng đội ngũ nhân sự có năng lực chuyên môn vững vàng, tư duy đổi mới và khả năng thích ứng với những thay đổi nhanh chóng của ngành dệt may toàn cầu. Chính sách đào tạo của Thành Công được triển khai theo định hướng phát triển năng lực gắn liền với chiến lược kinh doanh, đồng thời thúc đẩy văn hóa học tập liên tục (continuous learning culture) trong toàn doanh nghiệp. Các chương trình đào tạo được thiết kế đa dạng, phù hợp với từng nhóm đối tượng từ lãnh đạo, quản lý, nhân viên chuyên môn đến đội ngũ công nhân trực tiếp sản xuất, đảm bảo việc nâng cao năng lực được thực hiện một cách đồng bộ trên toàn chuỗi giá trị sản xuất dệt may của công ty. Hệ thống đào tạo của Thành Công đã ghi nhận nhiều kết quả tích cực với 177 lớp đào tạo, thu hút 3.937 lượt học viên tham gia, tương đương 735 giờ đào tạo được triển khai trên toàn hệ thống. Các chương trình trọng điểm như Sales Training Journey, ESI Learning Journey (đào tạo tại Hàn Quốc) và huấn luyện kỹ thuật chuyên sâu đã giúp nâng cao năng lực chuyên môn lẫn tư duy toàn cầu cho đội ngũ kế cận. Đặc biệt, việc tiên phong triển khai đào tạo trí tuệ nhân tạo (AI Basic Training) và hệ thống E-learning đã tạo bước đột phá trong lộ trình chuyển đổi số, giúp nhân sự thích ứng linh hoạt với các xu hướng quản trị và công nghệ mới, đảm bảo sự tăng trưởng bền vững cho Công ty trong tương lai. Ngoài những đào tạo về quản lý và kinh doanh, Thành Công đặc biệt chú trọng đến đào tạo chuyên môn kỹ thuật trong chuỗi sản xuất dệt may, nhằm đảm bảo sự phát triển bền vững của

mô hình sản xuất theo chiều dọc (vertical integration). Nhiều chương trình đào tạo chuyên sâu đã được triển khai như đào tạo kỹ thuật may cho bộ phận thu mua, đào tạo về chi phí sản xuất (CM Cost Training) cho đội ngũ Sales, cũng như các chương trình đào tạo về quy trình sản xuất trong các nhà máy sợi, dệt, nhuộm và may.

Thông qua các chính sách và hoạt động đào tạo được triển khai trong năm 2025, Thành Công tiếp tục khẳng định cam kết xây dựng một tổ chức học tập (learning organization), nơi con người được khuyến khích phát triển liên tục và chủ động nâng cao năng lực của bản thân. Đây cũng là nền tảng quan trọng giúp công ty duy trì sức cạnh tranh, thích ứng với sự thay đổi của thị trường và hướng tới mục tiêu phát triển bền vững trong giai đoạn tiếp theo.



### CÔNG TÁC QUẢN LÝ THÀNH TÍCH NHÂN VIÊN

Trong năm 2025, Công ty sẽ tập trung vào ba trọng tâm chính nhằm nâng cao hiệu suất, thúc đẩy động lực làm việc và đảm bảo tăng trưởng bền vững:

- Tối ưu hóa KPI của đội ngũ nhân lực chủ chốt: Thiết lập và giám sát KPI chặt chẽ cho nhân lực chủ chốt và nhân sự trẻ tiềm năng, gắn liền với các dự án trọng điểm để phát huy tối đa năng lực và đóng góp vào tăng trưởng chung.
- Thúc đẩy văn hóa phản hồi tích cực: Phát triển văn hóa phản hồi mang tính xây dựng để duy trì động lực làm việc cho nhân viên, định hướng phát triển sự nghiệp và nâng cao kỹ năng.
- Xây dựng hệ thống đánh giá và khen thưởng chuyên biệt cho đơn vị kinh doanh: Triển khai hệ thống xếp hạng và khen thưởng theo kết quả nhóm khách hàng quan trọng, không chỉ đánh giá kết quả hoàn thành mà còn chú trọng vào tốc độ tăng trưởng. Hệ thống này giúp ghi nhận nỗ lực, khuyến khích tinh thần chinh phục mục tiêu thách thức và thúc đẩy sự phát triển bền vững

### CHÍNH SÁCH AN TOÀN, BẢO HỘ LAO ĐỘNG

Ở Thành Công, an toàn lao động là trên hết. Công ty đặt mục tiêu không để xảy ra tai nạn lao động nặng thông qua hệ thống quản lý an toàn toàn diện. Hàng tháng, Công ty thực hiện kiểm tra định kỳ tại tất cả đơn vị về phòng cháy chữa cháy, an toàn hóa chất, về điện, cơ khí và thiết bị nâng, an toàn làm việc trên cao. Đồng thời cam kết 100% thiết bị có tính nghiêm ngặt về an toàn được kiểm định đúng hạn. Song song với việc nhận diện rủi ro, TCM chú trọng đầu tư vào chế độ phúc lợi và bảo hộ lao động. Công ty đã cấp phát hơn 19.400 bộ đồng phục cho khối văn phòng và công nhân tất cả các ngành, đơn vị trong Công ty, đồng thời cung cấp đầy đủ 44 mặt hàng bảo hộ cho 44 mặt hàng bảo hộ tương đương với 8.826 lượt cấp phát trong năm 2025 cho lực lượng lao động trực tiếp sản xuất. Đặc biệt, công tác huấn luyện được đẩy mạnh với ngân sách 104 triệu đồng, đào tạo an toàn cho 803 người thuộc nhóm 2 và triển khai sâu rộng các khóa học chuyên môn nhóm 3 (hóa chất, điện, thiết bị nâng, làm việc trên cao). Những nỗ lực này khẳng định cam kết của TCM trong việc xây dựng môi trường làm việc an toàn và bền vững cho người lao động.

# KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TƯƠNG LAI

## KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2026
1	Doanh thu thuần	Đồng	4.385.724.230.800
2	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	292.966.676.200
3	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ DTT	%	6,68

## ĐÁNH GIÁ CÁC MẢNG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CHÍNH CỦA CÔNG TY VÀ KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG GIAI ĐOẠN TỚI (1 - 5 NĂM)

- Tiếp tục duy trì, cải tiến để hoạt động kinh doanh hiện tại hiệu quả và đáp ứng được các yêu cầu của khách hàng.
- Công ty tập trung đầu tư các dự án bất động sản đang phát triển.
- Công ty vẫn tập trung vào Dệt May là hoạt động kinh doanh chính và trọng yếu trong 5 năm
- Chuyển đổi dần đơn hàng FOB, CMPT sang đơn hàng ODM
- Đa dạng hóa sản phẩm và thị trường, phát triển sản phẩm có giá trị cao và mở rộng thị trường sang các quốc gia mà Việt Nam đã ký FTA
- Đầu tư vào công nghệ tự động hóa, nâng cao năng suất lao động và giảm chi phí sản xuất.
- Chuyển đổi số và áp dụng công nghệ cao trong sản xuất kinh doanh và quản trị Công ty
- Đào tạo và phát triển đội ngũ nhân viên có trình độ chuyên môn cao, đáp ứng yêu cầu của ngành công nghiệp 4.0
- Phát triển và bán hàng 100% dự án TC Tower
- Phối hợp cùng cổ đông Eland để phát triển ngành bán lẻ thời trang tại Việt Nam

## GIẢI TRÌNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VỀ Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Không có.

## BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY



Trong năm 2025, Công ty tiếp tục khẳng định vị thế tiên phong trong ngành dệt may, nỗ lực hội nhập quốc tế và duy trì các chiến lược phát triển bền vững. Đặc biệt, trong bối cảnh các hiệp định thương mại tự do như EVFTA, CPTPP ngày càng phát huy tác dụng, Công ty tiếp tục tập trung vào các thị trường phát triển như Mỹ, EU, Hàn Quốc, Nhật Bản, nơi yêu cầu sản phẩm không chỉ đạt chất lượng cao mà còn phải tuân thủ các tiêu chuẩn môi trường và xã hội nghiêm ngặt. Công ty không ngừng cải tiến chuỗi sản xuất khép kín từ sợi - đan/dệt - nhuộm - may, vừa tối ưu hóa chất lượng sản phẩm vừa đáp ứng yêu cầu môi trường khắt khe từ các đối tác quốc tế.

Thành Công cũng tiếp tục đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu và phát triển (R&D), tìm kiếm giải pháp mới giúp sản phẩm đáp ứng các tiêu chuẩn về môi trường và xã hội, đồng thời nâng cao giá trị gia tăng cho sản phẩm. Cùng với đó, Công ty tiếp tục tích hợp các tiêu chí ESG (Môi trường - Xã hội - Quản trị) vào các quy trình sản xuất và chiến lược kinh doanh. Năm 2025, Thành Công tiếp tục mở rộng các thành tựu về ESG và được vinh danh trong nhiều hạng mục, bao gồm Top 50 CSA hạng mục Kinh tế tuần hoàn và Doanh nghiệp xanh TP.HCM.

Với cam kết phát triển bền vững, Thành Công luôn nỗ lực trở thành một trong những người tiên phong trong ngành dệt may Việt Nam trong việc hướng tới nền kinh tế tuần hoàn. Công ty không chỉ chú trọng đến việc xây dựng "kế hoạch xanh" cho chiến lược sản xuất mà còn thúc đẩy Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Kinh doanh (R&BD) phát triển các sản phẩm tái chế và bền vững từ nguyên liệu sinh học,

đáp ứng yêu cầu truy xuất nguồn gốc nghiêm ngặt từ thị trường quốc tế. Năm 2025, Thành Công đã thành công trong việc sản xuất các sản phẩm vải thân thiện với môi trường và giới thiệu bộ sưu tập mới tại Triển lãm Vải Thành Công 2025, diễn ra từ ngày 24/11 đến ngày 05/12/2025 tại TP.HCM. Triển lãm đã thu hút đông đảo khách hàng và đối tác tham quan và tìm kiếm cơ hội hợp tác.

Nhằm giảm thiểu tác động đến môi trường, Công ty tiếp tục tối ưu hóa việc sử dụng năng lượng và nước, chuyển đổi mạnh mẽ sang năng lượng tái tạo như năng lượng mặt trời, đồng thời cải thiện công tác xử lý nước thải, rác thải và khí thải trong quá trình sản xuất. Thành Công tiếp tục nâng cấp hệ thống xử lý công nghiệp đạt chuẩn, bảo vệ môi trường và bảo đảm sức khỏe người lao động. Đặc biệt, trong năm 2025, Thành Công duy trì và cập nhật hiệu lực các chứng chỉ môi trường (ISO 14001, Higg FEM, ZDHC), chứng chỉ hóa chất (Oeko-Tex 100, ZDHC), chứng chỉ nguyên liệu (GOTS, OCS, GRS) và chứng chỉ trách nhiệm xã hội (WRAP SMETA, Better Work), đáp ứng các tiêu chí khắt khe từ khách hàng. Bên cạnh đó, Công ty không chỉ đảm bảo môi trường làm việc an toàn, đáp ứng các tiêu chuẩn về vệ sinh lao động, mà còn khuyến khích văn hóa nội bộ xanh, sạch, đẹp, và bảo vệ môi trường, xây dựng bản sắc riêng cho Thành Công. Trong năm 2025, Ban lãnh đạo tự hào về những thành tựu đã đạt được trong việc thực thi các mục tiêu về môi trường và thực hiện chiến lược "sản xuất xanh" thành công, đồng thời khẳng định cam kết bền vững của Công ty trong mọi hoạt động sản xuất và kinh doanh.



Công ty Cổ phần Dệt may - Đầu tư - Thương mại Thành Công luôn coi đội ngũ cán bộ, công nhân viên là yếu tố trung tâm trong sự thành công và phát triển bền vững của doanh nghiệp. Công ty chú trọng xây dựng đội ngũ nhân viên chất lượng, chuyên nghiệp và tận tâm thông qua các chương trình đào tạo bài bản, các chính sách phúc lợi và môi trường làm việc thuận lợi để mỗi cá nhân có thể phát triển và cống hiến lâu dài.

Về công tác tuyển dụng, Thành Công duy trì quy trình tuyển dụng công khai, công bằng và bình đẳng. Công ty cam kết tạo ra môi trường làm việc chuyên nghiệp, tôn trọng sự khác biệt và không phân biệt đối xử, được chứng nhận theo tiêu chuẩn ISO 9001:2000 và SA 8000:2001 về hệ thống quản lý chất lượng và trách nhiệm xã hội. Bên cạnh đó, công ty đảm bảo thanh toán đầy đủ các khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động, đồng thời xây dựng các chính sách lao động phù hợp với Bộ Luật Lao động.

Chương trình đào tạo tại Thành Công được thiết kế nhằm nâng cao năng lực và kỹ năng chuyên môn cho tất cả các cấp, từ nhân viên văn phòng đến công nhân sản xuất. Công ty không ngừng cải tiến và duy trì các giá trị văn hóa nội bộ, với mục tiêu xây dựng lòng trung thành và tinh thần cống hiến trong đội ngũ lao động. Thành Công luôn chú trọng đến việc phát triển chính sách lương thưởng và phúc lợi xã hội để giữ chân nhân sự tay nghề cao. Công ty cam kết mức lương cạnh tranh, thường xuyên điều chỉnh và cải tiến chính sách đãi ngộ để đáp ứng nhu cầu vật chất và tinh thần của người lao động. Công ty con của Thành Công, Công ty Cổ phần Trung Tâm Y Khoa Thành Công, cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe toàn diện cho hơn 4.600 nhân viên, với đội ngũ gần 60 y bác sĩ và 50 nhân viên y tế. Công ty cũng chú trọng đầu tư vào các cơ sở vật chất phục vụ đời sống tinh thần của nhân viên như phòng tập thể thao, phòng gym, yoga, sân chơi ngoài trời, quán café và khu vực ăn uống Way Garden với không gian thoáng mát, nhiều cây xanh, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của người lao động.

Mặc dù tình trạng thiếu hụt lao động tại nhà máy Vĩnh Long 2 vẫn là thách thức trong năm 2025, Công ty đã triển khai các giải pháp tích cực để ổn định và cải thiện lực lượng lao động. Công ty mở rộng mạng lưới tuyển dụng, hợp tác với các trường nghề tại địa phương để đào tạo lao động tay nghề cao, đồng thời cải thiện chế độ đãi ngộ và phúc lợi nhằm tăng tính cạnh tranh trong việc thu hút và giữ chân nhân sự. Công ty cũng chú trọng xây dựng một môi trường làm việc tốt hơn, tiếp tục đầu tư vào cơ sở vật chất và hệ thống phúc lợi để nâng cao trải nghiệm làm việc cho nhân viên. Với các giải pháp đồng bộ này, Thành Công tin tưởng rằng sẽ sớm ổn định lực lượng lao động, nâng cao năng lực sản xuất và đáp ứng tốt hơn nhu cầu thị trường trong thời gian tới.

# BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY



Kể từ năm 2009, Công ty Cổ phần Dệt may - Đầu tư - Thương mại Thành Công đã tích cực thực hiện các cam kết xã hội, trong đó giá trị tạo ra lợi nhuận để sẻ chia luôn được coi là một trong bốn giá trị cốt lõi của Công ty. Công ty tiếp tục duy trì phương châm “phục vụ để dẫn đầu”, không chỉ tập trung vào sự phát triển kinh tế mà còn chú trọng đến các hoạt động hướng đến cộng đồng, đặc biệt là tại các khu vực địa phương nơi các nhà máy của Công ty đặt trụ sở.

Trong năm 2025, Công ty tiếp tục triển khai nhiều hoạt động CSR hỗ trợ địa phương nơi Công ty đặt các địa điểm hoạt động, tiêu biểu như:

- Công ty nhiều lần tổ chức lễ trao tặng học bổng Tâm Nhìn Eland nhằm thúc đẩy nỗ lực của các cá nhân xuất sắc. Đơn cử trong tháng 11 năm 2025, nhằm khuyến khích, hỗ trợ hoàn cảnh của 32 em học sinh có thành tích xuất sắc, vượt khó trong học tập Công ty đã trao tặng học bổng trị giá hơn 99 triệu đồng.

- Ngày 14/8/2025, Công ty đã phối hợp với lãnh đạo phường Tây Thạnh để thăm hỏi và dành phần quà hỗ trợ cho 6 hộ nghèo và người già neo đơn trên địa bàn, nhằm giúp họ đỡ bớt khó khăn trong cuộc sống thường ngày.

- Ngoài ra, với tinh thần tương thân tương ái, lá lành đùm lá rách, Công ty hưởng ứng lời kêu gọi của Đoàn chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về việc hỗ trợ đồng bào miền Bắc khắc phục hậu quả của bão. Toàn Công ty chung tay góp sức quyên góp hỗ trợ đồng bào ở các vùng bị ảnh hưởng. Công ty đã ủng hộ đồng bào miền Bắc khắc phục hậu quả của bão số 3 50 triệu đồng thông qua Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, và ủng hộ 310 triệu đồng thông qua Đài truyền hình TP. Hồ Chí Minh.

- Dệt may Thành Công tiếp tục duy trì các hoạt động hỗ trợ các mái ấm và trung tâm bảo trợ xã hội trên địa bàn thành phố hàng tháng qua nhiều năm. Với mục tiêu nhằm hỗ trợ các em nhỏ mồ côi, khiếm thị, không nơi nương tựa, ... và các hoàn cảnh khó khăn khác. Thông qua các chuyến viếng thăm, Công ty không những muốn hỗ trợ bằng hành động mà còn muốn lan toả tình yêu thương và tinh thần trách nhiệm vì cộng đồng.

Suốt những năm qua, với nỗ lực bền bỉ cùng tinh thần nhiệt huyết, Thành Công tự hào đóng góp giá trị cho từng địa phương mà Thành Công hoạt động. Là đội ngũ điều hành Công ty, Ban Tổng giám đốc luôn cố gắng đặt hoạt động sản xuất kinh doanh chung với phát triển bền vững, vì một Việt Nam khỏe mạnh và thịnh vượng.



# CHƯƠNG

## ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



- Đánh giá chung của Hội đồng Quản trị về nền kinh tế và ngành dệt may
- Đánh giá về các mặt hoạt động của Công ty
- Đánh giá về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty
- Kế hoạch, định hướng của Hội đồng Quản trị trong năm 2026 và tương lai



# ĐÁNH GIÁ CHUNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ TÌNH HÌNH KINH TẾ, NGÀNH

## Biến động kinh tế và thách thức toàn cầu

Năm 2025, trong bối cảnh nền kinh tế thế giới nhiều biến động và hiện tại vẫn còn đối mặt với nhiều bất ổn, tăng trưởng kinh tế toàn cầu chậm lại. Thương mại toàn cầu tái định hình bởi chính sách thuế quan của Tổng thống Mỹ Donald Trump áp đặt, đẩy thuế suất lên mức cao nhất trong nhiều thập kỷ. Các thị trường xuất khẩu chính của Việt Nam như Mỹ, Liên minh châu Âu (EU) và Nhật Bản tăng trưởng thấp, chưa đáp ứng kỳ vọng. Bước sang năm 2026, triển vọng tăng trưởng kinh tế toàn cầu được dự báo đối mặt với nhiều thách thức và rủi ro do thuế quan, những tồn tại kéo dài của các nền kinh tế lớn, chiến tranh Trung Đông cũng sẽ ảnh hưởng đến an ninh hàng hải và khủng hoảng năng lượng trên toàn thế giới và khu vực, gây ra những bất lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh và xuất nhập khẩu của các doanh nghiệp tại Việt Nam nói chung và các doanh nghiệp dệt may nói riêng.

## Tình hình ngành dệt may Việt Nam trong năm 2025

Năm 2025 được ghi nhận là một năm “vượt khó” của ngành dệt may. Kim ngạch xuất khẩu toàn ngành đạt 46,2 tỷ USD, tăng khoảng 5% so với năm 2024. Sản phẩm dệt may Việt Nam hiện đã có mặt tại 138 thị trường trên thế giới, trong đó Hoa Kỳ vẫn là thị trường chủ lực với kim ngạch đạt khoảng trên 18 tỷ USD, tăng khoảng 10%. Các doanh nghiệp dệt may Việt Nam vẫn còn đối mặt với nhiều khó khăn nội tại như năng lực công nghệ sản xuất còn hạn chế, chất lượng sản phẩm chưa thực sự đồng đều. Các đơn hàng nhỏ lẻ, đòi hỏi về độ chính xác, chất lượng cao, và thời gian giao hàng rút ngắn, khiến nhiều doanh nghiệp phải liên tục thích nghi và nâng cao năng lực quản trị chuỗi cung ứng. Hơn nữa, ngành sợi vẫn còn trong giai đoạn khó khăn, giá bán dưới chi phí sản xuất, dù đã có những cải thiện nhất định trong nửa cuối năm 2024, nhưng vẫn còn lỗ, đòi hỏi các doanh nghiệp phải tái cấu trúc, đổi mới công nghệ và nâng cao năng lực cạnh tranh, chi phí logistics biến động mạnh; yêu cầu của khách hàng ngày càng khắt khe về tiến độ giao hàng, chất lượng sản phẩm, truy xuất nguồn gốc... Trong bối cảnh đó, các doanh nghiệp dệt may Việt Nam cần tập trung vào đổi mới công nghệ, nâng cao năng lực quản trị, và mở rộng thị trường ngoài các đối tác truyền thống như Mỹ, EU, Nhật Bản. Đồng thời, việc đa dạng hóa sản phẩm, nâng cao chất lượng, và ứng dụng các tiêu chuẩn quốc tế sẽ giúp ngành giữ vững vị thế cạnh tranh trong dài hạn. Chính sách điều chỉnh chiến lược xuất nhập khẩu phù hợp, đặc biệt trong việc đối phó với các biện pháp thuế quan của Mỹ, cũng đóng vai trò quan trọng để duy trì đà tăng trưởng.

## Những hành động của Thành Công trong năm 2025

Trước bối cảnh đó, Thành Công đã chủ động xây dựng tệp khách hàng đa dạng hơn với các đối tác lớn từ Mỹ, EU, Hàn Quốc và Nhật Bản và gần 40 thị trường xuất khẩu trên thế giới đã giúp công ty ít bị phụ thuộc và giảm tỷ lệ rủi ro do sự biến động của thị trường. Bên cạnh đó, Thành Công tiếp tục khẳng định vị thế nhờ chiến lược phát triển bền vững và năng lực sản xuất vượt trội. Không chỉ tận dụng lợi thế chuỗi cung ứng khép kín, Công ty còn tiên phong trong việc ứng dụng nguyên liệu tái chế và công nghệ xanh, giúp đáp ứng các tiêu chuẩn khắt khe của thị trường Mỹ, EU, Nhật Bản. So với các doanh nghiệp cùng ngành, Thành Công nổi bật với mô hình sản xuất chủ động, giảm thiểu phụ thuộc vào nguyên liệu nhập khẩu, tối ưu hóa chi phí và nâng cao biên lợi nhuận. Năm 2025, Thành Công đối mặt với nhiều thách thức đến từ việc tăng thuế nhập khẩu và thuế đối ứng từ thị trường Mỹ, nhu cầu mua của khách hàng giảm, chi phí nguyên vật liệu đầu vào tăng, giá bán bị cạnh tranh gay gắt trong khi chất lượng, tiêu chuẩn yêu cầu của khách hàng ngày càng cao...dẫn đến doanh thu Công ty chưa đạt kỳ vọng. Tuy nhiên, với sự nỗ lực hết mình của tập thể Ban lãnh đạo và tập thể cán bộ công nhân viên, Công ty cũng đã đạt kết quả lợi nhuận năm 2025 khả quan nhờ tập trung vào việc nỗ lực tìm kiếm đơn hàng, mở rộng thị trường xuất khẩu, đa dạng hóa sản phẩm, sáng tạo đổi mới và cải tiến trong hoạt động sản xuất kinh doanh, quản lý tốt chi phí, cơ cấu và sử dụng dòng tiền hiệu quả, tiết kiệm và loại bỏ những lãng phí, từng bước cơ cấu bộ máy hoạt động tinh gọn, hiệu quả, chú trọng hoạt động quản trị rủi ro, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao và phát triển đội ngũ kế thừa. Ứng dụng công nghệ cao, AI, ERP và chuyển đổi số, chuyển đổi xanh để bắt kịp xu hướng tất yếu, linh hoạt trong hoạt động quản lý điều hành. Thành Công là một trong những doanh nghiệp đầu tiên trong ngành triển khai hệ thống ERP cho toàn bộ quy trình sản xuất khép kín, nâng cao hiệu quả quản lý và tự động hóa sản xuất, tạo lợi thế cạnh tranh dài hạn. Chú trọng đầu tư cho hoạt động nghiên cứu phát triển (R&D), đẩy mạnh hoạt động phát triển xanh bền vững, xây dựng và phát triển văn hóa doanh nghiệp, tiếp tục duy trì và phát triển các hoạt động vì cộng đồng và trách nhiệm xã hội.

Trong năm 2025, Công ty tập trung triển khai dự án bất động sản TC Tower, đánh dấu bước đi chiến lược giúp Công ty đa dạng hóa nguồn doanh thu và củng cố vị thế trong ngành. Với định hướng đổi mới, linh hoạt thích ứng cùng nền tảng vững chắc, Công ty không chỉ duy trì tốc độ tăng trưởng mà còn nắm bắt nhiều cơ hội để hướng đến phát triển bền vững, và nâng cao vị thế cạnh tranh trên thị trường toàn cầu.

# ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

## VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Trước những biến động phức tạp của nền kinh tế toàn cầu trong năm 2025, Hội đồng Quản trị ghi nhận nỗ lực không ngừng của Ban Điều hành trong việc duy trì ổn định hoạt động sản xuất, nâng cao hiệu quả vận hành và đảm bảo tiến độ giao hàng theo yêu cầu của khách hàng. Thành Công đã phát huy lợi thế của mô hình chuỗi cung ứng khép kín, đồng thời chủ động nghiên cứu và phát triển các dòng nguyên liệu theo xu hướng thị trường, hướng đến sản phẩm bền vững nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn ngày càng khắt khe của thị trường xuất khẩu. Bên cạnh đó, Thành Công cũng tiếp tục đẩy mạnh đầu tư vào công nghệ hiện đại như hệ thống ERP, song song với cải thiện chất lượng sản phẩm và phát huy chất lượng của nguồn nhân lực. Mặc dù đối mặt với những khó khăn và thách thức do bối cảnh kinh tế nhiều biến động, xuất khẩu gặp nhiều khó khăn nhưng nhờ nỗ lực của Ban điều hành, Công ty đạt được kết quả kinh doanh đáng ghi nhận. Doanh thu và lợi nhuận năm 2025 hoàn thành 80,53% và 97,33% so với kế hoạch nhờ chiến lược phù hợp, linh hoạt với biến động phức tạp của tình hình vĩ mô. Kết quả đạt được cụ thể như sau:

### TH/KH KINH DOANH NĂM 2025

Doanh thu thuần hợp nhất **3.644/4.525 tỷ đồng**

Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/DTT **7,44%/6,16%**

Lợi nhuận sau thuế hợp nhất **271/278 tỷ đồng**

## VỀ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ:

Trong năm 2025, Thành Công triển khai kế hoạch đầu tư nhằm nâng cao năng lực sản xuất, tối ưu hóa chuỗi cung ứng và mở rộng hệ thống cơ sở hạ tầng. Các khoản đầu tư tập trung vào nhiều lĩnh vực quan trọng, bao gồm ngành sợi, dệt, đan, nhuộm, may và các văn phòng công ty, hệ thống ERP với mục tiêu hiện đại hóa dây chuyền sản xuất, tăng cường hiệu suất vận hành và đảm bảo chất lượng sản phẩm đạt tiêu chuẩn quốc tế. Trong đó, Thành Công chú trọng hoàn thiện và đưa vào vận hành hệ thống ERP nhằm số hóa và đồng bộ dữ liệu, đầu tư các hệ thống chuyên treo tại các xưởng may nhằm gia tăng công suất và giảm thời gian chờ trong sản xuất. Trong năm 2025, Công ty đã thực hiện đầu tư các hạng mục, thông tin cụ thể như sau:

Đơn vị: đồng

Ngành Sợi	19.030.441
Ngành Đan	9.835.972.317
Ngành nhuộm	8.841.762.514
Ngành may (Nhà máy Vĩnh Long)	11.866.761.792
Văn phòng Công ty	3.102.790.248
Ngành Nhuộm (Thành Công - Đồng Nai)	8.741.677.074
Ngành May (Thành Công - Đồng Nai)	29.357.524.582
Thành Công Đồng Nai	145.473.646.826
<b>Tổng cộng</b>	<b>217.239.165.794</b>

## CÁC HOẠT ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG, CỘNG ĐỒNG, XÃ HỘI

### Hoạt động liên quan đến môi trường

- Thực hiện đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của luật và khách hàng về môi trường. Không vi phạm pháp luật về môi trường.
- Hoàn thành xây dựng và vận hành thử nghiệm hệ thống xử lý nước thải 250 m<sup>3</sup>/ngày đêm ở nhà máy Vĩnh Long
- Duy trì chứng nhận ISO14001:2015.
- Thực hiện thủ tục xin cấp giấy phép môi trường, đăng ký môi trường cho các chi nhánh.

Loại	Tỉ lệ năm 2025 so với năm 2024
Năng lượng	Điện: 102,48% Dầu DO: 80,50% Xăng: 328,04% Gas: 0%

- Giảm thiểu phát thải nhà kính bằng cách chuyển qua các nguồn năng lượng sạch (biomass, solar)
- Chuyển đổi than bằng Biomass: Hiện đang đốt 10% trấu cho lò hơi và 30% vụn gỗ tại các lò hơi nhiệt tại chi nhánh Đồng Nai



### Hoạt động cộng đồng, xã hội

Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp (CSR) đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng một xã hội hài hòa và bền vững. CSR không chỉ là việc thực hiện các hoạt động từ thiện, mà còn là cam kết của doanh nghiệp đối với các vấn đề xã hội, môi trường.

Trong chiến lược phát triển bền vững, Thành Công luôn xác định trách nhiệm xã hội là một phần không thể tách rời của hoạt động kinh doanh. Thông qua các chương trình hướng đến cộng đồng, Công ty không chỉ đóng góp nguồn lực nhằm hỗ trợ các nhóm đối tượng yếu thế mà còn lan tỏa những giá trị nhân văn, góp phần xây dựng một xã hội phát triển hài hòa và bền vững.

Trong năm 2025, Công ty đã triển khai nhiều hoạt động trách nhiệm xã hội thiết thực với tổng kinh phí hơn 1,084 tỷ đồng, tập trung vào các lĩnh vực trọng tâm gồm: hỗ trợ giáo dục, cải thiện điều kiện sống cho các nhóm đối tượng khó khăn và các hoạt động an sinh xã hội tại cộng đồng bên cạnh các hoạt động chăm lo đời sống người lao động.



# CÁC HOẠT ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG, CỘNG ĐỒNG, XÃ HỘI (TT)

## Chăm lo đời sống người lao động

Với quan điểm người lao động là nền tảng cho sự phát triển lâu dài của doanh nghiệp, Công ty đặc biệt chú trọng các chương trình hỗ trợ nhằm nâng cao phúc lợi và đảm bảo an sinh cho đội ngũ cán bộ công nhân viên.

Trong năm 2025, Công ty đã dành 158 triệu đồng để hỗ trợ chi phí điều trị bệnh cho cán bộ công nhân viên thông qua Chương trình “10.000 Mẫu Nhiệm”. Hoạt động này không chỉ giúp giảm bớt gánh nặng tài chính cho người lao động trong những thời điểm khó khăn mà còn thể hiện sự quan tâm sâu sắc của doanh nghiệp đối với sức khỏe và đời sống của nhân viên, qua đó củng cố sự gắn kết nội bộ và xây dựng môi trường làm việc nhân văn, bền vững.

## Hỗ trợ giáo dục, phát triển thế hệ tương lai

Giáo dục luôn được Công ty xem là một trong những lĩnh vực đầu tư xã hội có ý nghĩa lâu dài. Trong năm 2025, Công ty đã dành hơn 344 triệu đồng cho các chương trình trao học bổng và hỗ trợ dụng cụ học tập thông qua các quỹ học bổng như Học bổng Tâm Nhìn Eland, Học Bổng Nâng Bước Thành Công.

Thông qua các chương trình này, các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn đã được tiếp thêm động lực để tiếp tục con đường học tập. Đây không chỉ là sự hỗ trợ về vật chất mà còn là sự khích lệ tinh thần, góp phần tạo điều kiện cho thế hệ trẻ phát triển năng lực, hướng tới một tương lai tốt đẹp hơn.

## Đồng hành cùng cộng đồng

Bên cạnh các hoạt động nội bộ và hỗ trợ giáo dục, Công ty còn tích cực triển khai nhiều chương trình an sinh xã hội tại các địa phương, hướng tới các nhóm đối tượng yếu thế trong xã hội.

Trong năm 2025, Công ty đã tài trợ hơn 229 triệu đồng cho các mái ấm trẻ em mồ côi, khiếm thị, bao gồm các Mái Ấm Sơn Kỳ, Mái ấm Thiên Ân và Mái ấm Huỳnh Đệ Như Nghĩa, nhằm hỗ trợ chi phí chăm sóc và cải thiện điều kiện sinh hoạt cho trẻ em và các đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt.

Song song đó, Công ty đã dành gần 300 triệu đồng để hỗ trợ sinh hoạt phí, quà Tết, bảo hiểm y tế cho các gia đình có hoàn cảnh khó khăn và phương tiện di chuyển như xe lăn cho người khuyết tật tại nhiều địa phương như quận Tân Phú, tỉnh Vĩnh Long, tỉnh Đồng Nai. Những hỗ trợ thiết thực này góp phần giúp các hộ gia đình giảm bớt khó khăn trong cuộc sống, đồng thời mang lại sự động viên tinh thần và niềm tin vào sự sẻ chia của cộng đồng.

Ngoài ra, Công ty cũng triển khai chương trình trao tặng sản phẩm may cho người có hoàn cảnh khó khăn và các tổ chức cần hỗ trợ, với tổng giá trị hơn

46 triệu đồng. Hoạt động này góp phần cải thiện điều kiện sinh hoạt cho các đối tượng yếu thế, đồng thời thúc đẩy tinh thần tương trợ và sẻ chia trong xã hội. Những chương trình trách nhiệm xã hội được triển khai trong năm 2025 đã mang lại nhiều tác động tích cực đối với cộng đồng và xã hội. Thông qua các hoạt động hỗ trợ thiết thực, Công ty đã góp phần cải thiện điều kiện sống của nhiều nhóm đối tượng khó khăn, đồng thời tạo ra những giá trị nhân văn bền vững cho xã hội.

Đối với doanh nghiệp, việc duy trì và mở rộng các hoạt động cộng đồng không chỉ góp phần nâng cao uy tín và hình ảnh thương hiệu mà còn củng cố mối quan hệ với các bên liên quan, từ người lao động, đối tác đến cộng đồng địa phương. Những giá trị này tạo nên nền tảng quan trọng cho sự phát triển ổn định và bền vững của doanh nghiệp trong dài hạn.

Với định hướng phát triển gắn liền với trách nhiệm xã hội, Công ty sẽ tiếp tục duy trì và mở rộng các chương trình cộng đồng trong những năm tới, hướng đến mục tiêu tạo ra giá trị chung cho doanh nghiệp và xã hội, đồng thời góp phần xây dựng một cộng đồng phát triển bền vững và nhân văn.



# CÁC HOẠT ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG, CỘNG ĐỒNG, XÃ HỘI (TT)

## Đồng hành cùng cộng đồng

STT	Chương trình	Mục đích và nội dung chi tiết	Số tiền hỗ trợ
1	Chương trình 10.000 màu nhiệm	Hỗ trợ người lao động gặp khó khăn đột xuất, tai nạn, hoặc mắc bệnh hiểm nghèo trong quá trình làm việc tại Công ty. Hoạt động này không chỉ giúp giảm bớt gánh nặng tài chính cho người lao động trong những thời điểm khó khăn mà còn thể hiện sự quan tâm sâu sắc của doanh nghiệp đối với sức khỏe và đời sống của nhân viên, qua đó củng cố sự gắn kết nội bộ và xây dựng môi trường làm việc nhân văn, bền vững.	158.000.000 đồng
2	Trao tặng học bổng	Chương trình trao học bổng và hỗ trợ dụng cụ học tập thông qua các quỹ học bổng như Học bổng Tầm Nhìn Eland, Học Bổng Nâng Bước Thành Công. Thông qua các chương trình này, các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn đã được tiếp thêm động lực để tiếp tục con đường học tập. Đây không chỉ là sự hỗ trợ về vật chất mà còn là sự khích lệ tinh thần, góp phần tạo điều kiện cho thế hệ trẻ phát triển năng lực, hướng tới một tương lai tốt đẹp hơn.	Hơn 344 triệu đồng
3	Bảo trợ mái ấm Thiên Ân, Sơn Kỳ, Huỳnh Đệ Như Nghĩa	Hỗ trợ hàng tháng cho trẻ em mồ côi và khuyết tật tại Quận Tân Phú, cải thiện chất lượng cuộc sống cho các mái ấm.	Hơn 229 triệu đồng
4	Hoạt động hỗ trợ cộng đồng	Hỗ trợ sinh hoạt phí, quà Tết, bảo hiểm y tế cho các gia đình có hoàn cảnh khó khăn và phương tiện di chuyển như xe lăn cho người khuyết tật tại nhiều địa phương như quận Tân Phú, tỉnh Vĩnh Long, tỉnh Đồng Nai. Những hỗ trợ thiết thực này góp phần giúp các hộ gia đình giảm bớt khó khăn trong cuộc sống, đồng thời mang lại sự động viên tinh thần và niềm tin vào sự sẻ chia của cộng đồng.	180.522.000 đồng
5	Hỗ trợ tặng sản phẩm may	Hỗ trợ tặng sản phẩm may do Công ty sản xuất cho người nghèo và các tổ chức.	Hơn 46 triệu đồng



# HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỐI VỚI BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

## NHỮNG MẶT LÀM ĐƯỢC

- Ban Điều hành đã thể hiện quyết tâm cao trong việc nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty trên mọi lĩnh vực, từ sản xuất, kinh doanh đến quản trị và phát triển nguồn nhân lực. Các sáng kiến cải tiến quy trình, đầu tư vào công nghệ số tiên tiến và tối ưu hóa vận hành đã giúp Công ty tăng năng suất, giảm chi phí và nâng cao chất lượng sản phẩm. Việc áp dụng các mô hình quản trị hiện đại, minh bạch và chuyên nghiệp đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc điều hành doanh nghiệp, đảm bảo sự phát triển bền vững trong môi trường cạnh tranh ngày càng khốc liệt của năm 2025.
- Bám sát mục tiêu tăng trưởng đã được Hội đồng Quản trị đề ra, Ban Điều hành đã chủ động triển khai đồng bộ nhiều giải pháp đột phá nhằm thúc đẩy hiệu quả kinh doanh trong bối cảnh thị trường ngày càng cạnh tranh và hội nhập quốc tế sâu rộng. Trong đó, việc đầu tư mạnh mẽ vào công nghệ số, trí tuệ nhân tạo, và tự động hóa đã giúp tối ưu hóa chuỗi cung ứng, giảm thiểu thời gian và chi phí vận hành, đồng thời nâng cao khả năng thích ứng với biến động thị trường. Đã đưa vào vận hành hệ thống ERP đã tạo ra dữ liệu chính xác, kịp thời, hỗ trợ ra quyết định nhanh chóng và chính xác hơn bao giờ hết. Hơn nữa, Ban Điều hành đã áp dụng các mô hình quản trị hiện đại, linh hoạt, phù hợp với xu hướng chuyển đổi số toàn cầu, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty trên thị trường quốc tế. Những chiến lược này không chỉ giúp Thành Công đạt các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận trong năm 2025 mà còn xây dựng nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững, thích ứng với những thay đổi liên tục của môi trường kinh doanh trong kỷ nguyên số.
- Ngoài việc tập trung vào hiệu quả kinh doanh,

Ban Điều hành còn đặc biệt chú trọng đến việc gia tăng giá trị bền vững cho khách hàng trong bối cảnh thị trường toàn cầu ngày càng cạnh tranh và yêu cầu cao về trải nghiệm khách hàng. Nhằm mục tiêu này, Ban Điều hành đã mở rộng các hoạt động khảo sát thị trường và chuyển công tác quốc tế, tận dụng các nền tảng công nghệ tiên tiến như trí tuệ nhân tạo và phân tích dữ liệu để nắm bắt nhanh chóng các xu hướng tiêu dùng mới nhất, dự đoán chính xác nhu cầu khách hàng trong tương lai. Song song đó, Công ty chủ động xây dựng các mối quan hệ hợp tác chiến lược với các đối tác toàn cầu, góp phần mở rộng mạng lưới phân phối, cung cấp dịch vụ và sản phẩm phù hợp với từng phân khúc khách hàng. Cách tiếp cận linh hoạt, lấy khách hàng làm trung tâm và sử dụng các nền tảng kỹ thuật số để cá nhân hóa dịch vụ đã giúp Công ty duy trì vị thế cạnh tranh vững chắc, đồng thời nâng cao sự tin nhiệm của khách hàng và đối tác quốc tế. Những nỗ lực này đã góp phần xây dựng hình ảnh thương hiệu mạnh mẽ, hướng tới mục tiêu tầm nhìn trở thành doanh nghiệp ODM hàng đầu trong ngành dệt may kết hợp chuyển đổi số.

Công tác đào tạo và phát triển đội ngũ nhân sự cũng là một trong những ưu tiên hàng đầu của Ban Điều hành. Những nỗ lực trong việc xây dựng đội ngũ kế thừa thông qua các chương trình đào tạo chuyên sâu, phát triển kỹ năng quản lý và nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ nhân viên đã đóng góp đáng kể cho sự phát triển của Công ty. Ngoài ra, việc lắng nghe ý kiến của nhân viên và tạo ra môi trường làm việc chuyên nghiệp, năng động đã góp phần nâng cao sự gắn kết nội bộ, thúc đẩy tinh thần sáng tạo và cải tiến liên tục trong toàn bộ hệ thống. Công tác đào tạo và phát triển đội ngũ nhân sự tiếp tục được xác định là một trong những ưu tiên chiến lược hàng đầu của Ban Điều

hành nhằm thích ứng với cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư và chuyển đổi số toàn diện. Những nỗ lực trong việc xây dựng đội ngũ kế thừa thông qua các chương trình đào tạo chuyên sâu, phát triển kỹ năng quản lý và nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ nhân viên đã đóng góp đáng kể cho sự phát triển của Công ty. Hơn nữa, Công ty chú trọng lắng nghe ý kiến phản hồi từ nhân viên thông qua các nền tảng tích hợp, tạo ra môi trường làm việc mở, minh bạch và thúc đẩy tinh thần hợp tác, đổi mới sáng tạo. Việc xây dựng một hệ sinh thái làm việc chuyên nghiệp, năng động, gắn kết chặt chẽ giữa các bộ phận và khuyến khích sự tham gia của nhân viên trong quá trình cải tiến liên tục đã tạo ra một đội ngũ nhân sự linh hoạt, thích ứng nhanh và có khả năng dẫn dắt các dự án chiến lược quan trọng. Nhờ đó, Công ty không ngừng nâng cao năng lực cạnh tranh, góp phần vào sự phát triển bền vững và hướng tới mục tiêu trở thành doanh nghiệp tiên phong trong ngành vào năm 2025 và trong thời gian tới.

Song song với chiến lược phát triển kinh doanh, Ban Điều hành cũng cam kết thực hiện quản trị minh bạch, nâng cao chất lượng kiểm soát nội bộ và tối ưu hóa hiệu quả tài chính. Việc kiểm soát chi phí chặt chẽ trong bối cảnh biến động kinh tế không chỉ giúp Công ty duy trì sự ổn định và đồng thời tạo ra nguồn lực để tái đầu tư vào các dự án tiềm năng, củng cố vị thế trên thị trường.

## NHỮNG MẶT CHƯA LÀM ĐƯỢC

- Sự phối hợp, gắn kết còn có hạn chế giữa các khối, phòng ban và bộ phận trong Công ty.
- Thủ tục pháp lý dự án TC Tower chậm hơn so với kế hoạch dự kiến.

Hội đồng Quản trị đánh giá cao tính kỷ luật tài chính của Ban Điều hành trong việc cân đối giữa tăng trưởng và kiểm soát rủi ro, đảm bảo sự phát triển bền vững trong dài hạn.

Ngoài các mục tiêu kinh doanh, Công ty còn đặc biệt chú trọng đến đời sống và phúc lợi của người lao động trong bối cảnh xã hội ngày càng đề cao yếu tố nhân văn và sự phát triển bền vững. Trong năm 2025, các chính sách đãi ngộ, phúc lợi và điều kiện làm việc liên tục được nâng cao, tích hợp các giải pháp công nghệ tiên tiến như nền tảng quản lý nhân sự dựa trên trí tuệ nhân tạo, hệ thống đánh giá hiệu suất dựa trên dữ liệu lớn và các chương trình chăm sóc sức khỏe toàn diện, nhằm tạo ra môi trường làm việc an toàn, lành mạnh và thúc đẩy sự cân bằng giữa công việc và cuộc sống. Hơn nữa, Ban Điều hành đã thực hiện các chính sách linh hoạt như chương trình phát triển kỹ năng mềm để đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của nhân viên. Sự quan tâm sâu sát và chân thành của lãnh đạo không chỉ thể hiện trách nhiệm đối với người lao động mà còn góp phần xây dựng văn hóa doanh nghiệp dựa trên sự tin tưởng, gắn bó và phát triển cộng đồng nội bộ vững mạnh. Nhờ đó, Công ty duy trì được sự ổn định nội bộ, nâng cao tinh thần làm việc và tạo đà phát triển bền vững, góp phần xây dựng hình ảnh doanh nghiệp nhân văn, tiên phong trong ngành.

## KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2026 VÀ TƯƠNG LAI

Kết quả kinh doanh trong năm vừa qua chưa đạt kỳ vọng và kế hoạch đề ra. Vì vậy, năm 2026, dựa trên những lợi thế về năng lực sản xuất, hệ thống quản trị hiện đại và nền tảng khách hàng đa dạng cùng với những chiến lược cụ thể Công ty hoàn toàn có khả năng đạt được những kết quả vượt trội hơn nữa. Bên cạnh đó, hệ thống quy trình nội bộ vẫn còn tồn tại nhiều điểm cần cải thiện: thủ tục nội bộ còn chưa tinh gọn một cách tốt nhất, thời gian phê duyệt kéo dài và sự phối hợp chưa đồng bộ giữa các bộ phận đang là những rào cản ảnh hưởng đến quá trình hoạt động của Công ty. Đối với dự án TC Tower sẽ là mảng kinh doanh mang lại động lực tăng trưởng lớn cho Thành Công trong tương lai. Do đó, việc phối hợp chặt chẽ với các đối tác nhằm sớm hoàn tất thủ tục điều chỉnh dự án đầu

tư cho dự án TC Tower là một nhiệm vụ cấp thiết. Để đẩy nhanh tiến độ, Công ty cùng với đối tác DBFS đã và đang làm việc tích cực với các cơ quan chức năng, đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định pháp lý đồng thời tìm kiếm các giải pháp tối ưu để rút ngắn thời gian phê duyệt. Việc triển khai thành công TC Tower sẽ mở ra cơ hội phát triển mới, tạo nguồn doanh thu ổn định và nâng cao năng lực tài chính cho Công ty trong dài hạn. Với những lợi thế sẵn có và sự quyết tâm của toàn thể Ban lãnh đạo và người lao động của Thành Công, Hội đồng Quản trị đặt kỳ vọng Công ty sẽ có tốc độ tăng trưởng mạnh mẽ hơn trong năm 2026 và các năm tiếp theo đáp ứng sự mong đợi của cổ đông. Để hiện thực hóa mục tiêu này, Thành Công tập trung thực hiện các công tác cụ thể như sau:

### VỀ ĐỐI NỘI

- Tập trung và bám sát mục tiêu doanh thu và lợi nhuận do ĐHCĐ 2026 thông qua
- Phối hợp cùng đối tác để hoàn thành thủ tục pháp lý cho dự án TC Tower để sớm khởi công xây dựng.
- Phát triển khách hàng mới tại các thị trường mà Việt Nam đã ký các hiệp định thương mại CPTPP, EVFTA, RCEP...
- Tìm kiếm đối tác để chuyển nhượng phần đất còn lại của dự án tại KCN Hòa Phú - Vĩnh Long.
- Tiếp tục tăng công suất mặt hàng vải dệt thông qua việc hợp tác cùng các đối tác hoặc mua lại.
- Tiếp tục đầu tư và tập trung cho công tác nghiên cứu phát triển sản phẩm có giá trị cao, đào tạo nhân sự, cải tiến liên tục, giảm chi phí, hoàn thiện hệ thống ERP để tăng hiệu quả trong việc quản lý nguyên phụ liệu, vận hành nhà máy cũng như quản trị Công ty.
- Phát triển bền vững, chuyển đổi số, gia tăng sự hài lòng cho khách hàng bao gồm giá cạnh tranh hơn, thời gian giao hàng nhanh hơn, chất lượng tốt hơn ... là những mục tiêu rất quan trọng để Công ty tăng trưởng trong những năm tiếp theo.

### VỀ ĐỐI NGOÀI

- Chủ động phối hợp cùng các tổ chức trong ngoài nước, cơ quan ban ngành và các hiệp hội VITAS, AGTEK, HUBA... để tăng cường kết nối và liên kết chuỗi nhằm tạo hình ảnh tốt và giá trị cao hơn cho Công ty.
- Tích cực tham gia trong các hoạt động liên quan đến phát triển bền vững ESG trong ngành dệt may một cách chủ động và có trách nhiệm.
- Hợp tác cùng các doanh nghiệp trong ngành để trao đổi, học hỏi và mở rộng công suất khi đơn hàng tăng.
- Cập nhật thông tin chính xác, minh bạch và kịp thời cho nhà đầu tư, cổ đông về tình hình hoạt động của Công ty.

## NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CHUNG CỦA HĐQT VỀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY TRONG NĂM 2025

Năm 2025, dưới sự chỉ đạo của Ban Điều hành, Công ty đã đạt được những thành tựu nổi bật trên nhiều lĩnh vực, góp phần củng cố vị thế và thúc đẩy sự phát triển bền vững của doanh nghiệp.

- Có nhiều cải tiến, đổi mới sáng tạo trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Phát triển nhiều mẫu mã mới, trọng tâm và mang tính ứng dụng cao trong hoạt động R&D.
- Mở rộng thị trường xuất khẩu, đặc biệt là thị trường EU và thị trường nội địa, đa dạng hóa sản phẩm và mẫu mã.
- Quản lý tốt chi phí, cơ cấu và sử dụng dòng tiền hiệu quả, tiết kiệm và loại bỏ những lãng phí.
- Tăng cường và quản lý tốt các hoạt động quản trị rủi ro, tăng tính hiệu quả trong quản lý tài chính.
- Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao và phát triển đội ngũ kế thừa. Điều này giúp xây dựng một đội ngũ nhân sự linh hoạt, thích ứng nhanh với xu thế chuyển đổi số và cạnh tranh toàn cầu.
- Ứng dụng công nghệ cao, AI, ERP và chuyển đổi số, chuyển đổi xanh để bắt kịp xu hướng tất yếu, linh hoạt trong hoạt động quản lý điều hành.
- Ngoài ra, Công ty đã quan tâm sâu sắc đến đời sống, phúc lợi và điều kiện làm việc của người lao động, liên tục cải thiện chính sách đãi ngộ để đảm bảo môi trường làm việc an toàn, lành mạnh, thúc đẩy sự gắn bó lâu dài của nhân viên. Nhờ đó, doanh nghiệp duy trì được sự ổn định nội bộ, nâng cao tinh thần làm việc và xây dựng văn hóa doanh nghiệp nhân văn, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững.

Tổng thể, Hội đồng Quản trị ghi nhận và đánh giá cao những thành quả đạt được của toàn thể cán bộ, nhân viên trong năm 2025. Đồng thời, tin tưởng rằng với sự phối hợp chặt chẽ, tinh thần đổi mới sáng tạo và các chiến lược dài hạn, Công ty sẽ tiếp tục giữ vững đà tăng trưởng, mở rộng quy mô và hướng tới mục tiêu trở thành doanh nghiệp dẫn đầu trong ngành vào những năm tới.





# CHƯƠNG

## BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN



- Tổng kết hoạt động của Ủy ban Kiểm toán năm 2025
- Kiến nghị và phương hướng hoạt động của Ủy ban Kiểm toán trong năm 2026



## KIẾN NGHỊ VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN ĐỐI VỚI NĂM 2026

- Tiếp tục duy trì và hoàn thiện chức năng giám sát hoạt động quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ theo các khuôn khổ thực hành tốt của quốc tế để hỗ trợ và thúc đẩy Công ty hoàn thành mục tiêu.
- Tiếp tục duy trì sự phối hợp giữa Ủy ban Kiểm toán và Ban điều hành nhằm thúc đẩy phát huy tốt vai trò của Kiểm toán nội bộ trong Công ty.
- Tiếp tục duy trì và gia tăng các hoạt động giám sát hoạt động của Kiểm toán nội bộ nhằm nâng cao nhận thức người lao động trong công tác phòng chống gian lận và thực hiện tuân thủ trong Công ty.
- Nâng cao năng lực hoạt động Kiểm toán nội bộ theo chiến lược phát triển Kiểm toán nội bộ và phê duyệt kế hoạch Kiểm toán nội bộ năm 2026

## TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN NĂM 2025

Hoạt động	Nội dung
<b>Hoạt động của Ủy ban Kiểm toán trong năm 2025</b>	<p>Tập trung xem xét và giám sát kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2025.</p> <p>Giám sát việc kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 để HĐQT trình duyệt Đại hội cổ đông thường niên năm 2025</p> <p>Xem xét đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 để HĐQT quyết định theo ủy quyền của ĐHĐCĐ 2025</p> <p>Xem xét, góp ý hợp đồng kiểm toán với đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính nhằm đảm bảo tính độc lập, minh bạch của phạm vi kiểm toán.</p> <p>Ban hành chương trình hoạt động Ủy ban Kiểm toán trình Hội đồng Quản trị thông qua.</p> <p>Tổ chức các cuộc họp với sự tham gia đầy đủ của các thành viên, tuân thủ Quy chế Ủy ban Kiểm toán. Ngoài ra, còn có nhiều cuộc họp và phối hợp công việc khác, với sự tham gia của các đối tượng có liên quan.</p> <p>Báo cáo đầy đủ hoạt động của Ủy ban Kiểm toán lên Hội đồng Quản trị.</p>
<b>Giám sát Báo cáo Tài chính</b>	<p>Báo cáo tài chính bán niên và năm được lập và công bố phù hợp với chuẩn mực kế toán và quy định pháp luật hiện hành.</p> <p>Trong năm không có thay đổi nào của chế độ kế toán, chuẩn mực kế toán, chính sách thuế có tác động trọng yếu tới tình hình tài chính và báo cáo tài chính đã công bố.</p> <p>Không phát hiện sai sót trọng yếu hoặc bất hợp lý liên quan đến các ước tính kế toán.</p> <p>Không ghi nhận bất kì bất thường nào liên quan đến giao dịch với các bên liên kết.</p>
<b>Giám sát Hệ thống quản lý rủi ro và Kiểm soát nội bộ</b>	<p>Công ty hiện đang duy trì một khuôn khổ kiểm soát nội bộ hiệu quả.</p> <p>Danh mục rủi ro trọng yếu được kiểm soát và không có nhiều biến động.</p> <p>Hoạt động đánh giá rủi ro được thực hiện định kỳ, được theo dõi và giám sát liên tục nhằm kịp thời ứng phó với các rủi ro mới phát sinh.</p> <p>Các biện pháp quản lý rủi ro được áp dụng kịp thời, phù hợp và nhất quán với quan điểm quản trị của Công ty.</p> <p>Các quy trình nghiệp vụ được ban hành, cập nhật, hướng dẫn thực hiện và quản lý bởi đơn vị chuyên trách. Việc tuân thủ các quy trình được thực hiện tốt và có xu hướng tích cực qua thời gian.</p>
<b>Giám sát hoạt động Kiểm toán nội bộ</b>	<p>Kiểm toán nội bộ hoạt động dựa trên các phương pháp thực hành tốt nhất và chuẩn mực của quốc tế, đồng thời phù hợp với các hướng dẫn do Bộ tài chính ban hành.</p> <p>Sự phối hợp giữa Tổng Giám đốc và Ủy ban Kiểm toán trong quản lý đã giúp Kiểm toán nội bộ phát huy tốt vai trò của mình.</p> <p>Kiểm toán nội bộ chủ động thực hiện các hoạt động phối hợp, tư vấn trong hoạt động quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ thay vì chỉ thực hiện các cuộc kiểm toán, đánh giá thuần túy.</p> <p>Kế hoạch kiểm toán nội bộ 2024 được hoàn thành tốt trong phạm vi nguồn lực.</p> <p>Các khuyến nghị của Kiểm toán nội bộ được các đơn vị đồng thuận, tiếp thu và thực hiện nghiêm túc thông qua các kế hoạch khắc phục và được Kiểm toán nội bộ theo dõi sát sao.</p> <p>Kiểm toán nội bộ đã hoàn thành nhiệm vụ và kế hoạch kiểm toán được giao, góp phần cải tiến quy trình quản lý, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và cải thiện hiệu quả hoạt động.</p>
<b>Giám sát Tuân thủ và Phòng chống gian lận</b>	<p>Các chương trình đánh giá tuân thủ và điều tra gian lận được lồng ghép trong kế hoạch kiểm toán của Kiểm toán nội bộ.</p> <p>Công ty đã xây dựng nhiều nội dung chương trình nhằm tuyên truyền và phổ biến Quy tắc đạo đức kinh doanh, quy định pháp luật đến người lao động nhằm nâng cao nhận thức cá nhân trong việc phòng ngừa gian lận và rửa đe vi phạm.</p>
<b>Giám sát dịch vụ Kiểm toán độc lập</b>	<p>Kế hoạch và thực hiện kiểm toán 2024 của Công ty kiểm toán độc lập là phù hợp với yêu cầu của Công ty, đáp ứng yêu cầu đảm bảo chất lượng, tính độc lập, không xung đột lợi ích của kiểm toán độc lập.</p> <p>Công ty kiểm toán đã hoàn thành nhiệm vụ, đáp ứng kỳ vọng của Ủy ban Kiểm toán, đảm bảo độ tin cậy và trung thực của báo cáo tài chính mà Công ty đã cung cấp.</p>

# CHƯƠNG

## BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG XÃ HỘI



- Tác động lên môi trường
- Trách nhiệm đối với môi trường và xã hội
- Tuân thủ luật bảo vệ môi trường
- Các hoạt động bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu và thúc đẩy kinh tế tuần hoàn
- Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Chính sách nhân sự
- Trách nhiệm đối với cộng đồng xã hội



# TÁC ĐỘNG LÊN MÔI TRƯỜNG

## Tổng phát thải khí nhà kính (GHG)

Trước tác động mạnh mẽ của biến đổi khí hậu toàn cầu, nhiều quốc gia, đặc biệt là các nước phát triển, đã xây dựng các kế hoạch cụ thể để đạt mục tiêu trung hòa carbon vào năm 2050. Tại Hội nghị COP29 vào tháng 11 năm 2024, đoàn Việt Nam, dẫn đầu bởi Thủ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Lê Công Thành, đã đưa ra ba đề xuất chính: (1) Các quốc gia phát triển cần chủ động giảm phát thải ròng về "0" trước năm 2040 và cam kết đóng góp tài chính hỗ trợ khí hậu 1.000 tỷ USD mỗi năm đến năm 2030; (2) Các quốc gia cần thực hiện nghiêm túc cam kết trong Đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC), đồng thời nhanh chóng xây dựng NDC 3.0 cho giai đoạn tiếp theo; (3) Thúc đẩy hợp tác quốc tế, đặc biệt trong việc triển khai Sáng kiến Cảnh báo sớm toàn cầu, hỗ trợ các quốc gia đang phát triển hoàn thiện hệ thống cảnh báo thiên tai và ứng phó hiệu quả.

Trong nước, Chính phủ Việt Nam đã thông qua Kế hoạch quốc gia về thích ứng với biến đổi khí hậu (NAP) giai đoạn 2021-2030, với tầm nhìn đến 2050. Kế hoạch này xác định 162 nhiệm vụ và giải pháp ưu tiên, tập trung vào ba mục tiêu chính: (1) Tăng cường khả năng chống chịu và thích ứng của hệ thống tự nhiên, kinh tế và xã hội, bảo vệ sinh kế bền vững; (2) Giảm nhẹ tác động của thiên tai và thiệt hại do các hiện tượng khí hậu cực đoan; (3) Hoàn thiện thể chế và phát huy nguồn lực để tăng cường hiệu quả thích ứng với biến đổi khí hậu.

Về năng lượng, Việt Nam cam kết giảm dần sự phụ thuộc vào nhiệt điện than và đẩy mạnh phát triển năng lượng tái tạo như điện gió, điện mặt trời, đồng thời tăng cường phát triển lưới điện thông minh nhằm tối ưu hóa hiệu suất và giảm tổn thất điện năng theo Quy hoạch điện VIII. Bên cạnh đó, từ năm 2024, Việt Nam bắt đầu triển khai lộ trình loại trừ các chất hydrofluorocarbon (HFC), với mục tiêu giữ mức tiêu thụ ở mức cơ sở trong bốn năm tới, tương đương khoảng 8.000 tấn, giúp giảm phát thải khoảng 14 triệu tấn CO<sub>2</sub>. Đây là bước đi quan trọng nhằm bảo vệ tầng ozone và giảm thiểu hiệu ứng nhà kính.

Hưởng ứng chính sách quốc gia, Thành Công, dưới sự giám sát của ông Trần Như Tùng, đã tiếp tục thực hiện chiến lược "sản xuất xanh", gắn với xu hướng phát triển kinh tế tuần hoàn của thế giới. Trong quy trình sản xuất công nghiệp và sử dụng sản phẩm, các loại khí thải chủ yếu mà Công ty phát sinh bao gồm CO<sub>2</sub>, SO<sub>2</sub>, NO... Để giảm thiểu phát thải, Thành Công đã triển khai nhiều biện pháp giảm khí thải, từ cải tiến công nghệ sản xuất đến ứng dụng các giải pháp tiết kiệm năng lượng và tái chế:

### ĐỐI VỚI KHÍ THẢI TỪ MÁY PHÁT ĐIỆN:

Với đặc thù là doanh nghiệp sản xuất, Thành Công được ưu tiên cung cấp điện ổn định. Công ty sử dụng máy phát điện một cách hợp lý và chỉ trong trường hợp khẩn cấp khi xảy ra sự cố điện hoặc cúp điện. Lịch cúp điện thường được thông báo trước, giúp Công ty sắp xếp lại kế hoạch sản xuất một cách hiệu quả để hạn chế tối đa việc sử dụng máy phát điện, từ đó giảm thiểu chi phí và tác động xấu đến môi

trường. Để tránh ô nhiễm cục bộ, Công ty thực hiện bảo dưỡng định kỳ hệ thống máy phát điện và lắp đặt ống khói cao để giảm thiểu việc tích tụ khí thải, đồng thời tăng cường khả năng khuếch tán khí ra ngoài không khí. Nhờ các biện pháp này, lượng khí thải phát sinh từ máy phát điện tại công ty là rất thấp và không đáng kể.

### ĐỐI VỚI KHÍ THẢI PHÁT SINH TỪ HỆ THỐNG ĐIỀU HOÀ KHÔNG KHÍ:

Để giảm thiểu nguồn khí thải này, Thành Công đã thiết lập quy định về giờ bật tắt điều hòa tại các khu vực văn phòng, giúp dễ dàng kiểm soát việc sử dụng, đồng thời tiết kiệm điện năng. Công ty cũng thực

hiện chương trình thay thế các máy lạnh cũ, loại bỏ các thiết bị đã hết hạn sử dụng và thay thế chúng bằng các máy lạnh sử dụng gas R410A và R32, thay cho gas R22.

### BỤI VÀ KHÍ THẢI TỪ MÁY MÓC CÔNG ĐOẠN SẢN XUẤT:

Thành Công đặc biệt chú trọng công tác bảo trì, kiểm tra và thay thế máy móc thiết bị để đảm bảo hiệu quả hoạt động. Việc này giúp ngăn ngừa tình trạng máy móc cũ không hoạt động hiệu quả, từ đó giảm thiểu phát thải khí ô nhiễm, tiếng ồn vượt mức và tiết kiệm năng lượng. Ngoài ra, Công ty cũng triển

khai kế hoạch chuyển đổi chất đốt lò hơi từ than đá sang nguyên liệu sinh khối Bio-mass, hoặc sử dụng nồi hơi điện thay thế cho các lò hơi công suất thấp, nhằm giảm phát thải CO<sub>2</sub> ra môi trường tại một số nhà máy.

### ĐỐI VỚI PHƯƠNG TIỆN VẬN CHUYỂN:

Thành Công tuân thủ các yêu cầu về kỹ thuật như không chở hàng vượt quá tải trọng xe, bảo dưỡng xe, sử dụng đúng nhiên liệu,... Từng bước chuyển đổi các xe nâng sử dụng nhiên liệu hóa thạch bằng các xe nâng sử dụng điện. Các xe tải vận chuyển nguyên liệu thường xuyên kiểm tra an toàn và vệ sinh môi trường đối với các phương tiện giao thông. Liên kết với các hãng xe taxi điện để sử dụng thay dần cho xe taxi truyền thống. Về mặt ra vào khu vực nhà máy, Thành Công ban hành các quy định rõ ràng, bố trí hợp lý các xe chở nguyên vật liệu và chở thành phẩm.

**Trong năm 2025, Thành Công đã ghi nhận tổng phát thải khí nhà kính trực tiếp và gián tiếp** lần lượt là 920,44 tấn CO<sub>2</sub> và 27.550,30 tấn CO<sub>2</sub>. Để giảm thiểu và hạn chế tác động này, Công ty luôn theo dõi và cập nhật các quy định môi trường mới, từ đó triển khai các biện pháp phù hợp để đảm bảo tuân thủ đầy đủ các yêu cầu pháp lý. Bảo vệ môi trường luôn được xem là một nhiệm vụ cấp bách và là ưu tiên hàng đầu trong các hoạt động của Công ty. Nhờ sự nỗ lực không ngừng của Ban lãnh đạo và toàn thể cán bộ công nhân viên, Thành Công đã hoàn thành các mục tiêu bảo vệ môi trường mà không vi phạm các quy định liên quan đến phát thải khí.

# TÁC ĐỘNG LÊN MÔI TRƯỜNG

## Tổng phát thải khí nhà kính (GHG)

### Trực tiếp

**LPG** - Trong năm 2025 Thành Công không có phát thải này

### Dầu DO

Tháng	Tiêu thụ (KG)	TỈ TRỌNG (TẤN/m <sup>3</sup> )	NHIỆT TRỊ (GJ/TẤN)	CO <sub>2</sub> (t CO <sub>2-e</sub> )	CH <sub>4</sub> (t CO <sub>2-e</sub> )	N <sub>2</sub> O (t N <sub>2</sub> O <sub>-e</sub> )
1	14.854	0,84	42,7	63,43	0,019	0,0025
2	16.602	0,84	42,7	70,89	0,0213	0,0028
3	18.310	0,84	42,7	78,18	0,0235	0,0031
4	15.502	0,84	42,7	66,19	0,0199	0,0026
5	18.646	0,84	42,7	79,62	0,0239	0,0032
6	16.889	0,84	42,7	72,12	0,0216	0,0029
7	19.340	0,84	42,7	82,58	0,0248	0,0033
8	18.339	0,84	42,7	78,31	0,0235	0,0031
9	17.298	0,84	42,7	73,86	0,0222	0,003
10	17.263	0,84	42,7	73,71	0,0221	0,0029
11	18.745	0,84	42,7	80,04	0,024	0,0032
12	20.870	0,84	42,7	89,11	0,0267	0,0036
<b>TRUNG BÌNH</b>	<b>17.721,50</b>	0,84	42,7	<b>75,67</b>	<b>0,0227</b>	<b>0,003</b>
<b>TỔNG</b>	<b>212.658,00</b>			<b>908,05</b>	<b>0,2724</b>	<b>0,0363</b>

Để hạn chế tối đa tác động, Thành Công luôn chủ động theo dõi và cập nhật các quy định về môi trường, từ đó triển khai các biện pháp hành động phù hợp để đảm bảo tuân thủ các yêu cầu này. Công ty coi việc bảo vệ môi trường là một nhiệm vụ cấp bách. Nhờ sự quyết tâm của Ban lãnh đạo và sự đồng lòng của toàn thể cán bộ công nhân viên, Thành Công đã đảm bảo không vi phạm các quy định môi trường liên quan đến phát thải khí.

### Gián tiếp

### Điện

Tháng	Tiêu thụ (kWh)	Phát thải CO <sub>2</sub> (t CO <sub>2-eq</sub> )
1	2.303.192	1.852
2	2.529.370	2.033,87
3	3.135.003	2.520,86
4	3.049.151	2.451,82
5	3.060.866	2.461,24
6	3.106.114	2.497,63
7	2.916.593	2.345,23
8	2.649.959	2.130,83
9	2.583.796	2.077,63
10	2.902.385	2.333,81
11	2.928.856	2.355,09
12	3.096.998	2.490,3
<b>TRUNG BÌNH</b>	<b>2.855.190,25</b>	<b>2.295,86</b>
<b>TỔNG</b>	<b>34.262.283,00</b>	<b>27.550,30</b>

# TÁC ĐỘNG LÊN MÔI TRƯỜNG

## Tổng phát thải khí nhà kính (GHG)

### Gián tiếp

#### Nước thải

Tháng	Q <sub>xử lý</sub> (m <sup>3</sup> )	Phát thải CH <sub>4</sub> (t CO <sub>2-eq</sub> )
1	66.585	0,71
2	73.552	0,79
3	98.995	1,06
4	91.340	0,98
5	105.755	1,13
6	98.575	1,06
7	85.475	0,92
8	88.555	0,95
9	98.475	1,06
10	114.275	1,22
11	101.595	1,09
12	108.140	1,16
<b>TRUNG BÌNH</b>	<b>94.276,42</b>	<b>1,01</b>
<b>TỔNG</b>	<b>1.131.317,00</b>	<b>12,12</b>

Gián tiếp	CO <sub>2</sub> (t CO <sub>2-e</sub> )	CH <sub>4</sub> (t CO <sub>2-e</sub> )
<b>TỔNG</b>	27.550,30	12,12

Chung	CO <sub>2</sub> (t CO <sub>2-e</sub> )	CH <sub>4</sub> (t CO <sub>2-e</sub> )
<b>TỔNG</b>	28.470,74	0,04

## Quản lý nguồn nguyên liệu

Gần 50 năm hình thành và phát triển, Thành Công luôn chú trọng vào việc xây dựng và hoàn thiện một hệ thống quản lý nguyên vật liệu hiệu quả, từ giai đoạn đầu vào cho đến khi hoàn thành sản phẩm và phân phối ra thị trường. Hệ thống này không chỉ đáp ứng các yêu cầu khắt khe của các thị trường khó tính như Mỹ và EU, mà còn đảm bảo tính bền vững, tối ưu chi phí và tăng cường lợi thế cạnh tranh cho doanh nghiệp.

Ngay từ khâu lựa chọn nhà cung cấp, Thành Công đã xây dựng một bộ tiêu chí chặt chẽ để đánh giá và lựa chọn đối tác. Quy trình này giúp Công ty không chỉ đảm bảo sản phẩm đầu ra có chất lượng cao, đúng tiến độ và giá cả hợp lý, mà còn nâng cao khả năng kiểm soát hàng tồn kho. Các nhà cung cấp của Thành Công phải đáp ứng các yêu cầu về hệ thống quản lý chất lượng, cung cấp nguyên vật liệu có chứng nhận tiêu chuẩn quốc tế, đồng thời tuân thủ các quy định về môi trường và điều kiện lao động, bao gồm các yếu tố như độ tuổi lao động và môi trường làm việc an toàn. Điều này giúp Công ty giảm thiểu rủi ro chuỗi cung ứng và hướng tới sự phát triển bền vững lâu dài.

Khi nguyên vật liệu được nhập kho, Công ty áp dụng một quy trình lưu trữ khoa học với các tiêu chuẩn kiểm soát nhiệt độ và độ ẩm, đảm bảo chất lượng nguyên liệu trong suốt quá trình bảo quản. Hệ thống kiểm soát nội bộ được thiết lập chặt chẽ, giám sát mọi lô hàng trước khi đưa vào sản xuất. Trong quá trình sản xuất, Thành Công sử dụng các công nghệ hiện đại để tối ưu hóa hiệu suất sử dụng nguyên vật liệu, giảm thiểu hao hụt và hạn chế lãng phí. Nhờ vào các hệ thống quản lý sản xuất tiên tiến, Công ty có thể giám sát kỹ lưỡng từng công đoạn, đảm bảo chất lượng sản phẩm đạt tiêu chuẩn cao nhất trước khi xuất xưởng.

Thành Công cũng chú trọng đến khâu đóng gói và vận chuyển, đảm bảo sản phẩm không chỉ giữ nguyên chất lượng mà còn đáp ứng các tiêu chí bền vững. Trước khi xuất xưởng, tất cả thành phẩm đều được kiểm tra kỹ lưỡng để đảm bảo không có lỗi kỹ thuật hay sai sót về chất lượng. Công ty cũng tích cực tái chế và tái sử dụng bao bì nhằm giảm thiểu rác thải, bảo vệ môi trường, đồng thời giảm chi phí vận hành.

Với phương pháp tiếp cận toàn diện trong quản lý nguyên vật liệu, Thành Công không chỉ đảm bảo tính ổn định của chuỗi cung ứng mà còn nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường quốc tế. Trong tương lai, Công ty sẽ tiếp tục đầu tư vào công nghệ quản lý chuỗi cung ứng thông minh, mở rộng hợp tác với các nhà cung cấp uy tín và đẩy mạnh các sáng kiến bền vững, hướng đến mục tiêu phát triển xanh và gia tăng giá trị thương hiệu.

Quy trình lưu trữ nguyên vật liệu tại kho được kiểm soát nghiêm ngặt về nhiệt độ và độ ẩm. Trong sản xuất, công ty sử dụng công nghệ hiện đại để tối ưu hóa sử dụng nguyên vật liệu, giảm hao hụt và lãng phí. Các công đoạn sản xuất được giám sát chặt chẽ để đảm bảo chất lượng sản phẩm đạt tiêu chuẩn cao nhất.

Thành Công cũng chú trọng đến khâu đóng gói và vận chuyển, đảm bảo sản phẩm giữ chất lượng và đáp ứng các tiêu chí bền vững. Công ty tích cực tái chế và tái sử dụng bao bì để giảm thiểu rác thải, bảo vệ môi trường và giảm chi phí vận hành.

Với phương pháp quản lý nguyên vật liệu toàn diện, Thành Công không chỉ ổn định chuỗi cung ứng mà còn nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường quốc tế. Công ty tiếp tục đầu tư vào công nghệ quản lý chuỗi cung ứng thông minh và hợp tác với các nhà cung cấp uy tín, đẩy mạnh sáng kiến bền vững, hướng đến phát triển xanh và gia tăng giá trị thương hiệu.



# TÁC ĐỘNG LÊN MÔI TRƯỜNG

## Quản lý nguồn nguyên liệu

### (1) Tổng trọng lượng, khối lượng vật liệu thô được sử dụng

STT	Sản phẩm/ Dịch vụ	Vật liệu thô dùng trong Sản phẩm/ Dịch vụ	Tổng khối lượng/ trọng lượng (ĐVT: Tấn)	Nhà cung cấp		Khả năng tái chế	
				Bên ngoài	Nội bộ	Có thể	Không thể
1	Sợi	Bông, xơ	8.454	8.454		x	
2	Vải mộc Đan	Sợi	7.845	4.901	2.944	x	
3	Vải mộc Dệt	Sợi	4.371	3.841	531	x	
4	Vải thành phẩm	Vải mộc	11.143		11.143		x
5	Áo	Vải TP	5.808	1.433	4.374		x

### (2) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế để sử dụng

STT	Sản phẩm/ Dịch vụ	Tổng khối lượng sử dụng (ĐVT: Tấn)	Khối lượng sử dụng được tái chế (ĐVT: Tấn)	Tỷ lệ Khối lượng được tái chế/Tổng khối lượng sử dụng (%)
1	Bông, xơ	8.454	0,815	0,01%

## Tiêu thụ năng lượng

Chính phủ Việt Nam đã đưa ra các cam kết và giải pháp mạnh mẽ để thúc đẩy tiết kiệm năng lượng, đặc biệt là trong lĩnh vực điện, nhằm bảo đảm an ninh năng lượng và phát triển bền vững. Cụ thể, vào năm 2024, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 1/CT-TTg, nhằm đảm bảo cung cấp đủ điện cho sản xuất kinh doanh và đời sống nhân dân trong các thời kỳ cao điểm của năm 2025, cũng như trong giai đoạn 2026 - 2030. Chỉ thị nhấn mạnh tầm quan trọng của việc sử dụng năng lượng một cách tiết kiệm và hiệu quả, góp phần đảm bảo sự ổn định và phát triển lâu dài.

Theo số liệu mới nhất của Hiệp hội Dệt may Việt Nam (VITAS), ngành dệt may Việt Nam vẫn là một trong những ngành công nghiệp tiêu thụ nhiều năng lượng và phát thải khí nhà kính đáng kể. Hiện nay, toàn ngành chi khoảng 3 tỷ USD mỗi năm cho nhu cầu năng lượng và chiếm khoảng 8% tổng nhu cầu năng lượng của ngành công nghiệp trong nước, đồng thời phát thải khoảng 5 triệu tấn CO<sub>2</sub> mỗi năm từ các hoạt

động sản xuất và sử dụng điện năng trong nhà máy. Trong bối cảnh đó, tại một hội thảo chuyên ngành, Phó Cục trưởng Cục Biến đổi khí hậu, ông Nguyễn Tuấn Quang, nhấn mạnh tầm quan trọng của công tác kiểm kê khí nhà kính và giảm phát thải đối với doanh nghiệp dệt may, nhằm đảm bảo khả năng cạnh tranh và duy trì sản xuất - kinh doanh bền vững trong tương lai. Ông cũng khuyến khích các doanh nghiệp chủ động thực hiện các biện pháp kiểm soát phát thải, tích hợp tiêu chí môi trường vào quản lý sản xuất, khi mà các đối tác quốc tế ngày càng yêu cầu minh bạch về dữ liệu khí nhà kính. Điện năng tiếp tục được xem là nguồn năng lượng chủ lực phục vụ hoạt động sản xuất và văn phòng của các doanh nghiệp dệt may. Mọi hành động dù đơn giản, như tăng hiệu quả sử dụng điện, theo dõi và kiểm soát tiêu thụ năng lượng, đều góp phần quan trọng vào việc bảo vệ môi trường chung, đồng thời hỗ trợ ngành đạt được các mục tiêu phát triển bền vững dài hạn.

Để tiếp nối tinh thần và cam kết quốc gia, Thành Công đã thực hiện:

- Theo dõi chặt chẽ điện năng tiêu thụ hàng tháng để kịp thời đưa ra các chương trình tiết giảm năng lượng.
- Xây dựng văn hóa nội bộ bảo vệ môi trường thông qua tăng cường phổ biến đến từng cán bộ công nhân viên ảnh hưởng tiêu cực của sử dụng lãng phí, từ đó nâng cao ý thức chung “tắt khi không sử dụng”.
- Trang bị thiết bị điện tiết kiệm năng lượng như bóng đèn tiết kiệm điện, đảm bảo công suất chiếu sáng với tuổi thọ cao, lắp timer (hẹn giờ) cho các máy nước uống. Song song đó, có cơ chế kiểm tra bảo dưỡng sửa chữa thay mới máy móc thiết bị, thường xuyên vệ sinh máy lạnh để tránh tiêu hao năng lượng.
- Khuyến khích người lao động không ngừng suy nghĩ tìm tòi sáng kiến cải tiến để giảm thiểu tối đa năng lượng sử dụng tại mỗi nhà máy, phòng ban tại văn phòng bằng cách xây dựng và áp dụng Quy chế công nhận và khen thưởng sáng chế.
- Chỉ định đội ngũ chịu trách nhiệm quản lý điện năng với nhiệm vụ lập kế hoạch và báo cáo việc quản lý năng lượng hàng tháng/năm. Đây cũng là đơn vị triển khai, đánh giá hiệu quả thực thi các giải pháp tiết kiệm năng lượng.

# TÁC ĐỘNG LÊN MÔI TRƯỜNG

## Tiêu thụ năng lượng (tt)

(2) Tình hình tiêu thụ năng lượng trực tiếp

STT	Tổng năng lượng sử dụng phân loại theo từng nguồn	Đơn vị	2025
1	Dầu DO	Lít	212.658
	Tổng năng lượng tiêu thụ	Kjun	7.613.156.400
2	Xăng	Lít	69.850
	Tổng năng lượng tiêu thụ	Kjun	2.274.316.000
3	Than đá	Kg	21.882.448
	Tổng năng lượng tiêu thụ	Kjun	687.108.867.200
4	Gas	Kg	0
	Tổng năng lượng tiêu thụ	Kjun	0
5	Điện	Kwh	34.262.283
	Tổng năng lượng tiêu thụ	Kjun	123.344.218.800

## Tiêu thụ nước

Dưới tác động của biến đổi khí hậu toàn cầu, việc khan hiếm và ô nhiễm nguồn nước đã trở thành một thách thức nghiêm trọng. Nhận thức được vai trò quan trọng của tài nguyên nước trong sự phát triển bền vững, đặc biệt trong ngành dệt may - ngành tiêu thụ nước lớn, Thành Công đã triển khai nhiều biện pháp nhằm tối ưu hóa việc sử dụng nước, kiểm soát chất lượng nước đầu vào, tái sử dụng và xử lý nước thải theo các tiêu chuẩn nghiêm ngặt. Ngay từ đầu vào, Công ty áp dụng hệ thống kiểm soát chất lượng nước nghiêm ngặt để đảm bảo nguồn nước đáp ứng đầy đủ yêu cầu sản xuất. Đặc biệt, trong công đoạn nhuộm - quy trình tiêu tốn nhiều nước và tạo ra lượng nước thải lớn, Thành Công đã đầu tư mạnh vào hệ thống tuần hoàn nước, giúp giảm thiểu tối đa lượng nước sử dụng và hạn chế tác động môi trường. Công ty không ngừng nâng cấp hệ thống xử lý nước thải với công nghệ tiên tiến, đảm bảo nước thải sau xử lý đạt tiêu chuẩn QCVN 40:2011/BTNMT trước khi được xả ra ngoài. Một ví dụ điển hình là dự án hệ thống xử lý nước thải với tổng

mức đầu tư 30 tỷ đồng, đã được Bộ Công Thương phê duyệt và thiết kế, lắp đặt bởi Công ty Seen. Hệ thống này không chỉ giúp Thành Công tuân thủ quy định pháp luật mà còn đóng góp quan trọng vào việc bảo vệ nguồn nước chung của khu vực. Để đảm bảo sự minh bạch và trách nhiệm, Thành Công thực hiện báo cáo định kỳ về quan trắc chất lượng nước sau xử lý, tuân thủ đầy đủ yêu cầu của cơ quan chức năng. Công ty cũng cam kết nghiêm túc thực hiện nghĩa vụ đóng phí khai thác nước ngầm theo quy định, thể hiện quyết tâm sử dụng tài nguyên nước một cách hợp lý và có trách nhiệm. Về chiến lược dài hạn, để hạn chế ảnh hưởng đến nguồn nước khu vực dân cư lân cận, Thành Công đang tiến hành kế hoạch di dời một số nhà máy sang các khu công nghiệp chuyên biệt, quy hoạch dành riêng cho ngành dệt may. Đây là bước đi chiến lược nhằm đảm bảo hoạt động sản xuất của Công ty gắn với phát triển bền vững, bảo vệ môi trường và nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên nước trong tương lai.

## Tiêu thụ nước

(1) Nguồn nước sử dụng

STT	Các nguồn nước	Tổng lượng nước thu về/ đạt được (ĐVT: lít)
1	Nước giếng	1.167.217
2	Nước thủy cục	74.100
<b>Tổng cộng</b>		<b>1.241.317</b>

(2) Lượng nước sử dụng

STT	Loại hoạt động	Tổng lượng nước sử dụng (ĐVT: lít)
1	Sản xuất	993.054
2	Sinh hoạt	248.263
<b>Tổng cộng</b>		<b>1.241.317</b>

(3) Lượng nước được tái chế sử dụng

STT	Các nguồn nước	Tổng lượng nước được tái sử dụng/ tái chế (ĐVT: lít)
1	Nước thải cho vệ sinh máy	58.031
2	Nước thải tái chế cho sản xuất Nhuộm	49.241
3	Nước thải tái chế cho mục đích khác	64.741
<b>Tổng cộng</b>		<b>172.013</b>

## Về việc xử lý chất thải rắn

Công ty phân loại chất thải rắn thành chất thải rắn thông thường và chất thải rắn nguy hại. 100% chất thải rắn thông thường được đem đi tái chế; 100% chất thải rắn nguy hại được đem đi xử lý theo đúng quy định. Công ty cũng phân loại chất thải sinh hoạt thành rác sinh hoạt khó phân hủy và rác sinh hoạt thường. Rác sinh hoạt khó phân hủy (nhựa) được đem đi tái chế 100%; rác sinh hoạt thường được đem xử lý theo quy định.

# TRÁCH NHIỆM VỚI MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

Là một doanh nghiệp hàng đầu trong ngành dệt may, Thành Công nhận thức sâu sắc những tác động mà hoạt động sản xuất có thể gây ra đối với môi trường. Ngành dệt may, với đặc thù sử dụng nhiều tài nguyên, đặc biệt là nước và năng lượng, đồng thời tạo ra nhiều chất thải và khí thải, đang đối mặt với những thách thức lớn về bảo vệ môi trường. Quá trình sản xuất sợi tiêu tốn một lượng lớn nước để xử lý và làm sạch nguyên liệu, kèm theo đó là nhu cầu sử dụng điện năng cao cho các máy móc và thiết bị. Trong khâu dệt và nhuộm vải, vấn đề môi trường càng trở nên nghiêm trọng hơn khi nước thải chứa các hóa chất, phẩm nhuộm và hợp chất hữu cơ cần được xử lý nghiêm ngặt để tránh ô nhiễm nguồn

nước. Bên cạnh đó, khâu may mặc cũng tạo ra lượng lớn chất thải rắn từ vải vụn và sản phẩm lỗi, cùng với khí thải phát sinh từ việc sử dụng năng lượng trong quá trình vận hành.

Với phương châm đổi mới không ngừng và phát triển để đáp ứng nhu cầu thị trường, đồng thời theo xu hướng “sản xuất xanh” toàn cầu, Thành Công cam kết hướng đến nền kinh tế tuần hoàn và phát triển bền vững. Là một công ty thân thiện với môi trường, Thành Công luôn tôn trọng, thực hiện và cam kết kiểm soát chặt chẽ quy trình sản xuất của mình để đảm bảo không vi phạm các tiêu chuẩn môi trường. Cụ thể:



## Về sản phẩm

### Nguyên liệu xanh – bước đi bền vững

Trong bối cảnh ngành dệt may toàn cầu ngày càng chú trọng đến việc bảo vệ môi trường, Thành Công không ngừng đổi mới để bắt kịp xu hướng “sản xuất xanh” và hướng tới nền kinh tế tuần hoàn. Công ty đã đầu tư mạnh mẽ vào nghiên cứu và phát triển (R&BD), từ năm 2017, nhằm phát triển các dòng sản phẩm thân thiện với môi trường. Các sản phẩm này sử dụng nguyên liệu tái chế từ Polyester, Viscose, Cotton từ chai nhựa và quần áo cũ, cũng như vật liệu bền vững như mía, bắp, gỗ tự nhiên, rong biển, bông màu tự nhiên không qua nhuộm, với các đặc tính tiết kiệm năng lượng, giảm khí thải và thân thiện với môi trường. Trong năm 2025, Thành Công đã tổ chức Triển lãm Vải Thành Công 2025 tại Quận 7, TP.HCM, với sự tham gia của nhiều khách hàng và đối tác quốc tế. Tại triển lãm, Công ty đã giới thiệu 6 bộ sưu tập chiến lược thể hiện bản đồ chất liệu tương lai, bao gồm các sản phẩm Back to Natural, Basis (Essential), Elevated Essential, SMART Fabric, CARE Fabric và WOVEN Zone. Những bộ sưu tập này không

chỉ đáp ứng yêu cầu về thời trang xanh, mà còn nhấn mạnh tính bền vững và hiệu suất vượt trội, góp phần mang đến giải pháp thời trang xanh thực sự. Công ty cũng đẩy mạnh đầu tư vào hệ thống Trung tâm Nghiên cứu & Phát triển (R&D Hub), nơi khách hàng có thể trực tiếp làm việc với đội ngũ kỹ thuật để tinh chỉnh cấu trúc sợi và phát triển chất liệu mới. Bên cạnh đó, Thành Công cũng xây dựng các Showroom Truyền Cảm Hứng và Factory Site – Mô Hình Nhà Máy Thu Nhỏ, giúp khách hàng trải nghiệm trực tiếp quy trình sản xuất và đánh giá chất lượng sản phẩm qua Quality Test Lab, đảm bảo sản phẩm đạt tiêu chuẩn cao nhất. Với những nỗ lực này, Thành Công đã nhận được các chứng nhận quốc tế như EU ECOLABEL, Sustainable Apparel Coalition/Higg Index, Organic Content Standard (OCS), Global Organic Textile Standard (GOTS), Global Recycled Standard (GRS), khẳng định cam kết mạnh mẽ trong việc phát triển các sản phẩm dệt may bền vững.

## Về tiêu chuẩn môi trường trong công tác sản xuất

Thành Công cam kết duy trì và phát triển hoạt động sản xuất theo hướng bền vững, luôn tuân thủ các tiêu chuẩn môi trường khắt khe. Công ty áp dụng hệ thống kiểm soát môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015, giúp giám sát và đánh giá toàn diện tác động môi trường từ các quy trình sản xuất, bao gồm quản lý chất thải, tiết kiệm năng lượng và tối ưu hóa việc sử dụng tài nguyên. Đặc biệt, từ năm 2023, Thành Công đã cập nhật hiệu lực của chứng chỉ này và từng bước nâng cao Higg FEM (Higg Facility Environmental Module), một tiêu chuẩn đánh giá toàn diện về môi trường trong ngành dệt may. Việc áp dụng Higg FEM giúp công ty đo lường chính xác hiệu suất môi trường, từ đó cải thiện quy trình vận hành theo hướng thân thiện với môi trường, tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế và đáp ứng yêu cầu nghiêm ngặt từ đối tác toàn cầu.

Để thúc đẩy phát triển bền vững, Thành Công tập trung mạnh mẽ vào việc “xanh hóa” sản phẩm và quy trình sản xuất, đảm bảo đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế. Mọi sản phẩm tại xưởng sản xuất đều được kiểm nghiệm nghiêm ngặt về hàm lượng chất độc hại tại phòng thí nghiệm và đạt chứng nhận Confidence in Textiles, tuân thủ tiêu chuẩn OEKO-TEX 100, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho người sử dụng. Với hơn 90% doanh thu đến từ các thị trường xuất

khẩu, Thành Công triển khai hệ thống quản lý chất lượng theo SQP (Supplier Qualification Program) để kiểm soát chặt chẽ quy trình sản xuất và phân phối, nhằm giảm thiểu rủi ro vận hành trong chuỗi cung ứng.

Bên cạnh đó, Thành Công đặc biệt chú trọng đến trách nhiệm xã hội và điều kiện lao động. Công ty cam kết xây dựng môi trường làm việc công bằng, minh bạch, tuân thủ pháp luật Việt Nam và các Công ước quốc tế. Thành Công vinh dự đạt chứng nhận WRAP (Worldwide Responsible Accredited Production), chứng nhận độc lập lớn nhất trong ngành dệt may về trách nhiệm xã hội, bảo đảm tuân thủ 12 nguyên tắc đạo đức và đối xử công bằng với người lao động. Công ty cũng tuân thủ tiêu chuẩn SMETA (Sedex Members Ethical Trade Audit) về đạo đức kinh doanh và trách nhiệm xã hội, đồng thời tham gia chương trình Better Work, sáng kiến hợp tác giữa Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO) và Tổ chức Tài chính Quốc tế (IFC) để cải thiện điều kiện làm việc và tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế cho người lao động. Những cam kết này không chỉ giúp Thành Công nâng cao vị thế trong ngành mà còn xây dựng một môi trường làm việc bền vững, hài hòa lợi ích giữa doanh nghiệp và người lao động.

## Về tuyên truyền

Môi trường sống trong sạch là mục tiêu chung của toàn xã hội, và để đạt được điều này, sự hợp tác của tất cả mọi người là vô cùng quan trọng. Thành Công nhận thức sâu sắc vai trò của việc bảo vệ môi trường và đang nỗ lực tăng cường nhận thức cho toàn bộ đội ngũ nhân viên. Công ty thực hiện điều này thông qua các chương trình đào tạo nâng cao kiến thức về môi trường và các hành động cụ thể nhằm thay đổi

thói quen tiêu dùng của nhân viên. Một trong những hoạt động nổi bật là “Chương trình thu gom pin đã qua sử dụng”, được cán bộ công nhân viên đón nhận nhiệt tình. Đây là một phần quan trọng trong chiến lược phát triển bền vững của Công ty. Thành Công tin rằng, chỉ khi tất cả chúng ta cùng chung tay hành động bảo vệ môi trường, chúng ta mới có thể xây dựng một tương lai bền vững cho các thế hệ mai sau.



## TUÂN THỦ PHÁP LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Công ty Cổ phần Dệt may – Đầu tư – Thương mại Thành Công luôn chấp hành nghiêm túc và đầy đủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường. Công ty tuân thủ Luật Bảo vệ môi trường 2020 (số 72/2020/QH14), Nghị định số 08/2022/NĐ CP quy định chi tiết một số điều của Luật này và các sửa đổi, bổ sung liên quan, bao gồm Nghị định số 05/2025/NĐ CP. Trong hoạt động sản xuất và kinh doanh, Thành Công đảm bảo thực hiện đầy đủ các yêu cầu về quản lý chất thải, khí thải, nước thải và tài nguyên môi trường theo đúng pháp luật, đồng thời không để xảy ra sai phạm về môi trường.

- Có tiến hành quan trắc, giám sát môi trường khí thải định kỳ, nộp đầy đủ các loại thuế, phí môi trường;
- Có lập báo cáo kiểm toán năng lượng niên độ trước, năm 2025 mới đến niên độ lập báo cáo kiểm toán năng lượng tiếp theo;
- Có trang bị đầy đủ thiết bị, dụng cụ phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường
- Thực hiện quan trắc môi trường nước thải đầy đủ.

## CÁC HOẠT ĐỘNG BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG, ỨNG PHÓ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU VÀ THÚC ĐẨY KINH TẾ TUẦN HOÀN



- Công ty có thực hiện giải pháp thay thế nhiên liệu hóa thạch, sử dụng năng lượng sạch, năng lượng tái tạo (Biomass và điện năng lượng mặt trời) trong sản xuất – kinh doanh để giảm phát thải khí nhà kính, ứng phó với biến đổi khí hậu.
- Sử dụng hiệu quả nguyên vật liệu, sử dụng nguyên vật liệu thân thiện với môi trường, ít chất thải
- Tuần hoàn tái sử dụng nước thải (vận hành và thử nghiệm hệ thống RO)
- Ban hành và thực hiện thường xuyên các quy định về các hành vi, thực hành tiết kiệm năng lượng: các biện pháp tiết kiệm điện năng, thay đổi thói quen sử dụng điện, sử dụng tiết kiệm các loại nhiên liệu...
- Thay thế, nâng cấp thiết bị hiện đại và tiêu tốn ít điện năng, nhiên liệu, giảm phát thải khí nhà kính và giảm phát thải các chất làm suy giảm tầng ô-dôn, chủ yếu là các dự án về tiết kiệm năng lượng.



## BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG THỊ TRƯỜNG VỐN XANH THEO HƯỚNG DẪN CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Trong xu thế toàn cầu hướng đến phát triển bền vững, thị trường vốn xanh ngày càng đóng vai trò quan trọng trong việc khuyến khích doanh nghiệp thực hiện các hoạt động ESG (Môi trường, Xã hội và Quản trị). Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã triển khai chính sách để khuyến khích doanh nghiệp nghiêm túc tham gia vào xu hướng này, giúp nâng cao tính minh bạch và tiếp cận các nguồn vốn đầu tư xanh.

Việc phát hành báo cáo ESG giúp doanh nghiệp tiêu chuẩn hóa các quy định về phát triển bền vững, đồng thời xác định cơ hội và thách thức trong việc tối ưu hóa sản xuất theo hướng thân thiện với môi trường. Để thực hiện ESG hiệu quả, doanh nghiệp cần nâng cao năng lực giám sát nội bộ, đào tạo nhân sự và xác định các chỉ số đo lường hiệu quả. Mô hình sản xuất xanh không chỉ giúp tuân thủ quy định mà còn mang lại lợi thế cạnh tranh và cơ hội hợp tác với các nhà đầu tư có tiêu chí lựa chọn chặt chẽ về ESG.

Thành Công luôn chủ động theo dõi các chính sách từ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM, điều chỉnh quy trình quản trị nội bộ để đáp ứng tiêu chuẩn ESG, và tích cực triển khai mô hình sản xuất xanh nhằm phát triển bền vững. Công ty cam kết không ngừng đổi mới công nghệ và tối ưu hóa nguồn lực để đảm bảo hoạt động kinh doanh gắn liền với trách nhiệm xã hội và môi trường.

# CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ

Năm 2025 đánh dấu sự phục hồi mạnh mẽ của Thành Công sau những thách thức do dịch bệnh và suy giảm kinh tế toàn cầu. Ban lãnh đạo và toàn thể nhân viên đã đồng lòng, kiên trì duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh. Thành Công luôn kiên định với triết lý “lấy người lao động làm gốc”, vì sự phát triển bền vững chỉ có thể đạt được khi quyền lợi và cơ hội phát triển của mỗi cá nhân trong tổ chức được đảm bảo.

Trong năm 2025, công ty tiếp tục triển khai các chính sách nhân sự toàn diện, đảm bảo sự hài hòa giữa lợi ích doanh nghiệp và người lao động. Thành Công nâng cao chế độ phúc lợi, điều chỉnh mức thu nhập phù hợp với thị trường, và triển khai các chương trình đào tạo nâng cao kỹ năng, phát triển đội ngũ nhân sự chất lượng cao. Công ty cũng không ngừng cải thiện môi trường làm việc để tạo ra một tập thể gắn kết và hiệu quả.

## Chính sách tuyển dụng

Tại Thành Công, nhân sự luôn được xem là tài sản quan trọng nhất, là nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững của doanh nghiệp. Công tác tuyển dụng không chỉ đáp ứng nhu cầu nhân lực hiện tại mà còn hướng đến chiến lược dài hạn, tìm kiếm những cá nhân xuất sắc để xây dựng giá trị tương lai cho công ty.

Công ty nâng cao tiêu chuẩn tuyển dụng, xây dựng quy trình khoa học và chặt chẽ để thu hút và chọn lựa những ứng viên có năng lực, tư duy đổi mới và tinh thần gắn bó. Tuyển dụng được triển khai minh bạch qua website, nền tảng tuyển dụng uy tín và mạng xã hội, nhằm mở rộng phạm vi tiếp cận ứng viên và nâng cao thương hiệu tuyển dụng của Thành Công.

Thành Công cam kết chính sách đãi ngộ công bằng, minh bạch, tương xứng với năng lực và vị trí công việc. Quy trình tuyển dụng linh hoạt nhưng vẫn đảm bảo tính chuyên nghiệp, công bằng và khách quan, tạo cơ hội cho mọi ứng viên phát triển. Tính đến năm 2025, công ty tự hào có 5.489 cán bộ công nhân viên, là những con người tài năng và tâm huyết, cùng nhau xây dựng một doanh nghiệp vững mạnh và tiên phong trong ngành.

## Chính sách đào tạo

Với chiến lược phát triển bền vững, Thành Công coi con người là tài sản quý giá nhất, quyết định sự thành công của Công ty. Vì vậy, công ty luôn chú trọng công tác đào tạo và phát triển nhân sự, giúp người lao động phát triển toàn diện về chuyên môn, kỹ năng và tư duy quản lý.

Thành Công triển khai các chương trình đào tạo chuyên sâu, tập trung nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ kinh doanh, kỹ thuật và quản lý. Công ty đặc biệt chú trọng phát triển đội ngũ nhân sự trẻ và cán bộ kế thừa, giúp hình thành lực lượng quản lý đủ khả năng đảm nhiệm các vai trò quan trọng trong tương lai. Bên cạnh đó, công ty còn tổ chức các khóa đào tạo về quản lý sự thay đổi và hướng dẫn sử dụng công nghệ mới, nhằm tối ưu hiệu suất sản xuất và đảm bảo an toàn lao động.

Trong bối cảnh cạnh tranh gay gắt, Thành Công tin rằng đầu tư vào đào tạo không chỉ nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, mà còn tạo dựng một môi trường làm việc bền vững và chuyên nghiệp. Công ty cam kết tiếp tục hoàn thiện chương trình đào tạo, đồng hành cùng người lao động trong suốt quá trình phát triển sự nghiệp.

## Về chế độ việc làm

Vì ngành dệt may là ngành có mức thâm dụng lao động cao, Công ty đề ra những tiêu chí cụ thể về thời gian lao động và các chế độ làm việc đảm bảo đầy đủ quyền lợi của người lao động. Cụ thể:

-Đảm bảo thực hiện đầy đủ và nghiêm chỉnh các chính sách của người lao động được quy định trong Bộ Luật Lao động và Luật Bảo hiểm xã hội: Ký hợp đồng lao động; thực hiện đóng 100% BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động; xây dựng chính sách đối với lao động nữ; đảm bảo an toàn – bảo hộ lao động.

-Xây dựng lộ trình lương rõ ràng tạo động lực phát triển cho người lao động; cung cấp các buổi ăn trưa, ăn nhẹ trong ca làm việc, đảm bảo đầy đủ về sức khỏe để người lao động làm việc hiệu quả.

-Cân bằng thời gian làm việc, đảm bảo chế độ chi trả tốt đối với người lao động làm việc ngoài giờ, phụ cấp ca đêm.

-Luôn luôn hướng đến nguồn nhân lực chất lượng cao bằng cách chủ động đề xuất các kế hoạch đào tạo, nâng cao trình độ tay nghề người lao động cũng như bồi dưỡng cán bộ quản lý cấp cao.



## Chính sách an toàn, bảo hộ lao động

Với phương châm “An toàn lao động là trên hết”, Thành Công luôn ưu tiên bảo vệ sức khỏe và an toàn của người lao động. Công ty liên tục cải thiện môi trường làm việc, đảm bảo các tiêu chuẩn an toàn và nâng cấp trang thiết bị bảo hộ cá nhân để giảm thiểu rủi ro. Các chương trình đào tạo và huấn luyện an toàn lao động được tổ chức thường xuyên, giúp nâng cao nhận thức và kỹ năng phòng ngừa tai nạn. Công ty cũng kiểm tra và giám sát chặt chẽ các thiết bị tại nơi sản xuất để đảm bảo tuân thủ quy trình an toàn.

## Về điều kiện việc làm

Thành Công xác định ba yếu tố quan trọng để đảm bảo an toàn lao động: an toàn lao động, dụng cụ lao động và môi trường lao động. Thứ nhất, Công ty đảm bảo cung cấp đầy đủ phương tiện bảo hộ lao động, đặt sức khỏe và sự an toàn của người lao động lên hàng đầu. Thứ hai, người lao động được trang bị dụng cụ làm việc và thiết bị đạt chất lượng theo quy định. Thứ ba, Công ty đảm bảo vệ sinh và điều kiện môi trường làm việc an toàn, tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước.

# CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ

## VỀ CHÍNH SÁCH LƯƠNG, THƯỜNG, PHÚC LỢI

- Cải tiến chính sách lương thưởng theo hướng đánh giá kết quả thực hiện công việc, làm căn cứ để phân phối lương, tiền thưởng, hạn chế vấn đề làm nhiều nhưng năng suất thấp, tạo động lực cho người lao động gia tăng năng suất. Theo thống kê, năm 2025 Công ty có 5.489 người lao động chính thức và thu nhập bình quân của một người lao động năm 2025 là 12,81 triệu đồng/tháng, tăng 7,40% so với cùng kỳ.
- Chú trọng đến công tác khám sức khỏe định kỳ cho người lao động hằng năm. Đối với cán bộ quản lý, Công ty thực hiện khám sức khỏe theo tiêu chuẩn doanh nhân, đảm bảo các đối tượng hưởng quyền lợi sức khỏe theo vị trí công việc. Mặt khác, các vấn đề thuộc bệnh nghề nghiệp cũng được Công ty hỗ trợ.
- Hỗ trợ người lao động có hoàn cảnh khó khăn, trợ cấp tang chế, trợ cấp gửi con nhà trẻ, trợ cấp tiền xăng, chế độ công tác phí, chuẩn bị phương tiện đưa rước người lao động đi làm,...
- Tạo điều kiện cho người lao động tham gia các hoạt động vui chơi như tổ chức thể dục thể thao nội bộ, hoạt động văn nghệ và các hoạt động tinh thần khác do Công đoàn, Đoàn Thanh Niên tổ chức vào dịp lễ, kỷ niệm trong năm.

STT	Tính chất phân loại	Số lượng CBCNV tham gia đào tạo	Số giờ đào tạo trung bình (ĐVT: Giờ/ Người)
<b>I Theo trình độ</b>			
1	Trình độ Đại học và trên Đại học	2.102	7,48
2	Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	859	6,94
3	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	841	56
4	Lao động phổ thông	135	5,5
<b>II Theo hợp đồng lao động</b>			
1	Toàn thời gian	3.937	17,66
<b>III Theo giới tính</b>			
1	Nam	1.041	9,25
2	Nữ	2.896	20,68
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>3.937</b>	<b>17,66</b>



Chương trình đào tạo	Nội dung
<b>Chương trình Sales Training Journey</b>	dành cho đội ngũ quản lý kinh doanh và lực lượng kế cận, kết hợp các khóa đào tạo chuyên môn về marketing, kỹ năng giao tiếp với khách hàng cùng các chương trình đào tạo nội bộ về sản phẩm, công nghệ và quy trình sản xuất. Cách tiếp cận này giúp đội ngũ Sales không chỉ nâng cao năng lực thương mại mà còn hiểu sâu hơn về chuỗi giá trị sản xuất của công ty, từ đó nâng cao hiệu quả làm việc với khách hàng quốc tế.
<b>Chương trình ESI Learning Journey</b>	trong đó các nhân sự tiềm năng được tham gia các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khách hàng và trải nghiệm thực tế, bao gồm cả chương trình học tập tại Hàn Quốc. Đây là một phần trong chiến lược phát triển đội ngũ kế cận, giúp hình thành thế hệ lãnh đạo có tư duy toàn cầu và khả năng kết nối thị trường quốc tế.
<b>Chương trình đào tạo chuyên sâu khác</b>	đã được triển khai như đào tạo kỹ thuật may cho bộ phận thu mua, đào tạo về chi phí sản xuất (CM Cost Training) cho đội ngũ Sales, cũng như các chương trình đào tạo về quy trình sản xuất trong các nhà máy sợi, dệt, nhuộm và may. Các nội dung này giúp tăng cường sự hiểu biết xuyên suốt giữa các bộ phận, góp phần nâng cao hiệu quả phối hợp trong toàn chuỗi sản xuất.
<b>Chương trình AI Basic Training</b>	gồm 6 module, với 18 lớp đào tạo. Chương trình tập trung trang bị kiến thức nền tảng về ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong công việc, từ kỹ năng sử dụng công cụ, phân tích dữ liệu đến hỗ trợ giải quyết vấn đề và tự động hóa tác vụ. Đây được xem là bước khởi đầu trong chiến lược nâng cao năng lực số của đội ngũ nhân sự, đồng thời tạo tiền đề cho việc ứng dụng các công nghệ mới trong hoạt động quản trị và vận hành doanh nghiệp.

## TRÁCH NHIỆM VỚI CỘNG ĐỒNG XÃ HỘI

**NĂM** TỔNG SỐ TIỀN THÀNH CÔNG DÀNH CHO HOẠT ĐỘNG CSR LÀ  
**2025** **1.085.584.899 đồng**



Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp (CSR) đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng một xã hội bền vững. CSR không chỉ là hoạt động từ thiện mà còn là cam kết của doanh nghiệp đối với các vấn đề xã hội và môi trường. Ngày nay, nhiều doanh nghiệp coi CSR là một phần không thể thiếu trong chiến lược kinh doanh, tạo ra giá trị cho xã hội đồng thời nâng cao uy tín và hình ảnh của công ty.

Thành Công nhận thức rõ về tầm quan trọng của CSR và thực hiện các chương trình hỗ trợ cộng đồng nhằm tạo giá trị cho cả công ty và xã hội. Các hoạt động CSR tại Thành Công bao gồm chăm sóc y tế, hỗ trợ giáo dục và cung cấp nguồn lực cho cuộc sống hàng ngày, các chương trình hỗ trợ kịp thời và cần thiết đặc biệt là cho cán bộ công nhân viên có hoàn cảnh khó khăn và các nhóm yếu thế trong cộng đồng.





# CHƯƠNG

---

## QUẢN TRỊ CÔNG TY

# 7

- Hội đồng Quản trị
- Ủy ban Kiểm toán
- Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Ban lãnh đạo

# HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

## THÀNH PHẦN VÀ CƠ CẤU HĐQT

Tính tại ngày 31/12/2025

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Ngày bổ nhiệm lần đầu	Ngày bổ nhiệm gần nhất
1	Ông Trần Như Tùng	Chủ tịch HĐQT - Thành viên điều hành	102.603	0,09%	29/04/2011	06/04/2021
2	Ông Park Heung Su	Phó Chủ tịch - Thành viên độc lập	0	0%	06/04/2021	06/04/2021
3	Ông Lee Eun Hong	Ủy viên - Thành viên không điều hành	12	0%	25/04/2009	06/04/2021
4	Bà Nguyễn Minh Hào	Ủy viên - Thành viên điều hành	0	0%	17/04/2010	06/04/2021
5	Ông Nguyễn Văn Nghĩa	Ủy viên - Thành viên không điều hành	11.209.338	10%	06/04/2021	06/04/2021
6	Ông Song Jae Ho	Ủy viên - Thành viên điều hành	1	0%	05/04/2024	05/04/2024
7	Ông Kim Jong Gak	Ủy viên - Thành viên độc lập	0	0%	06/04/2021	06/04/2021
8	Ông Đinh Tấn Tường	Ủy viên - Thành viên độc lập	0	0%	06/04/2021	06/04/2021
9	Ông Kim Soung Gyu	Ủy viên - Thành viên không điều hành	0	0%	30/06/2023	30/06/2023



# HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

## DANH SÁCH THÀNH VIÊN HĐQT CÓ CHỨC VỤ TẠI CÔNG TY KHÁC

Thành viên	Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác
Ông Trần Như Tùng Chủ tịch HĐQT/ Thành viên điều hành	<ul style="list-style-type: none"><li>- Số lượng chức danh thành viên Hội đồng Quản trị tại các Công ty niêm yết khác: Không có</li><li>- Số lượng chức danh thành viên Hội đồng Quản trị, Hội đồng thành viên tại các Công ty khác: 02</li><li>+ Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH TC TOWER</li><li>+ Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH TC Commerce</li><li>- Chức danh quản lý tại các Công ty khác: Không có</li></ul>
Ông Park Heung Su Phó Chủ tịch/ Thành viên độc lập	<ul style="list-style-type: none"><li>- Số lượng chức danh thành viên Hội đồng Quản trị tại các Công ty niêm yết khác: Không có</li><li>- Số lượng chức danh thành viên Hội đồng Quản trị, Hội đồng thành viên tại các Công ty khác: Không có.</li><li>- Chức danh quản lý tại các Công ty khác: 01</li><li>+ Giám đốc Công ty TNHH KOTITI Việt Nam.</li></ul>
Ông Lee Eun Hong Ủy viên/ Thành viên không điều hành	<ul style="list-style-type: none"><li>- Số lượng chức danh thành viên Hội đồng Quản trị tại các Công ty niêm yết khác: 01</li><li>+ Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Hợp tác Kinh tế và Xuất nhập khẩu SAVIMEX</li><li>- Số lượng chức danh thành viên Hội đồng Quản trị, Hội đồng thành viên tại các Công ty khác: Không có</li><li>- Chức danh quản lý tại các Công ty khác: 01</li><li>+ Giám đốc Công ty E-Land Asia Holdings, Pte., Ltd</li></ul>
Ông Song Jae Ho Ủy viên/ Thành viên điều hành	<ul style="list-style-type: none"><li>- Số lượng chức danh thành viên Hội đồng Quản trị tại các Công ty niêm yết khác: 01</li><li>+ Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Hợp tác Kinh tế và Xuất nhập khẩu SAVIMEX.</li><li>- Số lượng chức danh thành viên Hội đồng Quản trị, Hội đồng thành viên tại các Công ty khác: Không có</li><li>- Chức danh quản lý tại các Công ty khác: Không có</li></ul>
Bà Nguyễn Minh Hào Ủy viên/ Thành viên điều hành	<ul style="list-style-type: none"><li>- Số lượng chức danh thành viên Hội đồng Quản trị tại các Công ty niêm yết khác: Không có</li><li>- Số lượng chức danh thành viên Hội đồng Quản trị, Hội đồng thành viên tại các Công ty khác: 01</li><li>- Thành viên HĐQT Công ty TNHH TC Commerce</li><li>- Chức danh quản lý tại các Công ty khác: 01</li><li>+ Giám đốc Tài chính Công ty TNHH TC Tower</li></ul>

Thành viên	Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác
Ông Nguyễn Văn Nghĩa Ủy viên/ Thành viên HĐQT không điều hành	<ul style="list-style-type: none"><li>- Số lượng chức danh thành viên Hội đồng Quản trị tại các Công ty niêm yết khác: 02</li><li>+ Thành viên HĐQT Công ty cổ phần LIZEN;</li><li>+ Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Hợp tác kinh tế và Xuất nhập khẩu Savimex.</li><li>- Số lượng chức danh thành viên Hội đồng Quản trị, Hội đồng thành viên tại các Công ty khác: 03</li><li>+ Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần TASA Group;</li><li>+ Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần cơ khí xây dựng Amecc.</li><li>+ Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Thương mại xây dựng vận tải Thanh Long</li><li>- Chức danh quản lý tại các Công ty khác: Không có</li></ul>
Ông Kim Soung Gyu Ủy viên/Thành viên HĐQT không điều hành	<ul style="list-style-type: none"><li>- Số lượng chức danh thành viên Hội đồng Quản trị tại các Công ty niêm yết khác: Không có</li><li>- Số lượng chức danh thành viên Hội đồng Quản trị, Hội đồng thành viên tại các Công ty khác: 01</li><li>+ Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Trung tâm y khoa Thành Công.</li><li>- Chức danh quản lý tại các Công ty khác: 02</li><li>+ Giám đốc, đại diện theo pháp luật Công ty TNHH Noel Vina;</li><li>+ Tổng giám đốc, đại diện theo pháp luật Công ty EL Vina.</li></ul>
Ông Kim Jong Gak Ủy viên/Thành viên độc lập	<ul style="list-style-type: none"><li>- Số lượng chức danh thành viên Hội đồng Quản trị tại các Công ty niêm yết khác: Không có</li><li>- Số lượng chức danh thành viên Hội đồng Quản trị, Hội đồng thành viên tại các Công ty khác: Không có.</li><li>- Chức danh quản lý tại các Công ty khác: 02</li><li>+ Giám đốc điều hành Công ty TNHH Việt Hàn Thời điểm;</li><li>+ Giám đốc điều hành Công ty TNHH Seedon Partners</li></ul>
Ông Đinh Tấn Tường Ủy viên/Thành viên độc lập	<ul style="list-style-type: none"><li>- Số lượng chức danh thành viên Hội đồng Quản trị tại các Công ty niêm yết khác: Không có</li><li>- Số lượng chức danh thành viên Hội đồng Quản trị, Hội đồng thành viên tại các Công ty khác: Không có.</li><li>- Chức danh quản lý tại các Công ty khác: 01</li><li>+ Phó tổng giám đốc Công ty TNHH Kiểm toán Sao Việt.</li></ul>

## CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trực thuộc HĐQT là Ủy ban Kiểm toán với hoạt động chính trong năm như sau:

- Tập trung xem xét và giám sát kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2025;
- Giám sát việc kiểm toán độc lập thực hiện soát xét báo cáo tài chính năm 2024 để HĐQT trình duyệt Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025;
- Xem xét đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 để HĐQT quyết định theo ủy quyền của ĐHCĐ 2025;
- Xem xét, góp ý hợp đồng kiểm toán với đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính nhằm đảm bảo tính độc lập, minh bạch của phạm vi kiểm toán.



## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trong năm 2025, các thành viên HĐQT đã tham dự các cuộc họp HĐQT và cuộc họp ĐHCĐ thường niên như sau:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp	Dự họp ĐHCĐ
1	Ông Trần Như Tùng	Chủ tịch Thành viên điều hành	11/11	100%		1/1
2	Ông Park Heung Su	Phó Chủ tịch Thành viên độc lập	11/11	100%		0/1
3	Ông Lee Eun Hong	Ủy viên - Thành viên không điều hành	9/11	82%	Bận công tác và ủy quyền cho Thành viên HĐQT khác dự họp và biểu quyết thay	0/1
4	Bà Nguyễn Minh Hào	Ủy viên - Thành viên điều hành	11/11	100%		1/1
5	Ông Nguyễn Văn Nghĩa	Ủy viên - Thành viên không điều hành	9/11	82%	Bận công tác và ủy quyền cho Thành viên HĐQT khác dự họp và biểu quyết thay	1/1
6	Ông Song Jae Ho	Ủy viên - Thành viên điều hành	11/11	100%		1/1
7	Ông Kim Jong Gak	Ủy viên - Thành viên độc lập	10/11	91%	Bận công tác và ủy quyền cho Thành viên HĐQT khác dự họp và biểu quyết thay	0/1
8	Ông Đinh Tấn Tường	Ủy viên - Thành viên độc lập	11/11	100%		1/1
9	Ông Kim Soung Gyu	Ủy viên - Thành viên không điều hành	10/11	91%	Bận công tác và ủy quyền cho Thành viên HĐQT khác dự họp và biểu quyết thay.	0/1

# HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

## HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (TT)

Trong năm 2025, Hội đồng Quản trị đã tổ chức 11 phiên họp và thông qua 28 Nghị quyết, Quyết định. Nội dung cụ thể các phiên họp và Nghị quyết được ban hành tương ứng như sau:

STT	Số Nghị quyết, Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2025/NQ-HĐQT	26/02/2025	-Thông qua nguyên tắc và danh sách các bên có liên quan thực hiện giao dịch với Công ty trong năm tài chính 2025. -Thông qua kết quả hoạt động năm 2024 chưa kiểm toán và chỉ tiêu kinh doanh năm 2025 trình ĐHCĐ thường niên 2025; -Thông qua ngày chốt danh sách cổ đông là ngày 18/03/2025 để: (i) thanh toán đợt 1 cổ tức 2024 và (ii) tổ chức ĐHCĐ thường niên 2025	100%
2	1A/2025/QĐ-HĐQT	26/02/2025	Quyết định của HĐQT để công bố thông tin: -Thông qua nguyên tắc và danh sách các bên có liên quan thực hiện giao dịch với Công ty trong năm tài chính 2025. -Thông qua kết quả hoạt động năm 2024 chưa kiểm toán và chỉ tiêu kinh doanh năm 2025 trình ĐHCĐ thường niên 2025.	100%
3	1B/2025/QĐ-HĐQT	26/02/2025	Quyết định của HĐQT để công bố thông tin về việc thông qua ngày chốt danh sách cổ đông là ngày 18 tháng 3 năm 2025 để (i) thanh toán đợt 1 cổ tức 2024 và (ii) tổ chức ĐHCĐ thường niên 2025.	100%
4	02/2025/NQ-HĐQT	26/02/2025	-Quyết định tổng vốn đầu tư thực tế và vốn góp thực hiện dự án TC Tower căn cứ theo chấp thuận chủ trương đầu tư được thông qua bởi ĐHCĐ theo Nghị quyết số 04/2024/NQ-ĐHCĐ ngày 01/11/2024. -Tăng vốn điều lệ của Công ty TNHH TC Tower thêm 223.000.000.000 đồng bằng cách góp thêm tiền mặt;	100%
5	1C/2025/QĐ-HĐQT	26/02/2025	Quyết định của HĐQT để công bố thông tin về việc tăng vốn điều lệ của Công ty TNHH TC Tower thêm 223.000.000.000 đồng bằng cách góp thêm tiền mặt.	100%

STT	Số Nghị quyết, Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
6	03/2025/NQ-HĐQT	28/02/2025	Thông qua việc điều chỉnh ngày chốt danh sách cổ đông là ngày 20/03/2025 để: (i) thanh toán đợt 1 cổ tức 2024 và (ii) tổ chức ĐHCĐ thường niên 2025.	100%
7	2A/2025/NQ-HĐQT	28/02/2025	Quyết định của HĐQT để công bố thông tin về việc thông qua điều chỉnh ngày chốt danh sách cổ đông là ngày 20 tháng 3 năm 2025 để (i) thanh toán đợt 1 cổ tức 2024 và (ii) tổ chức ĐHCĐ thường niên 2025.	100%
8	04/2025/NQ-HĐQT	14/03/2025	-Thông qua việc nộp lại Giấy chứng nhận đầu tư số 411022000794 ngày 31 tháng 10 năm 2014 của Công ty TNHH TC Tower -Thông qua việc tiếp tục thực hiện dự án đầu tư TC Tower theo Luật đầu tư 2020.	100%
9	3A/2025/QĐ-HĐQT	14/03/2025	Quyết định của HĐQT để thực hiện thủ tục pháp lý cho việc nộp lại Giấy chứng nhận đầu tư số 411022000794 ngày 31 tháng 10 năm 2014 của Công ty TNHH TC Tower và thực hiện thủ tục dự án đầu tư.	100%
10	3B/2025/QĐ-HĐQT	25/04/2025	Quyết định của HĐQT để thực hiện thủ tục pháp lý cho việc nộp lại Giấy chứng nhận đầu tư số 411022000794 ngày 31 tháng 10 năm 2014 của Công ty TNHH TC Tower.	100%
11	05/2025/NQ-HĐQT	20/03/2025	-Thông qua Chương trình nghị sự ĐHCĐ thường niên 2025 gồm 07 nội dung thường kỳ; -Thông qua nội dung chính các báo cáo, tờ trình trình ĐHCĐ 2025; -Thông qua việc gia hạn khoản vay của TC Commerce nhận từ cổ đông Eland Asia Holdings.	100%
12	4A/2025/QĐ-HĐQT	20/03/2025	Quyết định của HĐQT để công bố thông tin gia hạn khoản vay của TC Commerce nhận từ cổ đông Eland Asia Holdings.	100%

# HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

## HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (TT)

STT	Số Nghị quyết, Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
13	06/2025/NQ-HĐQT	31/03/2025	Thông qua việc điều chỉnh mức lương Tổng Giám đốc - ông Song Jae Ho áp dụng từ tháng 3/2025.	100%
14	07/2025/NQ-HĐQT	06/05/2025	Thông qua việc triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (thường cổ phiếu năm 2024) đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 phê duyệt theo Nghị quyết số 02/2025/NQ-ĐHCD ngày 18/04/2025.	100%
15	5A/2025/QĐ-HĐQT	06/05/2025	Quyết định của HĐQT để công bố thông tin thông qua việc triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (thường cổ phiếu năm 2024) đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 phê duyệt theo Nghị quyết số 02/2025/NQ-ĐHCD ngày 18/04/2025.	100%
16	5B/2025/QĐ-HĐQT	26/05/2025	Thông qua ngày đăng ký cuối cùng là ngày 10 tháng 06 năm 2025 nhằm phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.	100%
17	5C/2025/QĐ-HĐQT	16/06/2025	Quyết định của HĐQT để thực hiện thủ tục pháp lý cho việc tăng vốn điều lệ đối với đợt phát hành 10% cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.	100%
18	08/2025/NQ-HĐQT	03/06/2025	-Thông qua kết quả bầu ông Trần Như Tùng giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT và ông Park Heung Su giữ chức vụ Phó Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2025 - 2026. -Lựa chọn Công ty PricewaterhouseCoopers Việt Nam (PwC) là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025. -Thông qua Kế hoạch hoạt động năm 2025 của UBKT.	100%

STT	Số Nghị quyết, Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
19	09/2025/NQ-HĐQT	11/08/2025	-Thông qua việc gia hạn hai khoản vay của TC Commerce nhận từ cổ đông Eland Asia Holdings -Thông qua giao dịch chuyển nhượng toàn bộ số lượng cổ phiếu 186.615 hiện Công ty đang nắm giữ tại Công ty cổ phần dệt may Huế (mã chứng khoán: HDM) -Thông qua việc lựa chọn Công ty cổ phần DBFS là đối tác cung cấp dịch vụ tư vấn phát triển dự án TC Tower.	100%
20	6A/2025/QĐ-HĐQT	11/08/2025	Quyết định của HĐQT để công bố thông tin gia hạn hai khoản vay của TC Commerce nhận từ cổ đông Eland Asia Holdings.	100%
21	10/2025/NQ-HĐQT	23/10/2025	-Thông qua mẫu dấu mới của Công ty có hiệu lực từ ngày 27/10/2025; -Thông qua việc bổ nhiệm ông Song Jae Ho - Tổng Giám đốc trở thành người đứng đầu chi nhánh Công ty Cổ phần Dệt may - Đầu tư - Thương mại Thành, mã số chi nhánh: 0301446221 - 006 thay thế cho ông Phan Văn Đẹp Em; -Thông qua việc bổ nhiệm ông Song Jae Ho - Tổng Giám đốc trở thành người đứng đầu chi nhánh tại Vĩnh Long Công ty Cổ phần Dệt may - Đầu tư - Thương mại Thành, mã số chi nhánh: 0301446221 - 016 thay thế cho ông Kim MyeongRae.	100%
22	7A/2025/QĐ-HĐQT	23/10/2025	Quyết định của HĐQT để công bố thông tin mẫu dấu mới của Công ty có hiệu lực từ ngày 27/10/2025.	100%

# HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

## HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (TT)

STT	Số Nghị quyết, Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
23	8A/2025/QĐ-HĐQT	23/10/2025	<p>Quyết định của HĐQT để thực hiện thủ tục pháp lý cho việc bổ nhiệm ông Song Jae Ho – Tổng Giám đốc trở thành người đứng đầu chi nhánh:</p> <p>-Chi nhánh Công ty Cổ phần Dệt may – Đầu tư – Thương mại Thành, mã số chi nhánh: 0301446221 – 006 thay thế cho ông Phan Văn Đẹp Em;</p> <p>-Chi nhánh tại Vĩnh Long Công ty Cổ phần Dệt may – Đầu tư – Thương mại Thành, mã số chi nhánh: 0301446221 – 016 thay thế cho ông Kim MyeongRae..</p>	100%
24	11/2025/NQ-HĐQT	23/10/2025	Thông qua việc chuyển hai khoản công nợ khó đòi phát sinh từ năm 2018 của Sears, Roebuck and Co và Kmart Corporation sang theo dõi ngoại bảng.	100%
25	12/2025/NQ-HĐQT	10/12/2025	Thông ngày chốt danh sách cổ đông là ngày 07 tháng 01 năm 2026 nhằm các mục đích: (i) Thanh toán đợt 1 cổ tức 2025; (ii) Cổ đông thực hiện quyền đề cử ứng viên Hội đồng quản trị cho nhiệm kỳ 2026 – 2031 để tiến bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026; (iii) Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua số lượng thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026 -2031 và cơ chế, cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử bổ sung trong trường hợp cổ đông đề cử không đủ số lượng ứng viên.	100%

STT	Số Nghị quyết, Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
26	9A/2025/QĐ-HĐQT	10/12/2025	<p>Thông qua ngày đăng ký cuối cùng là ngày 07 tháng 01 năm 2026 nhằm các mục đích:</p> <p>(i)Thanh toán đợt 1 cổ tức 2025;</p> <p>(ii)Cổ đông thực hiện quyền đề cử ứng viên Hội đồng quản trị cho nhiệm kỳ 2026 – 2031 để tiến bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026;</p> <p>(iii)Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua số lượng thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026 -2031 và cơ chế, cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử bổ sung trong trường hợp cổ đông đề cử không đủ số lượng ứng viên.</p>	100%
27	13/2025/NQ-HĐQT	10/12/2025	<p>-Gia hạn hạn mức tín dụng năm 2026;</p> <p>-Thông qua việc điều chỉnh thông tin tài sản đảm bảo của Hợp đồng tín dụng doanh nghiệp số VN121000995 ngày 18/05/2021 với Ngân hàng TNHH MTV Woori Việt Nam – Chi nhánh Sài Gòn.</p>	
28	14/2025/NQ-HĐQT	31/12/2025	<p>-Thông qua nội dung chính các tài liệu thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2026.</p> <p>-Thông qua việc sử dụng phương thức biểu quyết điện tử để thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2026.</p> <p>-Thông qua nội dung chính hồ sơ thông báo gửi cổ đông thực hiện đề cử ứng viên HĐQT cho thời kỳ 2026 – 2031.</p>	100%

# HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

## HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP

Ngoài việc tất cả thành viên độc lập tham gia các chương trình hoạt động của Ủy ban Kiểm toán thì các thành viên độc lập tùy theo chuyên môn của từng thành viên đã hỗ trợ cho hoạt động của Công ty theo như nội dung báo cáo của Ủy ban Kiểm toán và hoạt động của thành viên HĐQT độc lập.

## CÁC KHOÁ ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY MÀ CÁC THÀNH VIÊN HĐQT, THÀNH VIÊN UBKT, TỔNG GIÁM ĐỐC, CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY ĐÃ THAM GIA THEO QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

- » Các thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý khác và Thư ký Công ty đã tham gia khóa đào tạo về quản trị Công ty theo quy định về quản trị Công ty và đã được UBCKNN cấp giấy chứng nhận:
  - Bà Nguyễn Minh Hào - Thành viên HĐQT
  - Bà Ngô Thị Quỳnh Mai - Thư ký Công ty kiêm người phụ trách quản trị công ty
  
- » Thư ký Công ty đã tham gia các hội thảo, khóa đào tạo quản trị Công ty:
  - Diễn đàn do Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức “Vì một mùa Đại hội đồng cổ đông đổi mới” ngày 27/02/2025;
  - Hội thảo: “Nghị quyết 68-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân: Cơ hội nào cho các Doanh nghiệp Niêm yết và Công ty Đại chúng do VIOD tổ chức ngày 6/6/2025;
  - Hội nghị “Tuân thủ pháp luật chứng khoán và lưu ý các sai sót trong lập Báo cáo tài chính” do Ủy ban chứng khoán tổ chức ngày 20/06/2025;
  - Hội thảo “Thẻ điểm Quản trị Công ty Asean - ACGS - Tiên phong - Cam kết thực hành quản trị công ty theo thông lệ quốc tế” do VIOD tổ chức vào ngày 11/12/2025;
  - Hoàn thành chương trình đào tạo Quản trị công ty cho các công ty cổ phần đại chúng ngày 04,05/10/2025 tại Tp. Hồ Chí Minh do Trung tâm nghiên cứu khoa học và đạo tạo chứng khoán - Ủy ban chứng khoán Nhà nước.



# ỦY BAN KIỂM TOÁN

## THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN

Tính tại ngày 31/12/2025

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Đinh Tấn Tường	Chủ tịch	0	0%
2	Ông Park Heung Su	Thành viên	0	0%
3	Ông Kim Jong Gak	Thành viên	0	0%

## HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN

Hoạt động của Ủy ban kiểm toán trong năm 2025:

- UBKT đã thực hiện chức năng giám sát việc thực hiện các quyết định của ĐHCĐ, tuân thủ quy định Điều lệ, quy chế quản trị nội bộ thông qua các cuộc họp HĐQT.

-Trực tiếp theo dõi hoạt động của HĐQT thông qua các cuộc họp, trao đổi, cách thức đưa ra Nghị quyết của HĐQT. Giám sát hoạt động của Ban Giám đốc thông qua việc chấp hành các Nghị quyết của HĐQT

- Đồng thời, UBKT giám sát các hoạt động khác của Công ty thông qua hoạt động kiểm toán nội bộ.

- Tổ chức các cuộc họp với sự tham gia đầy đủ của các thành viên, tuân thủ Quy chế Ủy ban Kiểm toán. Ngoài ra, còn có nhiều cuộc họp và phối hợp công việc khác, với sự tham gia của các đối tượng có liên quan.

- Báo cáo đầy đủ hoạt động của Ủy ban Kiểm toán lên Hội đồng Quản trị.

- UBKT đã nhận được sự phối hợp của các đơn vị và các cán bộ quản lý đối với các yêu cầu công việc. Nhìn chung mối quan hệ công tác giữa Ủy ban Kiểm toán với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám Đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác rất thuận lợi, chưa gặp bất kỳ khó khăn, trở ngại nào trong quá trình làm việc

Trong năm 2025, UBKT đã tổ chức 02 cuộc họp, cụ thể như sau:

STT	Thành viên UBKT	Chức vụ	Số buổi họp UBKT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Đinh Tấn Tường	Chủ tịch	2	100%
2	Park Heung Su	Thành viên	2	100%
3	Kim Jong Gak	Thành viên	2	100%

# CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ ỦY BAN KIỂM TOÁN

## LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

Đơn vị tính: đồng

STT	Thành viên	Năm 2025		
		Thù lao	Lương	Thưởng
<b>I Hội đồng Quản trị</b>				
1	Ông Trần Như Tùng	145.545.785		
2	Ông Park Heung Su	144.000.000		
3	Ông Lee Eun Hong	97.030.523		
4	Bà Nguyễn Minh Hào	97.030.523		
5	Ông Nguyễn Văn Nghĩa	97.030.523		
6	Ông Song Jae Ho	97.030.523		
7	Ông Kim Jong Gak	144.000.000		
8	Ông Đinh Tấn Tường	204.000.000		
9	Ông Kim Soung Gyu	97.030.523		
<b>II Ủy ban kiểm toán</b>				
1	Đinh Tấn Tường	204.000.000		
2	Kim Jong Gak	144.000.000		
3	Park Heung Su	144.000.000		
<b>III Ban điều hành</b>				
1	Ông Song Jae Ho		7.367.761.891	143.702.260
2	Ông Trần Như Tùng		1.693.032.016	267.265.350
3	Bà Nguyễn Minh Hào		2.216.793.307	312.993.522
<b>IV Kế toán trưởng</b>				
1	Bà Phạm Thị Thanh Thủy		750.205.870	131.747.688

# CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ ỦY BAN KIỂM TOÁN

## GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	Trần Như Tùng	Người nội bộ	93.276	0,09	102.603	0,09	Thưởng cổ phiếu 2024
1.1	Trịnh Thị Hằng	Người có liên quan của người nội bộ	3	0,00	3	0,00	
2	Ông Lee Eun Hong	Người nội bộ	11	0,00	12	0,00	Thưởng cổ phiếu 2024
2.1	Công ty E-land Asia Holdings Pte., Ltd	Tổ chức có liên quan	47.888.979	46,97	52.677.876	46,98	Thưởng cổ phiếu 2024
3	Nguyễn Văn Nghĩa	Người nội bộ	10.190.308	10,00	11.209.338	16,86	Thưởng cổ phiếu 2024
3.1	Nguyễn Minh Tuấn	Người có liên quan của người nội bộ	236.716	0,23	260.287	0,23	Thưởng cổ phiếu 2024
4	Song Jae Ho	Người nội bộ	1	0	1	0	

## HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI NỘI BỘ

Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số Giấy NSH*. ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	E.Land World Limited	Chủ sở hữu của cổ đông chiến lược	105-81-44184 Nơi cấp: Hàn Quốc	#159, Gasan Digital 1-Ro, Quận Geumcheon, Seoul, Hàn Quốc	2025	Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐQT	Loại giao dịch/ bán hàng: Giá trị giao dịch: 681,644,474,718 VNĐ Loại giao dịch/ mua hàng: Giá trị giao dịch: 16,416,540 VNĐ	Thời điểm bắt đầu giao dịch: năm 2010
2	E-Land International Fashion Shanghai Co., Ltd	Bên thực hiện giao dịch là công ty trong cùng tập đoàn	105-81-44184 Nơi cấp: Hàn Quốc	Tòa nhà 1-1, Số 2570, Đường Hechuan, Quận Minhhang, Thượng Hải, Trung Quốc, Mã bưu điện 200233	2025	Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐQT	Loại giao dịch: bán hàng Giá trị giao dịch: 15,634,226,546 VNĐ Loại giao dịch: mua hàng Giá trị giao dịch: 65,781,902,439 VNĐ	Thời điểm bắt đầu giao dịch: năm 2012
3	Wish Trading (Shanghai) Co., Ltd	Cổ đông chiến lược là chủ sở hữu của công ty mẹ của Bên thực hiện giao dịch		Phòng 328, Số 25, 4999 Đường Nong Hongmei South, Quận Minhhang, Thượng Hải, Trung Quốc	2025	Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐQT	Loại giao dịch: mua hàng Giá trị giao dịch: 16,228,967,673 VNĐ	Thời điểm bắt đầu giao dịch: năm 2012
4	Công ty TNHH E.Land Việt Nam	Chủ sở hữu của bên thực hiện giao dịch là cổ đông chiến lược	0300808912 28/06/2007 Sở KHĐT TP. HCM	Số 28 đường Nguyễn Thị Nữa, Ấp Phú Hòa, Xã Phú Hòa Đông, TP Hồ Chí Minh	2025	Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐQT	Loại giao dịch: bán hàng Giá trị giao dịch: 100,894,814 VNĐ Loại giao dịch: sử dụng dịch vụ Giá trị giao dịch: 1,403,866,963 VNĐ	Thời điểm bắt đầu giao dịch: 2009

## HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI NỘI BỘ (TT)

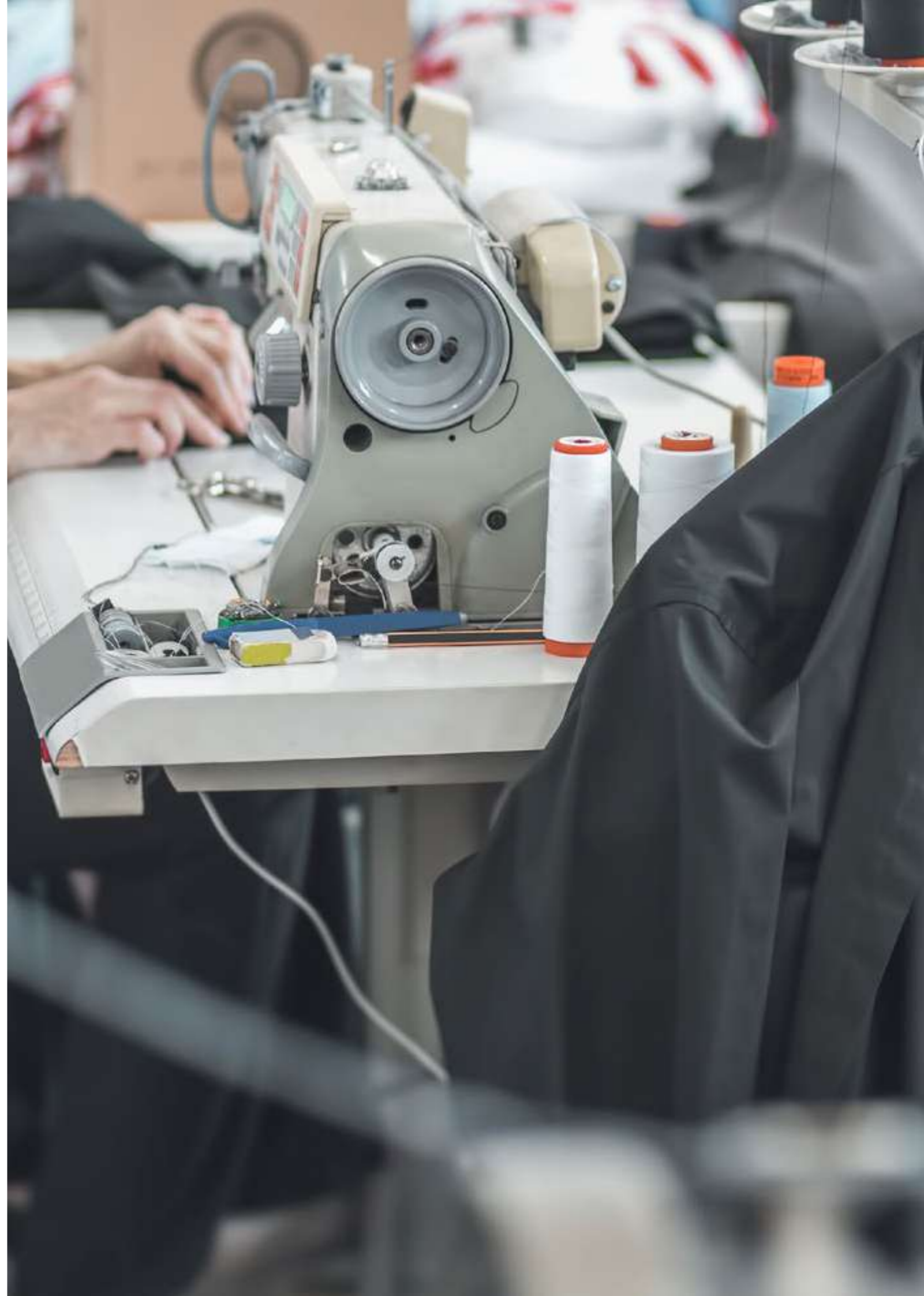
STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số Giấy NSH*. ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT	Nội dung. số lượng. tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
5	Công ty TNHH dệt may SY Vina	Chủ sở hữu của bên thực hiện giao dịch là cổ đông chiến lược	3600250335 04/04/2007 Sở KHĐT tỉnh Đồng Nai	KCN Nhơn Trạch 2, xã Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	2025	Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐQT	Loại giao dịch: bán hàng Giá trị giao dịch: 32,865,224 VNĐ  Loại giao dịch: mua hàng Giá trị giao dịch: 235,559,850,067 VNĐ	Thời điểm bắt đầu giao dịch: 2012
6	Công ty Cổ phần Trung tâm Y khoa Thành Công	Công ty con	0305253809 05/10/2007 Sở KHĐT TP. HCM	36 Tây Thạnh, P.Tây Thạnh, Tp.HCM	2025	Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐQT	Loại giao dịch: Cung cấp dịch vụ Giá trị giao dịch: 1,213,833,613 VNĐ  Loại giao dịch: mua hàng Giá trị giao dịch: 2,206,424,000 VNĐ	Thời điểm bắt đầu giao dịch: năm 2008
7	Công ty TNHH TC Commerce	Công ty con	0316806269 13/04/2021 Sở KHĐT TP.HCM	911 Trường Chinh, P. Tây Thạnh, TP.HCM	2025	Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐQT	Loại giao dịch: bán hàng Giá trị giao dịch: 60,000,000 VNĐ	Thời điểm bắt đầu giao dịch: năm 2021
8	Công ty TNHH Kotiti Việt Nam	Công ty có liên quan đến thành viên HĐQT	0312381417 11/07/2013 Sở KHĐT TP. HCM	Lô A4a, Đường 19c, Khu E-Office Park, Khu Chế Xuất Tân Thuận, Phường Tân Thuận, TPHCM	2025	Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐQT	Loại giao dịch: bán hàng Giá trị giao dịch: 100,943,688 VNĐ  Loại giao dịch: sử dụng dịch vụ Giá trị giao dịch: 2,737,584,020 VNĐ	Thời điểm bắt đầu giao dịch: năm 2014

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số Giấy NSH*. ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT	Nội dung. số lượng. tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
9	Công ty TNHH Eland Global	Bên thực hiện giao dịch là công ty trong cùng tập đoàn	110111-8439617 01/10/2022 Hàn Quốc	#9F, 159. Gasan Digital 1-RO, Geumcheon-gu, Seoul, 08506, Rep. of Korea	2025	Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐQT	Loại giao dịch: bán hàng Giá trị giao dịch: 22,063,445,381 VNĐ	Thời điểm bắt đầu giao dịch: Năm 2022
10	Công ty TNHH Eland Fashion Shanghai	Chủ sở hữu của Bên thực hiện giao dịch đồng thời là chủ sở hữu của Cổ đông chiến lược		Tòa nhà 1-1, Số 2570, Đường Hechuan, Quận Minhhang, Thượng Hải, Trung Quốc	2025	Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐQT	Loại giao dịch: bán hàng Giá trị giao dịch: 71,493,026,617 VNĐ	Thời điểm bắt đầu giao dịch: năm 2018
11	Công ty TNHH Wish Fashion Shanghai	Cổ đông chiến lược là chủ sở hữu của công ty mẹ của Bên thực hiện giao dịch		Tòa nhà 1-1, Số 2570, Đường Hechuan, Quận Minhhang, Thượng Hải, Trung Quốc	2025	Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐQT	Loại giao dịch: bán hàng Giá trị giao dịch: 113,199,241,335 VNĐ	Thời điểm bắt đầu giao dịch: năm 2015
12	E-Land Retail Limited	Chủ sở hữu của Bên thực hiện giao dịch đồng thời là chủ sở hữu của Cổ đông chiến lược	114-81-01855 Nơi cấp: Hàn Quốc	70-2 Jam-won-dong, Seo-cho-Gu, Seoul, Hàn Quốc	2025	Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐQT	Loại giao dịch: bán hàng Giá trị giao dịch: 13,606,559,698 VNĐ	Thời điểm bắt đầu giao dịch: năm 2013
13	Công ty Cổ phần Hợp tác kinh tế và XNK Savimex	Bên thực hiện giao dịch có cùng cổ đông chiến lược	0302317892 28/05/2001 Sở KHĐT TP. HCM	194 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, TP. HCM	2025	Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐQT	Loại giao dịch: mua hàng Giá trị giao dịch: 27,483,334 VNĐ	Thời điểm bắt đầu giao dịch: năm 2018

# CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ ỦY BAN KIỂM TOÁN

CÁC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI NỘI BỘ CÔNG TY, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ CÔNG TY CON, CÔNG TY DO CÔNG TY NẮM QUYỀN KIỂM SOÁT

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Chức vụ tại CTNY	Số Giấy NSH*. ngày cấp. nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Tên Công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch với Công ty	Nội dung. số lượng. tổng giá trị giao dịch
1	E-land Asia Holdings Pte. Ltd	Công ty mẹ		0200717117Z 30/05/2007 Singapore	3 Church Street #08-01, Sam-sung Hub, Singapore 049483	Công ty TNHH TC Commerce	14/03/2025	Nội dung: gia hạn khoản vay nội bộ ký ngày 14/04/2022 Trị giá khoản vay: 300,000 USD Thời hạn vay: đến 14/03/2026
2	E-land Asia Holdings Pte. Ltd	Công ty mẹ		0200717117Z 30/05/2007 Singapo	3 Church Street #08-01, Sam-sung Hub, Singapore 049483	Công ty TNHH TC Commerce	11/08/2025	Nội dung: gia hạn 02 khoản vay nội bộ ký với trị giá 600,000 USD, bao gồm - Khoản vay: 300,000 USD theo Hợp đồng vay ký ngày 05/10/2022, hợp đồng gia hạn khoản vay ký ngày 04/09/2023 và 06/09/2024, thời hạn vay 12 tháng. - Khoản vay: 300,000 USD theo Hợp đồng vay ký ngày 26/09/2023, hợp đồng gia hạn khoản vay ký ngày 06/09/2024, thời hạn vay: 12 tháng.



# ĐÁNH GIÁ QUẢN TRỊ CÔNG TY

## ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Thành Công thực thi theo các hướng dẫn của Bộ nguyên tắc Quản Trị Công ty dành cho các Công ty đại chúng Việt Nam, đồng thời tham chiếu theo Bộ nguyên tắc Quản Trị Công ty của G20/OECD, Thẻ điểm Quản Trị Công ty của khu vực Đông Nam Á (ASEAN) để công tác quản trị công ty đạt hiệu quả. Dựa vào đó để đánh giá hiện trạng và có biện pháp cải thiện quản trị doanh nghiệp, từng bước chọn lọc các thông lệ tốt của quốc tế để ứng dụng phù hợp với hoạt động của HĐQT như tính minh bạch trong giao dịch với các bên có liên quan, ban hành qui tắc đạo đức kinh doanh và cam kết tuân thủ. Bên cạnh đó, TCM còn tuân thủ theo các quy định của pháp luật về quản trị Công ty như: Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán. Theo đó, HĐQT thường xuyên theo dõi các chương trình tập huấn do Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, Viện thành viên HĐQT Việt Nam (VIOD) tổ chức để nâng cao công tác quản trị. TCM còn xây dựng kế hoạch học tập, chủ động cập nhật kiến thức để nâng cao hiệu quả quản trị. Thư ký công ty, người phụ trách quản trị công ty tiếp tục theo dõi, chủ động tham gia các buổi hội thảo cập nhật quy định pháp luật về quản trị cũng như các buổi chuyên đề nhằm nâng cao quản trị công ty. Thành Công đã và đang nghiên cứu, sáng tạo cách thức nâng cao quản trị bằng cách ứng dụng AI và công nghệ thông tin hiện

đại để tăng cường hiệu quả quản trị. Đồng thời chủ động nghiên cứu, ứng dụng bộ nguyên tắc quản trị công ty VNCG code 2026 vào công tác quản trị Công ty.

Công ty tổ chức thành công ĐHCĐ thường niên 2025 trực tiếp vào ngày 18/04/2025 trong đó đã ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại để triển khai phương thức bỏ phiếu điện tử để tạo điều kiện thuận lợi cho cổ đông trong việc thực hiện quyền biểu quyết và đã công bố đầy đủ các tài liệu, nghị quyết, biên bản cuộc họp trong vòng 24h kể từ khi kết thúc đại hội;

Năm 2025, Công ty đã thực hiện chi trả cổ tức năm 2024 bằng tiền mặt với tỷ lệ 5% và bằng cổ phiếu với tỷ lệ 10%. 5% cổ tức bằng tiền mặt này được trả cho cổ đông nắm giữ cổ phiếu vào ngày chốt quyền vào 20/03/2025 và được thực hiện thanh toán vào ngày 04/04/2025. 10% cổ tức bằng cổ phiếu đã được chi trả cho cổ đông theo ngày chốt quyền là ngày 10/06/2025 và được giao dịch chính thức ngày 23/06/2025

Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc luôn tuân thủ nghiêm ngặt, không xảy ra sai phạm các quy định về quản trị cũng như chủ động học hỏi tiếp cận các thông lệ, chuẩn mực của quốc tế về quản trị, góp phần giúp Công ty ngày một hoạt động tốt hơn, tối ưu hóa giá trị của các cổ đông. Ngoài ra, các quyết định của Hội đồng Quản trị luôn được đưa ra theo đúng quy trình và phù hợp với thẩm quyền của mình.



### Đảm bảo công bố thông tin tuân thủ và minh bạch

Trong năm 2025, Công ty đã tuân thủ việc công bố thông tin bao gồm thông tin định kỳ và bất thường đầy đủ trên website Công ty và trên các kênh công bố của SSC (IDS) và HOSE (ECM) cũng như quy định về việc công bố thông tin một công qua hệ thống ECM. TCM duy trì việc công bố thông tin song ngữ Việt - Anh cho tất cả nội dung công bố như nhiều năm qua để đảm bảo tối đa quyền tiếp cận thông tin kịp thời, đầy đủ cho cả cổ đông trong nước và nước ngoài. Bên cạnh đó, Công ty còn sử dụng ứng dụng AI nhắc lịch tự động để nhắc các lịch công bố thông tin định kỳ. Các thông tin bất thường cũng được công bố trong vòng 24h kể từ thời điểm phát sinh nghĩa vụ công bố.

Tiếp nối năm 2024, Công ty tiếp tục hợp tác với đối tác là CTCP chứng khoán FPT (FPTS) để thực hiện sắp xếp các nội dung mục Quan hệ cổ đông - Nơi đăng tải các thông tin công bố của Công ty trên website để cổ đông, nhà đầu tư dễ dàng tiếp cận và tìm kiếm thông tin, cũng như tăng cường tính minh bạch đối các thông tin công bố nhằm tuân thủ các quy định về quản trị công ty hiện hành cũng như tiếp cận dần với các thông lệ quản trị tốt. Nhận thấy hợp tác này mang lại nhiều lợi ích cho cổ đông, Thành Công quyết định tiếp tục hợp tác với CTCP Chứng khoán FPT trong năm 2026. Công ty sẽ duy trì việc công bố thông tin theo quy định và phát hành các bản tin nhà đầu tư hàng tháng, cung cấp thông tin về kết quả kinh doanh, giải thưởng và các hoạt động nổi bật trên mục Tin tức & Sự kiện trên website. Để giúp nhà đầu tư hiểu rõ hơn về Công ty, Thành Công tiếp tục cung cấp thông tin cho các công ty chứng khoán để thực hiện các báo cáo khuyến nghị cổ phiếu TCM. Công ty còn chủ động tổ chức các buổi gặp gỡ, tiếp đón nhà đầu tư qua các công ty chứng khoán và quỹ đầu tư trong nước và quốc tế, tạo cơ hội tiếp cận khách hàng gián tiếp.



### Kinh doanh minh bạch, đề cao chất lượng, và tạo giá trị bền vững

Trong kinh doanh, Công ty cam kết cung cấp sản phẩm và dịch vụ đáp ứng đầy đủ yêu cầu và mong đợi của khách hàng, đồng thời tạo ra giá trị sống tốt đẹp hơn cho cộng đồng. Thành Công tuân thủ nghiêm ngặt Luật Cạnh tranh, không tham gia hoặc ủng hộ các hành vi hạn chế cạnh tranh hay cạnh tranh không lành mạnh. Công ty cũng cam kết không thực hiện hoặc ủng hộ bất kỳ hành vi nào trái với các chuẩn mực đạo đức kinh doanh, gây thiệt hại hoặc có thể gây thiệt hại cho lợi ích của Nhà nước, các doanh nghiệp khác hoặc người tiêu dùng. Thành Công cam kết đối xử công bằng trong các giao dịch với nhà cung cấp, luôn tạo dựng niềm tin và xây dựng mối quan hệ hợp tác bền vững.

# ĐÁNH GIÁ QUẢN TRỊ CÔNG TY

## ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Nội dung			
Mục tiêu	Hiệu quả thực hiện	Kế hoạch cải thiện	Kế hoạch cải tiến trong tương lai
<b>Quản trị tài chính - kế toán</b>			
<p>Quản trị tài chính - kế toán với mục tiêu:</p> <ol style="list-style-type: none"><li>Tối đa hóa lợi nhuận: Cung cấp thông tin chi tiết như chi phí nguyên liệu tăng có thể làm tăng giá vốn hàng bán.</li><li>Theo dõi thanh khoản và dòng tiền: Đảm bảo Công ty có đủ tiền trong tay để đáp ứng các nghĩa vụ của mình.</li><li>Đảm bảo tuân thủ: Tuân thủ các quy định tài chính của Công ty.</li><li>Phát triển các kịch bản tài chính: Dựa trên tình trạng hiện tại của doanh nghiệp và các dự báo giá định, một loạt các kết quả dựa trên các điều kiện thị trường có thể xảy ra.</li></ol>	<ol style="list-style-type: none"><li>Chiến lược Xác định những gì cần xảy ra về mặt tài chính để Công ty đạt được các mục tiêu ngắn hạn và dài hạn. Cung cấp thông tin để Ban Lãnh Đạo hiểu biết sâu sắc về hiệu suất hiện tại để lập kế hoạch kịch bản.</li><li>Quyết định Giúp Ban Lãnh Đạo quyết định cách tốt nhất để thực hiện các kế hoạch bằng cách cung cấp các báo cáo tài chính cập nhật và dữ liệu về KPI có liên quan.</li><li>Kiểm soát Đảm bảo mỗi bộ phận đang đóng góp vào tầm nhìn và hoạt động trong phạm vi ngân sách và phù hợp với chiến lược. Với quản lý tài chính hiệu quả, tất cả nhân viên đều biết Công ty đang hướng tới đâu và họ có tầm nhìn về tiến độ.</li></ol>	<ol style="list-style-type: none"><li>Quản lý rủi ro thị trường Rủi ro thị trường phản ánh trong rủi ro tài chính đặc biệt đối với ngành, chẳng hạn như đại dịch ảnh hưởng đến sản xuất chuỗi cung ứng, ảnh hưởng đến các khoản đầu tư của doanh nghiệp và và hiệu suất đầu tư.</li><li>Quản lý rủi ro tín dụng Các khoản thu nợ chậm dẫn đến ảnh hưởng doanh nghiệp không thanh toán hóa đơn đúng hạn và do đó doanh nghiệp không có tiền để đáp ứng nghĩa vụ, điều này có thể ảnh hưởng xấu đến uy tín tín dụng và khả năng vay với lãi suất cao.</li><li>Quản lý rủi ro thanh khoản Bộ phận tài chính phải theo dõi dòng tiền hiện tại, ước tính nhu cầu tiền mặt trong tương lai và sẵn sàng giải phóng vốn lưu động khi cần thiết.</li><li>Quản lý rủi ro hoạt động Đây là một danh mục mới đối với bộ phận tài chính bao gồm nguy cơ tấn công mạng và có kế hoạch khắc phục để đảm bảo liên tục kinh doanh.</li></ol>	
<b>Quản trị nhân sự</b>			
<p>Hiện đang sử dụng phần mềm Quản lý nhân sự của Lạc Việt, áp dụng từ năm 2013 đến nay bao gồm 4 phân hệ chính:</p> <ol style="list-style-type: none"><li>Quản lý thông tin nhân viên</li><li>Chấm công</li><li>Tính lương</li><li>Bảo hiểm xã hội</li></ol>	<ul style="list-style-type: none"><li>Quản lý được thông tin nhân viên đầy đủ và xuyên suốt</li><li>Theo dõi kết quả đánh giá nhân viên hàng năm (KPI)</li><li>Quản lý thời gian làm việc của người lao động</li><li>Tính toán lương &amp; các chế độ bảo hiểm chính xác và nhanh chóng</li><li>Thực hiện các báo cáo nhân sự nhanh chóng kịp thời</li></ul>	<p>Chưa có kế hoạch phát triển thêm module mới</p>	

# ĐÁNH GIÁ QUẢN TRỊ CÔNG TY

## ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Nội dung		Kế hoạch cải tiến trong tương lai	
Mục tiêu	Hiệu quả thực hiện	Kế hoạch cải thiện	
<b>Quản trị quan hệ khách hàng</b>			
<p>Dữ liệu khách hàng đang được quản lý thông qua phần mềm Vĩnh Cửu: Thông tin khách hàng; số lượng đơn hàng, tình trạng đơn hàng, tổng giá trị các giao dịch, lịch sử làm việc.</p> <p>Thành Công đang giữ liên hệ với khách hàng thông qua các kênh giao tiếp điện tử như email, zalo,...để nắm bắt kịp thời những yêu cầu của khách hàng. Đồng thời, Thành Công đang đầu tư nâng cấp hệ thống ERP để kết nối với hệ thống của khách hàng cũng như tự động hóa và bắt kịp ý kiến của khách hàng.</p> <p>Hệ thống ERP của Thành Công được xây dựng với định hướng không chỉ phục vụ quản lý thông tin nội bộ Công ty mà sẽ là một mắt xích trong hệ thống quản trị thông tin với các khách hàng hiện hữu của Thành Công. Từ đó, việc quản lý, tổng hợp thông tin; tiếp nhận và chuyển thông tin từ nhà máy đến các khách hàng và chiều ngược lại sẽ được thực hiện thống nhất và trực tiếp trên 1 hệ thống. Hạn chế việc sai, thiếu sót thông tin khi sử dụng các kênh truyền tin đơn thuần giữa hai bên như hiện tại. Đồng thời, việc này giúp rút ngắn thời gian tiếp nhận và xử lý thông tin giữa các bên.</p>	<p>Theo dõi được quá trình làm việc và kiểm soát số lượng, giá trị của các hợp đồng, giao dịch đã và đang thực hiện với khách hàng.</p>	<p>Tiếp tục áp dụng các phương pháp đang thực hiện nhưng theo định hướng hoàn thiện hơn, khắc phục những điểm còn vướng mắc để nâng cao hiệu quả.</p>	
<b>Quản trị quan hệ chất lượng</b>			
<p>Về tổng quát chung, Công ty áp dụng tiêu chuẩn Quốc tế với các tiêu chuẩn tương đương trong tất cả các quy định quốc gia - ANSI/ASQC Z1.4 - AQL 1.5 (lỗi may chấp nhận 3-4%) là một phương pháp được sử dụng rộng rãi để xác định mẫu đơn đặt hàng sản xuất nhằm xác định xem toàn bộ đơn hàng sản phẩm có đáp ứng các thông số kỹ thuật của khách hàng hay không. Dựa trên dữ liệu lấy mẫu, tiêu chuẩn AQL có thể giúp khách hàng đưa ra quyết định sáng suốt về việc chấp nhận hay từ chối lô hàng.</p> <p>Quy trình kiểm tra chất lượng đã và đang duy trì từ việc kiểm tra Nguyên Phụ Liệu đầu vào đến chất lượng sản phẩm hoàn thiện trước khi xuất hàng.</p>	<p>Năm 2025, hàng TC đạt 97% tỉ lệ kiểm tra ở lần đầu tiên, và không có trường hợp nào bị Recall hoặc Chargeback từ phía Khách Hàng</p>	<p>Tăng cường đào tạo nhân sự chất lượng và nhận thức chất lượng. Rà soát tối ưu hóa các quy trình sản xuất và kiểm tra.</p>	

# ĐÁNH GIÁ QUẢN TRỊ CÔNG TY

## ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Nội dung	
Mục tiêu	Hiệu quả thực hiện
<b>Quản trị quan hệ nhà đầu tư</b>	
Thành Công hoạt động sản xuất kinh doanh với phương châm mang lại lợi ích song phương cho các bên liên quan, thỏa mãn tốt nhất nhu cầu về sản phẩm và dịch vụ đối với khách hàng, mang lại giá trị và lợi ích bền vững cho cổ đông, nhà đầu tư, Công ty luôn không ngừng nâng cao và cải thiện chất lượng trong hoạt động IR của mình thông qua tính trung thực, minh bạch thông tin trên thị trường chứng khoán, gia tăng chất lượng công bố thông tin và đặt biệt là nâng cao tính chủ động trong việc chia sẻ thông tin về các hoạt động công ty, về ngành mà Công ty đang hoạt động đến cộng đồng nhà đầu tư nhằm cung cấp cho nhà đầu tư những thông tin một cách khách quan, đầy đủ, kịp thời để gia tăng niềm tin của nhà đầu tư.	Hoạt động IR tiêu biểu trong năm 2025 -Về công bố thông tin, tại Thành Công chia làm 2 phần: (1)Công bố thông tin theo quy định: Công ty luôn tuân thủ theo quy định về công bố thông tin đối với Công ty niêm yết & Luật về chứng khoán về tính minh bạch, đầy đủ, đúng hạn... (2)Công bố thông tin theo tính chủ động của Doanh nghiệp: Định kỳ khoảng từ ngày 12 -19 hàng tháng, Công ty công bố và chia sẻ thông tin trên website Công ty – Mục tin tức về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như các hoạt động của khác của Công ty để nhà đầu tư nắm thông tin tình hình hoạt động của doanh nghiệp cũng như có cái nhìn bao quát hơn về ngành mà Công ty đang hoạt động. Ngoài ra, những hoạt động và sự kiện khác của Công ty cũng được cập nhật tại website Công ty để nhà đầu tư nắm bắt tình hình hoạt động của Công ty một cách chủ động và kịp thời. - Về hoạt động tiếp xúc nhà đầu tư tại Công ty gồm 2 phần chính: (1)Chủ động tổ chức hoặc phối hợp với các công ty chứng khoán họp nhà đầu tư định kỳ: Thường hàng quý hoặc 6 tháng/lần thông qua hình thức online hoặc offline tại trụ sở Công ty. (2)Họp nhà đầu tư theo đề xuất của các công ty chứng khoán /nhà đầu tư khi có họ có nhu cầu cần doanh nghiệp chia sẻ thông tin và tham quan doanh nghiệp. - Về việc trao đổi và cung cấp thông tin tại Công ty gồm: (1)Trao đổi và trả lời những câu hỏi, thắc mắc của nhà đầu tư qua mail, điện thoại...tùy theo nhà đầu tư tiếp xúc công ty bằng hình thức nào (2)Chia sẻ những thông tin về tình hình sản xuất xuất kinh doanh, thông tin Công ty cho các nhà đầu tư, cổ đông khi họ có nhu cầu tìm hiểu. - Về nhà đầu tư quan tâm và tìm hiểu Công ty bao gồm cả trong nước & nước ngoài. Đa số nhà đầu tư nước ngoài là các quỹ đầu tư liên hệ tiếp Công ty hoặc thông qua giới thiệu của các công ty tư vấn/Chứng khoán để đến tìm hiểu và tham quan doanh nghiệp. Các nhà đầu tư cá nhân thì thường tiếp xúc trực tiếp hoặc qua email, điện thoại hoặc tìm hiểu doanh nghiệp qua các Bản tin IR và các thông tin khác trên website Công ty. - Theo nhận định và đánh giá bởi các nhà đầu tư, Công ty chia sẻ thông tin rất cởi mở, chủ động và khách quan, nhà đầu tư không khó để liên hệ, tiếp xúc hay làm việc với Công ty. Sau những lần họp và tiếp xúc với nhà đầu tư, Công ty đều nhận những đánh giá và phản hồi tích cực về chất lượng thông tin chia sẻ, cách làm việc chuyên nghiệp và sự tôn trọng nhà đầu tư. - Năm 2025, TCM được vinh danh trong Top 20 Báo cáo thường niên tốt nhất – nhóm doanh nghiệp phi tài chính tại chương trình Listed Company Awards (VLCA) 2025. Giải thưởng này đánh giá chất lượng công bố thông tin, tính minh bạch và thực hành quản trị công ty của các doanh nghiệp niêm yết.

QTCT theo các thông lệ tốt: tiêu chuẩn như Việt Nam CG code/ QTCT của ASEAN/tiêu chuẩn khác

Việc thực hiện quản trị công ty theo thông lệ tốt đã được Công ty tự đánh giá như sau:

- Phần A: đã thực hiện được 20/20 câu hỏi
- Phần B: đã thực hiện được 6/6 câu hỏi
- Phần C: đã thực hiện được 13/26 câu hỏi
- Phần D: đã thực hiện được 14/14 câu hỏi
- Phần E: đã thực hiện được 20/30 câu hỏi

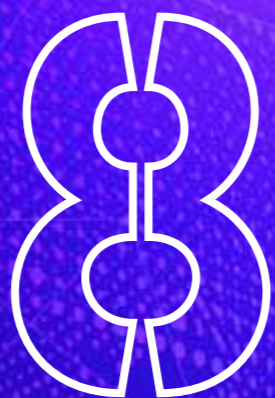
Ngoài tuân thủ đầy đủ quy định pháp luật về quản trị công ty, Thành Công đã áp dụng được một số thông lệ tốt và được xếp vào nhóm VNCG50 năm 2024

## KẾ HOẠCH CẢI TIẾN TRONG TƯƠNG LAI

Công ty sẽ rà soát, đánh giá lại mức độ tuân thủ quản trị công ty và lập kế hoạch để đáp ứng các thông lệ tốt về quản trị công ty căn cứ vào tình hình thực tế tại Công ty.

**CHƯƠNG**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH



# Finance Report

Contract Income  
(\$ in millions)

487,521.84	480,703.71	473,899.73	467,109.94	460,334.23	453,572.09	446,825.09	440,081.39	433,338.14	426,594.84
614,400.00	606,500.00	598,600.00	590,700.00	582,800.00	574,900.00	567,000.00	559,100.00	551,200.00	543,300.00
535,400.00	527,500.00	519,600.00	511,700.00	503,800.00	495,900.00	488,000.00	480,100.00	472,200.00	464,300.00



CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT  
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025

NỘI DUNG	TRANG
Thông tin về doanh nghiệp	1
Báo cáo của Ban Giám đốc	2
Báo cáo kiểm toán độc lập	3
Bảng cân đối kế toán hợp nhất (Mẫu số B 01 – DN/HN)	5
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất (Mẫu số B 02 – DN/HN)	8
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (Mẫu số B 03 – DN/HN)	9
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (Mẫu số B 09 – DN/HN)	11

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP

Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Số 4103004932 do Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 23 tháng 6 năm 2006.																		
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Số 0301446221 do Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh cấp và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi gần nhất lần thứ 27 ngày 7 tháng 11 năm 2025.																		
Hội đồng Quản trị	<table border="1"> <tbody> <tr> <td>Ông Trần Như Tùng</td> <td>Chủ tịch</td> </tr> <tr> <td>Ông Park Heung Su</td> <td>Phó Chủ tịch/thành viên độc lập</td> </tr> <tr> <td>Ông Lee Eun Hong</td> <td>Thành viên</td> </tr> <tr> <td>Bà Nguyễn Minh Hào</td> <td>Thành viên</td> </tr> <tr> <td>Ông Nguyễn Văn Nghĩa</td> <td>Thành viên</td> </tr> <tr> <td>Ông Kim Soung Gyu</td> <td>Thành viên</td> </tr> <tr> <td>Ông Song Jae Ho</td> <td>Thành viên</td> </tr> <tr> <td>Ông Kim Jong Gak</td> <td>Thành viên độc lập</td> </tr> <tr> <td>Ông Đinh Tấn Tường</td> <td>Thành viên độc lập</td> </tr> </tbody> </table>	Ông Trần Như Tùng	Chủ tịch	Ông Park Heung Su	Phó Chủ tịch/thành viên độc lập	Ông Lee Eun Hong	Thành viên	Bà Nguyễn Minh Hào	Thành viên	Ông Nguyễn Văn Nghĩa	Thành viên	Ông Kim Soung Gyu	Thành viên	Ông Song Jae Ho	Thành viên	Ông Kim Jong Gak	Thành viên độc lập	Ông Đinh Tấn Tường	Thành viên độc lập
Ông Trần Như Tùng	Chủ tịch																		
Ông Park Heung Su	Phó Chủ tịch/thành viên độc lập																		
Ông Lee Eun Hong	Thành viên																		
Bà Nguyễn Minh Hào	Thành viên																		
Ông Nguyễn Văn Nghĩa	Thành viên																		
Ông Kim Soung Gyu	Thành viên																		
Ông Song Jae Ho	Thành viên																		
Ông Kim Jong Gak	Thành viên độc lập																		
Ông Đinh Tấn Tường	Thành viên độc lập																		
Ủy ban Kiểm toán	<table border="1"> <tbody> <tr> <td>Ông Đinh Tấn Tường</td> <td>Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán</td> </tr> <tr> <td>Ông Kim Jong Gak</td> <td>Thành viên</td> </tr> <tr> <td>Ông Park Heung Su</td> <td>Thành viên</td> </tr> </tbody> </table>	Ông Đinh Tấn Tường	Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán	Ông Kim Jong Gak	Thành viên	Ông Park Heung Su	Thành viên												
Ông Đinh Tấn Tường	Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán																		
Ông Kim Jong Gak	Thành viên																		
Ông Park Heung Su	Thành viên																		
Ban Giám đốc	<table border="1"> <tbody> <tr> <td>Ông Song Jae Ho</td> <td>Tổng Giám đốc</td> </tr> <tr> <td>Ông Trần Như Tùng</td> <td>Phó Tổng Giám đốc</td> </tr> <tr> <td>Bà Nguyễn Minh Hào</td> <td>Giám đốc Tài chính</td> </tr> </tbody> </table>	Ông Song Jae Ho	Tổng Giám đốc	Ông Trần Như Tùng	Phó Tổng Giám đốc	Bà Nguyễn Minh Hào	Giám đốc Tài chính												
Ông Song Jae Ho	Tổng Giám đốc																		
Ông Trần Như Tùng	Phó Tổng Giám đốc																		
Bà Nguyễn Minh Hào	Giám đốc Tài chính																		
Người đại diện theo pháp luật	Ông Song Jae Ho Tổng Giám đốc																		
Trụ sở chính	Số 36 Đường Tây Thạnh, Phường Tây Thạnh, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam																		
Công ty kiểm toán	Công ty TNHH PwC (Việt Nam)																		

**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

**Trách nhiệm của Ban Giám đốc của Công ty đối với báo cáo tài chính hợp nhất**

Ban Giám đốc của Công ty Cổ phần Dệt may – Đầu tư – Thương mại Thành Công (“Công ty”) chịu trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”) thể hiện trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- chọn lựa các chính sách kế toán phù hợp và áp dụng một cách nhất quán;
- thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng; và
- lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở Tập đoàn hoạt động liên tục trừ khi giả định Tập đoàn hoạt động liên tục là không phù hợp.

Ban Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm bảo đảm rằng các sổ sách kế toán đúng đắn đã được thiết lập và duy trì để thể hiện tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn với độ chính xác hợp lý tại mọi thời điểm và để làm cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo chế độ kế toán được trình bày ở Thuyết minh 2 của báo cáo tài chính hợp nhất. Ban Giám đốc của Công ty cũng chịu trách nhiệm đối với việc bảo vệ các tài sản của Tập đoàn và thực hiện các biện pháp hợp lý để ngăn ngừa và phát hiện các gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Phê chuẩn báo cáo tài chính hợp nhất**

Theo đây, chúng tôi phê chuẩn báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm từ trang 5 đến trang 59. Báo cáo tài chính hợp nhất này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.



Thay mặt Ban Giám đốc,

Song Jae Ho  
Tổng Giám đốc  
Người đại diện theo pháp luật

Thành phố Hồ Chí Minh, nước CHXHCN Việt Nam  
Ngày 16 tháng 3 năm 2026

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP GỬI CÁC CỔ ĐỒNG  
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Dệt may – Đầu tư – Thương mại Thành Công và các công ty con (sau đây gọi chung là “Tập đoàn”) được lập ngày 31 tháng 12 năm 2025, và được Ban Giám đốc của Công ty phê chuẩn ngày 16 tháng 3 năm 2026. Báo cáo tài chính hợp nhất này bao gồm: bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, và thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các chính sách kế toán chủ yếu từ trang 5 đến trang 59.

**Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

**Thay mặt và đại diện cho Công ty TNHH PwC (Việt Nam)**



Phạm Thái Hùng  
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:  
3444-2025-006-1  
Chữ ký được ủy quyền

Số hiệu báo cáo kiểm toán: HCM17671  
Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 3 năm 2026

Trương Hoàng Anh  
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:  
4594-2023-006-1

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**


Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
			2025 VND	2024 VND
<b>100</b>	<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>2.810.959.206.998</b>	<b>2.690.037.141.466</b>
<b>110</b>	<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>3</b>	<b>814.328.555.629</b>	<b>563.280.117.447</b>
111	Tiền		116.366.555.629	111.027.117.447
112	Các khoản tương đương tiền		697.962.000.000	452.253.000.000
<b>120</b>	<b>Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>		<b>375.912.562.838</b>	<b>533.141.312.876</b>
123	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	4(a)	375.912.562.838	533.141.312.876
<b>130</b>	<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>510.864.403.458</b>	<b>555.646.903.766</b>
131	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	497.326.936.706	548.901.139.566
132	Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	8.337.117.846	72.199.869.419
136	Phải thu ngắn hạn khác	7	10.408.939.180	10.149.902.693
137	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	8	(5.208.590.274)	(75.604.007.912)
<b>140</b>	<b>Hàng tồn kho</b>	<b>9(a)</b>	<b>987.343.611.157</b>	<b>1.002.737.488.623</b>
141	Hàng tồn kho		1.006.866.298.237	1.031.387.905.435
149	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(19.522.687.080)	(28.650.416.812)
<b>150</b>	<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>122.510.073.916</b>	<b>35.231.318.754</b>
151	Chi phí trả trước ngắn hạn	10(a)	6.748.305.802	4.292.078.749
152	Thuế GTGT được khấu trừ	15(a)	114.373.588.814	30.939.240.005
153	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	15(a)	1.388.179.300	-


BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT  
(tiếp theo)


Mã số	TÀI SẢN (tiếp theo)	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
			2025 VND	2024 VND
200	<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>1.360.240.534.032</b>	<b>1.205.497.272.905</b>
210	Các khoản phải thu dài hạn		167.735.276	360.845.647
216	Phải thu dài hạn khác		167.735.276	360.845.647
220	<b>Tài sản cố định</b>		<b>988.037.380.733</b>	<b>1.024.774.955.329</b>
221	Tài sản cố định hữu hình	11(a)	760.376.277.175	845.461.517.931
222	Nguyên giá		2.120.018.151.180	2.119.461.554.781
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(1.359.641.874.005)	(1.274.000.036.850)
224	Tài sản cố định thuê tài chính	11(b)	49.176.475.412	-
225	Nguyên giá		55.867.223.098	-
226	Giá trị khấu hao lũy kế		(6.690.747.686)	-
227	Tài sản cố định vô hình	11(c)	178.484.628.146	179.313.437.398
228	Nguyên giá		222.332.003.836	221.294.683.774
229	Giá trị khấu hao lũy kế		(43.847.375.690)	(41.981.246.376)
230	<b>Bất động sản đầu tư</b>		<b>2.243.743.481</b>	<b>2.313.497.165</b>
231	Nguyên giá		2.807.585.760	2.807.585.760
232	Giá trị khấu hao lũy kế		(563.842.279)	(494.088.595)
240	<b>Tài sản dở dang dài hạn</b>		<b>63.327.819.139</b>	<b>65.949.264.218</b>
241	Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	9(b)	21.925.186.972	13.878.890.676
242	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	12	41.402.632.167	52.070.373.542
250	<b>Đầu tư tài chính dài hạn</b>		<b>2.357.180.284</b>	<b>4.805.136.191</b>
252	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	4(b)	6.743.274.304	8.335.136.095
253	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	4(b)	2.494.000.000	4.943.600.000
254	Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	4(b)	(6.880.094.020)	(8.473.599.904)
260	<b>Tài sản dài hạn khác</b>		<b>304.106.675.119</b>	<b>107.293.574.355</b>
261	Chi phí trả trước dài hạn	10(b)	292.517.213.560	94.769.070.235
262	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	21	11.589.461.559	12.524.504.120
270	<b>TỔNG TÀI SẢN</b>		<b>4.171.199.741.030</b>	<b>3.895.534.414.371</b>


BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT  
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
			2025 VND	2024 VND
300	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>1.724.014.815.517</b>	<b>1.623.794.701.003</b>
310	<b>Nợ ngắn hạn</b>		<b>1.512.858.062.758</b>	<b>1.518.279.328.682</b>
311	Phải trả người bán ngắn hạn	13	402.055.381.696	478.546.318.217
312	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	14	69.418.607.551	48.647.104.622
313	Thuế và các khoản phải nộp ngân sách Nhà nước	15(b)	20.063.558.863	18.926.018.214
314	Phải trả người lao động	16	106.238.652.216	119.770.695.281
315	Chi phí phải trả ngắn hạn	17	10.062.278.043	10.813.832.625
319	Phải trả ngắn hạn khác	18(a)	27.582.221.852	24.705.401.151
320	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	19(a)	743.401.346.105	711.645.430.860
322	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	20	134.036.016.432	105.224.527.712
330	<b>Nợ dài hạn</b>		<b>211.156.752.759</b>	<b>105.515.372.321</b>
337	Phải trả dài hạn khác	18(b)	17.737.406.400	16.734.763.200
338	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	19(b), 19(c)	166.357.883.944	59.608.479.700
341	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	21	2.400.000.000	2.499.217.134
342	Dự phòng phải trả dài hạn	20	24.661.462.415	26.672.912.287
400	<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>2.447.184.925.513</b>	<b>2.271.739.713.368</b>
410	<b>Vốn chủ sở hữu</b>		<b>2.447.184.925.513</b>	<b>2.271.739.713.368</b>
411	Vốn góp của chủ sở hữu	23, 24	1.121.392.050.000	1.019.554.820.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		1.121.392.050.000	1.019.554.820.000
412	Thặng dư vốn cổ phần	24	22.720.075.000	22.720.075.000
415	Cổ phiếu quỹ	24	(5.939.990.000)	(5.939.990.000)
418	Quỹ đầu tư phát triển	24	209.190.557.213	227.482.515.048
420	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	24	76.049.888.821	75.807.893.614
421	Lợi nhuận sau thuế ("LNST") chưa phân phối	24	1.012.483.240.644	921.480.854.848
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế của các năm trước		743.420.466.551	645.416.566.369
421b	- LNST chưa phân phối của năm nay		269.062.774.093	276.064.288.479
429	Lợi ích cổ đông không kiểm soát		11.289.103.835	10.633.544.858
440	<b>TỔNG NGUỒN VỐN</b>		<b>4.171.199.741.030</b>	<b>3.895.534.414.371</b>

  
 Nguyễn Thị Thu Hương  
 Người lập

  
 Phạm Thị Thanh Thủy  
 Kế toán trưởng

  
 Nguyễn Minh Hào  
 Giám đốc Tài chính

  
 Song Jae Ho  
 Tổng Giám đốc  
 Ngày 16 tháng 3 năm 2


BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Mã số	Chi tiêu	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
			2025 VND	2024 VND
01	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		3.645.252.201.477	3.810.904.287.996
02	Các khoản giảm trừ doanh thu		(831.912.450)	(453.181.294)
10	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	27	3.644.420.289.027	3.810.451.106.702
11	Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ	28	(3.051.533.042.646)	(3.193.788.377.991)
20	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		592.887.246.381	616.662.728.711
21	Doanh thu hoạt động tài chính	29	91.505.123.311	91.513.590.780
22	Chi phí tài chính	30	(60.932.559.643)	(64.867.337.343)
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay	30	(41.415.680.325)	(24.884.411.885)
24	Phần lỗ trong công ty liên kết	4(b)	(93.361.791)	-
25	Chi phí bán hàng	31	(145.959.618.051)	(154.257.848.574)
26	Chi phí quản lý doanh nghiệp	32	(138.372.077.998)	(149.830.742.745)
30	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		339.034.752.209	339.420.390.829
31	Thu nhập khác		1.187.951.050	18.034.863.893
32	Chi phí khác		(1.676.608.910)	(7.026.868.616)
40	(Lỗ)/lợi nhuận khác	33	(488.657.860)	11.007.995.277
50	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		338.546.094.349	350.428.386.106
51	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") hiện hành	34	(66.406.335.244)	(70.383.738.998)
52	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	34	(835.825.427)	(1.975.516.144)
60	Lợi nhuận sau thuế TNDN		271.303.933.678	278.069.130.964
Phân bổ cho:				
61	Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ		269.062.774.093	276.064.288.479
62	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát		2.241.159.585	2.004.842.485
70	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	25(a)	2.161	2.094
71	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	25(b)	2.161	2.094

  
Nguyễn Thị Thu Hương  
Người lập

  
Phạm Thị Thanh Thủy  
Kế toán trưởng

  
Nguyễn Minh Hào  
Giám đốc Tài chính

  
Song Jae Ho  
Tổng Giám đốc  
Ngày 16 tháng 3 năm 2026



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT  
(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	Chi tiêu	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
			2025 VND	2024 VND
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
01	Lợi nhuận trước thuế		338.546.094.349	350.428.386.106
Điều chỉnh cho các khoản:				
02	Khấu hao TSCĐ ("TSCĐ") và bất động sản đầu tư	35	119.130.949.393	121.703.897.910
03	(Các khoản hoàn nhập)/dự phòng		(9.541.128.251)	7.854.865.417
04	Lỗ/(lãi) chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	29, 30	4.095.210.124	(3.443.520.103)
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(36.620.615.357)	(38.554.979.742)
06	Chi phí lãi vay	30	41.415.680.325	24.884.411.885
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động		457.026.190.583	462.873.061.473
09	Tăng các khoản phải thu		(55.305.419.205)	(271.396.037.585)
10	Giảm hàng tồn kho		24.521.607.198	21.196.016.836
11	(Giảm)/tăng các khoản phải trả		(67.306.361.287)	283.075.200.790
12	(Tăng)/giảm chi phí trả trước		(305.960.644)	1.708.307.273
14	Tiền lãi vay đã trả		(40.367.780.990)	(24.105.744.724)
15	Thuế TNDN đã nộp	15(b)	(67.948.238.685)	(69.865.745.609)
17	Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	22	(15.327.167.313)	(11.873.591.843)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		234.986.869.657	391.611.466.611
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(225.965.397.467)	(237.180.366.398)
22	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ		1.330.064.790	81.562.270.492
23	Tiền chi các hợp đồng tiền gửi		(296.800.000.000)	(218.715.266.301)
24	Tiền thu hồi từ đầu tư các hợp đồng tiền gửi		454.576.750.038	-
26	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào công ty liên kết và đơn vị khác		9.075.440.000	-
27	Tiền thu lãi tiền gửi, cổ tức và lợi nhuận được chia		32.344.590.067	22.379.869.284
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(25.438.552.572)	(351.953.492.923)

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**  
(Theo phương pháp gián tiếp)  
(tiếp theo)

Mã số	Chi tiêu	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
			2025 VND	2024 VND
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
33	Tiền thu từ vay ngắn hạn, dài hạn	19	2.368.163.868.643	2.111.921.164.347
34	Tiền chi trả nợ gốc vay	19	(2.265.538.568.049)	(2.019.921.937.565)
35	Tiền chi trả nợ gốc thuế tài chính	19	(8.984.055.620)	(3.094.463.572)
36	Tiền chi trả cổ tức cho cổ đông và cổ đông thiểu số	24	(51.543.219.100)	(737.065.500)
40	<b>Lưu chuyển thuần từ hoạt động tài chính</b>		<b>42.098.025.874</b>	<b>88.167.697.710</b>
50	<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>		<b>251.646.342.959</b>	<b>127.825.671.398</b>
60	Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	3	563.280.117.447	434.896.282.731
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(597.904.777)	558.163.318
70	<b>Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm</b>	3	<b>814.328.555.629</b>	<b>563.280.117.447</b>

Các thông tin bổ sung cho các khoản mục trong báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất được trình bày tại Thuyết minh 36.

  
 Nguyễn Thị Thu Hương Người lập  
 Phạm Thị Thanh Thủy Kế toán trưởng  
 Nguyễn Minh Hào Giám đốc Tài chính  
 Song Jae Ho Tổng Giám đốc  
 Ngày 16 tháng 3 năm 2026

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
**CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025**

**1 ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN**

Công ty Cổ phần Dệt may – Đầu tư – Thương mại Thành Công (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại nước CHXHCN Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103004932 do Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 23 tháng 6 năm 2006 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ 27 số 0301446221 ngày 7 tháng 11 năm 2025.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (“HOSE”) với mã giao dịch cổ phiếu là TCM theo Quyết định niêm yết số 120/QĐ-SGDCK được ban hành bởi HOSE ngày 5 tháng 10 năm 2007.

Công ty mẹ của Công ty là E-Land Asia Holdings Pte. Ltd., một công ty được thành lập tại Singapore. Chi tiết về tỷ lệ phần trăm góp vốn được trình bày ở Thuyết minh 23.

Hoạt động chính của Công ty và các công ty con (“Tập đoàn”) là sản xuất và thương mại dệt may. Chi tiết như sau:

- Sản xuất và mua bán các loại bông, xơ, sợi, vải, hàng may mặc, giày dép, nguyên phụ liệu, vật tư, hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), thuốc nhuộm, bao bì ngành dệt may;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu hoặc đi thuê;
- Kinh doanh thuốc và thiết bị y tế, dịch vụ khám chữa bệnh; và
- Kinh doanh dịch vụ thương mại điện tử: thiết lập và điều hành website thương mại điện tử (không bao gồm website trực tiếp giao dịch chứng khoán) hoặc ứng dụng cung cấp dịch vụ thương mại điện tử.

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tập đoàn là 12 tháng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty có 3 công ty con và 1 công ty liên kết. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty có 3 công ty con và 2 công ty liên kết. Chi tiết như sau:

Công ty con	Hoạt động chính	Nơi thành lập, đăng ký hoạt động	Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ quyền biểu quyết (%)	
			2025	2024
Công ty Cổ phần Trung tâm Y khoa Thành Công	Cung cấp dịch vụ y tế, mua bán dược phẩm và trang thiết bị y tế	Phường Tây Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	70,94	70,94
Công ty TNHH TC Tower	Hoạt động kinh doanh bất động sản	Phường Tây Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	100,00	100,00
Công ty TNHH TC Commerce	Kinh doanh dịch vụ thương mại điện tử	Phường Tây Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	100,00	100,00

1 ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN (tiếp theo)

Công ty liên kết	Hoạt động chính	Nơi thành lập, đăng ký hoạt động	Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ quyền biểu quyết (%)	
			2025	2024
Công ty Cổ phần Du lịch Golf Vũng Tàu	Cung cấp các dịch vụ du lịch và giải trí	Phường Tam Thắng, TP. Hồ Chí Minh	29,61	29,61
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Thành Phúc (*)	Xây dựng và quản lý dự án	Phường Tây Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	-	23,79

(\*) Theo hợp đồng chuyển nhượng cổ phần ngày 26 tháng 9 năm 2025 và Quyết định của Hội đồng Quản trị số 20A/2023/QĐ-HĐQT ngày 20 tháng 12 năm 2023, Công ty đã chuyển nhượng toàn bộ cổ phần của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Thành Phúc với giá chuyển nhượng là 1.498.500.000 Đồng cho bên thứ ba. Trong năm 2025, Công ty đã hoàn tất việc chuyển nhượng này. Chênh lệch giữa giá chuyển nhượng và giá ghi sổ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Tập đoàn có 5.625 nhân viên (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024: 5.929 nhân viên).

Trình bày về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính hợp nhất

Số liệu so sánh trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 là số liệu của báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được kiểm toán.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

2.1 Cơ sở của việc lập báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất đã được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo nguyên tắc giá gốc, ngoại trừ các khoản đầu tư vào công ty liên kết và hợp nhất kinh doanh như được trình bày tại Thuyết minh 2.5.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm mục đích trình bày tình hình tài chính hợp nhất, kết quả kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán thường được chấp nhận ở các nước và các thể chế khác ngoài nước Việt Nam. Các nguyên tắc và thông lệ kế toán sử dụng tại nước Việt Nam có thể khác với các nguyên tắc và thông lệ kế toán tại các nước và các thể chế khác.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.1 Cơ sở của việc lập báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Chế độ kế toán mới đã ban hành nhưng chưa có hiệu lực

Ngày 27 tháng 10 năm 2025, Bộ Tài chính ban hành Thông tư 99/2025/TT-BTC ("Thông tư 99") hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp, thay thế Thông tư 200/2014/TT-BTC có hiệu lực áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 và cho năm tài chính bắt đầu từ hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2026.

Do đó, Tập đoàn sẽ áp dụng Thông tư 99 từ năm tài chính bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

Thông tư 99 yêu cầu đổi tên "Bảng cân đối kế toán" thành "Báo cáo tình hình tài chính"; thay đổi tên hoặc bổ sung thêm một vài chỉ tiêu trên Báo cáo tình hình tài chính, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; và bổ sung thêm các thuyết minh. Đối với việc ghi nhận, đo lường và trình bày, Thông tư 99 có các cập nhật quan trọng như chỉ bắt đầu ghi nhận chi phí sửa chữa định kỳ TSCĐ khi phát sinh thay vì được trích trước, bổ sung hướng dẫn về việc phân loại và ghi nhận tài sản sinh học, rà soát và hạch toán theo bản chất của hợp đồng hợp tác kinh doanh. Thông tư 99 cũng bổ sung quy định cho việc áp dụng các thay đổi chính sách kế toán do áp dụng lần đầu các quy định của Thông tư 99 theo phương pháp hồi tố đơn giản, hồi tố đầy đủ hoặc không hồi tố tùy theo từng trường hợp cụ thể.

Ban Giám đốc của Tập đoàn đang tiếp tục đánh giá mức độ ảnh hưởng của Thông tư 99 đến việc đo lường và trình bày các số liệu so sánh trên báo cáo tài chính của Công ty trong các năm tài chính tới.

2.2 Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty và các công ty con bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

2.3 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Công ty và các công ty con sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán và trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất là Đồng Việt Nam ("VND" hoặc "Đồng").

2.4 Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá giao dịch thực tế áp dụng tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ các nghiệp vụ này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Tài sản và nợ phải trả bằng tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất lần lượt được quy đổi theo tỷ giá mua và tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thường xuyên có giao dịch áp dụng tại ngày bảng cân đối kế toán hợp nhất. Các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất được quy đổi theo tỷ giá mua của chính ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn mở tài khoản ngoại tệ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc quy đổi này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

**2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)****2.5 Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính****Công ty con**

Công ty con là những doanh nghiệp mà Tập đoàn có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó, thường đi kèm là việc nắm giữ hơn một nửa quyền biểu quyết. Sự tồn tại và tính hữu hiệu của quyền biểu quyết tiềm năng đang được thực thi hoặc được chuyển đổi sẽ được xem xét khi đánh giá liệu Tập đoàn có quyền kiểm soát doanh nghiệp hay không. Công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày quyền kiểm soát đã chuyển giao cho Tập đoàn. Việc hợp nhất chấm dứt kể từ lúc quyền kiểm soát không còn.

Giao dịch, công nợ và các khoản lãi, các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh giữa các công ty trong cùng Tập đoàn được loại trừ khi hợp nhất.

Chính sách kế toán của công ty con cũng thay đổi nếu cần thiết để đảm bảo sự nhất quán với chính sách kế toán đang được Tập đoàn áp dụng.

Báo cáo tài chính của các công ty trong Tập đoàn sử dụng để hợp nhất phải được lập cho cùng một năm tài chính. Nếu ngày kết thúc năm tài chính khác nhau, thời gian chênh lệch không vượt quá 3 tháng. Báo cáo tài chính sử dụng để hợp nhất phải được điều chỉnh cho ảnh hưởng của những giao dịch và sự kiện quan trọng xảy ra giữa ngày kết thúc năm tài chính của các công ty và ngày kết thúc năm tài chính của Tập đoàn. Độ dài của kỳ báo cáo và sự khác nhau về thời điểm lập báo cáo tài chính phải được thống nhất qua các năm tài chính.

**Nghiệp vụ và lợi ích của cổ đông không kiểm soát**

Lợi ích cổ đông không kiểm soát được xác định theo tỷ lệ phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của đơn vị bị mua lại tại ngày mua.

Những giao dịch làm thay đổi tỷ lệ sở hữu của Tập đoàn trong công ty con mà không dẫn đến mất quyền kiểm soát được hạch toán tương tự như các giao dịch vốn chủ sở hữu. Chênh lệch giữa giá trị thay đổi phần sở hữu của Tập đoàn trong tài sản thuần của công ty con và số chi hoặc thu từ việc thoái vốn tại công ty con được ghi nhận vào LNST chưa phân phối thuộc vốn chủ sở hữu.

Những giao dịch làm thay đổi tỷ lệ sở hữu của Tập đoàn trong công ty con dẫn đến việc mất quyền kiểm soát đối với công ty con, thì chênh lệch giữa giá trị thay đổi phần sở hữu của Tập đoàn trong tài sản thuần của công ty con và số chi hoặc thu từ việc thoái vốn tại công ty con được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Phần sở hữu còn lại trong công ty này sẽ được hạch toán như một khoản đầu tư tài chính thông thường hoặc kế toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu kể từ khi công ty mẹ không còn nắm quyền kiểm soát công ty con.

**2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)****2.5 Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính (tiếp theo)****Công ty liên kết**

Công ty liên kết là tất cả các công ty trong đó Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải kiểm soát, thường được thể hiện thông qua việc nắm giữ từ 20% đến 50% quyền biểu quyết ở công ty đó. Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu và được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Khoản đầu tư của Tập đoàn vào công ty liên kết bao gồm lợi thế thương mại phát sinh khi đầu tư, trừ đi những khoản giảm giá tài sản lũy kế.

Lợi nhuận của Tập đoàn được chia sau khi đầu tư vào các công ty liên kết sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Các khoản thay đổi lũy kế sau khi đầu tư vào các công ty liên kết được điều chỉnh vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư. Khi phần lỗ trong liên kết bằng hoặc vượt quá lợi ích của Tập đoàn trong các công ty liên kết, Tập đoàn sẽ không ghi nhận khoản lỗ vượt đó trừ khi đã phát sinh nghĩa vụ hoặc đã thanh toán hộ cho các công ty liên kết.

Các chính sách kế toán của các bên liên kết được thay đổi khi cần thiết để đảm bảo sự nhất quán với chính sách kế toán mà Tập đoàn áp dụng.

Các khoản lãi hay lỗ chưa thực hiện từ các giao dịch nội bộ giữa Tập đoàn với các bên liên kết sẽ được loại trừ tới mức tương ứng với phần lợi ích của Tập đoàn trong các bên liên kết theo quy định kế toán hiện hành.

**2.6 Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và các khoản đầu tư ngắn hạn khác có thời hạn đáo hạn ban đầu không quá ba tháng.

**2.7 Các khoản phải thu**

Các khoản phải thu thể hiện giá trị ghi sổ của các khoản phải thu khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ; và các khoản phải thu khác không có tính thương mại. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi được lập cho từng khoản phải thu căn cứ vào thời gian quá hạn trả nợ gốc theo cam kết nợ ban đầu (không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên), hoặc căn cứ vào mức tổn thất ước tính có thể xảy ra. Chênh lệch giữa khoản dự phòng phải lập ở cuối năm tài chính này và khoản dự phòng đã lập ở cuối năm tài chính trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm tài chính. Các khoản phải thu được xác định là không thể thu hồi sẽ được xóa sổ.

Các khoản phải thu được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất tới ngày đến hạn thu hồi.

**2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)****2.8 Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được thể hiện theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được xác định trên cơ sở bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Trong trường hợp các sản phẩm được sản xuất, giá gốc bao gồm tất cả các chi phí trực tiếp và chi phí sản xuất chung dựa trên mức độ hoạt động bình thường. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong năm tài chính kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ.

Tập đoàn áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

Dự phòng được lập cho hàng tồn kho bị lỗi thời, chậm lưu chuyển và bị hỏng. Chênh lệch giữa khoản dự phòng phải lập ở cuối năm tài chính này và khoản dự phòng đã lập ở cuối năm tài chính trước được ghi nhận tăng hoặc giảm giá vốn hàng bán trong năm tài chính.

**2.9 Đầu tư tài chính****(a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Tập đoàn có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn. Các khoản đầu tư này ban đầu được ghi nhận theo giá gốc. Sau đó, Ban Giám đốc thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản đầu tư để ghi nhận dự phòng vào cuối năm tài chính.

Dự phòng giảm giá đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được lập trên cơ sở có bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối năm tài chính này và khoản dự phòng đã lập ở cuối năm tài chính trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí tài chính trong năm tài chính. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất đến ngày đáo hạn.

**(b) Đầu tư vào công ty liên kết**

Đầu tư vào công ty liên kết được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu trong báo cáo tài chính hợp nhất (Thuyết minh 2.5).

Dự phòng giảm giá đầu tư vào công ty liên kết được lập vào cuối năm tài chính khi có sự giảm giá trị của các khoản đầu tư. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối năm tài chính này và khoản dự phòng đã lập ở cuối năm tài chính trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí tài chính trong năm tài chính. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

**2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)****2.9 Đầu tư tài chính (tiếp theo)****(c) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác**

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác là các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác nhưng không có quyền kiểm soát hoặc đồng kiểm soát, không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư. Các khoản đầu tư này được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau đó, Ban Giám đốc thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản đầu tư để ghi nhận dự phòng vào cuối năm tài chính.

Dự phòng giảm giá đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được lập vào cuối năm tài chính khi có sự giảm giá trị của các khoản đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được tính dựa trên giá trị thị trường nếu giá trị thị trường được xác định một cách tin cậy. Nếu giá trị thị trường không thể được xác định một cách tin cậy, dự phòng giảm giá đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được tính dựa trên khoản lỗ của bên được đầu tư.

Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối năm tài chính này và khoản dự phòng đã lập ở cuối năm tài chính trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí tài chính trong năm tài chính. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

**2.10 Tài sản cố định (“TSCĐ”)***TSCĐ hữu hình và TSCĐ vô hình*

TSCĐ được phản ánh theo nguyên giá trừ khấu hao lũy kế. Nguyên giá bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến việc có được TSCĐ ở trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá TSCĐ nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính.

*Khấu hao*

TSCĐ được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để giảm dần giá trị phải khấu hao trong suốt thời gian sử dụng hữu ích ước tính. Giá trị phải khấu hao là nguyên giá của TSCĐ ghi trên báo cáo tài chính trừ đi (-) giá trị thanh lý ước tính của tài sản đó. Thời gian sử dụng hữu ích ước tính của các loại tài sản như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 50 năm
Máy móc thiết bị	1 – 20 năm
Phương tiện vận tải	4 – 10 năm
Thiết bị quản lý	2 – 15 năm
Phần mềm	2 – 8 năm
Khác	4 – 30 năm

Quyền sử dụng đất bao gồm quyền sử dụng đất do Nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất, quyền sử dụng đất nhận chuyển nhượng hợp pháp, và tiền thuê đất đã trả trước cho các hợp đồng thuê đất có hiệu lực trước ngày hiệu lực của luật đất đai 2003 (tức là ngày 1 tháng 7 năm 2004) và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

**2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)****2.10 Tài sản cố định (“TSCĐ”) (tiếp theo)**

Quyền sử dụng đất có thời hạn được phản ánh theo nguyên giá trừ khấu hao lũy kế. Nguyên giá của quyền sử dụng đất bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc có được quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời hạn của quyền sử dụng đất.

Quyền sử dụng đất không thời hạn được ghi nhận theo nguyên giá và không khấu hao.

*Thanh lý*

Lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý, nhượng bán TSCĐ được xác định bằng số chênh lệch giữa số tiền thu thuần do thanh lý với giá trị còn lại của TSCĐ và được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

*Chi phí xây dựng cơ bản dở dang*

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang thể hiện giá trị của các tài sản trong quá trình lắp đặt hoặc xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, được ghi nhận theo giá gốc, bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để xây dựng mới hoặc sửa chữa, cải tạo, mở rộng hay trang bị lại kỹ thuật công trình như chi phí xây dựng; chi phí thiết bị; chi phí quản lý dự án; chi phí tư vấn đầu tư xây dựng; và chi phí vay được vốn hóa đối với tài sản đủ điều kiện phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn. Khấu hao của những tài sản này, cũng giống như các loại TSCĐ khác, sẽ bắt đầu được trích khi tài sản đã sẵn sàng cho mục đích sử dụng.

**2.11 Thuê tài sản**

Việc thuê tài sản mà bên cho thuê chuyển giao quyền sở hữu vào cuối thời hạn thuê và chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn với quyền sở hữu tài sản cho bên thuê thì được hạch toán là thuê tài chính. Thuê tài chính được ghi nhận là tài sản tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản với giá trị thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản cho thuê và giá trị hiện tại thuần của các khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu.

Khoản thanh toán tiền thuê tài chính được chia ra thành chi phí tài chính và khoản phải trả nợ gốc để duy trì một tỉ lệ lãi suất cố định trên số dư nợ thuê tài chính. Khoản phải trả nợ gốc không bao gồm chi phí tài chính, được hạch toán là nợ dài hạn.

Chi phí tài chính được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong suốt thời hạn của hợp đồng thuê. TSCĐ thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian ngắn hơn giữa thời gian sử dụng hữu ích ước tính của tài sản và thời gian thuê. Tuy nhiên, nếu có sự chắc chắn hợp lý rằng bên thuê sẽ có quyền sở hữu ở cuối thời hạn thuê thì khấu hao sẽ được dựa trên thời gian sử dụng hữu ích ước tính của tài sản.

Thuê hoạt động là loại hình thuê TSCĐ mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

**2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)****2.12 Bất động sản đầu tư nắm giữ để cho thuê**

Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí (tiền hoặc tương đương tiền) mà Tập đoàn bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản khác đưa ra trao đổi để có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành bất động sản đầu tư đó. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá bất động sản đầu tư nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính.

*Khấu hao*

Bất động sản đầu tư nắm giữ để cho thuê được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để giảm dần giá trị phải khấu hao trong thời gian sử dụng hữu ích ước tính. Thời gian hữu dụng ước tính của các loại tài sản như sau:

Nhà cửa	50 năm
---------	--------

*Thanh lý*

Lãi hoặc lỗ do thanh lý bất động sản đầu tư được xác định bằng số chênh lệch giữa tiền thu thuần do thanh lý với giá trị còn lại của bất động sản đầu tư và được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

**2.13 Chi phí trả trước**

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất. Chi phí trả trước ngắn hạn phản ánh số tiền trả trước để được cung cấp dịch vụ; hoặc các công cụ, dụng cụ không thỏa mãn điều kiện ghi nhận TSCĐ trong khoảng thời gian không quá 12 tháng hoặc một chu kỳ sản xuất kinh doanh kể từ ngày trả trước. Chi phí trả trước dài hạn phản ánh số tiền trả trước để được cung cấp dịch vụ; hoặc các công cụ, dụng cụ không thỏa mãn điều kiện ghi nhận TSCĐ có thời hạn trên 12 tháng hoặc hơn một chu kỳ sản xuất kinh doanh kể từ ngày trả trước. Các khoản chi phí trả trước này được ghi nhận theo giá gốc và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

Tiền thuê đất trả trước cho các hợp đồng thuê đất không được ghi nhận vào TSCĐ vô hình theo chính sách kế toán số 2.10 thì ghi nhận vào chi phí trả trước và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng theo thời hạn thuê trả trước.

**2.14 Nợ phải trả**

Các khoản nợ phải trả được phân loại dựa vào tính chất bao gồm:

- Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa và dịch vụ; và
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính chất thương mại và không liên quan đến giao dịch mua hàng hóa và dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất tới ngày đến hạn thanh toán.

**2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)****2.15 Vay và nợ thuê tài chính**

Vay và nợ thuê tài chính bao gồm các khoản tiền vay và nợ thuê tài chính từ các ngân hàng, công ty tài chính, và bên liên quan.

Các khoản vay và nợ thuê tài chính được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản vay và nợ thuê tài chính tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất tới ngày đến hạn thanh toán.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đối với hoạt động xây dựng hoặc sản xuất bất kỳ tài sản đủ tiêu chuẩn sẽ được vốn hóa trong thời gian mà các tài sản này được hoàn thành và chuẩn bị đưa vào sử dụng. Đối với các khoản vay chung trong đó có sử dụng vốn cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất bất kỳ tài sản đủ tiêu chuẩn thì Tập đoàn xác định chi phí đi vay được vốn hóa theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đủ tiêu chuẩn đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm tài chính, trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể. Chi phí đi vay khác được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

**2.16 Chi phí phải trả**

Chi phí phải trả bao gồm các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán trong năm tài chính nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh của năm tài chính.

**2.17 Các khoản dự phòng**

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Tập đoàn có nghĩa vụ nợ hiện tại, pháp lý hoặc liên đới, phát sinh từ các sự kiện đã xảy ra; việc thanh toán nghĩa vụ nợ có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó được ước tính một cách đáng tin cậy. Dự phòng không được ghi nhận cho các khoản lỗ hoạt động trong tương lai.

Dự phòng được tính trên cơ sở các khoản chi phí dự tính phải thanh toán nghĩa vụ nợ. Nếu ảnh hưởng về giá trị thời gian của tiền là trọng yếu thì dự phòng được tính trên cơ sở giá trị hiện tại với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Giá trị tăng lên do ảnh hưởng của yếu tố thời gian được ghi nhận là chi phí tài chính. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối năm tài chính này và khoản dự phòng đã lập chưa sử dụng ở cuối năm tài chính trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính.

**2.18 Dự phòng trợ cấp thôi việc**

Theo Luật Lao động Việt Nam, người lao động của Tập đoàn đã làm việc thường xuyên đủ 12 tháng trở lên được hưởng khoản trợ cấp thôi việc. Thời gian làm việc để tính trợ cấp thôi việc là tổng thời gian người lao động đã làm việc thực tế cho Tập đoàn trừ đi thời gian người lao động đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và thời gian làm việc đã được Tập đoàn chi trả trợ cấp thôi việc.

**2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)****2.18 Dự phòng trợ cấp thôi việc (tiếp theo)**

Trợ cấp thôi việc của người lao động được trích trước cuối mỗi năm tài chính theo tỷ lệ bằng một nửa mức lương bình quân tháng cho mỗi năm làm việc. Mức lương bình quân tháng để tính trợ cấp thôi việc dựa trên mức lương bình quân theo hợp đồng lao động của sáu tháng gần nhất tính đến trước ngày kết thúc năm tài chính này.

Khoản trích trước này được sử dụng để trả một lần khi người lao động chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định hiện hành.

**2.19 Vốn chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế góp của các cổ đông và được phản ánh theo mệnh giá của cổ phiếu.

Thặng dư vốn cổ phần là khoản chênh lệch giữa vốn góp theo mệnh giá cổ phiếu với giá thực tế phát hành cổ phiếu; chênh lệch giữa giá mua lại cổ phiếu quỹ và giá tái phát hành cổ phiếu quỹ.

**Cổ phiếu quỹ**

Cổ phiếu quỹ mua trước ngày hiệu lực của Luật Chứng khoán (ngày 1 tháng 1 năm 2021) là cổ phiếu do Công ty phát hành và được mua lại bởi chính Công ty, nhưng chưa bị hủy bỏ và sẽ được tái phát hành trở lại trong khoảng thời gian theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

Cổ phiếu quỹ mua sau ngày 1 tháng 1 năm 2021 sẽ được hủy bỏ và điều chỉnh giảm vốn chủ sở hữu.

LNST chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi) sau thuế TNDN của Tập đoàn tại thời điểm báo cáo.

**2.20 Phân chia lợi nhuận**

Cổ tức của Tập đoàn được ghi nhận là một khoản phải trả trong báo cáo tài chính hợp nhất mà cổ tức được thông qua tại Đại hội đồng Cổ đông.

LNST TNDN có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo điều lệ của Tập đoàn và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Tập đoàn trích lập các quỹ sau:

**(a) Quỹ đầu tư phát triển**

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ LNST TNDN của Tập đoàn và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông. Quỹ được sử dụng chủ yếu để đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh và bổ sung vốn điều lệ trong tương lai.

**2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)****2.20 Phân chia lợi nhuận (tiếp theo)****(b) Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

Quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích lập từ LNST TNDN của Tập đoàn và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông. Quỹ được trình bày là một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất. Quỹ được sử dụng để cho công tác khen thưởng, khuyến khích lợi ích vật chất, phục vụ nhu cầu phúc lợi công cộng, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người lao động.

**(c) Quỹ khác**

Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu được trích lập từ LNST TNDN của Tập đoàn và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông. Quỹ khác được trích lập nhằm bổ sung vốn điều lệ trong tương lai.

**2.21 Ghi nhận doanh thu****(a) Doanh thu bán hàng**

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Tập đoàn không còn nắm giữ quyền quản lý sản phẩm hoặc hàng hóa như người sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa, hoặc quyền kiểm soát sản phẩm hoặc hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Tập đoàn sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu không được ghi nhận khi có yếu tố không chắc chắn mang tính trọng yếu về khả năng thu được tiền bán hàng hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu được ghi nhận phù hợp với bản chất hơn hình thức và được phân bổ theo nghĩa vụ cung ứng sản phẩm hoặc hàng hóa. Trường hợp Tập đoàn dùng sản phẩm, hàng hóa để khuyến mãi cho khách hàng kèm theo điều kiện mua hàng của Tập đoàn thì Tập đoàn phân bổ số tiền thu được để tính doanh thu cho cả hàng khuyến mãi và giá trị hàng khuyến mãi được tính vào giá vốn hàng bán trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

**(b) Doanh thu cung cấp dịch vụ**

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi dịch vụ đã được cung cấp, bằng cách tính mức độ hoàn thành của từng giao dịch, dựa trên cơ sở đánh giá tỉ lệ dịch vụ đã cung cấp so với tổng khối lượng dịch vụ phải cung cấp. Doanh thu cung cấp dịch vụ chỉ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn bốn (4) điều kiện sau:

**2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)****2.21 Ghi nhận doanh thu (tiếp theo)****(b) Doanh thu cung cấp dịch vụ (tiếp theo)**

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

**(c) Thu nhập lãi**

Tiền lãi được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó; và
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

**(d) Thu nhập từ cổ tức được chia**

Thu nhập từ cổ tức được chia được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó; và
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Thu nhập từ cổ tức được chia được ghi nhận khi Công ty xác lập quyền nhận cổ tức từ các đơn vị đầu tư.

**2.22 Các khoản giảm trừ doanh thu**

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại và giảm giá hàng bán. Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh cùng năm tài chính tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được ghi nhận điều chỉnh giảm doanh thu năm tài chính phát sinh.

Các khoản giảm trừ doanh thu đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ tiêu thụ trong năm tài chính, phát sinh sau ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất nhưng trước thời điểm phát hành báo cáo tài chính hợp nhất được ghi nhận điều chỉnh giảm doanh thu của năm tài chính lập báo cáo.

**2.23 Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp**

Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp là tổng chi phí phát sinh của thành phẩm, hàng hóa, vật tư xuất bán và dịch vụ cung cấp cho khách hàng trong năm tài chính, được ghi nhận theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu và nguyên tắc thận trọng.

**2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)****2.24 Chi phí tài chính**

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính phát sinh trong năm tài chính chủ yếu bao gồm chi phí lãi vay; lỗ tỷ giá hối đoái và các khoản chi phí tài chính khác.

**2.25 Chi phí bán hàng**

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ.

**2.26 Chi phí quản lý doanh nghiệp**

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình quản lý chung của Tập đoàn.

**2.27 Thuế TNDN hiện hành và thuế TNDN hoãn lại**

Thuế TNDN bao gồm toàn bộ số thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế TNDN. Chi phí thuế TNDN bao gồm chi phí thuế TNDN hiện hành và chi phí thuế TNDN hoãn lại.

Thuế TNDN hiện hành là số thuế TNDN phải nộp tính trên thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN của năm tài chính hiện hành. Thuế TNDN hiện hành và thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận là thu nhập hay chi phí khi xác định lợi nhuận hoặc lỗ của năm tài chính phát sinh, ngoại trừ trường hợp thuế TNDN phát sinh từ một giao dịch hoặc sự kiện được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu trong cùng năm tài chính hay một năm tài chính khác.

Thuế TNDN hoãn lại, sử dụng phương pháp công nợ, được tính đầy đủ dựa trên các khoản chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả trên báo cáo tài chính hợp nhất và cơ sở tính thuế TNDN của các khoản mục này. Thuế TNDN hoãn lại không được ghi nhận khi nợ thuế TNDN hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả của một giao dịch mà giao dịch này không phải là giao dịch sáp nhập doanh nghiệp, không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận/lỗ tính thuế TNDN tại thời điểm phát sinh giao dịch. Thuế TNDN hoãn lại được tính theo thuế suất dự tính được áp dụng trong niên độ mà tài sản được thu hồi hoặc khoản nợ phải trả được thanh toán dựa trên thuế suất đã ban hành hoặc xem như có hiệu lực tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Tài sản thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận khi có khả năng sẽ có lợi nhuận tính thuế TNDN trong tương lai để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

**2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)****2.28 Các bên liên quan**

Các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Tập đoàn hoặc chịu sự kiểm soát của Tập đoàn, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Tập đoàn, bao gồm cả công ty mẹ, công ty liên kết và công ty trong cùng tập đoàn là các bên liên quan. Các bên liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Tập đoàn mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Tập đoàn, những cá nhân quản lý chủ chốt bao gồm thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc của Công ty và những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, Tập đoàn căn cứ vào bản chất của mối quan hệ chứ không chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

**2.29 Báo cáo bộ phận**

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Tập đoàn tham gia vào việc bán hàng hoặc cung cấp dịch vụ liên quan ("bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh"). Mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Ban Giám đốc của Tập đoàn xác định rằng rủi ro và tỷ suất sinh lời của doanh nghiệp bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về các loại sản phẩm, dịch vụ mà Tập đoàn cung cấp. Do vậy báo cáo bộ phận chính yếu của Tập đoàn là theo lĩnh vực kinh doanh.

**2.30 Ước tính kế toán trọng yếu**

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các khoản nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc năm tài chính cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính.

Các ước tính và giả định thường xuyên được đánh giá dựa trên kinh nghiệm trong quá khứ và các yếu tố khác, bao gồm các giả định trong tương lai có ảnh hưởng trọng yếu tới báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn và được Ban Giám đốc đánh giá là hợp lý.

**3 TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

	2025 VND	2024 VND
Tiền mặt	1.866.429.341	2.000.565.431
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	114.500.126.288	109.026.552.016
Các khoản tương đương tiền (*)	697.962.000.000	452.253.000.000
	<u>814.328.555.629</u>	<u>563.280.117.447</u>

(\*) Các khoản tương đương tiền là tiền gửi ngân hàng có thời gian đáo hạn ban đầu không quá ba (3) tháng và hưởng lãi suất được áp dụng theo từng khoản tiền gửi.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Mẫu số B 09 – DN/HN

4 ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

(a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	2025		2024	
	Giá gốc VND	Giá trị ghi số VND	Giá gốc VND	Giá trị ghi số VND
Tiền gửi có kỳ hạn (*)	375.912.562.838	375.912.562.838	533.141.312.876	533.141.312.876

(\*) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn thể hiện các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng với thời gian đáo hạn từ ba (3) đến mười hai (12) tháng và hưởng lãi suất áp dụng cho từng khoản tiền gửi.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Mẫu số B 09 – DN/HN

4 ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(b) Đầu tư tài chính dài hạn

	2025		2024	
	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND
i. Đầu tư vào công ty liên kết Công ty Cổ phần Du lịch Golf Vũng Tàu Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Thành Phúc (Thuyết minh 1)	6.743.274.304 6.743.274.304 - -	(*) (*) - -	6.743.274.304 6.743.274.304 - -	(6.743.274.304) (6.743.274.304) - -
ii. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác Công ty Cổ phần Dệt may Thăng Lợi Công ty Cổ phần Dệt may Huế (**) Công ty Cổ phần Dệt Việt Thăng (**) Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam (**)	2.494.000.000 1.576.000.000 793.000.000 125.000.000 -	(*) (*) 6.811.447.500 171.150.000 -	4.943.600.000 1.576.000.000 793.000.000 125.000.000 2.449.600.000	(138.463.809) (138.463.809) 4.608.825.000 172.725.000 5.880.120.000
	9.237.274.304		13.278.736.095	(8.473.599.904)

(\*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và ngày 31 tháng 12 năm 2024, Tập đoàn chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính này để thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất vì các khoản đầu tư này chưa niêm yết trên thị trường. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính này có thể khác với giá trị ghi sổ.

(\*\*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và ngày 31 tháng 12 năm 2024, giá trị hợp lý của khoản đầu tư được xác định dựa vào giá đóng cửa của ngày có giao dịch gần nhất trước hoặc tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và ngày 31 tháng 12 năm 2024.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Mẫu số B 09 – DN/HN

4 ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(b) Đầu tư tài chính dài hạn (tiếp theo)

Biến động về đầu tư vào công ty liên kết trong năm tài chính như sau:

	2025 VND	2024 VND
Giá gốc các khoản đầu tư	8.700.000.000	10.365.000.000
Số dư đầu năm	8.335.136.095	8.335.136.095
Phần lỗ của Tập đoàn trong kết quả kinh doanh của các công ty liên kết	(93.361.791)	-
Thoái vốn đầu tư vào công ty liên kết trong năm	(1.498.500.000)	-
Số dư cuối năm	6.743.274.304	8.335.136.095

5 PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	2025 VND	2024 VND
Bên thứ ba		
<i>Eddie Bauer LLC</i>	5.217.436.614	83.015.653.986
<i>Sears, Roebuck and Co.</i>	-	44.505.478.124
<i>Kmart Corporation</i>	-	27.126.931.383
Khác	265.427.447.058	247.932.585.524
Bên liên quan (Thuyết minh 38(b))	226.682.053.034	146.320.490.549
	497.326.936.706	548.901.139.566

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và ngày 31 tháng 12 năm 2024, số dư các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng đã quá hạn thanh toán được trình bày tại Thuyết minh 8.

6 TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	2025 VND	2024 VND
Bên thứ ba	8.337.117.846	8.779.869.419
Bên liên quan (Thuyết minh 38(b))	-	63.420.000.000
	8.337.117.846	72.199.869.419

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Mẫu số B 09 – DN/HN

7 PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	2025		2024	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Bên thứ ba	10.394.691.958	(2.810.565.000)	10.135.855.471	(2.810.565.000)
<i>Lãi dự thu</i>	5.818.269.367	-	5.347.877.419	-
<i>Phải thu về cổ tức được chia</i>	2.810.565.000	(2.810.565.000)	3.097.515.000	(2.810.565.000)
<i>Ký quỹ, ký cược</i>	120.214.478	-	9.600.000	-
<i>Khác</i>	1.645.643.113	-	1.680.663.052	-
Bên liên quan (Thuyết minh 38(b))	14.247.222	-	14.247.222	-
	10.408.939.180	(2.810.565.000)	10.149.902.693	(2.810.565.000)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và ngày 31 tháng 12 năm 2024, số dư các khoản phải thu ngắn hạn khác đã quá hạn thanh toán như đã trình bày tại Thuyết minh 8.

## 8 NỢ KHÓ ĐÒI

2025		2024	
Giá trị gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Giá trị gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND
2.398.025.274	-	2.322.066.810	1.161.033.405
2.810.565.000	-	74.442.974.507	-
2.810.565.000	-	44.505.478.124	-
5.208.590.274	-	27.126.931.383	-
		2.810.565.000	-
		76.765.041.317	1.161.033.405
			(1.161.033.405)
			(74.442.974.507)
			(44.505.478.124)
			(27.126.931.383)
			(2.810.565.000)
			(75.604.007.912)

Tổng giá trị các khoản phải thu quá hạn thanh toán  
Từ 1 năm đến 2 năm (Thuyết minh 5)  
Trên 3 năm  
Công ty Cổ phần Thành Chí (Thuyết minh 7)

Tổng giá trị các khoản phải thu quá hạn thanh toán  
Từ 1 năm đến 2 năm (Thuyết minh 5)  
Trên 3 năm  
Sears, Roebuck and Co. (Thuyết minh 5)  
Kmart Corporation (Thuyết minh 5)  
Công ty Cổ phần Thành Chí (Thuyết minh 7)

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Mẫu số B 09 – DN/HN

## 9 HÀNG TỒN KHO

## (a) Hàng tồn kho

	2025		2024	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Thành phẩm	471.097.840.891	(19.522.687.080)	508.446.003.258	(28.650.416.812)
Nguyên vật liệu	232.679.745.480	-	215.814.596.484	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	228.063.096.562	-	220.321.269.050	-
Hàng gửi đi bán	36.302.486.510	-	20.780.842.753	-
Hàng đang đi trên đường	32.105.031.254	-	60.913.456.170	-
Công cụ, dụng cụ	4.590.279.696	-	3.096.565.189	-
Hàng hóa	2.027.817.844	-	2.015.172.531	-
	1.006.866.298.237	(19.522.687.080)	1.031.387.905.435	(28.650.416.812)

Biến động về dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong năm tài chính như sau:

	2025 VND	2024 VND
Số dư đầu năm	28.650.416.812	24.653.876.111
Tăng dự phòng	7.398.054.413	26.492.366.063
Sử dụng/bán hàng tồn kho đã trích lập	(16.525.784.145)	(22.495.825.362)
Số dư cuối năm	19.522.687.080	28.650.416.812

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, hàng tồn kho của Tập đoàn đã được dùng làm tài sản thế chấp cho các khoản vay ngắn hạn từ ngân hàng (Thuyết minh 19).

## (b) Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn

	2025 VND	2024 VND
Dự án chung cư TC Tower, Thành phố Hồ Chí Minh	21.925.186.972	13.878.890.676

Đây là chi phí phát triển dự án. Tại ngày báo cáo tài chính này, dự án đang trong quá trình xin gia hạn cập nhật chỉ tiêu quy hoạch và chủ trương đầu tư.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Mẫu số B 09 – DN/HN

10 CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

(a) Ngắn hạn

	2025 VND	2024 VND
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	4.044.918.059	2.258.917.354
Khác	2.703.387.743	2.033.161.395
	<u>6.748.305.802</u>	<u>4.292.078.749</u>

(b) Dài hạn

	2025 VND	2024 VND
Lợi thế quyền thuê đất (*)	197.564.965.262	-
Thuê đất	79.942.648.418	82.289.043.512
Công cụ, dụng cụ	10.323.127.501	7.782.178.423
Khác	4.686.472.379	4.697.848.300
	<u>292.517.213.560</u>	<u>94.769.070.235</u>

(\*) Theo Hợp đồng Chuyển nhượng Lợi thế Quyền thuê đất hàng năm số 1025/TC-SY/HĐLT ngày 23 tháng 10 năm 2025, Công ty đã nhận chuyển nhượng lợi thế quyền sử dụng đất thuê trả tiền hàng năm tại Khu Công Nghiệp Nhơn Trạch II, Xã Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai từ Công ty TNHH Dệt May SY Vina với giá chuyển nhượng là 199.898.409.734 VND. Thời hạn thuê đất và sử dụng hạ tầng bắt đầu từ 1 tháng 7 năm 2025 đến 4 tháng 4 năm 2047.

Biến động về chi phí trả trước ngắn hạn và dài hạn trong năm tài chính như sau:

	2025 VND	2024 VND
Số dư đầu năm	99.061.148.984	127.874.176.429
Tăng	239.272.392.081	30.661.153.403
Phân bổ trong năm	(39.068.021.703)	(32.309.527.405)
Thanh lý	-	(27.164.653.443)
Số dư cuối năm	<u>299.265.519.362</u>	<u>99.061.148.984</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Mẫu số B 09 – DN/HN

11 TÀI SẢN CÓ ĐỊNH ("TSCĐ")

(a) TSCĐ hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị quản lý VND	Khác VND	Tổng cộng VND
<b>Nguyên giá</b>						
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2025	675.465.278.478	1.226.449.865.983	29.699.561.063	33.486.277.208	154.360.572.049	2.119.461.554.781
Mua trong năm	163.455.300	1.048.230.000	404.100.000	97.000.000	-	1.712.785.300
Chuyển từ chi phí xây dựng cơ bản dở dang (Thuyết minh 12)	33.998.249.005	44.965.306.403	-	-	2.881.420.000	81.844.975.408
Chuyển sang TSCĐ thuê tài chính (Thuyết minh 11(b))	-	(72.809.964.303)	-	-	-	(72.809.964.303)
Thanh lý	-	(9.012.301.741)	-	(61.590.000)	(1.117.308.265)	(10.191.200.006)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025	709.626.982.783	1.190.641.136.342	30.103.661.063	33.521.687.208	156.124.683.784	2.120.018.151.180
<b>Khấu hao lũy kế</b>						
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2025	209.512.687.384	887.010.090.386	21.809.481.128	27.420.328.866	128.247.449.086	1.274.000.036.850
Khấu hao trong năm	19.029.131.080	79.952.255.531	2.033.483.270	1.704.951.526	7.784.497.302	110.504.318.709
Chuyển sang TSCĐ thuê tài chính (Thuyết minh 11(b))	-	(16.942.741.205)	-	-	-	(16.942.741.205)
Thanh lý	-	(6.740.842.084)	-	(61.590.000)	(1.117.308.265)	(7.919.740.349)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025	228.541.818.464	943.278.762.628	23.842.964.398	29.063.690.392	134.914.638.123	1.359.641.874.005
<b>Giá trị còn lại</b>						
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2025	465.952.591.094	339.439.775.597	7.890.079.935	6.065.948.342	26.113.122.963	845.461.517.931
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025	481.085.164.319	247.362.373.714	6.260.696.665	4.457.996.816	21.210.045.661	760.376.277.175

11 TSCĐ (tiếp theo)

(a) TSCĐ hữu hình (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, TSCĐ hữu hình của Tập đoàn với tổng giá trị còn lại là 135,58 tỷ Đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024: 150,36 tỷ Đồng) đã được dùng để làm tài sản thế chấp cho các khoản vay ngắn hạn và dài hạn từ ngân hàng (Thuyết minh 19).

Nguyên giá TSCĐ hữu hình của Tập đoàn đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 687,3 tỷ Đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024: 571 tỷ Đồng).

(b) TSCĐ thuê tài chính

	Máy móc thiết bị VND
<b>Nguyên giá</b>	
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2025	-
Chuyển từ TSCĐ hữu hình (Thuyết minh 11(a))	55.867.223.098
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025	<u>55.867.223.098</u>
<b>Giá trị khấu hao lũy kế</b>	
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2025	-
Khấu hao trong năm	6.690.747.686
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025	<u>6.690.747.686</u>
<b>Giá trị còn lại</b>	
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2025	-
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025	<u><u>49.176.475.412</u></u>

11 TSCĐ (tiếp theo)

(c) TSCĐ vô hình

	Quyền sử dụng đất VND	Bản quyền VND	Phần mềm VND	Tổng cộng VND
<b>Nguyên giá</b>				
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2025	188.910.335.412	5.352.549.047	27.031.799.315	221.294.683.774
Chuyển từ chi phí xây dựng cơ bản dở dang (Thuyết minh 12)	-	-	1.037.320.062	1.037.320.062
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025	<u>188.910.335.412</u>	<u>5.352.549.047</u>	<u>28.069.119.377</u>	<u>222.332.003.836</u>
<b>Khấu hao lũy kế</b>				
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2025	13.994.929.591	5.352.549.047	22.633.767.738	41.981.246.376
Khấu hao trong năm	318.495.222	-	1.547.634.092	1.866.129.314
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025	<u>14.313.424.813</u>	<u>5.352.549.047</u>	<u>24.181.401.830</u>	<u>43.847.375.690</u>
<b>Giá trị còn lại</b>				
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2025	174.915.405.821	-	4.398.031.577	179.313.437.398
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025	<u>174.596.910.599</u>	<u>-</u>	<u>3.887.717.547</u>	<u>178.484.628.146</u>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, TSCĐ vô hình của Tập đoàn với tổng giá trị còn lại là 6,4 tỷ Đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024: 6,7 tỷ Đồng) đã được dùng để làm tài sản thế chấp cho các khoản vay ngắn hạn và dài hạn từ ngân hàng (Thuyết minh 19).

Nguyên giá TSCĐ vô hình của Tập đoàn đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 32,7 tỷ Đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024: 23,8 tỷ Đồng).

12 CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỒ DANG

	2025 VND	2024 VND
Phần mềm ERP	39.884.850.443	38.037.270.966
Mua sắm máy móc, thiết bị	479.761.141	12.865.437.829
Khác	1.038.020.583	1.167.664.747
	<u>41.402.632.167</u>	<u>52.070.373.542</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Mẫu số B 09 – DN/HN

12 CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG (tiếp theo)

Biến động về chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong năm tài chính như sau:

	2025 VND	2024 VND
Số dư đầu năm	52.070.373.542	31.193.844.127
Mua sắm	72.214.554.095	51.764.835.654
Chuyển sang TSCĐ hữu hình (Thuyết minh 11(a))	(81.844.975.408)	(29.658.042.468)
Chuyển sang TSCĐ vô hình (Thuyết minh 11(c))	(1.037.320.062)	(1.230.263.771)
Số dư cuối năm	41.402.632.167	52.070.373.542

13 PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	2025		2024	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Bên thứ ba				
Công ty Cổ phần				
Thuận Hải Energy	14.332.170.240	14.332.170.240	46.566.652.476	46.566.652.476
Khác	305.363.929.931	305.363.929.931	362.840.026.995	362.840.026.995
Bên liên quan				
(Thuyết minh 38(b))	82.359.281.525	82.359.281.525	69.139.638.746	69.139.638.746
	402.055.381.696	402.055.381.696	478.546.318.217	478.546.318.217

14 NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	2025 VND	2024 VND
Bên thứ ba		
Kokuraya Co., Ltd	19.530.556.145	16.159.189.678
Selvedge Apparel Pty LTD	14.227.812.146	-
Ichimura Sangyo Co., Ltd.	4.897.526.457	8.966.427.248
Khác	30.762.712.803	23.521.487.696
	69.418.607.551	48.647.104.622

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Mẫu số B 09 – DN/HN

15 THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

Biến động về thuế và các khoản phải thu/phải nộp Nhà nước trong năm tài chính như sau:

	Tại ngày 1.1.2025 VND	Số (phải thu)/ phải nộp trong năm VND	Số đã thực nộp trong năm VND	Số đã cân trừ/ được hoàn trong năm VND	Tại ngày 31.12.2025 VND
a) Phải thu					
Thuế GTGT được khấu trừ	30.939.240.005	142.402.429.043	(17.490.714.714)	(41.477.365.520)	114.373.588.814
Thuế khác	-	1.388.179.300	-	-	1.388.179.300
	30.939.240.005	143.790.608.343	(17.490.714.714)	(41.477.365.520)	115.761.768.114
b) Phải nộp					
Thuế TNDN – hiện hành	16.825.414.441	66.406.335.244	(67.948.238.685)	(5.025.402)	15.278.485.598
Thuế thu nhập cá nhân	1.599.191.678	28.161.366.209	(27.636.354.719)	-	2.124.203.168
Thuế GTGT	14.920.047	42.027.477.366	(16.215.954)	(41.477.365.520)	548.815.939
Thuế nhà thầu	85.539.958	820.067.060	(857.713.549)	-	47.893.469
Thuế khác	400.952.090	25.875.459.621	(24.212.251.022)	-	2.084.160.689
	18.926.018.214	163.301.705.065	(120.681.773.494)	(41.482.390.922)	20.063.558.863

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Mẫu số B 09 – DN/HN

16 PHẢI TRẢ NGƯỜI LAO ĐỘNG

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và 31 tháng 12 năm 2024, số dư thể hiện lương tháng 12 và chủ yếu lương tháng 13 phải trả cho nhân viên của Tập đoàn.

17 CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	2025 VND	2024 VND
Tiền điện	4.349.540.221	4.134.514.545
Chi phí lãi vay	3.194.280.788	2.088.925.498
Chi phí hoa hồng bán hàng	323.943.323	1.389.151.149
Chi phí tư vấn	-	1.426.879.638
Khác	2.194.513.711	1.774.361.795
	<u>10.062.278.043</u>	<u>10.813.832.625</u>

18 PHẢI TRẢ KHÁC

(a) Ngắn hạn

	2025 VND	2024 VND
Kinh phí công đoàn, bảo hiểm xã hội, y tế	6.570.209.320	7.024.130.558
Nhận ký quỹ, ký cược	6.215.018.176	8.212.211.932
Quỹ từ thiện	6.863.374.956	4.963.199.159
Cổ tức phải trả	713.263.540	131.412.640
Khác	7.220.355.860	4.374.446.862
	<u>27.582.221.852</u>	<u>24.705.401.151</u>

(b) Dài hạn

	2025 VND	2024 VND
Phải trả do cổ phần hóa (*)	16.650.000.000	16.650.000.000
Khác	1.087.406.400	84.763.200
	<u>17.737.406.400</u>	<u>16.734.763.200</u>

(\*) Số dư này thể hiện khoản phải nộp Nhà nước cho giá trị tăng thêm khi định giá một lô đất với diện tích 7.400 m<sup>2</sup> mà Công ty được thuê tại thời điểm cổ phần hóa năm 2004 theo các báo cáo định giá tài sản cho mục đích cổ phần hóa ngày 28 tháng 9 năm 2005 của Công ty Cổ phần Kiểm toán và Tư vấn Việt Nam. Khoản tiền này có thể sẽ thay đổi dựa trên định giá của lô đất này tại thời điểm lô đất được sang tên cho Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Mẫu số B 09 – DN/HN

19 VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH

(a) Vay ngân hàng

	Tại ngày 1.1.2025 VND	Tăng VND	Giảm VND	Vay dài hạn đến hạn trả VND	Đánh giá lại VND	Tại ngày 31.12.2025 VND
Vay ngân hàng (**)	595.933.229.244	2.219.480.653.941	(2.177.608.275.763)	-	820.407.515	639.626.014.937
Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam ("Vietcombank") - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	502.807.407.730	1.246.983.572.865	(1.273.888.831.592)	-	490.444.146	476.392.593.149
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam ("BIDV") - Chi nhánh Học Môn	37.613.608.863	404.003.404.035	(313.941.121.390)	-	302.980.426	127.979.071.934
Ngân hàng Công thương Việt Nam ("Vietinbank") - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	56.512.012.651	568.493.677.041	(589.778.322.781)	-	26.982.943	35.254.349.854
Vay dài hạn đến hạn trả (Thuyết minh 19(b))	33.576.253.115	-	(46.070.200.572)	59.328.661.881	-	46.834.714.424
Nợ thuế tài chính dài hạn đến hạn trả (Thuyết minh 19(c)) (***)	-	-	(8.984.055.620)	19.764.922.364	-	10.780.866.744
Khác (*)	58.140.048.501	1.155.595.371.334	(1.191.491.769.835)	-	176.800.000	22.420.450.000
Vay bên liên quan (Thuyết minh 38(b)) (**)	22.995.900.000	-	-	-	743.400.000	23.739.300.000
	<u>711.945.430.860</u>	<u>3.375.076.025.275</u>	<u>(3.424.154.301.790)</u>	<u>79.093.584.246</u>	<u>1.740.607.515</u>	<u>743.401.346.105</u>

(\*) Số dư này thể hiện các hợp đồng chiết khấu có truy đòi liên quan đến việc Tập đoàn nhận tiền từ chiết khấu các khoản phải thu tại các ngân hàng thương mại trong nước với lãi suất chiết khấu theo từng lần chiết khấu.

(\*\*) Đây là khoản vay tín chấp với bên liên quan nhằm bổ sung nhu cầu vốn lưu động với tổng hạn mức là 900.000 Đô la Mỹ. Thời hạn của khoản vay là một năm từ thời điểm giải ngân. Lãi suất vay là 3,8%/năm.

19 VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(b) Vay dài hạn	Tại ngày 1.1.2025 VND	Tăng VND	Giảm VND	Vay dài hạn đến hạn trả VND	Tại ngày 31.12.2025 VND
Vay ngân hàng (***) Vietinbank - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh Ngân hàng TNHH MTV Woori Việt Nam	43.593.703.040 16.014.776.660	148.683.214.702 -	(5.963.693.213) -	(43.313.885.221) (16.014.776.660)	142.999.339.308 -
Nợ thuế tài chính (Thuyết minh 19(c)) (***)	-	43.123.467.000	-	(19.764.922.364)	23.358.544.636
	59.608.479.700	191.806.681.702	(5.963.693.213)	(79.093.584.245)	166.357.883.944

(c) Nợ thuế tài chính

	2025		2024	
	Tổng nợ thuế tài chính VND	Chi phí lãi thuế VND	Tổng nợ thuế tài chính VND	Chi phí lãi thuế VND
Dưới 1 năm	12.854.549.234	2.073.682.490	-	-
Từ 1 - 5 năm	25.227.585.110	1.869.040.474	-	-
	38.082.134.344	3.942.722.964	-	-

19 VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(\*\*\*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, hạn mức tín dụng nợ vay của Tập đoàn bao gồm:

Bên cho vay	Hạn mức tín dụng	Thời gian tín dụng	Tài sản thế chấp
<b>Ngân hàng</b>			
<b>Ngắn hạn</b>			
Vietcombank – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	800.000.000.000 Đồng	1 năm	Hàng tồn kho và TSCĐ
BIDV – Chi nhánh Hóc Môn	600.000.000.000 Đồng	1 năm	Hàng tồn kho và TSCĐ
Vietinbank – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	400.000.000.000 Đồng	1 năm	Hàng tồn kho
<b>Dài hạn</b>			
Vietinbank – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	222.000.000.000 Đồng	7 năm	TSCĐ
Ngân hàng TNHH MTV Woori Việt Nam – Chi nhánh Sài Gòn	142.200.000.000 Đồng	5 năm	TSCĐ
<b>Bên cho thuê tài chính</b>			
Công ty TNHH MTV Cho thuê Tài chính Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	43.123.467.000 Đồng	4 năm	TSCĐ

Lãi suất của các khoản vay chịu lãi suất được xác định theo từng lần nhận nợ.

Các khoản vay ngắn hạn và dài hạn từ các ngân hàng được thực hiện nhằm bổ sung vốn lưu động của Tập đoàn. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và ngày 31 tháng 12 năm 2024, Tập đoàn không có khoản vay nào quá hạn thanh toán.

20 DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ DÀI HẠN

Dự phòng phải trả dài hạn thể hiện khoản dự phòng trợ cấp thôi việc được trích lập theo quy định hiện hành.

## 21 THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HOÃN LẠI

Tài sản thuế TNDN hoãn lại và thuế TNDN hoãn lại phải trả được bù trừ khi Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế TNDN hiện hành với thuế TNDN hiện hành phải trả và khi thuế TNDN hoãn lại có liên quan đến cùng một cơ quan thuế và cùng một đơn vị chịu thuế.

Chi tiết tài sản thuế TNDN hoãn lại và thuế TNDN hoãn lại phải trả như sau:

	2025 VND	2024 VND
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại:		
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thu hồi sau 12 tháng	7.481.108.721	7.883.398.695
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thu hồi trong vòng 12 tháng	4.108.352.838	4.641.105.425
	<u>11.589.461.559</u>	<u>12.524.504.120</u>
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả:		
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả sau 12 tháng	2.400.000.000	2.499.217.134

Biến động góp về thuế TNDN hoãn lại, không tính bù trừ các số dư liên quan đến cùng một cơ quan thuế, trong năm tài chính như sau:

*Tài sản thuế TNDN hoãn lại*

	2025 VND	2024 VND
Số dư đầu năm	12.524.504.120	14.500.020.264
Ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất (Thuyết minh 34)	(935.042.561)	(1.975.516.144)
Số dư cuối năm	<u>11.589.461.559</u>	<u>12.524.504.120</u>

*Thuế TNDN hoãn lại phải trả*

	2025 VND	2024 VND
Số dư đầu năm	2.499.217.134	2.499.217.134
Ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất (Thuyết minh 34)	(99.217.134)	-
Số dư cuối năm	<u>2.400.000.000</u>	<u>2.499.217.134</u>

## 21 THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HOÃN LẠI (tiếp theo)

Tài sản thuế TNDN hoãn lại và thuế TNDN hoãn lại phải trả phát sinh từ chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ kế toán của tài sản hoặc nợ phải trả và cơ sở tính thuế của tài sản hoặc nợ phải trả đó, chủ yếu đến từ các khoản dự phòng, chi phí phải trả, các khoản lãi dự thu và các khoản khác.

Thuế suất thuế TNDN sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế TNDN hoãn lại và thuế TNDN hoãn lại phải trả là 20%.

Tài sản TNDN hoãn lại được ghi nhận dựa trên khả năng thu được thu nhập chịu thuế trong tương lai để cân trừ các khoản chênh lệch tạm thời đã phát sinh này.

## 22 QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI

Biến động của quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm tài chính như sau:

	2025 VND	2024 VND
Số dư đầu năm	105.224.527.712	101.369.115.238
Trích quỹ (Thuyết minh 24)	44.138.656.033	15.729.004.317
Sử dụng quỹ	(15.327.167.313)	(11.873.591.843)
Số dư cuối năm	<u>134.036.016.432</u>	<u>105.224.527.712</u>

## 23 VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU

## (a) Số lượng cổ phiếu

	2025 Cổ phiếu phổ thông	2024 Cổ phiếu phổ thông
Số lượng cổ phiếu đăng ký	112.139.205	101.955.482
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	112.139.205	101.955.482
Số lượng cổ phiếu đã mua lại	(100.450)	(100.450)
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	<u>112.038.755</u>	<u>101.855.032</u>

Công ty không có cổ phiếu ưu đãi.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Mẫu số B 09 – DN/HN

23 VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

(b) Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

Danh sách các cổ đông lớn của Công ty nắm giữ 5% số lượng cổ phiếu trở lên và các cổ đông khác như sau:

	2025		2024	
	Cổ phiếu phổ thông	%	Cổ phiếu phổ thông	%
E-Land Asia Holdings Pte Ltd	52.677.876	47,02	47.888.979	47,02
Ông Nguyễn Văn Nghĩa	11.209.338	10,00	10.190.308	9,99
Cổ đông khác	48.151.541	42,98	43.775.745	42,98
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	112.139.205	100,00	101.955.482	100,00

(c) Tình hình biến động của vốn cổ phần

	Số cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông VND
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2024	92.697.714	926.977.140.000
Cổ phiếu mới phát hành	9.257.768	92.577.680.000
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	101.955.482	1.019.554.820.000
Cổ phiếu mới phát hành	10.183.723	101.837.230.000
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025	112.139.205	1.121.392.050.000

Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 Đồng trên một cổ phiếu.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Mẫu số B 09 – DN/HN

24 TÌNH HÌNH TĂNG GIẢM NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU

	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Có phiếu quỹ VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Quỹ khác VND	chưa phân phối VND	LNST VND	Tổng cộng VND	Lợi ích cổ đông không kiểm soát VND	Tổng cộng vốn chủ sở hữu VND
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2024	926.977.140.000	22.720.075.000	(5.939.990.000)	293.003.539.381	75.582.811.269	687.689.678.099	2.000.033.283.749	10.103.398.472	2.010.136.662.221	
Vốn tăng trong năm từ cổ phiếu thưởng	92.577.680.000	-	-	(92.577.680.000)	-	276.064.288.479	276.064.288.479	2.004.842.485	278.069.130.964	
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	27.056.655.667	225.062.345	(27.281.738.012)	-	-	-	
Trích lập quỹ	-	-	-	-	-	(14.991.373.718)	-	-	(737.630.599)	
Trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	-	-	-	-	(737.065.500)	
Chia cổ tức	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	1.019.554.820.000	22.720.075.000	(5.939.990.000)	227.422.515.048	75.807.893.614	921.480.854.848	2.261.106.168.610	10.633.544.858	2.271.739.713.968	
Vốn tăng trong năm từ cổ phiếu thưởng (*)	101.837.230.000	-	-	(101.837.230.000)	-	269.062.774.093	-	2.241.159.585	271.303.933.678	
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	83.545.272.165	241.995.207	(83.787.267.372)	-	-	-	
Trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi (**)	-	-	-	-	-	(43.345.604.925)	-	-	(793.051.108)	
Chia cổ tức (**)	-	-	-	-	-	(50.927.516.000)	-	-	(792.549.500)	
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025	1.121.392.050.000	22.720.075.000	(5.939.990.000)	209.190.557.213	76.049.889.821	1.012.483.240.644	2.435.895.821.678	11.289.103.835	2.447.184.925.513	

(\*) Theo Nghị quyết Đại hội Cổ đông thường niên năm 2025 số 02/2025/NQ-ĐHCĐ ngày 18 tháng 4 năm 2025, các cổ đông của Công ty đã phê duyệt việc phát hành cổ phiếu thưởng với tỷ lệ thanh toán là 10% mệnh giá cổ phiếu từ Quỹ đầu tư phát triển. Sau khi phát hành thêm cổ phiếu, số lượng cổ phiếu và vốn điều lệ của Công ty tăng thêm lần lượt là 10.183.723 cổ phiếu và 101.837.230.000 Đồng. Việc tăng vốn đã được hoàn tất theo theo quyết định của HOSE số 571/QĐ-SGDHCM ngày 10 tháng 7 năm 2025.

(\*\*) Công ty đã trích lập quỹ đầu tư phát triển, quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi đã được phê duyệt tại Nghị quyết Đại hội Cổ đông thường niên năm 2025 số 01/2025/NQ-ĐHCĐ ngày 18 tháng 4 năm 2025 với tỷ lệ lần lượt là 30%, 10% và 5% từ LNST năm 2024. Đồng thời, các cổ đông cũng thông qua việc thanh toán 5% cổ tức bằng tiền mặt đợt 1 năm 2024 từ LNST. Trong năm, Công ty đã thanh toán khoản cổ tức này.

Một công ty con đã trích lập quỹ đầu tư phát triển, quỹ khen thưởng và phúc lợi đã được phê duyệt tại Nghị quyết Đại hội Cổ đông thường niên năm 2025 số 01/2025/NQ-ĐHCĐ ngày 29 tháng 3 năm 2025, với tỷ lệ lần lượt là 15%, 25% và 15% từ LNST năm 2024. Đồng thời, Công ty con cũng đã thông qua việc thanh toán 40% cổ tức bằng tiền mặt năm 2024 từ LNST. Trong năm, Công ty con đã thanh toán khoản cổ tức này.

25 LÃI TRÊN CỔ PHIẾU

(a) Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng hiệu của số lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông và số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi chia cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm tài chính, điều chỉnh cho cổ phiếu thưởng phát hành trong năm trừ đi cổ phiếu quỹ. Chi tiết như sau:

	Năm tài chính kết thúc ngày	
	31.12.2025	31.12.2024 (Trình bày lại)
Lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông (VND)	269.062.774.093	276.064.288.479
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (VND) (*)	(26.906.277.409)	(41.409.643.272)
	<u>242.156.496.684</u>	<u>234.654.645.207</u>
Bình quân số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành (cổ phiếu)	112.038.755	112.038.755
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu (VND)	<u>2.161</u>	<u>2.094</u>

(\*) Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi dự kiến cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 dựa vào kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025 của Tập đoàn được phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025.

Trong năm 2025, Công ty đã thực hiện việc phát hành cổ phiếu thưởng từ nguồn quỹ đầu tư phát triển và điều chỉnh lại tỷ lệ trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ nguồn lợi nhuận sau thuế năm 2024 (Thuyết minh 24). Do đó, lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 được trình bày lại như sau:

	Năm tài chính kết thúc ngày 31.12.2024		
	Số liệu báo cáo trước đây	Điều chỉnh	Số liệu trình bày lại
Lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông (VND)	276.064.288.479	-	276.064.288.479
Điều chỉnh tăng số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (VND)	(16.563.857.309)	(24.845.785.963)	(41.409.643.272)
	<u>259.500.431.170</u>	<u>(24.845.785.963)</u>	<u>234.654.645.207</u>
Bình quân số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành (cổ phiếu)	101.855.032	10.183.723	112.038.755
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu (VND)	<u>2.548</u>		<u>2.094</u>

25 LÃI TRÊN CỔ PHIẾU (tiếp theo)

(b) Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Công ty không có cổ phiếu phổ thông tiềm tàng có tác động suy giảm trong năm và đến ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này. Do đó, lãi suy giảm trên cổ phiếu bằng với lãi cơ bản trên cổ phiếu.

26 CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

(a) Vật tư, nguyên vật liệu nhận gia công

Số lượng nguyên vật liệu tồn nhận gia công là:

	2025 Tấn	2024 Tấn
Vải	386,09	110,08
Sợi	137,64	45,59

(b) Nợ khó đòi đã xử lý

	Giá trị nợ khó đòi đã xóa sổ		Năm xóa sổ
	USD	VND	
Sears, Roebuck and Co. (Thuyết minh 5)	1.762.523,39	45.719.856.740	2025
Kmart Corporation (Thuyết minh 5)	1.074.291,37	27.867.118.137	2025
	<u>2.836.814,76</u>	<u>73.586.974.877</u>	

Giá trị của các khoản nợ phải thu được đánh giá là đã quá hạn và không có khả năng thu hồi. Theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 11/2025/NQ-HĐQT ngày 23 tháng 10 năm 2025, Công ty đã phê duyệt việc xóa sổ các khoản nợ này và chuyển sang theo dõi ngoại bảng.

(c) Ngoại tệ

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, khoản mục tiền và các khoản tương đương tiền đã bao gồm số ngoại tệ 9.506.808,25 Đô la Mỹ, và 26.098,88 Euro (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024: 6.631.411,93 Đô la Mỹ, 86.271 Yên Nhật, và 84.096,8 Euro).

(d) Cam kết thuê hoạt động

Tổng số tiền thuê tối thiểu phải thanh toán trong tương lai của hợp đồng thuê hoạt động không hủy ngang được trình bày tại Thuyết minh 38(a).

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Mẫu số B 09 – DN/HN

27	DOANH THU THUẦN VỀ BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ	
	2025 VND	2024 VND
<b>Doanh thu</b>		
Doanh thu bán thành phẩm	3.345.251.889.675	3.611.750.082.693
Doanh thu cung cấp dịch vụ gia công	206.742.090.885	122.058.151.945
Doanh thu cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe	78.068.699.940	70.110.907.669
Doanh thu khác	15.189.520.977	6.985.145.689
	<u>3.645.252.201.477</u>	<u>3.810.904.287.996</u>
<b>Các khoản giảm trừ</b>		
Hàng bán bị trả lại	(831.912.450)	(453.181.294)
	<u>(831.912.450)</u>	<u>(453.181.294)</u>
<b>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>		
Doanh thu thuần về bán thành phẩm	3.344.419.977.225	3.611.296.901.399
Doanh thu thuần về cung cấp dịch vụ gia công	206.742.090.885	122.058.151.945
Doanh thu thuần về cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe	78.068.699.940	70.110.907.669
Doanh thu thuần khác	15.189.520.977	6.985.145.689
	<u>3.644.420.289.027</u>	<u>3.810.451.106.702</u>
<b>28</b>	<b>GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP</b>	
	2025 VND	2024 VND
Giá vốn của thành phẩm đã bán	2.800.488.015.077	3.039.490.566.057
Giá vốn của dịch vụ gia công đã cung cấp	203.227.097.860	101.556.058.403
Giá vốn của dịch vụ chăm sóc sức khỏe đã cung cấp	54.849.228.769	47.887.979.605
(Hoàn nhập)/trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho (Thuyết minh 9)	(9.127.729.732)	3.996.540.701
Khác	2.096.430.672	857.233.225
	<u>3.051.533.042.646</u>	<u>3.193.788.377.991</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Mẫu số B 09 – DN/HN

29	DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH	
	2025 VND	2024 VND
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	53.849.751.296	65.966.564.923
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	32.146.079.515	21.059.595.754
Lãi thuần từ bán các khoản đầu tư	5.127.340.000	-
Cổ tức, lợi nhuận được chia	381.952.500	1.043.910.000
Lãi thuần do đánh giá lại các khoản có gốc ngoại tệ cuối năm	-	3.443.520.103
	<u>91.505.123.311</u>	<u>91.513.590.780</u>
<b>30</b>	<b>CHI PHÍ TÀI CHÍNH</b>	
	2025 VND	2024 VND
Lãi tiền vay	41.415.680.325	24.884.411.885
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	17.003.809.668	39.784.755.046
Lỗ thuần do đánh giá lại các khoản có gốc ngoại tệ cuối năm	4.095.210.124	-
(Hoàn nhập dự phòng)/dự phòng giảm giá các khoản đầu tư	(1.593.505.884)	(1.829.588)
Chi phí tài chính khác	11.365.410	-
	<u>60.932.559.643</u>	<u>64.667.337.343</u>
<b>31</b>	<b>CHI PHÍ BÁN HÀNG</b>	
	2025 VND	2024 VND
Chi phí nhân viên	89.609.300.965	84.919.158.693
Chi phí vận chuyển	21.726.710.694	23.601.092.031
Chi phí dịch vụ thuê ngoài	13.107.678.996	11.874.210.316
Chi phí hoa hồng, môi giới	2.069.646.984	3.069.804.357
Chi phí khấu hao TSCĐ	138.539.510	436.919.856
Khác	19.307.740.902	30.356.663.321
	<u>145.959.618.051</u>	<u>154.257.848.574</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Mẫu số B 09 – DN/HN

32 CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	2025 VND	2024 VND
Chi phí nhân viên	101.859.084.379	101.684.267.113
Chi phí khấu hao TSCĐ	8.154.940.606	8.314.483.793
Chi phí thuê ngoài	5.144.917.319	5.427.048.605
Trích lập dự phòng phải thu khó đòi	3.191.557.237	4.482.943.487
Dụng cụ văn phòng	2.917.973.678	3.542.696.309
Trích lập dự phòng trợ cấp thôi việc	2.112.580.006	3.228.757.966
Chi phí gửi thư, công tác	1.898.207.634	5.354.943.947
Chi phí kiểm toán	531.521.000	515.671.000
Khác	12.561.296.139	17.279.930.525
	<u>138.372.077.998</u>	<u>149.830.742.745</u>

33 THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC

	2025 VND	2024 VND
<b>Thu nhập khác</b>		
Lãi bán phế liệu	622.584.501	306.635.105
Lãi thuần do thanh lý, nhượng bán TSCĐ và tài sản dài hạn khác	-	16.089.483.923
Khác	565.366.549	1.638.744.865
	<u>1.187.951.050</u>	<u>18.034.863.893</u>
<b>Chi phí khác</b>		
Lỗ do thanh lý, nhượng bán TSCĐ	941.394.867	-
Các khoản bị phạt	204.562.669	6.740.016.750
Khác	530.651.374	286.851.866
	<u>1.676.608.910</u>	<u>7.026.868.616</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Mẫu số B 09 – DN/HN

34 THUẾ TNDN

Số thuế TNDN trên lợi nhuận kế toán trước thuế của Tập đoàn khác với số thuế khi được tính theo thuế suất phổ thông áp dụng 20% như sau:

	2025 VND	2024 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	338.546.094.349	350.428.386.106
Thuế tính ở thuế suất 20%	67.709.218.870	70.085.677.221
Điều chỉnh:		
Thu nhập không chịu thuế	(76.390.500)	(208.782.000)
Chi phí không được khấu trừ	204.629.252	1.924.541.775
Lỗ tính thuế đã được sử dụng	(576.679.267)	-
Lỗ tính thuế mà không ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại	78.825.401	557.818.146
Dự phòng thừa của năm trước	(97.443.085)	-
Chi phí thuế TNDN (*)	<u>67.242.160.671</u>	<u>72.359.255.142</u>
Chi phí thuế TNDN ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:		
Thuế TNDN - hiện hành	66.406.335.244	70.383.738.998
Thuế TNDN - hoãn lại (Thuyết minh 21)	835.825.427	1.975.516.144
	<u>67.242.160.671</u>	<u>72.359.255.142</u>

(\*) Chi phí thuế TNDN cho năm tài chính được ước tính dựa vào thu nhập chịu thuế và có thể có những điều chỉnh tùy thuộc vào sự kiểm tra của cơ quan thuế.

35 CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố thể hiện các chi phí phát sinh trong năm tài chính từ hoạt động kinh doanh của Tập đoàn, không bao gồm giá mua hàng hóa phát sinh trong hoạt động thương mại. Chi tiết được trình bày như sau:

	2025 VND	2024 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.475.042.111.775	1.616.897.149.308
Chi phí nhân viên	1.051.651.284.967	1.027.079.858.488
Chi phí dịch vụ mua ngoài	663.444.627.602	597.818.865.878
Chi phí khấu hao TSCĐ	119.130.949.393	121.718.947.910
Chi phí khác	85.159.518.634	105.895.932.591
	<u>3.394.428.492.371</u>	<u>3.469.410.754.175</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Mẫu số B 09 – DN/HN

36 BÁO CÁO BỘ PHẬN

Ban Giám đốc của Tập đoàn xác định rằng việc ra các quyết định quản lý của Tập đoàn chủ yếu dựa trên hoạt động sản xuất và cung cấp dịch vụ về các sản phẩm dệt may. Do vậy, báo cáo bộ phận chính yếu của Tập đoàn là theo lĩnh vực kinh doanh.

Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025			
	May mặc và dệt may VND	Dịch vụ chăm sóc sức khỏe VND	Khác VND	Tổng cộng VND
Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.554.974.017.536 (2.995.790.710.130)	78.068.699.940 (54.849.228.769)	11.377.571.551 (893.103.747)	3.644.420.289.027 (3.051.533.042.646)
Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ	559.183.307.406	23.219.471.171	10.484.467.804	592.887.246.381
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	82.892.554.360 (59.318.984.704) (40.528.329.185)	1.549.833.961	7.062.734.990 (1.613.574.939) (887.351.140)	91.505.123.311 (60.932.559.643) (41.415.680.325)
Chi phí tài chính	(93.361.791)	-	-	(93.361.791)
Phân lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	(136.222.090.261)	(5.247.014.121)	(4.490.513.669)	(145.959.618.051)
Chi phí bán hàng	(126.206.264.725)	(10.412.411.350)	(1.753.401.923)	(138.372.077.998)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	320.235.160.285	9.109.879.661	9.689.712.263	339.034.752.209
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	3.727.715.844.591	46.318.567.780	397.165.328.659	4.171.199.741.030
Tổng tài sản	1.671.253.697.418	20.214.014.878	32.547.103.221	1.724.014.815.517
Tổng nợ phải trả				

52

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

36 BÁO CÁO BỘ PHẬN (tiếp theo)

Mẫu số B 09 – DN/HN

Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau: (tiếp theo)

	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024			
	May mặc và dệt may VND	Dịch vụ chăm sóc sức khỏe VND	Khác VND	Tổng cộng VND
Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.733.355.053.344 (3.145.043.165.161)	70.110.907.669 (47.887.979.605)	6.985.145.689 (857.233.225)	3.810.451.106.702 (3.193.788.377.991)
Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ	588.311.888.183	22.222.928.064	6.127.912.464	616.662.728.711
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	90.728.458.005 (63.747.722.026) (24.029.696.568)	760.914.334	24.218.441 (919.615.317) (854.715.317)	91.513.590.780 (64.667.337.343) (24.884.411.885)
Chi phí tài chính	(145.500.402.610)	(4.254.388.201)	(4.503.057.763)	(154.257.848.574)
Chi phí bán hàng	(137.279.188.628)	(11.079.659.937)	(1.471.894.180)	(149.830.742.745)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	332.513.032.924	7.649.794.260	(742.436.355)	339.420.390.829
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	3.843.137.540.658	48.070.783.004	4.326.090.709	3.895.534.414.371
Tổng tài sản	1.581.411.735.495	15.386.809.588	26.996.155.920	1.623.794.701.003
Tổng nợ phải trả				

36 BÁO CÁO BỘ PHẬN (tiếp theo)

Ngoài ra, Tập đoàn cũng lập báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý như sau:

	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025		
	Nội địa VND	Xuất khẩu VND	Tổng cộng VND
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	538.161.762.124	3.106.258.526.903	3.644.420.289.027
Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ	(471.068.695.815)	(2.580.464.346.831)	(3.051.533.042.646)
<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>67.093.066.309</b>	<b>525.794.180.072</b>	<b>592.887.246.381</b>
	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024		
	Nội địa VND	Xuất khẩu VND	Tổng cộng VND
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	408.116.468.371	3.402.334.638.331	3.810.451.106.702
Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ	(355.423.330.991)	(2.838.365.047.000)	(3.193.788.377.991)
<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>52.693.137.380</b>	<b>563.969.591.331</b>	<b>616.662.728.711</b>

Ban Giám đốc của Tập đoàn xác định rằng, tài sản và nợ phải trả của Tập đoàn được sử dụng chung cho hai thị trường xuất khẩu và nội địa, vì vậy, tài sản và nợ phải trả của Tập đoàn không được trình bày riêng biệt cho từng bộ phận.

37 THUYẾT MINH CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT ("BCLCTT")

	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
	2025 VND	2024 VND
Phát hành cổ phiếu thưởng trích từ quỹ đầu tư phát triển	101.837.230.000	92.577.680.000
Mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác nhưng chưa thanh toán	1.481.885.050	11.280.857.100

38 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

Công ty được kiểm soát bởi cổ đông E-Land Asia Holdings Pte., Ltd thông qua quyền tham gia bổ nhiệm và miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị tại Công ty và là cổ đông có tỷ lệ sở hữu cổ phần cao nhất của Công ty. Công ty mẹ cao nhất là E-Land World Limited, một công ty được thành lập tại Hàn Quốc. Các công ty con và công ty liên kết của E-Land World Limited được gọi chung là công ty trong cùng Tập đoàn E-Land.

Chi tiết của các bên liên quan chính và mối quan hệ như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ
E-Land World Limited	Công ty mẹ cao nhất
E-Land Asia Holdings Pte., Ltd.	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Hợp tác kinh tế và Xuất nhập khẩu Savimex	Công ty trong cùng Tập đoàn E-land
E.Land International Fashion Shanghai Co., Ltd.	Công ty trong cùng Tập đoàn E-land
E.Land Fashion Shanghai Co., Ltd	Công ty trong cùng Tập đoàn E-land
Công ty TNHH Dệt may SY Vina	Công ty trong cùng Tập đoàn E-land
Công ty TNHH E.Land Việt Nam	Công ty trong cùng Tập đoàn E-land
Công ty TNHH Eland Engineering & Construction Việt Nam	Công ty trong cùng Tập đoàn E-land
Eland Human Resource Development Center	Công ty trong cùng Tập đoàn E-land
Wish Fashion Shanghai Co., Ltd	Công ty trong cùng Tập đoàn E-land
Wish Trading Shanghai Co., Ltd.	Công ty trong cùng Tập đoàn E-land
Eland Global Ltd.	Công ty trong cùng Tập đoàn E-land
Eland Retail Limited	Công ty trong cùng Tập đoàn E-land
Wish Hong Kong Limited	Công ty trong cùng Tập đoàn E-land
E.land Fashion Hong Kong Limited	Công ty trong cùng Tập đoàn E-land
Công ty TNHH Kotiti Việt Nam	Công ty chung quản lý chủ chốt

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Mẫu số B 09 – DN/HN

38 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

(a) Giao dịch với các bên liên quan

Các giao dịch chủ yếu sau đây được thực hiện với các bên liên quan phát sinh trong năm tài chính gồm:

	2025 VND	2024 VND
<b>i) Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>		
E-Land World Limited	681.644.474.718	791.022.812.250
Wish Fashion Shanghai Co., Ltd	113.199.241.335	87.007.051.563
E-Land Fashion Shanghai Co.,Ltd	71.493.026.617	78.137.960.643
Eland Global Ltd.	22.063.445.381	46.106.252.859
E.Land International Fashion Shanghai Co., Ltd.	15.634.226.546	15.309.196.604
Eland Retail Ltd.	13.606.559.698	-
Công ty TNHH E.Land Việt Nam	11.682.429.365	5.287.715.355
Công ty Cổ phần Hợp tác kinh tế và Xuất nhập khẩu Savimex	363.171.000	416.755.000
Công ty TNHH Kotiti Việt Nam	100.943.688	244.842.381
Công ty TNHH Dệt may SY Vina	32.865.224	2.350.998.850
E.land Fashion Hong Kong Limited	-	236.605.233
E-Land Asia Holdings Pte. Ltd.	-	343.352.808
E.Land Retail Limited	-	219.720.753
	<u>929.820.383.572</u>	<u>1.026.683.264.299</u>
<b>ii) Mua hàng hóa và dịch vụ</b>		
E.Land International Fashion Shanghai Co., Ltd.	65.781.902.439	24.563.273.903
Wish Trading Shanghai Co., Ltd.	16.228.967.673	36.943.848.911
Công ty TNHH Dệt may SY Vina	2.949.034.128	91.741.629.362
Công ty TNHH Kotiti Việt Nam	2.737.584.020	2.644.966.541
Công ty TNHH E.Land Việt Nam	1.403.866.963	1.091.358.326
Công ty Cổ phần Hợp tác kinh tế và Xuất nhập khẩu Savimex	27.483.334	149.428.704
Eland Human Resource Development Center	-	512.100.925
Eland World Limited	16.416.540	449.779.819
	<u>89.145.255.097</u>	<u>158.096.386.491</u>
<b>iii) Mua tài sản cố định và chi phí trả trước</b>		
Công ty TNHH Dệt may SY Vina	<u>232.610.815.939</u>	<u>193.115.995.410</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Mẫu số B 09 – DN/HN

38 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

(a) Giao dịch với các bên liên quan (tiếp theo)

	2025 VND	2024 VND
<b>iv) Hoạt động tài chính</b>		
Cổ tức đã trả bằng cổ phiếu thưởng cho E-Land Asia Holding Pte. Ltd.	47.888.970.000	43.535.430.000
Cổ tức đã trả bằng tiền cho E-Land Asia Holdings Pte. Ltd.	23.944.489.500	-
Cổ tức đã trả bằng cổ phiếu thưởng cho Công ty Cổ phần Hợp tác kinh tế và Xuất nhập khẩu Savimex	3.059.030.000	2.780.940.000
Cổ tức đã trả bằng tiền cho Công ty Cổ phần Hợp tác kinh tế và Xuất nhập khẩu Savimex	1.529.518.500	-
	<u>76.422.008.000</u>	<u>46.316.370.000</u>

(v) Các khoản lương và thù lao cho các nhân sự quản lý chủ chốt

	31.12.2025		31.12.2024	
	Lương và thưởng VND	Thù lao VND	Lương và thưởng VND	Thù lao VND
Ông Song Jae Ho	7.511.464.151	143.274.462	5.370.632.704	-
Bà Nguyễn Minh Hào	2.529.786.829	191.032.615	2.178.066.343	60.524.308
Ông Trần Như Tùng	1.960.297.366	286.548.924	1.779.539.729	90.786.460
Ông Lee Eun Hong	-	191.032.615	-	60.524.308
Ông Nguyễn Văn Nghĩa	-	191.032.615	-	60.524.308
Ông Kim Soung Gyu	-	191.032.615	-	30.262.154
Ông Đinh Tấn Tường	-	204.000.000	-	204.000.000
Ông Park Heung Su	-	144.000.000	-	144.000.000
Ông Kim Jong Gak	-	144.000.000	-	144.000.000
Ông Jung Sung Kwan	-	47.758.154	3.281.509.728	60.524.308
Ông Kim Il Kyu	-	-	-	30.262.154
	<u>12.001.548.346</u>	<u>1.733.712.000</u>	<u>12.609.748.504</u>	<u>885.408.000</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Mẫu số B 09 – DN/HN

38 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

(b) Số dư cuối năm tài chính với các bên liên quan

	2025 VND	2024 VND
<b>i) Phải thu ngắn hạn của khách hàng (Thuyết minh 5)</b>		
E-Land World Limited	152.278.645.525	110.495.618.854
Wish Fashion Shanghai Co., Ltd	32.641.428.141	15.454.455.130
E.Land Fashion Shanghai Co., Ltd	32.487.059.604	12.475.248.722
Eland Retail Ltd.	6.865.976.050	-
E.Land International Fashion Shanghai Co., Ltd.	2.379.700.966	4.112.031.921
Wish Hong Kong Limited	29.242.748	224.940.958
Eland Global Ltd.	-	2.969.489.823
Công ty Cổ phần Hợp tác kinh tế và XNK Savimex	-	237.861.137
Công ty TNHH E.Land Việt Nam	-	161.429.004
Công ty TNHH Dệt may SY Vina	-	189.415.000
	<u>226.682.053.034</u>	<u>146.320.490.549</u>
<b>ii) Trả trước cho nhà cung cấp (Thuyết minh 6)</b>		
Công ty TNHH Dệt may SY Vina	-	63.420.000.000
<b>iii) Phải thu ngắn hạn khác (Thuyết minh 7)</b>		
Eland Engineering & Construction Vietnam Company Limited	14.247.222	14.247.222
<b>iv) Phải trả người bán ngắn hạn (Thuyết minh 13)</b>		
E.Land International Fashion Shanghai Co., Ltd.	42.233.413.538	23.120.755.731
Công ty TNHH Dệt may SY Vina	24.870.262.603	15.986.142.949
Wish Trading Shanghai Co., Ltd.	13.635.040.686	27.132.483.744
Công ty TNHH Eland Engineering & Construction Việt Nam	680.205.094	680.205.094
Công ty TNHH Kotili Việt Nam	491.313.152	980.228.071
Công ty TNHH E.Land Việt Nam	449.046.452	269.922.072
Eland Human Resource Development Center	-	520.121.266
E-Land World Limited	-	449.779.819
	<u>82.359.281.525</u>	<u>69.139.638.746</u>
<b>v) Vay ngắn hạn (Thuyết minh 19(a))</b>		
E-Land Asia Holdings Pte. Ltd.	23.739.300.000	22.923.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Mẫu số B 09 – DN/HN

39 CÁC CAM KẾT

(a) Cam kết thuê hoạt động

Tập đoàn phải trả mức tối thiểu cho các hợp đồng thuê hoạt động không hủy ngang trong tương lai như sau:

	2025 VND	2024 VND
Dưới 1 năm	4.221.420.192	2.216.690.880
Từ 1 đến 5 năm	16.885.680.768	8.866.763.520
Trên 5 năm	83.413.981.227	53.211.637.672
<b>Tổng cộng các khoản thanh toán tối thiểu</b>	<u>104.521.082.187</u>	<u>64.295.092.072</u>

(b) Cam kết vốn

Các cam kết về chi tiêu tạo lập TSCĐ đã ký hợp đồng tại ngày lập bảng cân đối kế toán hợp nhất nhưng chưa được hạch toán vào báo cáo tài chính hợp nhất như sau:

	2025 VND	2024 VND
Phần mềm ERP	2.003.952.224	2.597.723.922
Máy móc và thiết bị	-	29.104.475.120
Khác	7.075.896.939	818.126.924
	<u>9.079.849.163</u>	<u>32.520.325.966</u>

Báo cáo tài chính hợp nhất đã được Ban Giám đốc phê chuẩn ngày 16 tháng 3 năm 2026.

  
Nguyễn Thị Thu Hương  
Người lập

  
Phạm Thị Thanh Thủy  
Kế toán trưởng

  
Nguyễn Minh Hào  
Giám đốc Tài chính

  
Song Jae Ho  
Tổng Giám đốc



# BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Báo cáo tài chính riêng năm 2025 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Dệt may – Đầu tư – Thương mại Thành Công được công bố thông tin đúng quy định và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty theo website: [www.thanhcong.com.vn](http://www.thanhcong.com.vn)

## XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

TP.HCM, ngày 09 tháng 04 năm 2026




SONG JAE HO  
Tổng Giám đốc



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY - ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG**

36 Tây Thạnh, Phường Tây Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

 (028) 38.153.962

 [www.thanhcong.com.vn](http://www.thanhcong.com.vn)